

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 1 – VĂN BẢN PHÁP LÝ CỦA CƠ SỞ

STT	Nội dung
1.	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần
2.	Giấy chứng nhận đầu tư
3.	Hợp đồng và phụ lục hợp đồng thuê đất
4.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác nhận công trình xây dựng hoàn thành nhà máy CTCBIO Việt Nam
5.	Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 cho dự án
6.	Quyết định phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 dự án
7.	Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy
8.	Văn bản nghiệm thu về PCCC
9.	Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường
10.	Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
11.	Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải
12.	Hợp đồng xử lý nước thải và điểm đầu nối nước thải
13.	Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và hoá đơn năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024
14.	Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và hoá đơn năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024
15.	Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại và hoá đơn năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024
16.	Hoá đơn tiền nước cấp hoá đơn năm 2022, 2023 (nước thải tính bằng 80% lượng nước cấp)
17.	Hoá đơn tiền nước thải hoá đơn 6 tháng đầu năm 2024
18.	Hoá đơn tiền điện hoá đơn năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024
19.	Biên bản kiểm tra dự án đầu tư

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0305309836

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 11 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 09 tháng 03 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CTCBIO VIETNAM JOINT-STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: CTCBIO VINA

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Lô 15-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: 028.3736.1333

Fax: 028.3736.1222

Email: ctcbiovina@ctcbio.com.vn

Website: ctcbio.com.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 12.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: JUNG IN SEO

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 16/11/1960

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M18488822

Ngày cấp: 23/11/2017

Nơi cấp: Bộ ngoại giao và thương mại Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: Kyngki, Gumpo, Jaegung, Hwasung, Apt 122-603, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: B1-18 Hưng Thái 1, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 413 032 000013

*Chứng nhận lần đầu : Ngày 02 tháng 11 năm 2007
Chứng nhận thay đổi lần 4: Ngày 26 tháng 11 năm 2014*

- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2010 về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;
- Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 413032000013 ngày 02/11/2007 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao cấp;
- Căn cứ Hồ sơ đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư do Công ty cổ phần CTCBIO Việt Nam nộp ngày 18/11/2014.

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chứng nhận các nhà đầu tư :

A. Bên Việt Nam

1. Tên cá nhân: bà Phạm Quang Chi
2. Sinh ngày: 22/08/1966
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Chứng minh nhân dân số: 011104304 - Cấp ngày: 05/05/2008 – Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
5. Địa chỉ: 07 Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

B. Bên nước ngoài

Nhà đầu tư thứ 1:

1. Tên tổ chức: Công ty CTCBIO INC
2. Trụ sở chính: 93, Ogeum-dong, Songpa-gu, Seoul, Hàn Quốc
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3772-107-6011-362. Cấp ngày: 17/09/2006
Cấp bởi : Cơ quan Thuế Songpa



4. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Seong Rin, Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành, Quốc tịch: Hàn Quốc, Hộ chiếu số: SQ0081123, Cấp ngày: 15/04/2005, Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc.

Nhà đầu tư thứ 2:

1. Tên cá nhân: Ông Kim Young Ihn, Quốc tịch: Hàn Quốc
2. Sinh ngày: 04/03/1988
3. Hộ chiếu số: M64390088 – Ngày cấp: 17/7/2013 - Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc
4. Địa chỉ thường trú: San#7, Munsan-ri, Geumga-myeon, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc

Nhà đầu tư thứ 3:

1. Tên cá nhân: bà Kim Yeh Ihn, Quốc tịch: Hàn Quốc
2. Sinh ngày: 01/07/1985
3. Hộ chiếu số: NW1401272 – Ngày cấp: 22/6/2007 - Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc
4. Địa chỉ thường trú: San#7, Munsan-ri, Geumga-myeon, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc

Nhà đầu tư thứ 4:

1. Tên cá nhân: Ông Jung In Seo, Quốc tịch : Hàn Quốc
2. Sinh ngày: 16/11/1960
3. Hộ chiếu số: M54393518, Cấp ngày: 26/11/2008, Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc
4. Địa chỉ thường trú: Kyngki, Gumpo, Jaegung, Hwasung, Apt 122-603, Hàn Quốc

Nhà đầu tư thứ 5:

1. Tên cá nhân : Ông Kim Young Bae, Quốc tịch : Hàn Quốc
2. Sinh ngày: 27/11/1959
3. Hộ chiếu số: GK1940421, Cấp ngày: 21/11/2006, Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc
4. Địa chỉ thường trú : Chungnam, Dangjin, Myuncheon, Munbong san 46, Hàn Quốc

Nhà đầu tư thứ 6:

1. Tên cá nhân : Ông Ma Sang Don, Quốc tịch : Hàn Quốc
2. Sinh ngày: 25/8/1954
3. Hộ chiếu số: M56924593, Cấp ngày: 21/4/2009, Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc
4. Địa chỉ thường trú : Kyngki, Yongin, Suji, Jukjeonl 94-1, Hyundai hometown 203-502

Nhà đầu tư thứ 7:

1. Tên cá nhân : Ông Chung Hong Kyoona, Quốc tịch : Hàn Quốc
2. Sinh ngày: 03/12/1960
3. Hộ chiếu số: M25200569, Cấp ngày: 04/6/2009, Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc
4. Địa chỉ thường trú : Seoul, Chongro, Kyobook 72, Hàn Quốc

Nhà đầu tư thứ 8:

1. Tên cá nhân : Ông Kim Hong Sik, Quốc tịch : Hàn Quốc
2. Sinh ngày: 24/4/1951
3. Hộ chiếu số: SC1870249, Cấp ngày: 27/3/2006, Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc
4. Địa chỉ thường trú : Seoul, Kangseo, Hwakok4 805-11, Hàn Quốc



Nhà đầu tư thứ 9:

1. Tên cá nhân : Ông Heo Jun, Quốc tịch : Hàn Quốc
2. Sinh ngày: 24/11/1953
3. Hộ chiếu số: GJ0572309, Cấp ngày: 07/10/2005, Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc
4. Địa chỉ thường trú : Kwangju, Buk, Woonam 1011, I-Park Apt 122-801, Hàn Quốc

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM.**
 Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài: CTCBIO VIETNAM JOINT-STOCK COMPANY
 Tên viết tắt: CTCBIO VINA.
2. Địa chỉ trụ sở: Lô I5-3a, 3b Khu công nghệ cao, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.
 Văn phòng giao dịch:
 - B1-18 Hưng Thái, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
 - 13 – B8 Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập: Công ty cổ phần.
4. Người đại diện theo pháp luật: Ông Jung In Seo,
 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Quốc tịch: Hàn Quốc.
 - Hộ chiếu số: M54393518, Cấp ngày: 26/11/2008, Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương Mại Hàn Quốc
 - Địa chỉ thường trú: Kyngki, Gumpo, Jaegung, Hwasung, Apt 122-603, Hàn Quốc.
5. Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, các sản phẩm lên men, chế phẩm sinh học, men vi sinh, vi sinh vật, các sản phẩm có nguồn gốc vi sinh vật, các hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản, thức ăn bổ sung thủy sản (men tiêu hóa, các sản phẩm nấm men, chiết xuất từ thành tế bào nấm men, enzym, vitamin các loại, các loại khoáng hữu cơ, khoáng vô cơ lượng và vi lượng, các loại axit hữu cơ, các loại axit amin,...), hóa chất xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; Sản xuất thức ăn bổ sung, nguyên liệu sản xuất thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản; Sản xuất thuốc thú y thủy sản các loại; Sản xuất các loại dược liệu; Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại thực phẩm chức năng bổ dưỡng; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thú y – thủy sản.
(Doanh nghiệp chỉ được thực hiện khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật)
6. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 38.000.000.000 (ba mươi tám tỷ) đồng Việt Nam tương đương với 2.000.000 (hai triệu) Đô la Mỹ (đã góp đủ), số vốn này được chia thành 3.800.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 (mười ngàn) đồng với cơ cấu vốn góp của các cổ đông sáng lập như sau: trong đó:

ST T	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị Đồng Việt Nam	Tương đương Đô la Mỹ	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Phạm Quang Chi	285,000	2,850,000,000	150,000	7.5%
2	Công ty CTCBIO Inc.	950,000	9,500,000,000	500,000	25%
3	Bà Kim Yeh Ihn	380,000	3,800,000,000	200,000	10%
4	Ông Kim Young Ihn	380,000	3,800,000,000	200,000	10%
5	Ông Jung In Seo	883,500	8,835,000,000	465,000	23.25%
6	Ông Kim Young Bae	427,500	4,275,000,000	225,000	11.75%
7	Ông Ma Sang Don	285,000	2,850,000,000	150,000	7.5%
8	Ông Chung Hong	19,000	190,000,000	10,000	0.5%

	Kyoon				
9	Ông Kim Hong Sik	95,000	950,000,000	50,000	2.5%
10	Ông Heo Jun	95,000	950,000,000	50,000	2.5%
	Tổng cộng	3,800,000	38,000,000,000	2,000,000	100%

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư : Nhà máy CTCBIO tại TP. Hồ Chí Minh.
2. Địa điểm: Lô I5-3a, 3b, Khu công nghệ cao, Quận 9, thành phố Hồ chí Minh;
Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7.000 m².
3. Mục tiêu của dự án: Sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, sản xuất thuốc thú y – thủy sản các loại.
Quy mô: 3.000 tấn/ năm
4. Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án: 133.000.000.000 (một trăm ba mươi ba) tỷ đồng tương đương 7.000.000 (bảy triệu) Đô la Mỹ, được chia làm hai giai đoạn:
 - Giai đoạn 1 (2007-2011): vốn đầu tư 76.000.000.000 (bảy mươi sáu) tỷ đồng Việt Nam, tương đương 4.000.000 (bốn triệu) Đô la Mỹ, trong đó:
 - + Vốn đăng ký: 38.000.000.000 (ba mươi tám) tỷ đồng Việt Nam tương đương với 2.000.000 (hai triệu) Đô la Mỹ, các thành viên cam kết góp trong vòng 15 (mười lăm) ngày sau khi có Giấy chứng nhận đầu tư.
 - + Vốn vay: 38.000.000.000 (ba mươi tám) tỷ đồng Việt Nam tương đương với 2.000.000 (hai triệu) Đô la Mỹ. Công ty CTCBIO INC sẽ chịu trách nhiệm vay số tiền này khi có nhu cầu.
 - Giai đoạn 2 (sau năm 2011) vốn đầu tư tăng thêm 57.000.000.000 (năm mươi bảy tỷ) đồng Việt Nam, tương đương 3.000.000 (ba triệu) USD.
5. Thời hạn hoạt động: 50 năm.
6. Tiến độ thực hiện dự án: đã đi vào hoạt động từ tháng 03/2012
7. Các ưu đãi đối với dự án như sau:
 - a. Đối với hoạt động sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc:
 - Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 (bốn) năm đầu kể từ khi doanh nghiệp hoạt động có lãi, giảm 50% cho 9 (chín) năm tiếp theo;
 - Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 10% (mười phần trăm) trong 15 (mười lăm năm) năm, kể từ khi doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh; sau thời gian được áp dụng mức thuế suất ưu đãi, doanh nghiệp phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 22% (hai mươi hai phần trăm);
 - Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2010.
 - b. Đối với các hoạt động khác: Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Điều 3: Các điều kiện ràng buộc:

Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật kinh doanh Bất động sản, Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở, Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP; các nghị định và thông tư hướng dẫn có liên quan và quy định về điều kiện vốn pháp định đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.

Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thi hành bảo vệ môi trường.



Doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng công trình theo quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng... Trong quá trình xây dựng và vận hành công trình, đảm bảo thực hiện theo đúng các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

Doanh nghiệp phải lưu ý áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

Doanh nghiệp phải có trách nhiệm chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Hết thời hạn thuê theo hợp đồng, Doanh nghiệp có trách nhiệm gia hạn hợp đồng thuê địa điểm với Bên cho thuê hoặc ký mới hợp đồng thuê địa điểm với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật hiện hành, hoặc nếu không gia hạn được hợp đồng thuê địa điểm thì phải di dời đến địa điểm khác phù hợp về mặt pháp lý và quy hoạch để thực hiện dự án mà không yêu cầu bất kỳ khoản bồi thường nào từ phía Nhà nước Việt Nam.

Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ giám sát đầu tư, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp/Nhà đầu tư không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư thường kỳ theo quy định.

Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm về Ban Quản lý Khu Công nghệ cao các Biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

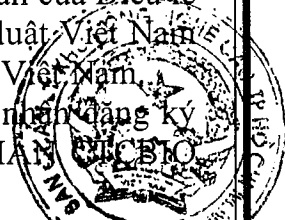
Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp phải chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực hoạt động và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư, Điều 68 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Dự án phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí công nghệ cao theo đúng các quy định pháp luật về công nghệ cao và các cam kết, thỏa thuận của nhà đầu tư. Trong quá trình hoạt động, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh có quyền điều chỉnh các ưu đãi đầu tư dành cho Dự án nếu doanh nghiệp không thực hiện đúng các cam kết, thỏa thuận hoặc không đáp ứng điều kiện để hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật và Giấy chứng nhận đầu tư này.

Điều 4: Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư, Điều lệ doanh nghiệp. Mọi điều khoản của Điều lệ Doanh nghiệp trái với nội dung của Giấy chứng nhận đầu tư này và pháp luật Việt Nam phải được hiệu theo quy định của Giấy chứng nhận đầu tư này và pháp luật Việt Nam.

Điều 5: Giấy chứng nhận đầu tư này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký Điều lệ của CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM và có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 6: Giấy chứng nhận đầu tư này thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 413032000013 ngày 02/11/2007 (điều chỉnh lần 3 ngày 23/9/2014) và được lập thành 2 (hai) bản gốc; 01 (một) bản cấp cho cho CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM, một bản lưu tại Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

Sao gửi:

- Bộ Kế hoạch đầu tư
- Bộ Tài Chính
- Bộ Công Thương
- Bộ Tài nguyên môi trường
- Bộ Thông tin truyền thông
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam
- Ủy ban nhân dân TP.HCM



TRƯỞNG BAN

Lê Hoài Quốc

ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HCM
PEOPLE'S COMMITTEE OF HCMC

BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM
BOARD OF MANAGEMENT
SAIGON HI-TECH PARK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

-----oOo-----

Số 23 /HĐĐB/KCNC-2008

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 1 năm 2008.
Ho Chi Minh City, 2008.

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT LAND LEASE CONTRACT

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Pursuant to the Land Law on 26th November 2003;
- Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định việc thi hành Luật Đất đai;
Pursuant to Decree 181/2004/NĐ-CP dated 29 October 2004 on implementation of the Land Law;
- Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/08/2003 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;
Pursuant to Decree No 99/2003/NĐ-CP dated 28th August 2003 regarding the promulgation of regulations on hi-tech zones;
- Căn cứ Quyết định số 145/TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;
Pursuant to Decision No 145/TTg dated 24th October 2002 by the Prime Minister regarding the establishment of Saigon Hi-Tech Park;
- Căn cứ Điều lệ Khu công nghệ Cao;
Pursuant to the Charter of Saigon Hi-Tech Park;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 413 022 000013 ngày 02/11/2007 do Ban quản lý Khu công nghệ cao Tp. HCM cấp;
Pursuant to Investment Certificate License no 413 022 000013 dated 02/11/2007 issued by the Management Board of SHTP;
- Căn cứ Bản thỏa thuận thuê đất số 22/TT-TĐ/KCNC-2007 ký ngày 6 tháng 4 năm 2007 giữa Ban quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM và Công ty CTCBIO.
Pursuant to Land Lease Agreement no 22/TT-TĐ/KCNC-2007 signed on 6th April 2007 between the Board of Management of Saigon Hi-tech Park and CTCBIO Inc.

1. BÊN CHO THUÊ ĐẤT (Bên A)

THE LESSOR (Hereafter referred to as Party A)

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BOARD OF MANAGEMENT OF SAIGON HI-TECH PARK

Đại diện/Legal representative : Ông/Mr NGUYỄN ĐÌNH MAI - Trưởng ban/President
Trụ sở/Head office address : 86 Lê Thánh Tôn; Quận 1, TP.HCM.
Điện thoại/Telephone number : (84.8) 7360 291
Fax/Facsimile number : (84.8) 7360 292
Tài khoản/Account number : 314-10-37-000249-6 (USD) – 314-10-00-026465-4 (VNĐ) tại Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn/at Bank for Investment and Development of Vietnam – Eastern Sai Gon Branch.

2. BÊN THUÊ ĐẤT (Bên B)

THE LESSEE (hereafter referred to as Party B)

CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM
CTCBIO VIETNAM COMPANY LIMITED

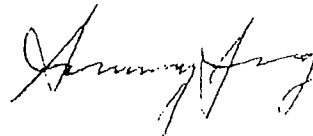
Đại diện/Legal representative : Ông/Mr JUNG IN SEO – Chủ tịch Hội đồng thành viên /Assembly
Chairman
Trụ sở/Office address : Lô I5-3a, Khu công nghệ cao. Quận 9, TPHCM
Văn phòng giao dịch/
Trade Office : B1 – 18 Hưng Thái, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7.
TP.HCM
Tel/Telephone number : (84 8) 4101 884
Fax/Facsimile number : (84 8) 4010 885
Tài khoản/Account number : 0181-0024-14062 (VNĐ) tại Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam.
Chi nhánh Phú Mỹ Hưng – at Vietcombank, Phu My Hung Branch

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng thuê lại đất với các điều khoản sau đây :

Both parties have mutually agreed to sign the Land Lease Contract with the terms and conditions as follows:

ĐIỀU / ARTICLE 1:

- 1.1 Bên A cho Bên B thuê 7.000 m² (bảy ngàn mét vuông) đất (số thực tế căn cứ hồ sơ đo đạc cấp đất) tại Khu công nghệ cao TP.HCM, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng vào mục đích hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư.
Party A agrees to lease to Party B the land lot with a total area of 7,000 m² (seven thousands square metre) (the precise area will be adjusted based on actual delivery) at Saigon Hi-tech Park, District 9, HCMC for the purpose of manufacture as stated in the Investment License.
- 1.2 Vị trí khu đất thuê: Lô số I5-3a và I5-3b, Khu công nghệ cao TP.HCM. Quận 9.
The lot location: lot number I5-3a & I5-3b, Saigon Hi-Tech Park, District 9.
- 1.3 Giá tiền thuê đất là 1 USD/m²/năm (chưa có thuế VAT).
The land rent is 1 USD/m²/year (exclusive of VAT).
- 1.4 Thời hạn thuê đất 50 năm kể từ ngày ký Hợp đồng này.
The Lease term is 50 years commencing from the signing date of this Contract.
- 1.5 Tổng số tiền thuê đất là 7.000 m² x 1 USD x 50 năm = 350.000 USD (ba trăm năm mươi ngàn đô la Mỹ) (chưa có thuế VAT).
Thanh toán tiền thuê đất theo tỷ giá của ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam tại thời điểm thanh toán (nếu sử dụng VNĐ).
The total land rent is 7,000 m² x 1 USD x 50 years = 350,000 USD (three hundreds and fifty thousands US dollars) (exclusive of VAT).
Land rent payment should be paid according to the exchange rate of Bank for Investment and Development of Viet Nam at the payment's time (if use VNĐ).
- 1.6 Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.
This land hiring does not effect on Vietnamese Government's right of possessing the land and the underground resources.



ĐIỀU 2: GIAO ĐẤT VÀ THANH TOÁN TIỀN THUÊ ĐẤT

- 2.1 Bên B đã thanh toán cho Bên A số tiền bằng 10% (mười phần trăm) tổng tiền thuê đất tương đương 35.000 USD (ba mươi lăm ngàn đô la Mỹ) vào ngày 18/4/2007.
Party B has paid Party A 10% (ten percents) of the total land rent, which is 35,000 USD (thirty five thousands US dollars) on 18th April 2007.
- 2.2 Bên A sẽ giao lô đất I5-3a và I5-3b cho Bên B thành hai đợt, việc thanh toán tiếp 70.000 USD tương đương 20% (hai mươi phần trăm) tổng tiền thuê đất sẽ thực hiện như sau:
Party A will allot lot I5-3a and I5-3b to Party B in two stages, the payment of 20% (twenty percents) of the total land rent, which is 70,000 USD, should be performed as follow:
- 2.2.1 Trong vòng 30 (mười) ngày kể từ ngày Bên A giao lô đất I5-3a cho Bên B, Bên B sẽ thanh toán 50.000 USD (năm mươi ngàn đô la Mỹ) cho Bên A.
Within 30 (ten) days after Party A allots lot I5-3a to Party B, Party B shall pay 50,000 USD (fifty thousands US dollars) to Party A.
- 2.2.2 Trong vòng 30 (mười) ngày kể từ ngày Bên A giao lô đất I5-3b cho Bên B, Bên B sẽ thanh toán 20.000 USD (hai mươi ngàn đô la Mỹ) cho Bên A.
Within 30 (ten) days after Party A allots lot I5-3b to Party B, Party B shall pay 20,000 USD (twenty thousands US dollars) to Party A.
- 2.3 Tiền thuê đất còn lại 245.000 USD (hai trăm bốn mươi lăm ngàn đô la Mỹ) tức 70% (bảy mươi phần trăm) tổng số tiền thuê đất sẽ được Bên B thanh toán hết cho Bên A trong vòng 04 (bốn) năm kể từ ngày Bên B thực hiện xong Khoản 2.2 nêu trên. Cách thức thanh toán như sau:
The remaining of 245,000 US\$ (two hundred and forty five thousands US dollars), equaling to 70% (seventy percents) of the total land rent, shall be paid up to Party A within 04 (four) years from the day Party B finishes Item 2.2 above. Payment's method as follow:
- Năm thứ nhất thanh toán 15% (mười lăm phần trăm) tương đương 52.500 USD (năm mươi hai ngàn năm trăm đô la Mỹ);
Party B shall pay 15% (fifteen percents) in the first year, which is 52,500 USD (fifty two thousands and five hundreds US dollars);
 - Năm thứ hai thanh toán 15% (mười lăm phần trăm) tương đương 52.500 USD (năm mươi hai ngàn năm trăm đô la Mỹ);
Party B shall pay 15% (fifteen percents) in the second year, which is 52,500 USD (fifty two thousands and five hundreds US dollars);
 - Năm thứ ba thanh toán 15% (mười lăm phần trăm) tương đương 52.500 USD (năm mươi hai ngàn năm trăm đô la Mỹ);
Party B shall pay 15% (fifteen percents) in the third year, which is 52,500 USD (fifty two thousands and five hundreds US dollars);
 - Năm thứ tư thanh toán 25% (hai mươi lăm phần trăm) tương đương 87.500 USD (tám mươi bảy ngàn năm trăm đô la Mỹ).
Party B shall pay 25% (twenty five percents) in the fourth year, which is 87,500 USD (eighty seven thousands and five hundreds US dollars);
- 2.4 Nếu Bên B không thực hiện đúng theo Điều 2 này, Bên B sẽ phải chịu lãi suất không kỳ hạn của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – BIDV tại thời điểm vi phạm tính trên toàn bộ số tiền chậm thanh toán, thời gian chậm thanh toán tối đa là 02 (hai) tháng. Nếu quá thời gian này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên A có quyền thu hồi lại lô đất quy định trong Bản hợp đồng này. Bên B coi như từ bỏ hết quyền lợi của mình.

If Party B fails to carry out Article 2, Party B is to bear the non-tenure interest rate announced by the Bank for Investment and Development of Viet Nam – BIDV at the time of the due date accounted on the total outstandings until completely settled. The maximum overdue payment duration is 2 (two) months. If this payment deadline is violated without written permission of Party A, Party A will have the right to retrieve the land lot mentioned above. In that case, Party B would be considered to abandon all their own rights.

- 2.5 Nơi nộp tiền thuê đất : Tại văn phòng Ban Quản Lý KCNC TPCHM – Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, Quận 9, TPHCM – hoặc chuyển khoản vào tài khoản số 314-10-37-000249-6 (USD) – 314-10-00-026465-4 (VNĐ) tại Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

Payment should be made at SHTP BOM office – Saigon Hi-Tech Park., District 9, HCMC – or transferred to bank account no 314-10-37-000249-6 (USD) – 314-10-00-026465-4 (VNĐ) at Bank for Investment and Development of Vietnam – Eastern Sai Gon Branch.

- 2.6 Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho lô đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này sẽ được giao cho Bên B khi Bên B thanh toán đủ 100% tổng tiền thuê đất.

Land Use Right Certificate for the land lot mentioned in Article 1 of this Contract shall be issued to Party B after Party B's full payment.

ĐIỀU /ARTICLE 3:

Việc xây dựng các công trình trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này, phù hợp với Điều lệ Khu công nghệ Cao, với Quy chế xây dựng trong Khu công nghệ cao và phù hợp với Giấy chứng nhận đầu tư.

The constructions on this lot of land must correspond to the purpose as stated in Article 1 of this Contract, SHTP Charter, Construction Regulations of SHTP, and the Investment License.

ĐIỀU /ARTICLE 4 :

Ngoài tiền thuê đất, Bên B còn phải trả cho Bên A phí sử dụng các tiện ích công cộng và phí duy tu hạ tầng cơ sở theo quy định của Bên A hoặc theo bên được Bên A chỉ định. Ngoài ra Bên B còn phải thanh toán tiền điện, nước, điện thoại, fax, xử lý nước thải, xử lý rác và các dịch vụ khác mà Bên B sử dụng hoặc được cung cấp.

In addition to land rent, Party B is to bear a utility expense and maintenance fee as regulated by Party A or a third party nominated by Party A. Besides, Party B has to pay for their own use of electricity, water, telephones, faxes, waste treatments, and other services.

ĐIỀU /ARTICLE 5:

- 5.1 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, Bên B không được chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với khu đất đã thuê, trong từng trường hợp hành dụng các quyền nêu trên Bên B phải được sự chấp thuận của Ban quản lý Khu công nghệ cao.

During the terms of this Contract, Party B is not to exchange, transfer or use the land right as shared capital without written approval from SHTP Board of Management.

- 5.2 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, Bên B có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 120 của Luật Đất đai.

During the terms of this Contract, Party B has the rights and duties according to Item 120 of Land Law

- 5.3 Trường hợp *Bên B* bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì chủ đầu tư mới phải làm lại thủ tục thuê lại đất với Ban quản lý Khu công nghệ cao.

In case Party B is separated, merged or transferred to other organizations or individuals, which creates a new legal entity- the new investor must re-sign the Land Lease Contract with the Management Board of SHTP

- 5.4 Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

The Land Lease Contract shall be terminated under these circumstances:

- Hết thời hạn thuê lại đất theo quy định tại Điều 1.4 của Hợp đồng này và không được gia hạn thuê tiếp.

This contract is expired as stipulated in Article 1.4 and the term of the lease is not extended.

- Theo thỏa thuận của các bên.

As agreed by both parties.

- Một trong hai bên vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của Hợp đồng ảnh hưởng đến quyền lợi của bên kia mà không thể giải quyết bằng thương lượng.

One party seriously violates the articles of this Contract, affecting the benefits of the other Party; and the dispute cannot be settled by negotiation.

- *Bên B* bị giải thể trước thời hạn hoặc phá sản.

Party B is liquidated prior to the contract expiration, or falls to bankruptcy.

- *Bên B* bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 của Luật Đất đai.

Party B's land is revoked by the Government Agency with proper jurisdiction according to Item no 38 of Land Law.

ĐIỀU / ARTICLE 6:

- 6.1 *Bên A* tôn trọng quyền sở hữu về tài sản của *Bên B* xây dựng trên khu đất thuê.

Party A shall respect Party B's ownership of property constructed on the leased land.

- 6.2 *Bên B* có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về đất đai, bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

Party B is responsible for using the land in accordance with the purpose stated in the Investment License, strictly conforming to land and environmental regulations. Party B shall not encroach eligible rights of neighboring tenants.

- 6.3 Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

After the end of this contract, the property that is associated with the land will be solved according to Vietnamese laws.

ĐIỀU / ARTICLE 7:

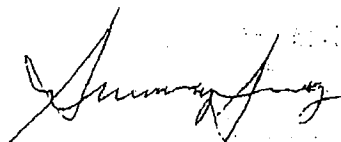
- 7.1 Hợp đồng này được ký tại văn phòng BQL KCNC TPHCM, ngày 10 tháng 11 năm 2008 và được lập thành 08 (tám) bản song ngữ bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh, mỗi bên giữ 03 (ba) bản, 01 (một) bản gửi cho Kho bạc nhà nước, 01 (một) bản gửi Sở Tài chính. Các bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

This Contract is signed at SHTP office on November 10th 2008, and made into 08 (eight) bilingual copies in Vietnamese and in English. Each party shall keep 3 (three) copies. 01 (one) copy is submitted to the Government's treasury, 01 (one) to HCMC Department of Finance, all of equal validity.

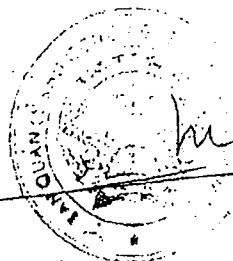
7.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
This Agreement comes into effect from the signing date.

BÊN B/PARTY B
CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM
CTCBIO VIETNAM COMPANY LIMITED

BÊN A/PARTY A
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
TP.HCM
BOARD OF MANAGEMENT OF SAIGON HI-
TECH PARK



Ông/Mr. JUNG IN SEO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN /
ASSEMBLY CHAIRMAN



Ông/Mr. NGUYỄN ĐÌNH MAI
TRƯỞNG BAN / PRESIDENT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

-----o0o-----

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT
APPENDIX OF LAND LEASE CONTRACT

Số : PL_28/KCNC-2010

No: PL_28/KCNC-2010

Căn cứ vào:

According to:

- Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ/ KCNC-2008 ký ngày 10 tháng 11 năm 2008;
Land Lease Contract no. 28/HĐTĐ/KCNC- 2008 dated November 10th, 2008
- Biên Bản giao nhận đất tại hiện trường số 31/ KCNC-BBGĐ ký ngày 18 tháng 6 năm 2010;
Minutes of handing over the land no. 31/KCNC-BBGĐ dated June 18th, 2010,

1. BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BOARD OF MANAGEMENT OF SAIGON HI-TECH PARK

Đại diện/Legal representative : Ông/Mr LÊ THÁI HỮY - Trưởng ban/President
Trụ sở/Head office address : Đường D1, Xa lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Quận 9, TP.HCM.
Điện thoại/Telephone number : (84.8) 37360 291
Fax/Facsimile number : (84.8) 37360 292
Tài khoản/Account number : 314-10-37-000249-6 (USD) – 314-10-00-026465-4 (VNĐ) tại Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn/at Bank for Investment and Development of Vietnam – Eastern Sai Gon Branch.

2. CÔNG TY TNHH CTC BIO VIỆT NAM
CTC BIO VIETNAM COMPANY LIMITED

Đại diện/ Legal Representative : Ông/ Mr JUNG IN SEO – CT Hội đồng Quản trị/
Assembly Chairman
Địa chỉ / Address : Lô I5-3, Khu công nghệ cao TPHCM, Quận 9, TPHCM
Lot I3-9, Saigon Hi-tech Park, District 9, HCMC.
Tel/ Telephone number : (84.8) 54101884
Fax/ Facsimile number : (84.8) 54101885
Tài khoản/ Account number : 0181002414062 – Vietcombank

Hai bên thống nhất ký phụ lục hợp đồng với các điều khoản như sau:

Both parties have mutually agreed to sign the Appendix of Land Lease Contract with the terms as follows:

ĐIỀU/ARTICLE 1:

Khoản 1.1, và khoản 1.5 Điều 1 của Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ/ KCNC-2008 ký ngày 10 tháng 11 năm 2008 được điều chỉnh như sau:

Clause 1.1 and 1.5 of Article 1 of the land lease contract No. 28/HĐTĐ/KCNC- 2008 dated November 10th, 2008 are adjusted as follows

- **Bên A cho Bên B thuê 6.959 m²** (sáu ngàn chín trăm năm mươi chín mét vuông) tại Khu công nghệ cao TP. HCM, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh vào mục đích hoạt động theo giấy phép đầu tư.

Party A agrees to lease to Party B the land lots with the total area of 6,959 m² (Six thousand and nine hundred fifty nine square meters) at Saigon Hi-tech Park, District 9, HCMC for the purpose of manufacture as stated in the Investment License

- Tổng số tiền thuê đất là 6.959 m² x 1 USD x 50 = **347.950 USD** (Ba trăm bốn bảy ngàn chín trăm năm mươi đô la Mỹ (chưa có thuế VAT). Thanh toán tiền thuê đất theo tỷ giá của ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam tại thời điểm thanh toán (nếu sử dụng VNĐ).

The total land rent is 6.959 m² x 1 USD x 50 = 347.950 USD US\$ (three hundred forty seven thousand and nine hundred fifty US dollars) (exclusive of VAT).

Land rent payment should be paid according to the exchange rate of Bank for Investment and Development of Viet Nam at the payment's time (if use VNĐ).

ĐIỀU/ARTICLE 2:

Khoản 2.1 và 2.2 Điều 2 của Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ/ KCNC-2008 ký ngày 10 tháng 11 năm 2008 được điều chỉnh như sau:

Clause 2.1 and 2.2 of Article 2 of the land lease contract No. 28/HĐTĐ/KCNC- 2008 dated November 10th, 2008 are adjusted as follows

Bên B đã thanh toán cho Bên A 85.000 đô la, tương đương 25% tổng số tiền thuê đất vào ngày 18 tháng 4 năm 2007 và ngày 8 tháng 5 năm 2009. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày **Bên A** giao xong lô đất I5-3a cho **Bên B**, **Bên B** sẽ thanh toán 17.950 đô la Mỹ (mười bảy ngàn chín trăm năm mươi) tương đương 5% tổng số tiền thuê đất cho Bên A.

Party B has paid Party A \$US 85,000 (eighty five thousand US dollars) that equal 25% of total rent on April 18th, 2007. The remaining US\$ 17,950 (seventeen thousand and nine hundred fifty US dollars) shall be paid up to Party A within 30(thirty) days from the receiving land lot no.I5-3b date.

ĐIỀU 3/ARTICLE 3:

Các nội dung, điều khoản khác của Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ/ KCNC-2008 ký ngày 10 tháng 11 năm 2008 không thay đổi.

Terms and conditions in the Land Lease Contract no. 28/HĐTĐ/ KCNC-2008 signed November 10th 2008 are un-changed and intact.

Bản phụ lục Hợp đồng này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ/ KCNC-2008 ký ngày 10 tháng 11 năm 2008.

This Appendix of Land Lease Contract is an integral part of the Land Lease Contract no. 28/HĐTĐ/ KCNC-2008 signed November 10th 2008.

Bản phụ lục hợp đồng thuê đất này được ký tại văn phòng Ban quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM vào ngày 12 tháng 7 năm 2010; và được lập thành 08 (tám) bản song ngữ Anh - Việt. Mỗi Bên giữ 04 (bốn) bản, các bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

This Appendix of Land Lease Contract is signed at SHTP's office on July 12, 2010, and made into 08 (eight) bilingual copies in English and Vietnamese. Each party shall keep 04 (four), all copies are of equal validity.

Bản phụ lục hợp đồng thuê đất này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Appendix of Land Lease Contract will come into force from the day of signing.

Ông/ Mr JUNG IN SEO
CT HĐQT/Assembly Chairman

Ông/Mr. LÊ THÁI HỮY
TRƯỞNG BAN/PRESIDENT



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



79 26842 14 006407

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM.

Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 413032000013 do Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM cấp, chứng nhận lần đầu: ngày 02/11/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 1: ngày 24/09/2010;

Địa chỉ trụ sở: Lô I5-3a, 3b Khu Công nghệ cao, quận 9, TP.HCM.

BX 134100

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 16 Tờ bản đồ số: 28, 29 (Theo tài liệu năm 2003).
 b) Địa chỉ: Lô I5-3, đường N7, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, TP.HCM.
 c) Diện tích: 6.947,3 m² (bằng chữ: Sáu ngàn chín trăm bốn mươi bảy phẩy ba mét vuông).
 d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
 đ) Mục đích sử dụng: Đất khu công nghiệp.
 e) Thời hạn sử dụng: 50 năm, kể từ ngày 02/11/2007.
 g) Nguồn gốc sử dụng: Thuê đất trả tiền một lần của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp (Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM).

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Nhà máy CTCBIO tại thành phố Hồ Chí Minh.

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Hình thức sở hữu	Cấp công trình
1) Văn phòng	364,7	1092,7	Sở hữu riêng	II
2) Nhà xưởng	2920,0	4260,1	Sở hữu riêng	II

Thời hạn sở hữu: 50 năm, kể từ ngày 02/11/2007.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

- Giấy chứng nhận này được cấp lần đầu do thuê lại đất và chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hồ sơ số 000716; thay thế Quyết định số 121/QĐ-KCNC ngày 27/08/2010 và số 165/QĐ-KCNC ngày 30/08/2012 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM; Công văn số 968/KCNC-QH&XD ngày 03/10/2012 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM; Biên bản kiểm tra hoàn thành công trình xây dựng lập ngày 20/12/2013.
- Ngoài các hạng mục công trình nêu ở điểm 3 trên đây; còn có phần diện tích nhà bảo vệ, bể nước ngầm, nhà bơm (công trình phụ trợ ngoài phạm vi công trình chính) thuộc trường hợp không được chứng nhận quyền sở hữu.
- Lô I5-3 (là gồm Lô I5-3a và Lô I5-3b).
- Khi hết hạn thuê đất, việc xử lý về sở hữu đối với công trình xây dựng trên đất thuê được giải quyết theo quy định pháp luật.

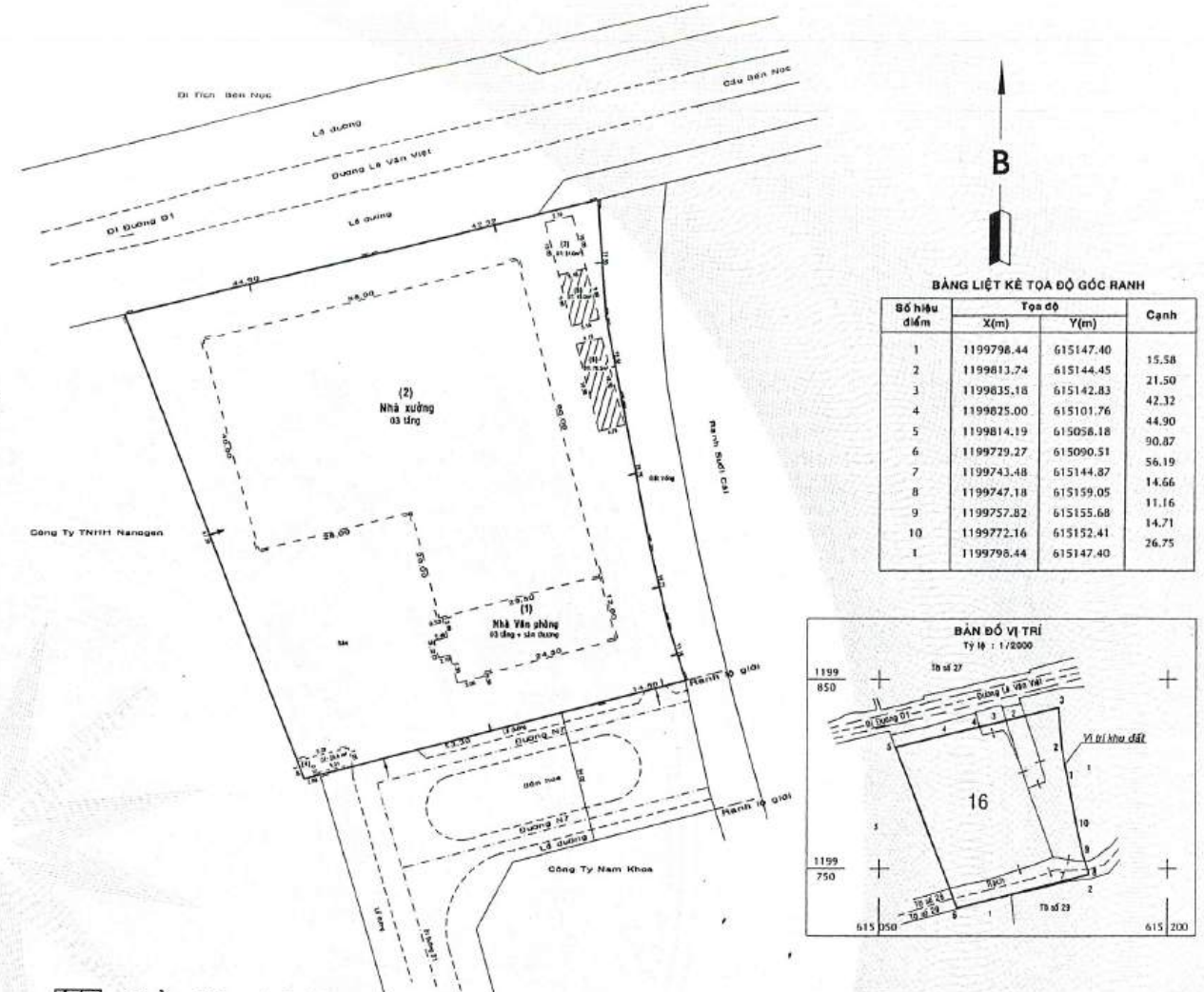
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2015
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
 TUQ. CHỦ TỊCH
 GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Số vào sổ cấp GCN: CT 38967

Đào Anh Kiệt

III- Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:



Phần diện tích không công nhận sở hữu công trình.

Phần chi tiết xem Bản đồ hiện trạng – bản đồ vị trí số 62202/GD-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 29/03/2011 và Bản vẽ sơ đồ hiện trạng công trình xây dựng có xác nhận của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM ngày 16/07/2014.

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

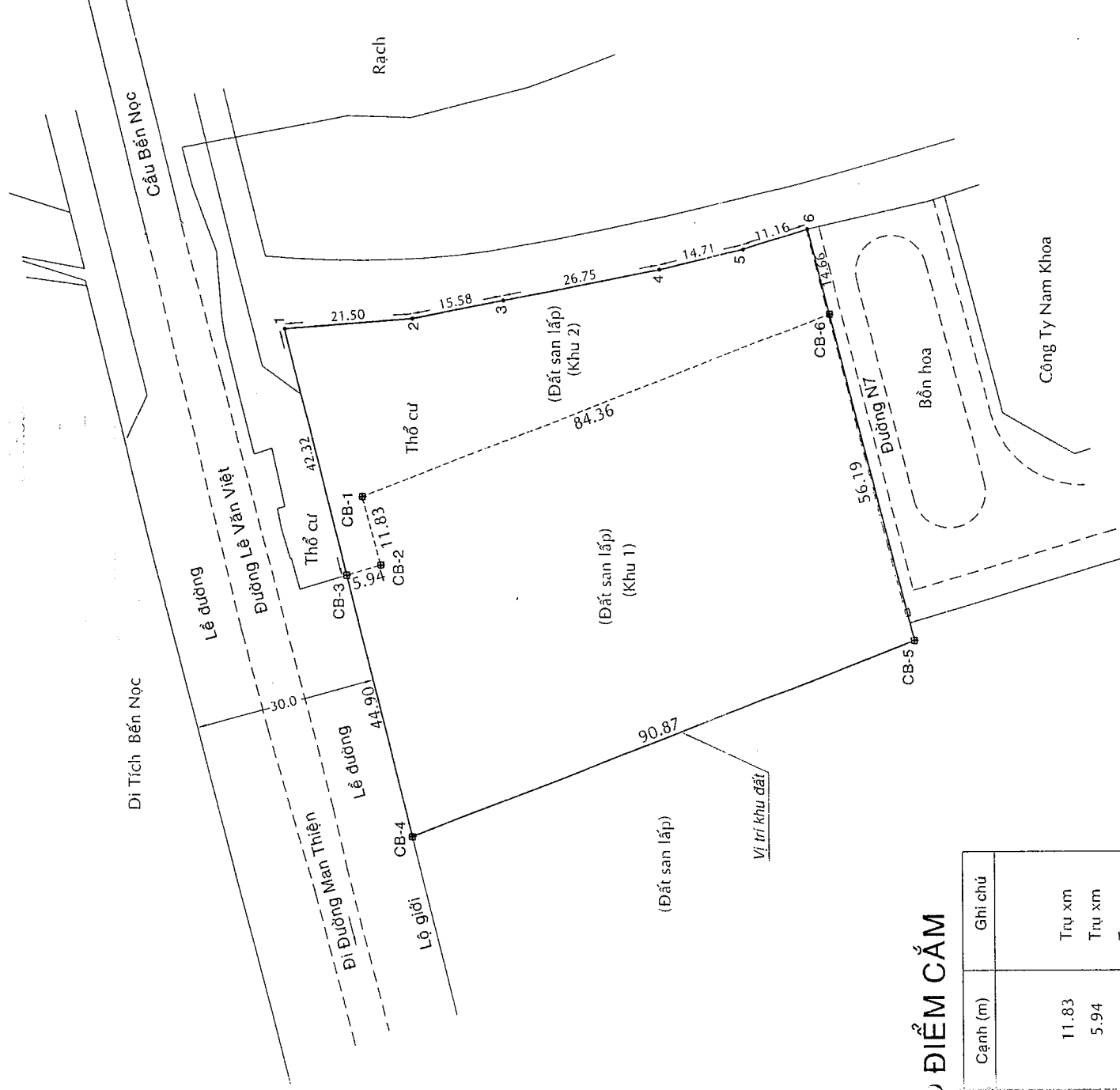
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
CHỨNG THỰC BẢN SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực 315 quyền số 01 SCT/BS Ngày 13-01-2015 TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN 9 PHÒNG TƯ PHÁP Bùi Văn Hùng	

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG CẨM MỐC

Khu đất diện tích : 6947.3 m² Trong đó: Khu 1: 4988.3m²
Khu 2: 1959.0m²

Hiện trạng bên trên : Đất san lấp
(Công Ty TNHH CTCBIO VIỆT NAM ,Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9)
Đo đạc theo yêu cầu : **BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM**
Địa chỉ : Đường D1 Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Phú, Quận 9

TỈ LỆ 1 / 1000



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ ĐIỂM CẮM

Tên điểm	X (m)	Y (m)	Cạnh (m)	Ghi chú
Khu 1				
CB-1	1199822.31	615114.86	11.83	Trụ xm
CB-2	1199819.30	615103.42	5.94	Trụ xm
CB-3	1199825.00	615101.76	44.90	Trụ xm
CB-4	1199814.19	615058.18	90.87	Trụ xm
CB-5	1199729.27	615090.51	56.19	Trụ xm
CB-6	1199743.48	615144.87	84.36	Trụ xm
Khu 2				
1	1199835.18	615142.83		Trụ xm
2	1199813.74	615144.45	21.50	Trụ xm
3	1199798.44	615147.40	15.58	Trụ xm
4	1199772.16	615152.41	26.75	Trụ xm
5	1199757.82	615155.68	14.71	Trụ xm
6	1199747.18	615159.05	11.16	Trụ xm

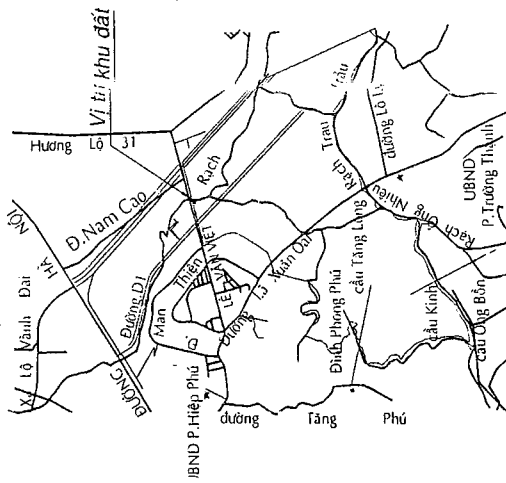
■ CB-1, CB-2, ...CB 6 : Điểm cắm mốc .Trụ BTCT: 0.10x0.10x1.00 m
 ■ 1,2,...,6 : Điểm cắm mốc .Trụ BTCT: 0.10x0.10x1.00 m

_____ Ranh giao đất theo bản đồ HT-VT số 62202 /GD-TNMT duyệt ngày 29/3/2011

© BẢN ĐỒ NÀY KHÔNG THAY THẾ GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SỞ ĐỒ CHỈ DẪN

Tỷ lệ : 1 / 100000



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM ĐO ĐẶC BẢN ĐỒ

Số hợp đồng : 105059 /HĐĐĐĐ

Đo ngày (tháng) năm 2011
Đơn vị đo đạc : đội 1
Người đo

Ngày tháng năm 2011

Ngày tháng năm 2011

Ngày tháng năm 2011

NGƯỜI NHẬN
MỐC RANH

Nguyễn An Khương

Phạm Trần Hải

Wong Fook



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN TÂM

50/6 Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.3, Q. Phú Nhuận, Tp HCM

Tel : (84.8) 3 8447647 Fax : (84.8) 3 8459352

E-mail : antaco@hcm.vnn.vn ; info@antaco.com

BIÊN BẢN NGHIỆM THU BÀN GIAO CÔNG TRÌNH

Công trình: Nhà máy CTCBIO VN

Hạng mục công trình: Công tác xây dựng nhà xưởng bao gồm (Xây dựng và cơ điện)

Địa điểm Xây dựng: Lô I5-3a I5- 3b Đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú, Quận 9, Tp. HCM,
Khu Công Nghệ Cao Sài Gòn

Hợp đồng thi công số : Số 46/2010 AT - HĐKT ngày 23/6/2010

Bên A: Công Ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam
Lô I5-3a I5- 3b Khu Công Nghệ Cao Sài Gòn
(Là Chủ đầu tư của công trình)

Bên B: Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại An Tâm
50/6 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
ĐT: 08 - 8447647 Fax: 08 - 8449352

(Là Nhà thầu thi công và bảo hành hạng mục nói trên của công trình Nhà máy CTCBIO VN).

Hai bên đã tiến hành nghiệm thu hạng mục vào ngày

Trên cơ sở nghiệm thu, Hai bên lập biên bản này với những nội dung sau:

1. Nội dung công việc thi công:

Công tác xây dựng nhà máy (Chi tiết thể hiện trong khối lượng quyết toán)

Các bên đã xem xét hồ sơ tài liệu sau:

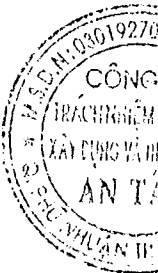
- Hồ sơ tài liệu thiết kế;
- Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu;
- Các biên bản kiểm tra, nghiệm thu từng phần
- Các tài liệu kiểm tra chất lượng, khối lượng;

2. Kiểm tra tại hiện trường:

Trên cơ sở xem xét các hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình và kiểm tra công trình tại hiện trường, các bên xác nhận những điểm sau đây:

2.1. Thời gian xây dựng công trình:

- Ngày khởi công:
- Ngày hoàn thành:



2.2. Khối lượng đã thực hiện

Xem báo cáo quyết toán của Nhà thầu được Chủ đầu tư kiểm tra xác nhận.

2.3. Các biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường

Tuân thủ các yêu cầu công trường đề ra

2.4. Chất lượng thi công:

- Các hạng mục công trình được thi công đúng với thiết kế được phê duyệt, đáp ứng các thay đổi và phát sinh do Chủ đầu tư yêu cầu
- Chất lượng thi công phù hợp thiết kế phê duyệt và đạt tiêu chuẩn chất lượng
- Số lượng chất lượng và chủng loại vật tư, thiết bị dùng cho xây dựng hạng mục công trình đúng với yêu cầu đề ra của hợp đồng.

2.5. Các sai sót khiếm khuyết cần sửa đổi

Ngoài ra Nhà thầu xác nhận rằng các khiếm khuyết thuộc hạng mục thi công chưa được liệt kê trong danh sách trên nhưng được nêu ra trong danh mục các khiếm khuyết trong biên bản nghiệm thu bàn giao công trình giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư cũng là khiếm khuyết mà Nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa và bảo hành để đưa hạng mục công trình và / hoặc toàn công trình vào sử dụng.

2.6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.
- Theo Điều 7 (Thời hạn bảo hành) nêu trong hợp đồng đã ký, Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện bảo hành hạng mục công trình đã thi công trong thời hạn hai (2) năm tính từ ngày công trình được bàn giao cho Chủ đầu tư.

Đại diện chủ đầu tư

CTY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Đại diện Nhà thầu

CTY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN TÂM



PHẠM HỮU THIÊN
Giám Đốc

Prepared	Checked	Approved
 Vu Phi Tuyet		

only for fire fighting
& SH TP
application



UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **968** / KCNC-QH&XD
V/v: Xác nhận công trình xây dựng hoàn thành
nhà máy CTCBIO Việt Nam tại lô I5-3a, I5-3b,
Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **03** tháng **10** năm 2012

Kính gửi: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 413 032 000013 chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTD/KCNC-2008 ngày 10 tháng 11 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản giao đất tại hiện trường số 19/KCNC-BBGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-KCNC ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy CTCBIO tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-KCNC ngày 30 tháng 8 năm 2012 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy CTCBIO tại Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam làm chủ đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 952/KCNC-QH&XD ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về việc kiểm tra công trình xây dựng hoàn thành Nhà máy CTCBIO Việt Nam tại lô I5-3a, I5-3b, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn chịu lực và phù hợp về chất lượng công trình xây dựng số 06/CNCLCT/TN ngày 05 tháng 9 năm 2012 công trình: Nhà máy CTCBIO Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 460/UBND ngày 05 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 9;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 951/TD-PCCC(HDPC) ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy (thẩm duyệt lại) số 568/TD-PCCC(P2) ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 1272/PCCC-P2 ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh về nghiệm thu PCCC công trình CTCBIO Việt Nam;

Căn cứ Biên bản kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy ngày 11 tháng 5 năm 2012 giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công và Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản kiểm tra hoàn thành công trình xây dựng ngày 10 tháng 9 năm 2012 có xác nhận của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia xây dựng công trình nhà máy CTCBIO Việt Nam;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng ngày 25 tháng 02 năm 2012 của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình giữa của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam và Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại An Tâm;

Căn cứ Biên bản bàn giao và nghiệm thu giữa Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam và Công ty TNHH TM-KT PCCC Phú Thịnh ngày 25 tháng 02 năm 2012;

Căn cứ Báo cáo số 05/BC/TN ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Thương mại Trung Nam về kết quả kiểm tra chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

Xét đơn đề nghị kiểm tra xác nhận công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Quy hoạch & Xây dựng tại Báo cáo thẩm tra số 02/BCTT-QH&XD ngày 02 tháng 10 năm 2012.

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận:

- Công trình có ranh đất phù hợp Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTD/KCNC-2008 ngày 10 tháng 11 năm 2009 và Biên bản giao đất tại hiện trường số 19/KCNC-BBGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2008;

- Các hạng mục xây dựng phù hợp với Quyết định số 121/QĐ-KCNC ngày 27/8/2010 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy CTCBIO tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 165/QĐ-KCNC ngày 30/8/2012 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy CTCBIO tại Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam làm chủ đầu tư.

2. Kết luận:

- Công trình đủ điều kiện để đăng ký quyền sở hữu công trình.

- Kính chuyển: Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền. / *phd*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Trưởng ban;
- Sở TN&MT;
- P.QH&XD; P.Đ&MT; P.DN;
- Lưu VP.



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Thành Đại
Lê Thành Đại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 22 tháng 11 năm 2013

BIÊN BẢN KIỂM TRA HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
 (Theo Quyết định về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500,
 Số 121/QĐ-KCNC, Ngày 27 tháng 08 năm 2010
 Và Quyết định về phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500,
 Số 165/QĐ-KCNC, Ngày 30 tháng 08 năm 2012
 do Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh cấp)

- I. Tên công trình:** NHÀ MÁY CTCBIO VIỆT NAM
 - Địa điểm xây dựng: Lô I5-3, Khu công nghệ cao, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- II. Chủ đầu tư:** CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM
 - Địa chỉ liên hệ: Lô I5-3, Khu công nghệ cao, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

III. Thời gian nghiệm thu :

Bắt đầu : Lúc 8 giờ ngày 22 .. tháng 12 năm 2013

Kết thúc : Lúc 12 giờ ngày 22 .. tháng 12 năm 2013

IV. Thành phần nghiệm thu: (ghi rõ họ tên, chức vụ, cơ quan của từng người tham gia)

* Đại diện chủ đầu tư: Ông JUNG IN SEO Chức vụ: Tổng Giám đốc
 CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

* Đại diện tư vấn giám sát (nếu có):

* Đại diện nhà thầu xây dựng: Ông PHẠM HỮU THIÊN Chức vụ: Giám đốc
 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN TÂM

* Đại diện tư vấn thiết kế: Ông NGUYỄN ANH KIẾT Chức vụ: Giám đốc
 CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TRUNG NAM

V. Nội dung nghiệm thu:

Sau khi kiểm tra, đối chiếu biên bản nghiệm thu từng phần, các tài liệu liên quan và thực tế công trình xây dựng, tất cả các thành viên thống nhất:

1. Về quyền sử dụng đất:

- Diện tích đất sử dụng: 6.947,4 (m²);

Đúng GPXD: ☒

Sai GPXD: ☐

- Ranh đất sử dụng:

+ Phía Đông giáp Suối Cái

+ Phía Tây giáp Công ty Nanogen

+ Phía Nam giáp đường N7

+ Phía Bắc giáp đường Lê Văn Việt

(theo Biên bản giao đất tại hiện trường số 19/KCNC-BBGĐ ngày 3/12/2008 và số 31/KCNC-BBGĐ ngày 19/01/2010)

Đúng GPXD: ☒

Sai GPXD: ☐

2. Về quy hoạch: 24

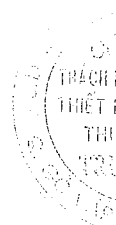
- Lộ giới: 4,5 (m)

Đúng GPXD: ☒

Sai GPXD: ☐

- Khoảng lùi, chỉ giới xây dựng:

+ Mặt tiếp giáp đường Lê Văn Việt: cách ranh giao đất 7m



- + Mặt tiếp giáp đường N7 : cách ranh giao đất 10m
- + Mặt tiếp giáp Công ty TNHH Nanogen : cách ranh giao đất 5m
- + Mặt tiếp giáp dự án Suối Cái : cách ranh giao đất 10m

Đúng GPXD: ☒ Sai GPXD: ☐

3. Về kiến trúc:

- DTXD (trệt): 3492,9 (m²)

Đúng GPXD: ☒ Sai GPXD: ☐

- Tổng DT sàn XD: 5432,8 (m²)

Đúng GPXD: ☒ Sai GPXD: ☐

- Số tầng cao: 3 tầng và tầng kỹ thuật thang máy (buồng thang máy)

Đúng GPXD: ☒ Sai GPXD: ☐

- Chiều cao công trình: 15,650 (m);

Đúng GPXD: ☒ Sai GPXD: ☐

4. Chất lượng công trình xây dựng:

- Đạt yêu cầu để đưa vào sử dụng ☒

- Không đạt yêu cầu để đưa vào sử dụng ☐

Biện pháp khắc phục:

VI. Đánh giá, kiến nghị:

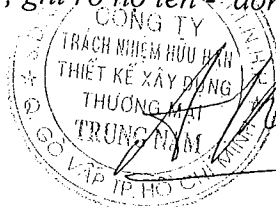
Đại diện nhà thầu xây dựng
(kí, ghi rõ họ tên - đóng dấu)



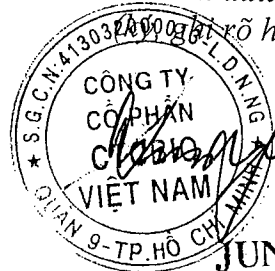
PHẠM HỮU THIÊN

Đại diện tổ chức tư vấn giám sát (nếu có)
(kí, ghi rõ họ tên - đóng dấu)

Đại diện tổ chức tư vấn thiết kế
(kí, ghi rõ họ tên - đóng dấu)



Chủ đầu tư
(kí, ghi rõ họ tên)



JUNG IN SEO

Các phụ lục kèm theo:

- Giấy phép xây dựng và bản vẽ được duyệt kèm theo giấy phép xây dựng
 - Các biên bản nghiệm thu từng giai đoạn của công việc xây dựng (nếu có).
 - Hồ sơ pháp lý, tài liệu quản lý chất lượng của từng giai đoạn nghiệm thu
 - Giấy chứng nhận nghiệm thu PCCC (nếu có)
 - Ý kiến về môi trường (nếu có)
 - Biên bản này kèm theo bản vẽ thực tế xây dựng tại thời điểm nghiệm thu, các thành phần mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình thể hiện TL 1/100 có ghi chú rõ các phạm (nếu có).
- (Biên bản chỉ có giá trị pháp lý khi có đủ các thành phần chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng tham gia cùng xác nhận)



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2010.

Số: ..121..../QĐ-KCNC

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500
Dự án công trình: NHÀ MÁY CTC BIO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Do Công ty TNHH CTC BIO Việt Nam làm Chủ đầu tư).

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-UB ngày 09/7/2003 của Ủy ban nhân dân Tp.HCM về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn I;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 16/3/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn I; Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 26/5/2008 về phê duyệt bổ sung điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghệ cao - Giai đoạn I có liên quan hạ tầng ngầm theo Nghị định số 41/2007/NĐ-CP ngày 22/3/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 116/2006/QĐ-UBND ngày 21/7/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch triển khai chương trình hành động thực hiện công trình xây dựng Khu công nghệ cao (giai đoạn 2006-2010);

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thẩm quyền, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-KCNC ngày 05/6/2009 của Trưởng ban Ban quản lý Khu công nghệ cao về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và kế hoạch đầu thầu dự án “ Đường giao thông N7 trong Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 413022000013 chứng nhận lần đầu ngày 02/11/2007 của Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTD/KCNC-2008 ngày 10/11/2009;

Xét đơn đề nghị thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết TL 1/500 của Công ty TNHH CTC BIO Việt Nam ngày 26/7/2010;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Quy hoạch Xây dựng và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 06/BC-QHXDMT ngày 17/8/2010.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án công trình Nhà máy CTC BIO tại thành phố Hồ Chí Minh theo bộ hồ sơ đính kèm do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiến Quốc lập tháng 7/2010 gồm: Bản đồ vị trí và ranh giới khu đất (Số hiệu bản vẽ: QH01); Bản đồ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng (Số hiệu bản vẽ: QH02); Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng (Số hiệu bản vẽ: QH03); Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (Số hiệu bản vẽ: QH04); Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan (Số hiệu bản vẽ: QH05); Bản đồ quy hoạch giao thông (Số hiệu bản vẽ: QH6.1); Bản đồ quy hoạch cấp điện (Số hiệu bản vẽ: QH6.2); Bản đồ quy hoạch cấp nước (Số hiệu bản vẽ: QH6.3). Bản đồ quy hoạch thoát nước mưa (Số hiệu bản vẽ: QH6.4); Bản đồ quy hoạch thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường (Số hiệu bản vẽ: QH6.5); Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật (Số hiệu bản vẽ: QH07); Bản vẽ kiến trúc công trình (Gồm 07 bản vẽ có số hiệu bản vẽ từ KT01 đến KT07).

Với những nội dung chính như sau:

1. Vị trí, phạm vi và quy mô diện tích công trình:

Khu vực quy hoạch chi tiết xây dựng dự án công trình Nhà máy CTC BIO tại thành phố Hồ Chí Minh nằm ở lô I5-3a, I5-3b, Khu công nghệ cao, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- Phía Đông giáp Suối Cái
- Phía Tây giáp Công ty Nanogen
- Phía Nam giáp đường N7
- Phía Bắc giáp đường Lê Văn Việt

Quy mô diện tích đất xây dựng là: **6.947,4 m²** (diện tích đất được căn cứ theo Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTD/KCNC-2008 ngày 10/11/2009; Biên bản giao đất tại hiện trường số 19/KCNC-BBGĐ ngày 03 /12/2008 và số 31/KCNC-BBGĐ ngày 18/06/2010).

2. Tính chất:

Khu sản xuất công nghệ cao.

3. Mục tiêu và quy mô dự án:

Sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc

Quy mô: 30.000 kg/năm.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Mục đích sử dụng	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500	
		Quy mô: 6.947,4 m ²	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
A	Đất xây dựng công trình	3.450,85	49,67
	1. Nhà văn phòng và mái đón	394,70	5,68
	2. Khu sản xuất	1.003,20	14,44
	3. Kho nhiên liệu	1.136,00	16,35
	4. Kho thành phẩm	828,80	11,93
	5. Nhà bảo vệ	38,15	0,55
	6. Bể nước ngầm và trạm bơm	50,00	0,72
B	Đất cây xanh	1.410,00	20,30
C	Đất giao thông	2.086,55	30,03
	Tổng diện tích khu đất (A + B + C)	6.947,40	100

5. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

Yêu cầu kiến trúc xây dựng dự án công trình Nhà máy CTC BIO tại thành phố Hồ Chí Minh với các chỉ tiêu sau đây:

5.1 Đất xây dựng công trình:

- Diện tích chiếm đất : 3.450,85 m²
- Mật độ xây dựng : 49,67 %
- Tầng cao công trình : Từ 01 đến 03 tầng
- Hệ số sử dụng đất : 0,73

5.2 Đất cây xanh, sân vườn:

- Diện tích chiếm đất : 1.410 m²

5.3 Đất giao thông:

- Diện tích chiếm đất : 2.086,55 m²

5.4 Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi công trình:

5.4.1 Chỉ giới đường đỏ:

Theo bản đồ ranh giao đất.

5.4.2 Chỉ giới xây dựng (Khoảng lùi công trình):

- Mặt tiếp giáp đường Lê Văn Việt: cách ranh giao đất 7m
- Mặt tiếp giáp đường N7: cách ranh giao đất 10m
- Mặt tiếp giáp Công ty TNHH Nanogen: cách ranh giao đất 5m
- Mặt tiếp giáp dự án Suối Cái: cách ranh giao đất 10m.

5.4.3 Hệ thống đường giao thông nội bộ:

Phù hợp tiêu chuẩn xây dựng Việt nam ban hành kèm theo Quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996 của Bộ Xây dựng.

6. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật :

6.1- San nền:

- + Cao độ nền không chế theo quy hoạch $\geq +2.4\text{m}$ (theo cao độ quốc gia Hòn Dấu).
- + Cao độ san lấp hoàn thiện của dự án từ $+2.5\text{m} \div +2.8\text{m}$ (theo cao độ quốc gia Hòn Dấu).
- + Cao độ nền công trình xây dựng: Cao hơn cốt san nền tối thiểu là 0,40m.



6.2- Giao thông, bến bãi:

Hướng vào chính từ đường N7. Hệ thống giao thông nội bộ hợp lý, đảm bảo lưu thông giữa các khu vực và yêu cầu phòng cháy chữa cháy.

6.3- Cấp nước:

Hệ thống ống cấp nước của dự án là ống $\varnothing 80$ được chôn ngầm sẽ đầu nối vào vị trí tuyến ống cấp nước chính $\varnothing 150$ (được chôn ngầm trên lề đường N7) của Khu công nghệ cao.

6.4- Thoát nước mưa:

Các tuyến thoát nước mưa của dự án được thiết kế tách riêng với tuyến thoát nước thải; là hệ thống ống BTCT $\varnothing 400$ hướng dốc ra các hố ga thu gom trước khi đầu nối với hệ thống thoát nước chung trên đường N7 của Khu công nghệ cao.

6.5- Thoát nước bẩn và xử lý rác:

Thoát nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt: Xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn quy định đầu vào nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN bằng hệ thống ống BTCT $\varnothing 200$ trước khi đổ ra hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghệ cao; điểm đầu nối trên lề đường N7 (đã có hố ga chờ).

Chất thải rắn và chất thải nguy hại: Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị dịch vụ để thu gom chất thải rắn và chất thải nguy hại đem xử lý theo quy định.

6.6- Cấp điện:

Hệ thống cấp điện của dự án đầu nối với nguồn điện trung thế ngầm của Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh trên lề đường Lê Văn Việt.

Điều 2. Công ty TNHH CTC BIO Việt Nam là Chủ đầu tư dự án có kế hoạch triển khai việc tổ chức quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo đúng nội dung được duyệt. Các đề xuất, thay đổi trong quá trình thực hiện dự án Chủ đầu tư phải báo cáo bằng văn bản với Ban quản lý Khu công nghệ cao để xem xét và chấp thuận trước khi thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ban quản lý Khu công nghệ cao, Thủ trưởng các phòng: Phòng Kế hoạch, Phòng Quản lý Quy hoạch Xây dựng & Môi trường; Phòng Xúc tiến Đầu tư & Hợp tác Quốc tế; Phòng Doanh nghiệp, Giám đốc Công ty TNHH CTC BIO Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trưởng ban;
- Các PTB;
- Các Sở, ngành TP có liên quan:
 - + Sở Quy hoạch-Kiến trúc;
 - + Sở Xây dựng;
 - + Sở Công Thương;
 - + Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VP.BQL./.

TRƯỞNG BAN



Lê Thái Hỷ

Số: **165/QĐ-KCNC**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **30** tháng **8** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 dự án
NHÀ MÁY CTCBIO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Do Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam làm Chủ đầu tư)

TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị-định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/7/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn I;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 16/3/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn I và Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 26/5/2008 về phê duyệt bổ sung điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ cao – giai đoạn I, có liên quan hạ tầng ngầm theo Nghị định số 41/2007/NĐ-CP ngày 22/3/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 116/2006/QĐ-UBND ngày 21/7/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch triển khai chương trình hành động thực hiện công trình xây dựng Khu Công nghệ cao (Giai đoạn 2006-2010);



Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 413032000013 chứng nhận lần đầu vào 1.02/11/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 24/9/2010 của Ban Quản lý Khu Công nghiệp cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp;

Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTD/KCNC-2008 ngày 28/01/2010;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-KCNC ngày 27/8/2010 của Ban Quản lý Khu Công nghiệp cao Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho dự án Nhà máy CTCBIO tại Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH CTCBIO Việt Nam làm chủ đầu tư;

Xét Văn bản số CTCBIO 005-12 ngày 07/8/2012 của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam đề nghị điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, đính kèm hồ sơ thiết kế do Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Thương mại TRUNG NAM lập;

Theo đề nghị của phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 02./BC-QH&XD ngày 28/8/2012.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy CTCBIO tại Thành phố Hồ Chí Minh đính kèm theo hồ sơ thiết kế do Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Thương mại TRUNG NAM lập tháng 7/2012 gồm: Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (Số hiệu bản vẽ: QH 01); Mặt đứng kho nguyên liệu trục A-E; E-A (Số hiệu bản vẽ: KT 02); Mặt đứng kho nguyên liệu trục 3-11, 11-3 (Số hiệu bản vẽ: KT 03); Mặt bằng tầng 1 (Số hiệu bản vẽ: KT 04); Mặt bằng tầng 2 (Số hiệu bản vẽ: KT 05); Mặt bằng tầng 3 và Mặt bằng tầng kỹ thuật thang máy (Số hiệu bản vẽ: KT 06); Mặt bằng mái (Số hiệu bản vẽ: KT 07); Mặt cắt 1-1 và Mặt cắt 2-2 (Số hiệu bản vẽ: KT 08).

Với những nội dung chính như sau:

- Nội dung điều chỉnh:

1. Các hạng mục điều chỉnh:

- Điều chỉnh về qui mô số tầng:

Điều chỉnh qui mô số tầng kho nguyên liệu từ 01 tầng thành 03 tầng và tầng kỹ thuật thang máy (buồng thang máy).

- Điều chỉnh tổng diện tích sàn xây dựng kho nguyên liệu:

Thêm diện tích sàn xây dựng tầng 02 tại cao độ +5,00m cụ thể như sau: $(9,10m \times 28,00m) = 254,80m^2$;

Thêm diện tích sàn xây dựng tầng 03 tại cao độ +7,50m cụ thể như sau: $(9,10m \times 28,00m) = 254,80m^2$;

Thêm diện tích sàn xây dựng tầng kỹ thuật thang máy tại cao độ +11,45m cụ thể như sau: $(4,50m \times 4,70m) + (0,9m \times 1,3m) = 22,32m^2$.

2. Lý do điều chỉnh:

Để có thêm diện tích một số hạng mục phụ trợ cần thiết để phục vụ cho nhu cầu sản xuất của nhà máy.

3. Quy hoạch sử dụng đất điều chỉnh:

STT	Mục đích sử dụng	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 đã được phê duyệt theo QĐ số 121/QĐ-KCNC		Điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 năm 2012		So sánh (m2)
		Quy mô: 6.947,4m ²		Quy mô: 6.947,4m ²		
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
A	Đất xây dựng công trình	3.450,85	49,67	3.450,85	49,67	Không thay đổi
	1. Nhà văn phòng và mái đón	394,70	5,68	394,70	5,68	Không thay đổi
	2. Khu sản xuất	1.003,20	14,44	1.003,20	14,44	Không thay đổi
	3. Kho nhiên liệu	1.136,00	16,35	1.136,00	16,35	Không thay đổi
	4. Kho thành phẩm	828,80	11,93	828,80	11,93	Không thay đổi
	5. Nhà bảo vệ	38,15	0,55	38,15	0,55	Không thay đổi
	6. Bể nước ngầm và trạm bơm	50,00	0,72	50,00	0,72	Không thay đổi
B	Đất cây xanh	1.410,00	20,30	1.410,00	20,30	Không thay đổi
C	Đất giao thông	2.086,55	30,03	2.086,55	30,03	Không thay đổi
	Tổng diện tích khu đất : (A + B + C)	6.947,40	100	6.947,40	100	

4. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh:

Tổng diện tích khu đất : 6.947,4 m² (không thay đổi);

Diện tích xây dựng : 3.450,85 m² (không thay đổi);

Tổng diện tích sàn xây dựng : 5.586,12 m² (thay đổi tăng 531,92 m²);

Hệ số sử dụng đất : 0,804 (thay đổi tăng 0,074).



Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 được duyệt tại QĐ số 121/QĐ-KCNC ngày 27/8/2010.			Đề nghị điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 năm 2012.		
Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao công trình (tầng)	Hệ số sử dụng đất	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao công trình (tầng)	Hệ số sử dụng đất
49,67	Từ 01÷3 tầng	0,73	49,67	Từ 01÷3 tầng	0,804

- Những nội dung không nêu ở trên vẫn thực hiện theo Quyết định số 121/QĐ-KCNC ngày 14/9/2007 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam là Chủ đầu tư dự án có kế hoạch triển khai việc tổ chức quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo đúng nội dung được phê duyệt. Các đề xuất, thay đổi trong quá trình thực hiện dự án Chủ đầu tư phải báo cáo bằng văn bản với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét và chấp thuận trước khi thực hiện. Chủ đầu tư cần:

- Liên hệ Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét và có ý kiến về phòng cháy và chữa cháy đối với những hạng mục thay đổi tăng diện tích sàn xây dựng.

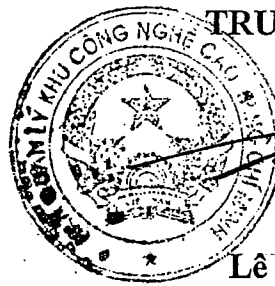
- Liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh để lập thủ tục phê duyệt báo cáo tác động môi trường đối với những hạng mục thay đổi tăng diện tích sàn xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Thủ Trưởng các phòng sau: phòng Kế hoạch, phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng; phòng Quản lý Đất và Môi trường; phòng Xúc tiến Đầu tư và Hợp tác Quốc tế; phòng Doanh nghiệp; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PTB;
- Các Sở, ngành TP có liên quan:
 - + Sở Quy hoạch-Kiến trúc;
 - + Sở Xây dựng;
 - + Sở Tài nguyên & Môi trường;
 - + Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG BAN

Lê Hoài Quốc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số Đơn ngày 14 / 6 / 2010 của: Công ty TNHH CTCBIO Việt Nam.

Người đại diện là ông/ bà Jung In Seo Chức danh Tổng Giám đốc.

(SỞ CẢNH SÁT PC & CC TP.HCM)

**CHỨNG NHẬN:
Nhà máy CTCBIO VINA.**

- (2) Địa điểm: Lô 15-3a, 15-3b, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp.Hồ Chí Minh.
Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: Công ty TNHH CTCBIO Việt Nam.
Đơn vị lập dự án/ thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiến Quốc.
Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

- Bậc chịu lửa công trình, giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC, giải pháp ngăn cháy, lối thoát nạn.
- Hệ thống hong nước chữa cháy trong nhà, chữa cháy tự động Sprinkler.
- Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, bình chữa cháy.
- Hệ thống chống sét đánh thẳng.

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo: (3) 1/Các cửa đi, cửa sổ trên tường ngăn giữa khu sản xuất và kho nguyên liệu phải là cửa chống cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu là 72 phút. 2/Dịch chuyển các tủ chữa cháy trong nhà tại kho nguyên liệu và kho thành phẩm ra bên ngoài và gắn vị trí lối thoát nạn. 3/ Các thiết bị dùng điện đặt trong nhà kho, phải được không chế chung bằng thiết bị đóng ngắt (cầu dao, aptomat) đặt trên mặt tường ngoài bằng vật liệu không cháy. 4/Chủ đầu tư phải thông báo tiến độ thi công công trình để được Sở Cảnh sát PC&CC TP.HCM kiểm tra thi công và nghiệm thu trước khi đưa công trình vào sử dụng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CS PCCC&CNCH - TC VII;
- Phòng CS PC&CC Q.9;
- Lưu: VT, HDPC.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2010

(4) **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẠI TÁ Trần Thanh Châu

- (1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

Số: 1272/PCCC-P2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2012

V/v nghiệm thu về PCCC

Kính gửi: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Theo Văn bản số 03/12 ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam về việc đề nghị nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Sau khi xem xét hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy do chủ đầu tư chuẩn bị và biên bản kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy do đại diện Sở Cảnh sát PC&CC TP.Hồ Chí Minh lập ngày 11 tháng 5 năm 2012.

Sở Cảnh sát PC&CC TP.Hồ Chí Minh đồng ý nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

Công trình: Nhà máy CTCBIO ViNa.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Xây dựng tại: Lô I5-3a, I5-3b Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, TP.Hồ Chí Minh.

Các hệ thống phòng cháy và chữa cháy đã nghiệm thu gồm:

- Bậc chịu lửa công trình, khoảng cách an toàn PCCC, giao thông phục chữa cháy, giải pháp ngăn cháy, lối thoát nạn;
- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, chữa cháy tự động Sprinkler;
- Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, bình chữa cháy;
- Hệ thống chống sét đánh thẳng.

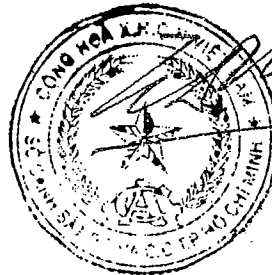
Đồng thời cần thực hiện các yêu cầu kèm theo sau đây:

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu trong biên bản kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy lập ngày 11 tháng 5 năm 2012.
- Các hệ thống, thiết bị kỹ thuật khác có liên quan đến PCCC phải được kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu đưa vào vận hành đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và quy định về PCCC. Thực hiện đầy đủ các điều kiện về PCCC khi đưa công trình vào sử dụng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CS PCCC&CNCH-TC VII;
- Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 9;
- Lưu: VT, P2.

GIÁM ĐỐC



THIẾU TƯỚNG Trần Văn Đảng

BỘ CÔNG AN
SỞ CS PC & CC TP.HCM
Số: 568 /TD-PCCC (P2...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC1
BH theo Thông tư số: 04/2004/TT-BCA
Ngày 31-3-2004
In năm 2010

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 0812 ngày 03 / 4 / 2012 của: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Người đại diện là ông/ bà: Jung In Seo Chức danh Tổng Giám đốc
(1) SỞ CẢNH SÁT PC & CC TP.HCM

CHỨNG NHẬN:

(2) Nhà kho nguyên liệu – kho lạnh tại nhà máy CTCBIO VINA (thẩm duyệt lại)
Địa điểm: Lô I5-3a, I5-3b, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh.
Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.
Đơn vị lập dự án/ thiết kế: Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Thương mại Trung Nam.
Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

- Bậc chịu lửa công trình, giải pháp ngăn cháy, lối thoát nạn;
- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, chữa cháy tự động Sprinkler;
- Hệ thống báo cháy tự động, bình chữa cháy.

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

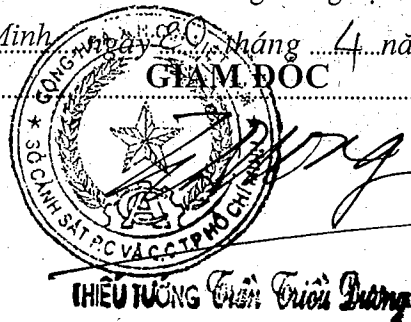
Các yêu cầu kèm theo: 1/Văn bản này thay thế nội dung nhà kho nguyên liệu tại GCN TD về PCCC số 951/TD-PCCC(HDPC) ngày 02/7/2010 của Sở Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh. 2/Các cửa trên tường trục A1 phải là cửa chống cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu là EI70. 3/Lắp đặt đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn lối thoát nạn theo TCVN 3890:2009. 4/Các thiết bị dùng điện trong nhà kho phải được không chế bằng thiết bị đóng ngắt tự động (cầu dao, aptomat...) đặt bên ngoài kho trên vật liệu không cháy. 5/Chủ đầu tư phải thông báo tiến độ thi công công trình để được Sở Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh kiểm tra thi công và nghiệm thu trước khi đưa công trình vào sử dụng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CS PCCC&CNCH-TC VII;
- Phòng CS PC&CC Q.9;
- Lưu: VT, P2.

TP. Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 4 năm 2012

(4)



THIẾT KẾ TRẦN TRIỀU DƯƠNG

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 460 /UBND

Quận 9, ngày 05 tháng 4 năm 2011



GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Của dự án: “Nhà máy CTCBIO tại Thành phố Hồ Chí Minh
Về sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y, thuốc thủy sản”

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9 XÁC NHẬN

Điều 1. Chủ dự án là Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam đã có văn bản số 06/CV-CTCBIO ngày 23 tháng 3 năm 2011 về việc xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy CTCBIO tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công suất 30 tấn/năm chất bổ sung thức ăn gia súc và 40 tấn/năm thuốc thú y, thủy sản”.

Địa chỉ thực hiện dự án: Lô I5-3a, I5-3b, khu công nghệ cao, quận 9, TP.HCM

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung về bảo vệ môi trường nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Về quản lý và xử lý chất thải:

Phân loại, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp và nguy hại theo đúng qui định.

Xây dựng tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt; nước thải sinh hoạt phải được thu gom và xử lý tập trung, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT. Nước thải công nghiệp phải được xử lý đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 24:2009/BTNMT về Nước thải công nghiệp, cột B.

Giảm thiểu và xử lý tiếng ồn, bụi, khí thải phát sinh trong hoạt động sản xuất đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh QCVN 05:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh QCVN 06:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT.

2. Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo nội dung cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt. Định kỳ 02 lần/năm, báo cáo kết quả giám sát về Ủy ban nhân dân quận 9 để kiểm tra, giám sát.

Điều 3. Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án và Giấy xác nhận này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

Điều 4: Giấy xác nhận có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: ✓

- Chủ dự án;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, TNMT (MT).



KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thành

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28 /QĐ-KCNC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Nâng công suất Nhà máy sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc,
thuốc thú y – thủy sản các loại – Quy mô 3.000 tấn/năm” tại Lô I5-3a, I5-3b,
Đường N7, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 242/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Nâng công suất Nhà máy sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y – thủy sản các loại – Quy mô 3.000 tấn/năm” tại Lô I5-3a, I5-3b, Đường N7, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh họp ngày 31/12/2014 tại Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; nội dung Báo



cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nâng công suất Nhà máy sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y – thủy sản các loại – Quy mô 3.000tấn/năm" đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm văn bản giải trình số 00515/CTCBIO ngày 13/02/2015 của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tại Tờ trình số 08/TTr-QHXDMT ngày 14/02/2015 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Nâng công suất Nhà máy sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y – thủy sản các loại – Quy mô 3.000tấn/năm" tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1 Phạm vi: Dự án "Nâng công suất Nhà máy sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y – thủy sản các loại – Quy mô 3.000tấn/năm" được triển khai tại nhà máy CTCBIO hiện hữu trên khu đất có diện tích 6.947,4 m² tại Lô 15-3a, 15-3b, Đường N7, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh.

1.2 Quy mô, công suất:

a) Quy mô: Lắp đặt bổ sung máy móc, thiết bị để nâng công suất hiện hữu của Nhà máy sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y – thủy sản các loại - Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Công suất: Công suất của Nhà máy sau khi tăng quy mô sản xuất là 3.000tấn/năm bao gồm 2.700tấn/năm chất bổ sung thức ăn gia súc và 300tấn/năm thuốc thú y, thủy sản các loại.

c) Quy trình công nghệ sản xuất:

- Công nghệ sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc:

+ Công nghệ lên men sản phẩm vi sinh: Giống nấm men → Lên men 30lít → Lên men 300lít → Lên men 2.000lít → Thu dịch vào bình chứa 5.000lít → Trãi đều trên khay (lên men rắn) → Sấy → Trộn → Đóng gói → Sản phẩm vi sinh;

+ Công nghệ lên men sản phẩm Probiotics: Giống nấm men → Lên men 30lít → Lên men 300lít → Thùng khuấy → Chiết, đóng gói → Sản phẩm Probiotics;

+ Công nghệ sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc: Nguyên liệu (bắp, sắn, cám,...) → Cân → Nghiền → Trộn → Đóng gói → Thành phẩm;

- Công nghệ sản xuất thuốc thú y, thủy sản các loại: Chất phụ gia + Chất mang (chất dinh dưỡng) → Cân → Trộn → Đóng gói → Thành phẩm;

1. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1 Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý ô nhiễm trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị bổ sung của Dự án đối với bụi, tiếng ồn đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

2.2 Đảm bảo tách rời tuyến thu gom nước mưa, nước thải trong khuôn viên Dự án; Xử lý toàn bộ nước thải phát sinh đạt tiêu chuẩn quy định của Khu Công nghệ cao.

2.3 Thực hiện các biện pháp giảm thiểu và xử lý khí thải, bụi, mùi, tiếng ồn, rung phát sinh từ quá trình vận hành lò hơi, máy phát điện dự phòng và các máy móc, thiết bị khác đảm bảo đạt QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT, TCVSLĐ 3733/2002/QĐ-BYT. Đặc biệt lưu ý kiểm soát chặt chẽ nguồn ô nhiễm mùi đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

2.4 Bố trí khu vực tập kết chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại; đảm bảo phân loại, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

2.5 Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường. Đảm bảo phương tiện và nhân lực để thực hiện các giải pháp phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường, an toàn lao động.

2.6 Thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Định kỳ 03 tháng/lần báo cáo kết quả giám sát môi trường về Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (sau đây gọi là Ban Quản lý), Chi cục Bảo vệ môi trường để kiểm tra, giám sát.

2.7 Bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi Ban Quản lý để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện Dự án "Nâng công suất Nhà máy sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y - thủy sản các loại - Quy mô

3.000tấn/năm" nếu có những thay đổi so với các Khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này. Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ban Quản lý.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nâng công suất Nhà máy sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y - thủy sản các loại - Quy mô 3.000tấn/năm" tại Lô 15-3a, 15-3b, Đường N7, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Ủy nhiệm Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường của Ban Quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định gồm 04 trang, có đóng dấu giáp lai.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Trưởng các phòng: Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường; Doanh nghiệp; Kế hoạch và Đầu tư; Quản lý và Hợp tác Khoa học; Giám đốc Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao; Giám đốc Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND TP.HCM (để báo cáo);
- Sở TN&MT;
- UBND Q9;
- TB (để báo cáo), các PTB;
- Lưu: VT, (P.QHXDMT:TL) 1

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Thành Đại

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2015

SỔ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã số QLCTNH 79. 003598 .T
(Cấp lần 2)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải chất thải nguy hại:

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: Lô I5-3a, 3b, Khu công nghệ cao, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0837361333

Fax: 0837361222

Giấy chứng nhận đầu tư số: 413032000013 Chứng nhận lần đầu ngày: 02/11/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày: 26/11/2014.

Nơi cấp: Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải chất thải nguy hại đã đăng ký cơ sở phát sinh chất thải nguy hại kèm theo danh sách chất thải nguy hại và chất thải thông thường theo Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra sự cố và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn của cơ quan này.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động và thay thế Sổ đăng ký có mã số QLCTNH: 79.003598.T cấp lần 1 ngày 07 tháng 12 năm 2012.

Nơi nhận:

- Công ty CP CTCBIO VN;

- Lưu VT; P.QLCTR (2b).

Dự thảo: Minh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phước

PHỤ LỤC

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH: 79.003598.T do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, cấp lần 2, ngày 15 tháng 4 năm 2015)

1. Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ cơ sở: Lô I5-3a, 3b, Khu công nghệ cao, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0837361333

Fax: 0837361222

Giấy chứng nhận đầu tư số: 413032000013 Chứng nhận lần đầu ngày: 02/11/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày: 26/11/2014.

Nơi cấp: Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

Loại hình hoạt động: Sản xuất bổ sung thức ăn gia súc, thuốc thú y, thuốc thủy sản.

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	10	16 01 06
2	Pin, ắc quy thải	Rắn	1	16 01 12
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	2	08 02 04
4	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Rắn/Lỏng	200	19 05 02
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	50	18 02 01
6	Bao bì mềm thải	Rắn	10	18 01 01
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	20	18 01 03
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác (composit...)	Rắn	50	18 01 04
9	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	20	17 02 03
	Tổng số lượng		363	

3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg/năm)
1	Chất thải sinh hoạt	Rắn	3000
2	Thùng carton, giấy vụn	Rắn	500
3	Bao nilon, hộp nhựa, dây nhựa	Rắn	100
4	Chai, lọ thủy tinh	Rắn	100
	Tổng số lượng		3700

4. Danh sách CTNH đã đăng ký tự xử lý CTNH tại cơ sở: Không có

5. Hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:

Bộ hồ sơ đăng ký (với dòng chữ sau trên bìa: "Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH có Mã số QLCTNH: 79. 003598.T do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần 2 ngày 25 tháng 4. năm 2015) được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trên trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Sổ đăng ký này.

28

18-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Số: 43 /HĐ-BQLCDA-XLNT

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 21/6/2012;

Căn cứ Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia môi trường;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 30/12/2009 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố “Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh- giai đoạn 1”;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-KCNC ngày 31/5/2017 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý các công trình, cơ sở hạ tầng ngân sách đầu tư trong Khu Công nghệ cao và tổ chức vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật; thực hiện bảo trì công trình; thực hiện các hoạt động dịch vụ công cộng, các hoạt động dịch vụ có thu phí trong Khu Công nghệ cao và hoạt động dịch vụ khác theo yêu cầu của nhà đầu tư;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 7 năm 2017, tại Văn phòng Ban quản lý các dự án Đầu tư-Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, hai bên gồm có:

BÊN A. BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ-XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Đại diện: **Ông Phạm Hữu Minh**

Chức vụ: Phó Giám đốc.

Theo Ủy quyền tại Quyết định số 17/QĐ-BQLCDA ngày 16/6/2017

Địa chỉ: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, P. Tân Phú, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 37 360462, 37 307390 - Fax: (08) 3736 0470

Tài khoản: 31410002531451 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

Mã số thuế : 0306678152

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CTC BIO VIỆT NAM

Đại diện: Bà Trần Vũ Quỳnh Trang

Chức vụ : Tp.HCNS

(Theo Ủy quyền tại Quyết định số)

Địa chỉ: Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P.Tăng Nhơn Phú A, Q. 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.3736.1333

Mã số thuế : 0305309836

Bên A và Bên B cùng thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với các điều khoản như sau:

Điều 1. Điểm đầu nối.

Vị trí đầu nối tại Hố ga: 04B/N7 đường N7

Quy cách điểm đầu nối: 1 Điểm

(Theo văn bản đề nghị đầu nối nước thải của Cty CP CTCBIO Việt Nam)

Điều 2. Khối lượng nước thải.

Khối lượng nước thải đăng ký: 20 m³/ ngày.

Điều 3. Chất lượng nước thải.

1. Quy định nước thải tiếp nhận đưa vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao TP.HCM: Bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất (nước thải công nghiệp).

2. Chất lượng nước thải của Bên B trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải của Bên A phải đảm bảo trong tiêu chuẩn cho phép của Khu Công nghệ cao theo tiêu chuẩn "Chất lượng nước thải đầu vào nhà máy xử lý tập trung – Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn 1" ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 30/12/2009 (Phụ lục 2);

3. Cơ sở xác định chất lượng nước thải của Bên B được căn cứ vào kết quả quan trắc chất lượng nước thải hàng quý của bên B hoặc kết quả kiểm tra giám sát môi trường của các cơ quan chức năng, kết quả lấy mẫu nước thải đột xuất của Bên A.

4. Tiêu chuẩn chất lượng nước thải sau xử lý của Bên A trước khi xả ra môi trường đạt loại A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Điều 4. Chất lượng dịch vụ.

Đảm bảo duy trì hoạt động ổn định dịch vụ xử lý nước thải trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

1. Tiếp nhận và xử lý toàn bộ nước thải (trong tiêu chuẩn quy định của Khu Công nghệ cao) theo đăng ký của Bên B.

2. Thông báo đến Bên B các thay đổi liên quan đến nội dung Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải (nếu có).

3. Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời những thắc mắc, khiếu nại của Bên B về các vấn đề liên quan đến thu gom, xử lý nước thải.

4. Khi thực hiện công việc bảo dưỡng và sửa chữa tuyến ống thu gom cũng như hệ thống xử lý nước thải, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước 7 ngày và khôi phục hoạt động trong thời gian sớm nhất để hạn chế gián đoạn việc xử lý nước thải của Bên B.

5. Bên A có quyền lấy mẫu đột xuất để kiểm tra chất lượng nước thải của Bên B nếu thấy cần thiết.

6. Qua phân tích mẫu nước thải lấy đột xuất, nếu kết quả phân tích mẫu phát hiện có các chỉ tiêu ô nhiễm vượt tiêu chuẩn cho phép, thì Bên A và Bên B sẽ lập Biên bản ghi nhận sự việc trình cấp thẩm quyền xử lý.

7. Đối với các đơn vị có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải (đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành Phố Hồ Chí Minh nghiệm thu): các chỉ tiêu được quan trắc sẽ là cơ sở để Bên A đánh giá chất lượng nước thải của bên B.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

1. Đầu nối hoàn chỉnh hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung theo đúng các quy định của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

2. Báo cáo đúng tính chất và thành phần các chất ô nhiễm có trong nước thải, nếu phát hiện có sự thay đổi thành phần hoặc gia tăng nồng độ các chất ô nhiễm hay các hiện tượng bất thường thì Bên B phải kịp thời thông báo trước cho Bên A bằng các hình thức: fax, email và văn bản trong ngày.

3. Thực hiện việc báo cáo, kiểm tra mẫu nước thải:

- Trước khi Bên B đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao: Bên B gửi kết quả quan trắc chất lượng nước thải của Bên B cho Bên A.

- Sau đó định kỳ 03 tháng/lần, bên B tiếp tục gửi kết quả quan trắc chất lượng nước thải của Bên B cho Bên A trong tuần lễ đầu tiên của mỗi quý để giám sát.

4. Thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn toàn bộ chi phí dịch vụ xử lý nước thải.

5. Bồi thường và buộc thực hiện các biện pháp khắc phục khi gây thiệt hại cho các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Giá dịch vụ thoát nước và phương thức thanh toán.

1. Mức phí:

a) Phí dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp: 0,24USD/m³ (căn cứ theo Quyết định 5754/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về một số cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao thành phố)

- Thời điểm tính phí xử lý nước thải: từ ngày 01 tháng 7 năm 2017

- Số tiền thanh toán phí xử lý nước thải sẽ theo hóa đơn phát hành tại thời điểm đề nghị thanh toán theo từng tháng.

- Lượng nước thải xử lý được xác định bằng:

Đối với đơn vị không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải: lượng nước thải được tính bằng 80% lượng nước cấp sử dụng của Bên B theo hóa đơn tiền nước hàng tháng.

Đối với đơn vị có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao nghiệm thu: lưu lượng nước thải được tính theo chỉ số của đồng hồ. Trong trường hợp đồng hồ hư hỏng, lưu lượng nước thải được áp dụng như đơn vị không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

Trường hợp phí xử lý nước thải đối với nước thải công nghiệp thay đổi thì biểu giá mới sẽ được áp dụng và Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B ngay sau khi Bên A nhận được chính thức biểu giá mới. Thời điểm bắt đầu áp dụng biểu giá mới sẽ căn cứ vào thời điểm mà cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Phương thức thanh toán:

a) Bên B thanh toán phí dịch vụ xử lý nước thải đối với nước thải công nghiệp hàng tháng bằng tiền đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên B nhận được phiếu thông báo thanh toán. Giá trị thanh toán được tính theo tỷ giá ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN (BIDV) - chi nhánh Đông Sài Gòn tại thời điểm xuất hóa đơn.

Tên tài khoản: Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố

Số tài khoản: 31410002531451

Tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

b) Quá thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bên B nhận được giấy thông báo (căn cứ theo ngày Bên B ký nhận thông báo thanh toán phí dịch vụ xử lý nước thải) mà vẫn chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên A, thì Bên B phải thanh toán thêm tiền lãi quá hạn trên số nợ theo mức lãi suất của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Đông Sài Gòn.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng.

Trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, nếu một bên muốn thay đổi, hoặc bổ sung nội dung hợp đồng đã ký, thì bên đó phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày. Bất kỳ thay đổi nào sẽ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản và ký bởi hai bên (phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng). Nếu phụ lục sửa đổi, bổ sung có những điều khoản trái với điều khoản của hợp đồng thì xem như điều khoản đó trong hợp đồng đã được sửa đổi.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng.

Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải được chấm dứt khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây :

1. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai Bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại hợp đồng mới hoặc gia hạn hợp đồng thì tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng.

2. Khi một trong hai bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng hoặc vi phạm những qui định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động xả thải thì hợp đồng

sẽ được chấm dứt nếu như vi phạm đó đã được một trong hai Bên nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn không khắc phục.

3. Một số trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản chung.

1. Hợp đồng này và các Phụ lục đính kèm là thỏa thuận toàn bộ giữa hai bên (Bên A & Bên B) về các vấn đề được nêu trong Hợp đồng.

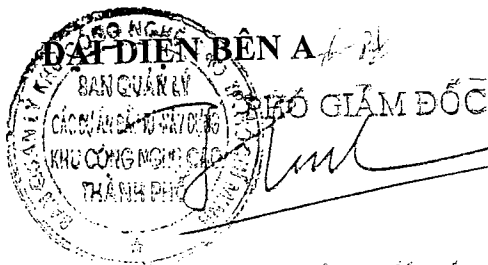
2. Hai bên cam kết hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Hợp đồng.

3. Trường hợp phát sinh tranh chấp hai bên giải quyết bằng thương lượng. Nếu thương lượng không thành, thì việc tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định hiện hành. Phán quyết của tòa án có thẩm quyền là phán quyết cuối cùng và bắt buộc thực hiện.

4. Hợp đồng này có hiệu lực 01 (một) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng này sẽ tự động được gia hạn hàng năm trừ khi Bên A hoặc Bên B có ý kiến khác.

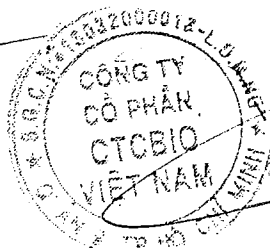
5. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại hợp đồng mới (hoặc Phụ lục hợp đồng) thì hợp đồng này có thêm giá trị tự thanh lý.

6. Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải được lập thành sáu (06) bản, mỗi bên giữ ba (03) bản và có giá trị pháp lý như nhau.



Phạm Hữu Minh

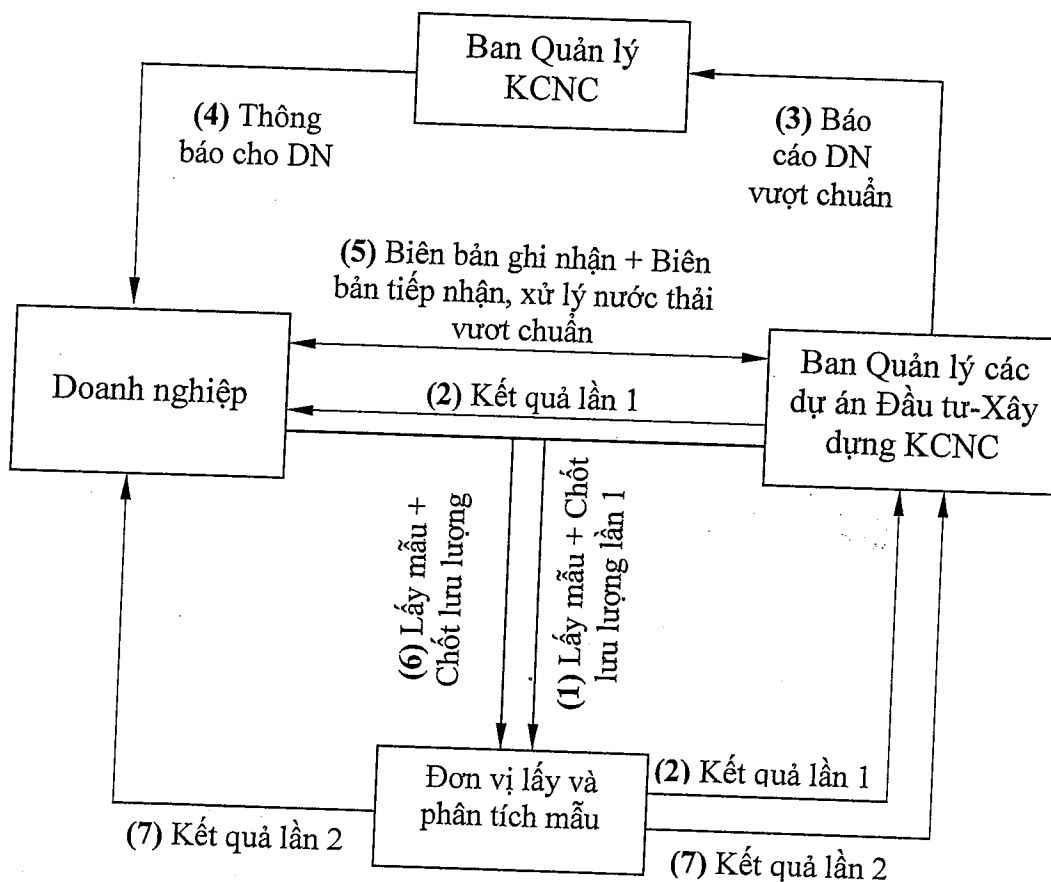
ĐẠI DIỆN BÊN B



Phụ lục 1 QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG THỨC LẤY MẪU ĐỘT XUẤT

Công tác lấy mẫu nước thải đột xuất: Nhà máy xử lý nước thải thuộc Ban Quản lý các dự án Đầu tư Xây dựng Khu Công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh (gọi tắt là Nhà máy XLNT) sẽ tiến hành lấy mẫu đột xuất nước thải đầu ra của Doanh nghiệp khi nghi ngờ hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải của Doanh nghiệp khi đổ vào hệ thống thu gom xử lý nước thải có các chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn cho phép của Khu Công nghệ cao (theo Phụ lục 2). Quy trình và phương thức lấy mẫu như sau:

1. Sơ đồ quy trình lấy mẫu đột xuất



2. Quy định chung về công tác lấy mẫu nước thải đột xuất

2.1. Vị trí lấy mẫu: Điểm đầu nối hố ga kiểm tra thoát nước thải của Doanh nghiệp vào hệ thống tuyến ống thu gom nước thải tập trung Khu Công nghệ cao.

2.2. Đơn vị lấy và phân tích mẫu: Là đơn vị có Giấy chứng nhận đủ điều kiện quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 13/12/2014 của Chính Phủ) và có các chỉ tiêu phân tích phù hợp với yêu cầu lấy mẫu.

Nhằm đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu để kết quả phân tích được chính xác, các đơn vị lấy và phân tích mẫu sẽ là các đơn vị có bán kính nằm trong khoảng 10 km từ Khu Công nghệ cao, bao gồm:

1. Viện Môi trường và Tài nguyên
2. Trung tâm công nghệ và Quản lý môi trường
3. Công ty TNHH EUROFIL Sắc Ký Hải Đăng
4. Trung tâm Công nghệ và Quản lý môi trường và tài nguyên
5. Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
6. Liên đoàn Quy hoạch và điều tra tài nguyên nước miền Nam
7. Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam

3. Quy trình lấy mẫu và xử lý kết quả nước thải vượt chuẩn:

Gồm 7 bước

Bước 1: Lấy mẫu lần 1

- Bên A sẽ gọi điện thoại thông báo trước cho Bên B (từ 01 giờ đến trước 03 giờ) để Bên B cử nhân sự phối hợp với Bên A và đơn vị lấy và phân tích mẫu thực hiện việc lấy mẫu, ký vào Biên bản lấy mẫu và chốt chỉ số đồng hồ lưu lượng nước (nhân sự chứng kiến của Bên B phải được phân công/ủy quyền chịu trách nhiệm về công tác lấy mẫu).

Trong trường hợp Nhà máy XLNT lấy mẫu đột xuất mà Doanh nghiệp không cử người đại diện, Nhà máy XLNT sẽ đề xuất sự chứng kiến của đại diện Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (viết tắt Ban Quản lý KCNC) và việc lấy mẫu vẫn được tiến hành theo đúng quy định.

Bước 2: Trả kết quả phân tích mẫu lần 1

- Kết quả phân tích mẫu là kết quả được Đơn vị lấy và phân tích mẫu mẫu (theo mục 2.2 của Quy trình này) thực hiện phân tích đối với mẫu nước thải được lấy ở Bước 1 của Quy trình này và kết quả này là cơ sở để xác định tình trạng vượt chuẩn của Bên B

- Đối với các doanh nghiệp có kết quả phân tích mẫu mà hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải **vượt tiêu chuẩn** quy định xả thải của Khu Công nghệ cao:

+ Bên A sẽ thông báo kết quả phân tích mẫu lần 1 (bằng file mềm) đến Bên B trong thời gian 2 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được kết quả phân tích mẫu từ đơn vị phân tích mẫu.

+ Bên B phải chịu chi phí phân tích mẫu lần 1.

- Đối với các Doanh nghiệp có kết quả phân tích mẫu mà hàm lượng chất ô nhiễm trong nước thải **không vượt tiêu chuẩn** quy định xả thải của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Bên A thanh toán chi phí phân tích mẫu.

Bước 3: Báo cáo việc Doanh nghiệp vượt chuẩn

Bên A sẽ báo cáo bằng văn bản gửi Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về tình hình xả thải vượt chuẩn của Bên B.

Bước 4: Thông báo kết quả phân tích mẫu (Đối với các Doanh nghiệp có nước thải vượt chuẩn)

Ban Quản lý KCNC sẽ có văn bản thông báo đến các Doanh nghiệp về việc doanh nghiệp vi phạm xả nước thải có hàm lượng các chất ô nhiễm vượt tiêu chuẩn nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải tập trung; yêu cầu Doanh nghiệp liên hệ với Ban Quản lý các dự án ĐTXD để ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn và Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn.

Bước 5: Ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn và Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn, thỏa thuận thời gian khắc phục nước thải vượt chuẩn

Sau thời gian 2 ngày làm việc kể từ ngày có Thông báo kết quả phân tích mẫu (đối với các Doanh nghiệp có nước thải vượt chuẩn), Bên A sẽ mời đại diện Bên B (người đại diện pháp luật hoặc được ủy quyền) đến làm việc, thảo luận và hai bên sẽ tiến hành ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn và Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn. Bắt đầu tính phí xử lý nước thải vượt chuẩn và thu theo kỳ thu phí xử lý nước thải hàng tháng của Doanh nghiệp.

- Thời gian khắc phục nước thải vượt chuẩn, thời gian ký Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn tùy thuộc vào thỏa thuận giữa Ban Quản lý các dự án ĐTXD và Doanh nghiệp.

- Trường hợp đến thời hạn khắc phục nước thải vượt chuẩn mà Bên B không khắc phục, Bên A sẽ có văn bản nhắc nhở. Nếu Bên B vẫn không khắc phục nước thải vượt chuẩn, Bên A sẽ báo cáo, đề xuất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao xem xét chấm dứt Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải.

- Trường hợp Bên B không hợp tác, không ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn, Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn, tranh chấp về kết quả phân tích mẫu (theo Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải), Bên A sẽ có văn bản nhắc nhở, đồng thời báo cáo cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao để Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chủ trì xử lý trước khi Bên A đề xuất chấm dứt Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải.

Bước 6: Lấy mẫu lần 2

Sau khi Doanh nghiệp thực hiện khắc phục xử lý nước thải vượt chuẩn, Ban Quản lý các dự án ĐTXD sẽ phối hợp với Doanh nghiệp tiến hành lấy mẫu nước thải lần 2 để xác định nồng độ ô nhiễm trong nước thải sau khi khắc phục đồng thời ghi nhận chỉ số đồng hồ lưu lượng nước lần 2. Chi phí phân tích mẫu nước thải lần 2 do Doanh nghiệp thanh toán.

Bước 7: Trả kết quả phân tích mẫu lần 2

Nếu kết quả phân tích mẫu nước thải lần 2 tiếp tục vượt chuẩn, Bên A và Bên B sẽ gia hạn thời gian khắc phục tại Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn. Nếu kết quả phân tích mẫu nằm trong chuẩn cho phép của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thì hai bên sẽ thanh lý Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn và tính toán chi phí xử lý nước thải vượt chuẩn.

4. Trường hợp doanh nghiệp có hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải

Phí xử lý nước thải vượt chuẩn được tính toán như sau:

- Đối với thời gian vượt chuẩn liên tục trên 1 giờ: Tính vượt chuẩn theo chỉ số lưu lượng và chỉ tiêu vượt chuẩn của trạm quan trắc.
- Đối với thời gian vượt chuẩn liên tục dưới 1 giờ: Không tính vượt chuẩn.

Phụ lục 2

TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI ĐẦU VÀO NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TẬP TRUNG CỦA KHU CÔNG NGHỆ CAO



TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ CỤC BỘ
THẢI VÀO NHÀ MÁY XỬ LÝ TẬP TRUNG - KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM

	TÊN CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	NƯỚC THẢI ĐẦU VÀO NMXLNT TẬP TRUNG
1	Nhiệt độ		
2	pH	°C	< 60°C
3	BOD ₅	-	5-9
4	COD	mg/l	250
5	SS	mg/l	600
6	Asen	mg/l	300
7	Cadimi	mg/l	0,1
8	Chì	mg/l	0,02
9	Clo dư	mg/l	0,5
10	Crom (VI)	mg/l	2
11	Crom (III)	mg/l	0,1
12	Dầu mỡ khoáng	mg/l	2
13	Dầu mỡ, chất béo động thực vật	mg/l	5
14	Đồng	mg/l	100
15	Kẽm	mg/l	1
16	Mangan	mg/l	2
17	Niken	mg/l	1
18	Phot pho hữu cơ	mg/l	1
19	Tổng Phot pho	mg/l	10
20	Sắt	mg/l	14
21	Tetracloetylen	mg/l	10
22	Thiếc	mg/l	0,1
23	Thủy ngân	mg/l	1
24	Tổng N	mg/l	0,005
25	Tricloetylen	mg/l	60
26	NH ₃ (Tính theo N)	mg/l	0,3
27	Florua	mg/l	29
28	Phenol	mg/l	2
29	Sulfua	mg/l	0,05
30	Xianua	mg/l	0,5
31	Tổng Coliform	mg/l	0,1
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	No/100ml	37.10'
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	Bq/l	0,1
		Bq/l	1,0

13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2012

HỢP ĐỒNG

Số: 025 /HĐKT-SHTTCó-TMDV

V/v thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị Định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng thực hiện 2 bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2012, tại văn phòng Công ty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao Tp.HCM, hai bên gồm có :

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM

Đại diện : Bà **PHẠM THỊ KIM THOA** - Chức vụ: **Giám Đốc**

Trụ sở tại : 46/26 Nguyễn Cửu Vân, P.17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

VP điều hành : Khu G3, đường D1, P. Tân Phú, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08. 3730 5276 – 08. 3730 5277 Fax : 08. 3730 5274

Mã số thuế : 0300376966

Số tài khoản: 31410000264937 tại NH Đầu tư và PT VN – CN Đông Sài Gòn

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Đại diện : Ông **JUNG IN SEO**- Chức vụ : **Tổng Giám đốc**

Trụ sở: Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.37361333 Fax : 08.37361222

Mã số thuế : 0305309836

Số tài khoản :87609009 tại Ngân Hàng Á Châu – CN Phú Mỹ

Hai bên đồng ý ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường, với các điều khoản sau :

ĐIỀU 1 : NỘI DUNG DỊCH VỤ

1.1 Bên A nhận thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn thông thường cho Bên B.

1.2 Địa điểm : Lô I5-3a , Khu Công Nghệ Cao, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

1.3 Thời gian thu gom và vận chuyển: 03 lần/tuần (vào các ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu)

ĐIỀU 2 : ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường : 176.800 đồng/m³

(Chi phí trên chưa bao gồm VAT)

2.2 Phương thức thanh toán : Cuối mỗi tháng, căn cứ vào khối lượng chất thải rắn thông thường bên A đã thu gom và vận chuyển thực tế đã được hai bên xác nhận, bên A xuất hóa đơn tài chính kèm theo giấy đề nghị thanh toán cho bên B và bên B thanh toán cho Bên A theo hình thức chuyển khoản sau 07 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn dò.

ĐIỀU 3 : TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

Bên A :

3.1 Bảo đảm thu gom và vận chuyển toàn bộ lượng chất thải rắn thông thường đúng như thỏa thuận tại điều 1.

3.2 Phương tiện chuyên chở được trang bị những thiết bị bảo đảm theo đúng qui định của ngành vệ sinh môi trường.

3.3 Trong trường hợp xe (máy) chuyên dụng hư hỏng, Bên A sẽ sắp xếp, bố trí thay thế phương tiện để vận chuyển, bốc xếp toàn bộ chất thải trong ngày.

3.4 Bên A từ chối thu gom, vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu phát hiện các loại chất thải nguy hại và những chất liệu không hợp pháp, gây cháy, nổ hoặc hoá chất độc hại trộn lẫn trong thành phần chất thải rắn thông thường của bên B.

3.5 Bên A vận chuyển, bốc xếp chất thải rắn thông thường của bên B về Trạm Trung chuyển số 12 đường Quang Trung, phường 08, Q. Gò Vấp.

Bên B :

3.1 Có trách nhiệm bố trí khu vực chứa chất thải rắn thông thường để thuận tiện cho bên A thu gom và vận chuyển.

3.2 Khi bên A đến thu gom chất thải rắn thông thường, bên B sẽ có nhân viên giám sát và xác nhận khối lượng thực tế phát sinh để làm cơ sở thanh toán hàng tháng. Bên B thanh toán chi phí cho việc thu gom và vận chuyển chất thải rắn thông thường hàng tháng cho bên A sau khi nhận được giấy báo đề nghị thanh toán dịch vụ và hoá đơn tài chính của Bên A.

3.3 Đảm bảo toàn bộ khối lượng chất thải rắn thông thường mà bên A thu gom và vận chuyển tại các thùng chứa rác của bên B đều phải là rác sinh hoạt không độc hại đã được phân loại theo qui định của pháp luật.

3.4 Trường hợp khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh ngoài dự kiến, bên B phải báo trước cho bên A trước 36 giờ để bên A điều động thêm chuyến xe lấy rác như qui định tại Điều 1.

ĐIỀU 4 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

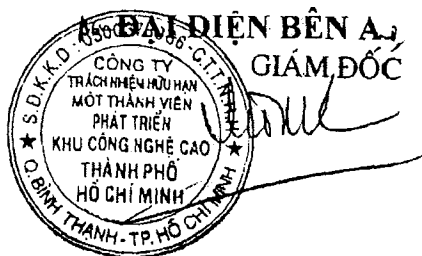
4.1 Hai Bên cùng đồng ý thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có hướng dẫn mới của UBND TP và các Sở, Ban, Ngành về việc thực hiện Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của

UBND Tp về việc thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường, hai bên sẽ điều chỉnh theo đúng qui định.

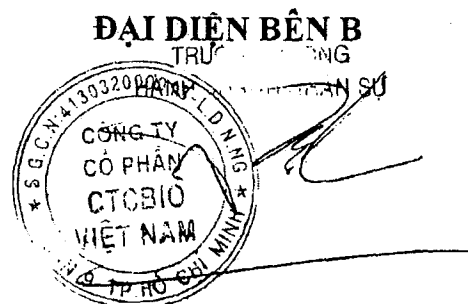
4.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2012 và sẽ kết thúc ngày 31/12/2012. Sau thời hạn trên nếu không có văn bản từ bên A hay bên B trước 15 ngày cho đến ngày hết hạn hợp đồng thì hợp đồng này mặc nhiên được gia hạn từng năm một. Nếu trong thời gian thực hiện một trong hai bên có nhu cầu thay đổi nội dung đã ký trong hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia trước 30 ngày để cùng nhau giải quyết.

4.3 Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai Bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại Hợp đồng mới (hoặc Phụ lục hợp đồng) thì hợp đồng này có thêm giá trị tự thanh lý.

4.4 Hợp đồng này được lập thành 06 bản tiếng Việt mỗi bên giữ 03 bản và có giá trị như nhau.



Phạm Thị Kim Hoa



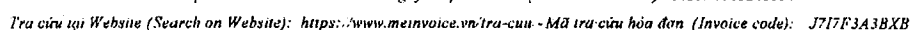
Trần Văn Cường



Trà cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): EOLYTXYGM/9

Tru cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tru-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): VNINC0AJGB6

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): **EQINHVV7N2R**



Tru cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/> - Mã tru cứu hóa đơn (Invoice code): J71LSXW664

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C22TNC

Số (No): **00000353**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 28 tháng (month) 07 năm (year) 2022

Mã COT: 0039208140C6454942A4AFE539BC2069A4

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế (Tax code): **0300376966**

Địa chỉ (Address): 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (08) 3899 6925 - 3730 5276

Fax: (08) 3730 5274

Website: www.shtpco.com.vn

Số tài khoản (A.C No.):

Tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM.

Địa chỉ (Address): Lô i5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thu gom rác sinh hoạt tháng 07/2022	m3	7,56	176.800,00	1.336.608
Cộng tiền hàng (Total amount):					1.336.608
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8 %		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			106.929
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					1.443.537

Số tiền viết bằng chữ (Total payment in words): **Một triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng chẵn.**

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

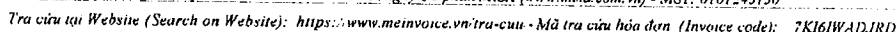
Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký ngày: 28/07/2022

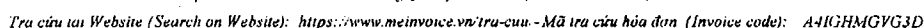
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MelInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Tru cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): R81NUP0RG3K



Tru cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): **IN18CNL41YN**



Trà cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 6RTJIPJLNA1



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TNC

Số (No): 00000137

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 28 tháng (month) 02 năm (year) 2023

Mã CQT: 0032A200215E314C6D92682E072DC27112

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế (Tax code): 0300376966

Địa chỉ (Address): 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (08) 3899 6925 - 3730 5276

Fax: (08) 3730 5274

Website: www.shtpco.com.vn

Số tài khoản (A/C No.):

Tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): Lô i5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thu gom rác sinh hoạt tháng 02/2023	m3	6,48	176.800,00	1.145.664
Cộng tiền hàng (Total amount):					1.145.664
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10 %					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 114.566
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					1.260.230

Số tiền viết bằng chữ (Total payment in words): Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm ba mươi đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

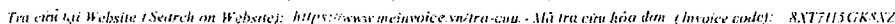
Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

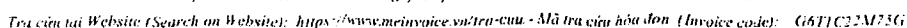
Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ký ngày: 28/02/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Trà tìm tại Website (Search on Website): https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): WSTVT0RIJE7





HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TNC

Số (No): **00000454**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 29 tháng (month) 05 năm (year) 2023

Ma COT: 007E28939F282743B6AA1E9246113ED7AB

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế (Tax code): 0300376966

Địa chỉ (Address): 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (08) 3899 6925 - 3730 5276

Fax: (08) 3730 5274

Website: www.shtpc.com.vn

Số tài khoản (A/C No.):

Tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): Lô i5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK

[illegible]

Số tiền viết bằng chữ (Total payment in words): **Một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm mười chín đồng chẵn.**

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký ngày: 29/05/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hàng đơn)

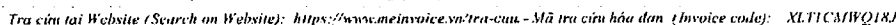
Phát hành bởi phần mềm Melvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Trà cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cua> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 43T8FLVKJZY

Tru cinn t*ai* Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tru-cuu> - M*ã* tru cinn h*àng* đ*ơn* (Invoice code): B6T2SKJ23JX

Tru cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): VWT3UWP6109

Trà cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 5JTB79R8W23





HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TNC

Số (No): 00001069

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 29 tháng (month) 11 năm (year) 2023

Mã QCT: 00D2F90E44E31143CE89C37FF65E470A18

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế (Tax code): 0300376966

Địa chỉ (Address): 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (08) 3899 6925 - 3730 5276

Fax: (08) 3730 5274

Website: www.shtpc.com.vn

Số tài khoản (A/C No.):

Tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): Lô i5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thu gom rác sinh hoạt tháng 11/2023	m3	13,20	176.800,00	2.333.760
Cộng tiền hàng (Total amount):					2.333.760
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8 %		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			186.701
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					2.520.461

Số tiền viết bằng chữ (Total payment in words): Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký ngày: 29/11/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm Melvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Truy cứu tại Website (Search on Website): https://www.melvoice.vn/tra-cuu - Mã truy cứu hóa đơn (Invoice code): 9ZTMHZZXGR1_



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TNC

Số (No): 00000419

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 30 tháng (month) 05 năm (year) 2024

Mã CQT: 00C5CA136367F94800A01FA0F38A698DB7

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế (Tax code): 0300376966

Địa chỉ (Address): 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (08) 3899 6925 - 3730 5276

Fax: (08) 3730 5274

Website: www.shtpco.com.vn

Số tài khoản (A/C No.):

Tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): Lô i5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thu gom rác sinh hoạt tháng 05/2024	m3	8,40	206.000,00	1.730.400
				</	

Số tiền viết bằng chữ (Total payment in words): Một triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm ba mươi hai đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ký ngày: 30/05/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Tra cứu tại Website (Search on Website): https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 59CXF64L6QXW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp không nguy hại

Số: 78 /HĐ-SHTPCo-KDDV

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Bộ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại Văn phòng Công ty TNHH một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Đại diện : Bà TRẦN VŨ QUỲNH TRANG Chức vụ: TP.HCNS

Địa chỉ : Lô I5-3, Khu công nghệ cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Tp. HCM

Điện thoại : (028) 37361333

Fax : (028) 37361222

Mã số thuế : 0305309836

Tài khoản : 87609009 tại Ngân hàng Á Châu – CN Phú Mỹ.

BÊN B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Đại diện : Ông NGUYỄN HỮU TUẤN Chức vụ: P. Giám đốc

Giấy Ủy quyền : 327/GUQ-SHTPCo-VP ngày 01/08/2018

Địa chỉ : 46/26 Nguyễn Cửu Vân, P17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

VPGD : Khu G3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, Q.9, TP.HCM.

Điện thoại : (028) 3730 5276

Fax: (028) 3730 5274

Mã số thuế : 0300376966

Tài khoản : 31410000264937 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn.



Bên A và Bên B đồng ý thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung dịch vụ.

1.1 Bên B nhận thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp không nguy hại (*rác công nghiệp*) không nguy hại cho Bên A.

1.2 Địa điểm thu gom: Nhà xưởng số 4, Lô I-3b-1.4, Đường N6, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, TP.HCM

1.3 Thời gian thu gom và vận chuyển: (theo thỏa thuận của hai bên).

1.4 Thời hạn hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký.

Điều 2. Đơn giá và phương thức thanh toán.

2.1 Đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp không nguy hại (*rác công nghiệp*): 4.500 đồng/ kg

(Giá trên chưa bao gồm VAT 10%)

Giá trị thanh toán = khối lượng thực tế x đơn giá

2.2 Phương thức thanh toán: Cuối mỗi tháng, căn cứ vào khối lượng chất thải rắn công nghiệp không nguy hại (*rác công nghiệp*) Bên B đã thu gom và vận chuyển thực tế (*Bên B sẽ dùng cân để cân khối lượng*) được hai bên xác nhận, Bên B xuất hóa đơn tài chính cho Bên A và Bên A thanh toán cho bên B theo hình thức chuyển khoản sau 07 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn đỏ.

Điều 3. Trách nhiệm hai bên.

3.1 Trách nhiệm của Bên A.

3.2.1. Có trách nhiệm bố trí khu vực chứa chất thải rắn công nghiệp không nguy hại (*rác công nghiệp*) để thuận tiện cho Bên B thu gom và vận chuyển.

3.2.2. Khi Bên B đến thu gom, vận chuyển rác công nghiệp, Bên A sẽ có nhân viên giám sát và xác nhận khối lượng thực tế phát sinh để làm cơ sở thanh toán hàng tháng. Bên A thanh toán chi phí cho việc thu gom và vận chuyển rác công nghiệp hàng tháng cho bên B sau khi nhận được giấy báo đề nghị thanh toán dịch vụ và hoá đơn tài chính của Bên B.

3.2.3. Đảm bảo toàn bộ khối lượng rác thải công nghiệp mà bên B thu gom, vận chuyển cho bên A đều phải là rác công nghiệp không nguy hại và không được trộn lẫn với các chủng loại rác khác đã được phân loại theo quy định của pháp luật.

3.2 Trách nhiệm của Bên B.

3.1.1. Bảo đảm thu gom và vận chuyển toàn bộ chất thải rắn công nghiệp không nguy hại (*rác công nghiệp*) thỏa thuận tại Điều 1.

3.1.2. Đảm bảo vệ sinh môi trường tại thời điểm thu gom.

3.1.4. Bên B từ chối thu gom, vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu phát hiện các loại chất thải nguy hại, các chủng loại rác khác đã được phân loại theo quy định pháp luật và những chất liệu không hợp pháp, gây cháy, nổ hoặc hoá chất độc hại trộn lẫn trong thành phần chất thải rắn công nghiệp không nguy hại của Bên A.

Điều 4. Chấm dứt hợp đồng.

Hợp đồng này được chấm dứt trước thời hạn khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

– Hai Bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo những điều kiện mà hai Bên chấp thuận và ký kết thực hiện.

– Khi Bên A hoặc Bên B vi phạm những điều khoản của hợp đồng này. Việc chấm dứt hợp đồng sẽ được một trong hai bên báo cho bên kia trước 07 (bảy) ngày bằng thông báo kể từ ngày hai bên lập biên bản vi phạm.

Điều 5. Điều khoản chung.

5.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được gia hạn từng năm một. Nếu có nhu cầu kết thúc dịch vụ, các bên phải có văn bản thông báo cho bên còn lại ít nhất trước 15 ngày khi hợp đồng kết thúc theo quy định tại Khoản 1.4 Điều 1 hợp đồng này. Nếu trong thời gian thực hiện một trong hai bên có nhu cầu thay đổi nội dung đã ký trong hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

5.2 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng. Nếu có tranh chấp không thoả thuận được thì vụ việc được đưa ra Toà án có thẩm quyền giải quyết theo Luật định, kết luận của Tòa án là chung thẩm.

5.3 Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai Bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại Hợp đồng mới (hoặc Phụ lục hợp đồng) thì hợp đồng này có thêm giá trị tự thanh lý.

5.4 Hợp đồng này được lập thành 06 bản tiếng Việt, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản và có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

TRƯỞNG PHÒNG
NH CHANH NHÂN SỰ
Trần Quốc Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B

KT. GIÁM ĐỐC
PHẠM GIAM ĐỐC
Nguyễn Hữu Tuấn
Nguyễn Hữu Tuấn



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

☎ 1900545454

Mẫu số: 01GKT0/003

Ký hiệu: AA/22E

Số: 1461138

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN ĐIỆN)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

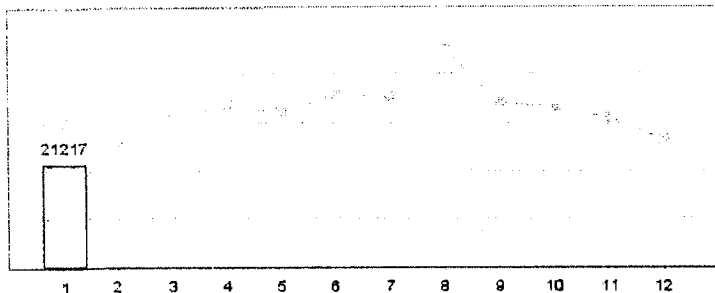
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 1/2022 (31 ngày từ 22/12/2021 đến 21/01/2022)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
15030883				
Khung giờ thấp điểm	1	61.693	59.062	2.631
Khung giờ cao điểm	1	119.488	114.055	5.433
Khung giờ bình thường	1	300.657	287.504	13.153
				Tổng: 21.217



☐ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ☐ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15030883	1	200.384	190.877	9.507

SLVC/SLHC: 9.507/21.217 - HỆ SỐ COSFI: 0,91 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.555	13.153	20.452.915
Khung giờ cao điểm	2.871	5.433	15.598.143
Khung giờ thấp điểm	1.007	2.631	2.649.417
Tổng			38.700.475
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			21.217
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			38.700.475
Thuế suất GTGT			10%
Thuế GTGT (đồng)			3.870.048
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			42.570.523



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

42.570.523 đồng



Hạn thanh toán

27/01/2022

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vì phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cskh.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android

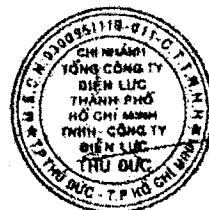


iOS



Android

Giám Đốc



Đào Văn Phú

Thủ Đức, ngày 22/01/2022

Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm hai mươi ba đồng.

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Mẫu số: 01GKT0/003

Ký hiệu: AA/22E

Số: 1809535

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN ĐIỆN)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

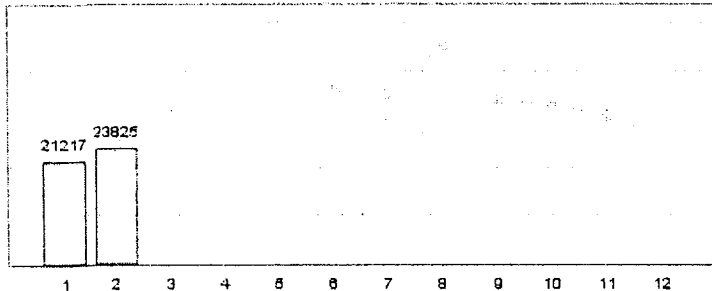
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 2/2022 (31 ngày từ 22/01/2022 đến 21/02/2022)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHẬN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN TIÊU THU (kWh)
15030883				
Khung giờ bình thường - Tháo ngày 28/01/2022	1	303.773	300.657	3.116
Khung giờ cao điểm - Tháo ngày 28/01/2022	1	120.753	119.488	1.265
Khung giờ thấp điểm - Tháo ngày 28/01/2022	1	62.173	61.693	480
16235758				
Khung giờ bình thường	1	12.044	0	12.044
Khung giờ cao điểm	1	4.475	0	4.475
Khung giờ thấp điểm	1	2.445	0	2.445
				Tổng: 23.825



☐ Mức tiêu thụ của khách hàng niêm hiện tại ☒ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHẬN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15030883 - Tháo	1	202.499	200.384	2.115
16235758	1	8.617	0	8.617

SLVC/SLHC: 10.732/23.825 - HỆ SỐ COSFI: 0,91 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.555	15.160	23.573.800



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

46.438.720 đồng



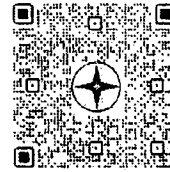
Hạn thanh toán

27/02/2022

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cskh.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmpe.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android

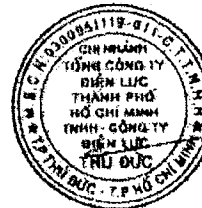


iOS



Android

Giám Đốc



Đào Văn Phú

Thủ Đức, ngày 22/02/2022

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ cao điểm	2.871	5.740	16.479.540
Khung giờ thấp điểm	1.007	2.925	2.945.475
Tổng			42.998.815
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh):			23.825
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			42.998.815
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			3.439.905
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng):			46.438.720

Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng.

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

☎ 1900545454

Mẫu số: 01GKT0/003

Ký hiệu: AA/22E

Số: 7709794

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN ĐIỆN)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn
Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn
Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

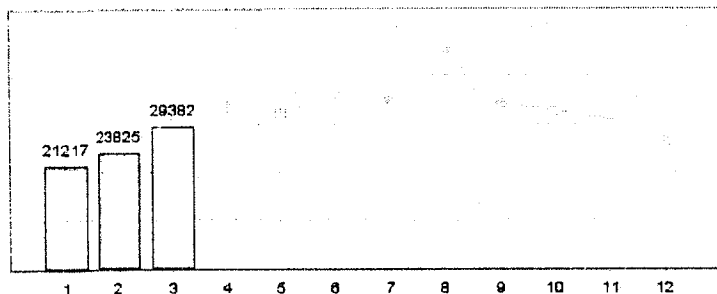
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 3/2022 (28 ngày từ 22/02/2022 đến 21/03/2022)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ thấp điểm	1	5.710	2.445	3.265
Khung giờ cao điểm	1	12.232	4.475	7.757
Khung giờ bình thường	1	30.404	12.044	18.360
				Tổng: 29.382



☐ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ☐ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	20.623	8.617	12.006

SLVC/SLHC: 12.006/29.382 - HỆ SỐ COSFI: 0,93 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.555	18.360	28.549.800
Khung giờ cao điểm	2.871	7.757	22.270.347
Khung giờ thấp điểm	1.007	3.265	3.287.855
Tổng			54.108.002
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			29.382
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			54.108.002
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			4.328.640
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			58.436.642



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

58.436.642 đồng



Hạn thanh toán

27/03/2022

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cskh.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên iOS và
Android

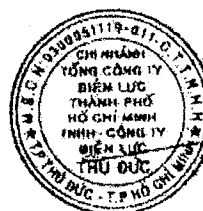


iOS



Android

Giám Đốc



Đào Văn Phú

Thủ Đức, ngày 22/03/2022

Bằng chữ: Năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng.

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

1900545454

Mẫu số: 01GTKT0/003

Ký hiệu: AB/22E

Số: 0865185

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN ĐIỆN)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

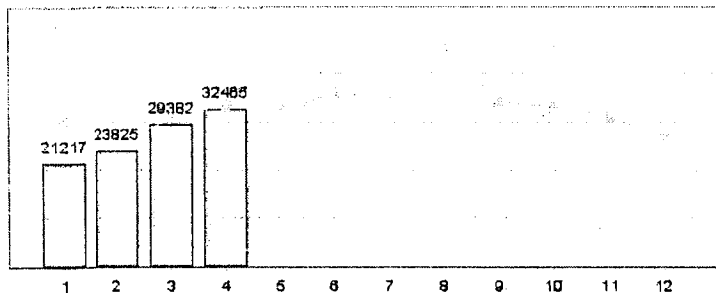
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 4/2022 (31 ngày từ 22/03/2022 đến 21/04/2022)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ thấp điểm	1	9.395	5.710	3.685
Khung giờ cao điểm	1	19.844	12.232	7.612
Khung giờ bình thường	1	51.572	30.404	21.168
				Tổng: 32.465



Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại: 32.465 kWh. Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước: 21.168 kWh.

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	34.333	20.623	13.710

SLVC/SLHC: 13.710/32.465 - HỆ SỐ COSFI: 0,92 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.555	21.168	32.916.240
Khung giờ cao điểm	2.871	7.612	21.854.052
Khung giờ thấp điểm	1.007	3.685	3.710.795
Tổng			58.481.087
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			32.465
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			58.481.087
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			4.678.487
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			63.159.574



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

63.159.574 đồng



Hạn thanh toán

27/04/2022

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cskh.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1900545454

cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên iOS và Android



iOS



Android

Giám Đốc



Đào Văn Phú

Thủ Đức, ngày 22/04/2022

Bảng chữ: Sáu mươi ba triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi bốn
đồng.

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

☎ 1900545454

Mẫu số: 01GKT0/003

Ký hiệu: AB/22E

Số: 3421670

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN ĐIỆN)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn
Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn
Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

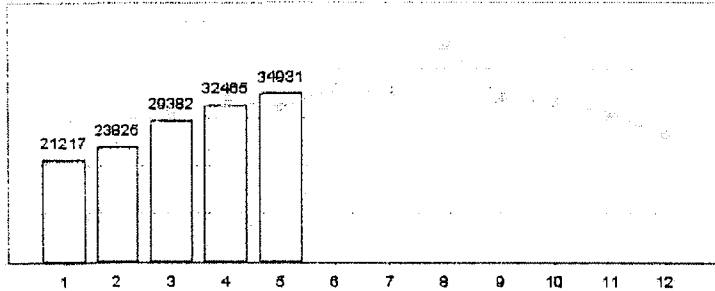
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 5/2022 (30 ngày từ 22/04/2022 đến 21/05/2022)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ thấp điểm	1	14.133	9.395	4.738
Khung giờ cao điểm	1	27.866	19.844	8.022
Khung giờ bình thường	1	73.743	51.572	22.171
				Tổng: 34.931



☐ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ☐ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	49.657	34.333	15.324

SLVC/SLHC: 15.324/34.931 - HỆ SỐ COSFI: 0,92 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.555	22.171	34.475.905
Khung giờ cao điểm	2.871	8.022	23.031.162
Khung giờ thấp điểm	1.007	4.738	4.771.166
Tổng			62.278.233
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)		34.931	
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			62.278.233
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			4.982.259
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			67.260.492



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

67.260.492 đồng



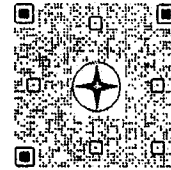
Hạn thanh toán

27/05/2022

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cskh.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmpe.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên iOS và
Android

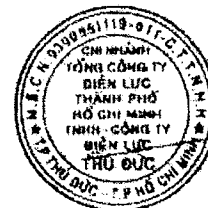


iOS



Android

Giám Đốc



Đào Văn Phú

Thủ Đức, ngày 22/05/2022

Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng.

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

1900545454

Mẫu số: 01GTKT0/003

Ký hiệu: AB/22E

Số: 5920047

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN ĐIỆN)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hua.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

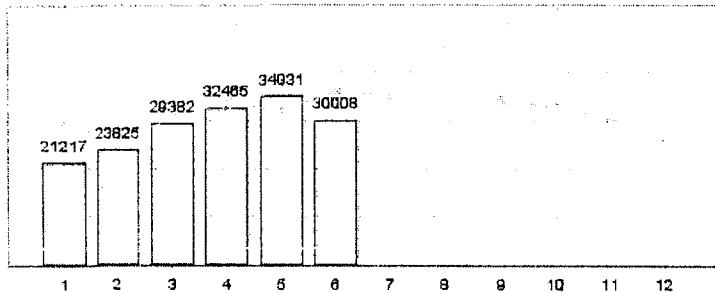
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 6/2022 (31 ngày từ 22/05/2022 đến 21/06/2022)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ bình thường	1	93.492	73.743	19.749
Khung giờ cao điểm	1	34.868	27.866	7.002
Khung giờ thấp điểm	1	17.390	14.133	3.257
				Tổng: 30.008



Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	DIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	63.242	49.657	13.585

SLVC/SLHC: 13.585/30.008 - HỆ SỐ COSFI: 0,91 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.555	19.749	30.709.695
Khung giờ cao điểm	2.871	7.002	20.102.742
Khung giờ thấp điểm	1.007	3.257	3.279.799
Tổng			54.092.236
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			30.008
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			54.092.236
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			4.327.379
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			58.419.615



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

58.419.615 đồng



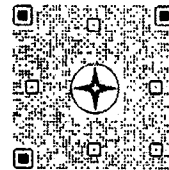
Hạn thanh toán

27/06/2022

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1900545454

cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên iOS và Android



iOS



Android

Giám Đốc



Đào Văn Phú

Thủ Đức, ngày 22/06/2022



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - SỔ TK: 0301000598003 - Tại NH: TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 22 tháng (month) 07 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TTU

Số (No): 284780

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	I	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 7 năm 2022 từ ngày 22/06/2022 đến ngày 21/07/2022	kWh	29.675	-	53.801.405
	(kèm theo bảng kê số 550065998 ngày 22 tháng 07 năm 2022)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					53.801.405
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.304.112
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			58.105.517
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi tám triệu một trăm linh năm nghìn năm trăm mười bảy đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 22/07/2022 17:56:39



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 0301000598003 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình - CN Sài Gòn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 22 tháng (month) 08 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TTU

Số (No): 645853

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 8 năm 2022 từ ngày 22/07/2022 đến ngày 21/08/2022	kWh	35.291	-	63.665.109
	(kèm theo bảng kê số 553179512 ngày 22 tháng 08 năm 2022)				
Tổng tiền hàng (Total amount):					63.665.109
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			5.093.209
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			68.758.318
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm mười tám đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP. HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 22/08/2022 16:55:21



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 0301000598003 - Tài NH: Ngân hàng TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 22 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TTU

Số (No): 1008196

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 9 năm 2022 từ ngày 22/08/2022 đến ngày 21/09/2022	kWh	29.477	-	53.288.003
	(kèm theo bảng kê số 556333432 ngày 22 tháng 09 năm 2022)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					53.288.003
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.263.040
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			57.551.043
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi bảy triệu năm trăm năm mươi một nghìn không trăm bốn mươi ba đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 22/09/2022 16:51:41



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 0301000598003 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 11 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): IK22TTU

Số (No): 1450976

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 10 năm 2022 từ ngày 22/09/2022 đến ngày 31/10/2022 (kèm theo bảng kê số 560096914 ngày 01 tháng 11 năm 2022)	kWh	39.244	-	71.284.276
Tổng tiền hàng (Total amount):					71.284.276
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 5.702.742
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 76.987.018
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bảy mươi sáu triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn không trăm mười tám đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 01/11/2022 14:44:39



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK. 0301000598003 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 12 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TTU

Số (No): 1819476

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=(x2)
1	Điện tiêu thụ tháng 11 năm 2022 từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/11/2022	kWh	28.352	-	51.412.756
	(kèm theo bảng kê số 363222942 ngày 01 tháng 12 năm 2022)				
Tổng cộng tiền hàng (Total amount):					51.412.756
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.113.020
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			55.525.776
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi lăm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

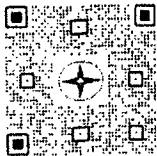
Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 01/12/2022 17:52:16



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011
Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại (Phone Number): 1900545454
Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 0301000598003 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày (Date) 01 tháng (month) 02 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU
Số (No): 375472

Họ tên người mua hàng (Buyer name):
Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM
Mã số thuế (Tax code): 0305309836
Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN
Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384
Số tài khoản (Account No):
Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 1 năm 2023 từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/01/2023 (kèm theo bảng kê số 569192029 ngày 01 tháng 02 năm 2023)	kWh	24.079	-	43.549.901
Cộng tiền hàng (Total amount):					43.549.901
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 4.354.990
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 47.904.891
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bốn mươi bảy triệu chín trăm linh bốn nghìn tám trăm chín mươi một đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 01/02/2023 19:04:08



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 0301000598003 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 03 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 711109

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

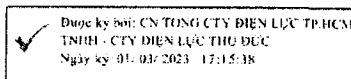
Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 2 năm 2023 từ ngày 01/02/2023 đến ngày 28/02/2023	kWh	22.402	-	41.161.346
	(kèm theo bảng kê số 571641206 ngày 01 tháng 03 năm 2023)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					41.161.346
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.116.135
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			45.277.481
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi một đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)





CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 0301000598003 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 04 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 1083615

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 3 năm 2023 từ ngày 01/03/2023 đến ngày 31/03/2023	kWh	27.522	-	49.589.238
	(kèm theo bảng kê số 574445351 ngày 01 tháng 04 năm 2023)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					49.589.238
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.958.924
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			54.548.162
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn một trăm sáu mươi hai đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 01/04/2023 11:34:31



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 0301000598003 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 05 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 1457270

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 4 năm 2023 từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/04/2023 (kèm theo bảng kê số 577814355 ngày 01 tháng 05 năm 2023)	kWh	26.412	-	47.741.336
Cộng tiền hàng (Total amount):					47.741.336
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.774.134
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			52.515.470
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi hai triệu năm trăm mười lăm nghìn bốn trăm bảy mươi đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 01.05.2023 11:51:29



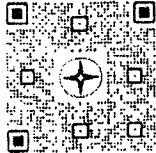
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 0301000598003 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 1831557

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

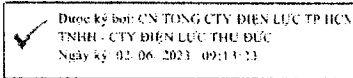
Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 5 năm 2023 từ ngày 01/05/2023 đến ngày 31/05/2023 (kèm theo bảng kê số 580067041 ngày 02 tháng 06 năm 2023)	kWh	27.957	-	51.374.061
Cộng tiền hàng (Total amount):					51.374.061
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 5.137.406
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 56.511.467

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi sáu triệu năm trăm mười một nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)





CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 0301000598003 - Tại NH:

Ngân hàng TMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 07 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 2179965

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PEI2000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 6 năm 2023 từ ngày 01/06/2023 đến ngày 30/06/2023	kWh	30.236	-	55.867.531
	(kèm theo bảng kê số 583189694 ngày 02 tháng 07 năm 2023)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					55.867.531
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 4.469.402
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 60.336.933
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Sáu mươi triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/07/2023 09:51:45



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 08 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 2583505

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

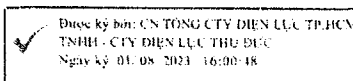
Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	I	2	3=I x 2
1	Điện tiền thụ tháng 7 năm 2023 từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/07/2023 (kèm theo bảng kê số 585843731 ngày 01 tháng 08 năm 2023)	kWh	29.656	-	54.460.633
Cộng tiền hàng (Total amount):					54.460.633
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.356.851
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			58.817.484
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi tám triệu tám trăm mười bảy nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)





EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - SỔ TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 09 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 2961009

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 8 năm 2023 từ ngày 01/08/2023 đến ngày 31/08/2023 (kèm theo bảng kê số 589873917 ngày 02 tháng 09 năm 2023)	kWh	27.885	-	51.831.167
Cộng tiền hàng (Total amount):					51.831.167
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.146.493
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			55.977.660
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/09/2023 19:37:36



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 10 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 3190920

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 9 năm 2023 từ ngày 01/09/2023 đến ngày 30/09/2023 (kèm theo bảng kê số 592415644 ngày 01 tháng 10 năm 2023)	kWh	27.545	-	52.148.795
Cộng tiền hàng (Total amount):					52.148.795
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.171.904
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			56.320.699
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM
TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 01/10/2023 21:11:14



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bán thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 11 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 3702920

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

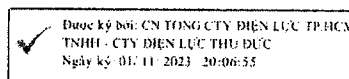
Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 10 năm 2023 từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/10/2023	kWh	28.208	-	52.821.393
	(kèm theo bảng kê số 594141047 ngày 01 tháng 11 năm 2023)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					52.821.393
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			4.225.711
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			57.047.104
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm linh bốn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)





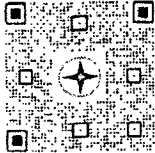
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 03 tháng (month) 12 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TTU

Số (No): 4100311

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mã khách hàng (Customer's Code): PE12000175384

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 11 năm 2023 từ ngày 01/11/2023 đến ngày 30/11/2023 (kèm theo bảng kê số 597376677 ngày 03 tháng 12 năm 2023)	kWh	25.936	-	49.653.623
Cộng tiền hàng (Total amount):					49.653.623
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			3.972.290
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			53.625.913
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm mười ba đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)



BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00001115

Ngày (Date) 27 tháng (month) 09 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 00F959CC62071D4A4A0AB4018172498F9

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải kỳ 01/2023; từ ngày 20/12/2022 đến ngày 31/12/2022 (15355-14184 = 1171x80%/39*12 = 288)	m3	288	5.561	1.601.568
2	Tiền xử lý nước thải kỳ 01/2023; từ ngày 01/01/2023 đến ngày 27/01/2023 (15355-14184 = 1171x80%/39*27 = 649)	m3	649	8.663	5.622.287
3	Tiền xử lý nước thải kỳ 02/2023; Từ 27/01/2023 đến 06/3/2023 (16042-15355 = 687x80% = 550)	m3	550	8.663	4.764.650
4	Tiền xử lý nước thải kỳ 03/2023; Từ 06/3/2023 đến 05/4/2023 (16508-16042 = 466x80% = 373)	m3	373	8.663	3.231.299
5	Tiền xử lý nước thải kỳ 04/2023; Từ 05/4/2023 đến 05/5/2023 (16934-16508 = 426x80% = 341)	m3	341	8.663	2.954.083
6	Tiền xử lý nước thải kỳ 05/2023; Từ 05/5/2023 đến 05/6/2023 (17347-16934 = 413x80% = 330)	m3	330	8.663	2.858.790

Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT): 21.032.677

Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% Tiền thuế GTGT (VAT amount): 2.103.268

Tổng tiền thanh toán (Total amount): 23.135.945

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai mươi ba triệu một trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng chẵn.

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00001115

Ngày (Date) 27 tháng (month) 09 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 00F959CC62071D4A4A0AB4018172498F9

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÓM CHU THUẾ

Ký ngày: 27/09/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 27/09/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): D6TLT_WADQN

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00001116

Ngày (Date) 27 tháng (month) 09 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 0032C5B0EF9E13401EABE134F7ABDB7BB0

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải kỳ 6/2023; Từ 05/6/2023 đến 05/7/2023 (17670-17347 = 323x80% = 258)	m3	258	8.663	2.235.054
2	Tiền xử lý nước thải kỳ 7/2023; Từ 05/7/2023 đến 05/8/2023 (18027-17670 = 357x80% = 286)	m3	286	8.663	2.477.618
3	Tiền xử lý nước thải kỳ 8/2023; Từ 05/8/2023 đến 05/9/2023 (18408-18027 = 381x80% = 305)	m3	305	8.663	2.642.215
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					7.354.887
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					588.391
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					7.943.278
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Bảy triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÔM CHU THUẾ

Ký ngày: 27/09/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 27/09/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 1MTRTE2V9BJ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00001298

Ngày (Date) 06 tháng (month) 10 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 008848657781A84E93B1B9D0D65568ADFE

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN



Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải kỳ 9/2023; Từ 05/9/2023 đến 05/10/2023 (18804-18408 =396x80% = 317)	m3	317	8.663	2.746.171
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.746.171
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			219.694
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.965.865
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÓM CỤC THUẾ

Ký ngày: 06/10/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 06/10/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): N2TMC7A0P18

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00001494

Ngày (Date) 08 tháng (month) 11 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 00B1E2C8372E7442C3917CCAC4154A5B77

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải Kỳ 10/2023; Từ 05/10/2023 đến 05/11/2023 (19198-18804 = 394x80% = 315)	m3	315	8.663	2.728.845
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.728.845
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					218.308
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.947.153
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm năm mươi ba đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÔNG CHU THÚE

Ký ngày: 08/11/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Quản Lý - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 08/11/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): RKTXHZ8AKDJ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00001698

Ngày (Date) 28 tháng (month) 12 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 00A82FBF0957034BD78F7504702EB33556

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải Kỳ 11/2023; Từ 05/11/2023 đến 04/12/2023 (19483-19198 =285x80% = 228)	m3	228,0	8.663	1.975.164
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					1.975.164
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			158.013
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.133.177
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÔNG CƯỜNG THUÊ

Ký ngày: 28/12/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Khu Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 28/12/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): M6TEFD6L3X7

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

1900545454

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Số tài khoản: 1234567997 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THÔNG BÁO TIỀN ĐIỆN

(Không thay thế hóa đơn)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

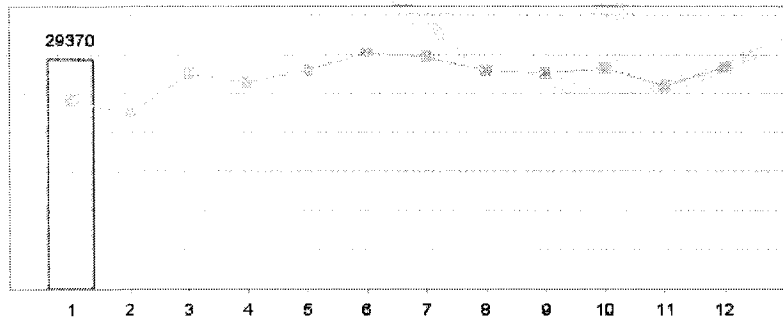
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 1/2024 (31 ngày từ 01/01/2024 đến 31/01/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ bình thường	1	452.691	433.409	19.282
Khung giờ cao điểm	1	165.219	158.321	6.898
Khung giờ thấp điểm	1	76.993	73.803	3.190
				Tổng: 29.370



Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	292.512	280.904	11.608

SLVC/SLHC: 11.608/29.370 - HỆ SỐ COSFI: 0,93 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.669	19.282	32.181.658
Khung giờ cao điểm	3.093	6.898	21.335.514
Khung giờ thấp điểm	1.084	3.190	3.457.960
Tổng			56.975.132
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)		29.370	
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			56.975.132
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			4.558.011



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

61.533.143 đồng



Hạn thanh toán

06/02/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1900545454

cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 01/02/2024

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			61.533.143

Bằng chữ: Sáu mươi một triệu năm trăm ba mươi ba nghìn một trăm bốn mươi ba đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

1900545454

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Số tài khoản: 1234567997 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THÔNG BÁO TIỀN ĐIỆN

(Không thay thế hóa đơn)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

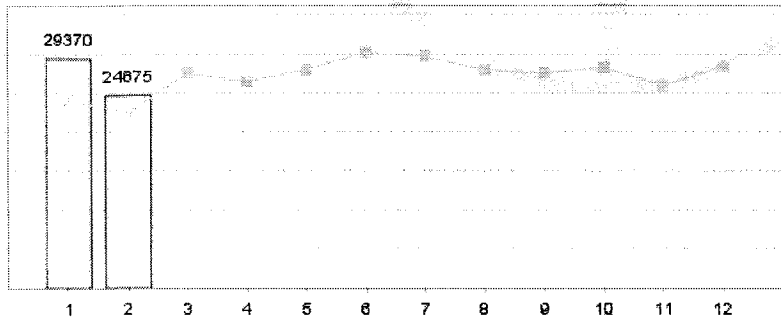
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 2/2024 (29 ngày từ 01/02/2024 đến 29/02/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ bình thường	1	468.607	452.691	15.916
Khung giờ cao điểm	1	170.896	165.219	5.677
Khung giờ thấp điểm	1	80.075	76.993	3.082
				Tổng: 24.675



Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	302.214	292.512	9.702

SLVC/SLHC: 9.702/24.675 - HỆ SỐ COSFI: 0,93 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.669	15.916	26.563.804
Khung giờ cao điểm	3.093	5.677	17.558.961
Khung giờ thấp điểm	1.084	3.082	3.340.888
Tổng			47.463.653
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			24.675
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			47.463.653
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			3.797.092



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

51.260.745 đồng



Hạn thanh toán

06/03/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cskh.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1900545454

cskh@hcmcc.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/03/2024

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			51.260.745

Bằng chữ: Năm mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

1900545454

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Số tài khoản: 1234567997 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

THÔNG BÁO TIỀN ĐIỆN

(Không thay thế hóa đơn)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

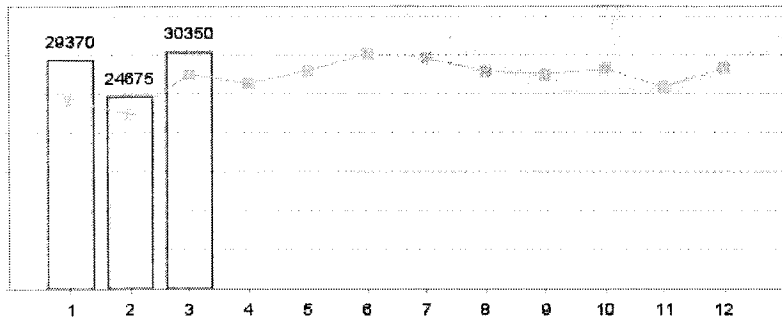
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 3/2024 (31 ngày từ 01/03/2024 đến 31/03/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ bình thường	1	488.752	468.607	20.145
Khung giờ cao điểm	1	177.877	170.896	6.981
Khung giờ thấp điểm	1	83.299	80.075	3.224
				Tổng: 30.350



Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	314.688	302.214	12.474

SLVC/SLHC: 12.474/30.350 - HỆ SỐ COSFI: 0,92 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.669	20.145	33.622.005
Khung giờ cao điểm	3.093	6.981	21.592.233
Khung giờ thấp điểm	1.084	3.224	3.494.816
Tổng			58.709.054
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)		30.350	
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			58.709.054
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			4.696.724



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

63.405.778 đồng



Hạn thanh toán

09/04/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cshk.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1900545454

cshk@hcmcc.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/04/2024

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			63.405.778

Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu bốn trăm linh năm nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

1900545454

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Số tài khoản: 1234567997 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THÔNG BÁO TIỀN ĐIỆN

(Không thay thế hóa đơn)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

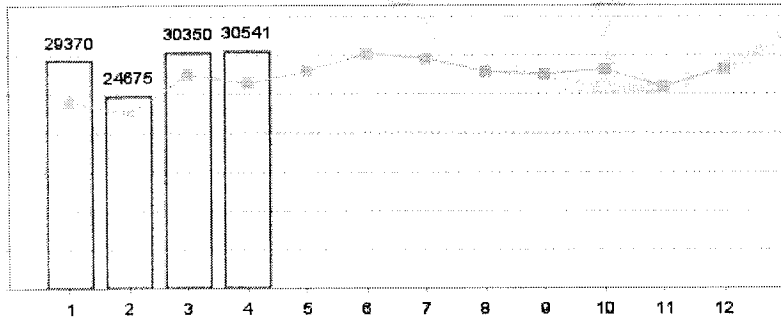
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 4/2024 (30 ngày từ 01/04/2024 đến 30/04/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ bình thường	1	509.211	488.752	20.459
Khung giờ cao điểm	1	184.723	177.877	6.846
Khung giờ thấp điểm	1	86.535	83.299	3.236
				Tổng: 30.541



Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	326.927	314.688	12.239

SLVC/SLHC: 12.239/30.541 - HỆ SỐ COSFI: 0,93 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.669	20.459	34.146.071
Khung giờ cao điểm	3.093	6.846	21.174.678
Khung giờ thấp điểm	1.084	3.236	3.507.824
Tổng			58.828.573
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)		30.541	
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			58.828.573
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			4.706.286



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

63.534.859 đồng



Hạn thanh toán

06/05/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1900545454

cskh@hcmcc.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/05/2024

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			63.534.859

Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi chín đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

1900545454

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Số tài khoản: 1234567997 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THÔNG BÁO TIỀN ĐIỆN

(Không thay thế hóa đơn)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

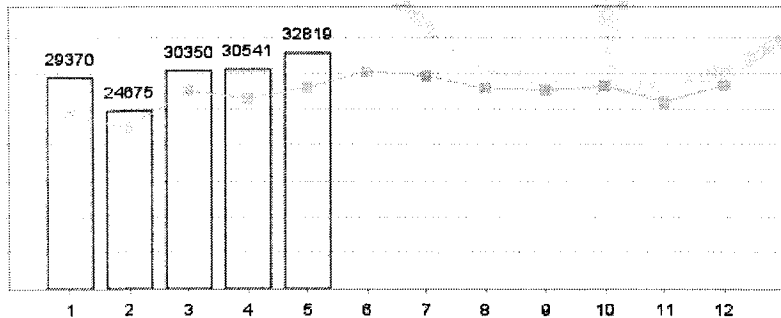
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 5/2024 (31 ngày từ 01/05/2024 đến 31/05/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ bình thường	1	530.809	509.211	21.598
Khung giờ cao điểm	1	192.250	184.723	7.527
Khung giờ thấp điểm	1	90.229	86.535	3.694
				Tổng: 32.819



Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	339.705	326.927	12.778

SLVC/SLHC: 12.778/32.819 - HỆ SỐ COSFI: 0,93 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.669	21.598	36.047.062
Khung giờ cao điểm	3.093	7.527	23.281.011
Khung giờ thấp điểm	1.084	3.694	4.004.296
Tổng			63.332.369
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			32.819
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			63.332.369
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			5.066.590



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

68.398.959 đồng



Hạn thanh toán

06/06/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1900545454

cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 01/06/2024

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			68.398.959

Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn chín trăm năm mươi chín đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

1900545454

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC

MST: 0300951119-011

Số tài khoản: 1234567997 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

Địa chỉ: 647 Tỉnh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THÔNG BÁO TIỀN ĐIỆN

(Không thay thế hóa đơn)

Khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Điện thoại

0973869506

Email

hue.admin@ctcbio.com.vn

Mã số thuế

0305309836

Địa chỉ sử dụng điện

Lô I5-3a-3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, VN

Mục đích sử dụng điện

100 % Sản xuất - Giờ bình thường
100 % Sản xuất - Giờ cao điểm
100 % Sản xuất - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

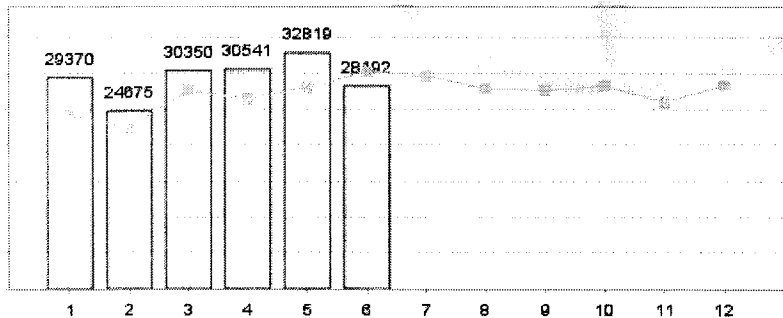
Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 6/2024 (30 ngày từ 01/06/2024 đến 30/06/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
16235758				
Khung giờ bình thường	1	549.530	530.809	18.721
Khung giờ cao điểm	1	198.638	192.250	6.388
Khung giờ thấp điểm	1	93.312	90.229	3.083
				Tổng: 28.192



Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
16235758	1	350.633	339.705	10.928

SLVC/SLHC: 10.928/28.192 - HỆ SỐ COSFI: 0,93 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	1.669	18.721	31.245.349
Khung giờ cao điểm	3.093	6.388	19.758.084
Khung giờ thấp điểm	1.084	3.083	3.341.972
Tổng			54.345.405
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)		28.192	
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			54.345.405
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			4.347.632



Mã khách hàng

PE12000175384



Số tiền thanh toán

58.693.037 đồng



Hạn thanh toán

09/07/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vì phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1900545454

cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/07/2024

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			58.693.037

Bằng chữ: Năm mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn không trăm ba mươi bảy đồng.

KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): (028) 3730 7391

Số tài khoản (*Bank account*):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

*Bàn thể hiện của hóa đơn điện tử
(E-Invoice viewer)*

Mẫu số (Form no): 01GTKT0/001

Ký hiệu (Sign): AA/19E

Số. (No): **0003871**

Ngày (Date) 24 tháng (month) 02 năm (year) 2022

Họ tên người mua hàng (Buyer's full name):

Tên đơn vị (*Company's name*): Công ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao - P Tăng Nhơn Phú A - Thành phố Thủ Đức - TP HCM

Hình thức thanh toán (*Payment method*): TM (CK) Số tài khoản (*Bank account*):

[illegible]

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn không trăm ba mươi lăm đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Ký bởi: Ban Quản Lý Các Dự án Đầu Tư - Xây Dựng Khu
Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày: 24/02/2022

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/> — **Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code):** 2J12T710888

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C22TDA

Số (No.): 00000054

Ngày (Date) 26 tháng (month) 03 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 008C000677F3EE4975A733E3E3A5C71537

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM (CK)

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước Kỳ 03/2022; Từ ngày 21/02/2022 đến 21/03/2022 (Chi số mới:8359-Chi số cũ:7883)	m3	476,00	12.100	5.759.600
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					5.759.600
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					287.980
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					6.047.580
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Sáu triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự

án Đầu Tư - Xây

dựng Khu Công Nghệ

Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 26/03/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): G3IIC_VNR71

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C22TDA

Số (No.): 00000169

Ngày (Date) 25 tháng (month) 04 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 00A94CE1A715B74DB790DF0C1F0F199CE7

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước Kỳ 04/2022; Từ ngày 21/03/2022 đến 21/4/2022 (Chi số mới:9089-Chi số cũ:8359)	m3	730,00	12.100	8.833.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					8.833.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			441.650
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					9.274.650
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): <i>Chín triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi đồng chẵn.</i>					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự
án Đầu Tư - Xây
dựng Khu Công Nghệ
Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 25/04/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): PGLAHB_56PL

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C22TDA

Số (No.): 00000288

Ngày (Date) 25 tháng (month) 05 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 007C160F9F69474CE98E7C356E1BD214D8

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô 15-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước Kỳ 05/2022; Từ ngày 21/04/2022 đến 20/5/2022 (Chỉ số mới:9625-Chỉ số cũ:9089)	m3	536,00	12.100	6.485.600
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					6.485.600
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					324.280
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					6.809.880
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Sáu triệu tám trăm linh chín nghìn tám trăm tám mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự

án Đầu Tư - Xây

dựng Khu Công Nghệ

Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 25/05/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 4718F4JN37J

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C22TDA

Số (No.): 00000519

Ngày (Date) 24 tháng (month) 06 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 00BFC613B06C594405BCE788B8D03E01E5

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước Kỳ 06/2022; Từ ngày 20/5/2022 đến 20/6/2022 (Chỉ số mới:10109-Chỉ số cũ:9625)	m3	484,00	12.100,00	5.856.400
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					5.856.400
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			292.820
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					6.149.220
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm hai mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự

án Đầu Tư - Xây

dựng Khu Công Nghệ

Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 24/06/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): EQI8SJZLLM

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C22TDA

Số (No.): 00000634

Ngày (Date) 25 tháng (month) 07 năm (year) 2022

Mã QGT (Code): 00E486D5E999244B538CDC8051785808AF

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước Kỳ 7/2022; Từ ngày 20/6/2022 đến 20/7/2022 (Chi số mới:10654-Chi số cũ:10109)	m3	545,00	12.100,00	6.594.500
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					6.594.500
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			329.725
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					6.924.225
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Sáu triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự

án Đầu Tư - Xây

dựng Khu Công Nghệ

Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 25/07/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 2JIKUED1N6L

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C22TDA

Số (No.): 00000746

Ngày (Date) 24 tháng (month) 08 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 00FC0A4B89EF804F829BC67EDF83435656

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước Kỳ 8/2022; Từ ngày 20/7/2022 đến 20/8/2022 (Chỉ số mới: 11209-Chỉ số cũ: 10654)	m3	555,00	12.100,00	6.715.500
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					6.715.500
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			335.775
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					7.051.275
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Bảy triệu không trăm năm mươi một nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự

án Đầu Tư - Xây

dựng Khu Công Nghệ

Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 24/08/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): _RIVIZRWKK1

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C22TDA

Số (No.): 00000862

Ngày (Date) 23 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 005F4A7738A3134C62A7EA697C9927F31D

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 9/2022; Từ 20/8/2022 đến 20/9/2022 (Chỉ số mới: 11757-Chỉ số cũ: 11209)	m3	548,00	12.100,00	6.630.800
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					6.630.800
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					331.540
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					6.962.340
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Sáu triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự

án Đầu Tư - Xây

dựng Khu Công Nghệ

Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 23/09/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 3RIMTBZZ_K1

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C22TDA

Số (No.): 00000975

Ngày (Date): 25 tháng (month) 10 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 001212C4F5119440AA9905A5752E0BBB37

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 10/2022; Từ 20/9/2022 đến 21/10/2022 (Chỉ số mới:12365-Chỉ số cũ:11757)	m3	608,000	12.100	7.356.800
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					7.356.800
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			367.840
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					7.724.640
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Bảy triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÀI CHÍNH THUẾ

Ký ngày: 25/10/2022

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 25/10/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): A4IVCJP1A0M

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C22TDA

Số (No.): 00001095

Ngày (Date) 25 tháng (month) 11 năm (year) 2022

Mã QGT (Code): 00E5B3D62F1D04415D9827BFDB9A780CA8

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 11/2022; Từ 21/10/2022 đến 21/11/2022 (Chỉ số mới: 13139-Chỉ số cũ: 12365)	m3	774	12.100	9.365.400
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					9.365.400
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			468.270
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					9.833.670
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Chín triệu tám trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÓM CHỨNG THUẾ

Ký ngày: 25/11/2022

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Khu T - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 25/11/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): B9IGH_3ER5K

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00000066

Ngày (Date) 31 tháng (month) 01 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 00658E9574CBEE441FA5851A4E2B524C26

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 01/2023; Từ 20/12/2022 đến 27/01/2023 (Chỉ số mới:15355-Chỉ số cũ:14184)	m3	1.171	12.100	14.169.100
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					14.169.100
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					708.455
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					14.877.555
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Mười bốn triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÔNG CHU THUÊ

Ký ngày: 31/01/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 31/01/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): E6TLIG2ZP9L

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00000300

Ngày (Date) 10 tháng (month) 03 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 0006F9CCF3F8A94087A8439862786A030B

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM



Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 02/2023; Từ 27/01/2023 đến 06/3/2023 (Chi số mới:16042-Chi số cũ:15355)	m3	687	12.100	8.312.700
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					8.312.700
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					415.635
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					8.728.335
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Tám triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CỤC THUẾ

Ký ngày: 10/03/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 10/03/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): VWTNC218P8G

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00000412

Ngày (Date) 07 tháng (month) 04 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 0060D3D6D03F49413F89EC8B3477973D61

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 03/2023; Từ 06/3/2023 đến 05/4/2023 (Chi số mới:16508-Chi số cũ:16042)	m3	466	12.100	5.638.600
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					5.638.600
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					281.930
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					5.920.530
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm triệu chín trăm hai mươi nghìn năm trăm ba mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÔN S CH THUẾ

Ký ngày: 07/04/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 07/04/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 1MT2HBAE1D4

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00000524

Ngày (Date) 09 tháng (month) 05 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 00CA27DAC80C0A4714A0EB3EB236DD9DC2

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
I	Tiền nước kỳ 04/2023; Từ 05/4/2023 đến 05/5/2023 (Chi số mới:16934-Chi số cũ:16508)	m3	426	12.100	5.154.600
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					5.154.600
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		257.730
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					5.412.330
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm ba mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÔNG CHU THUÊ

Ký ngày: 09/05/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 09/05/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): K6TNF7_1LVQ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00000639

Ngày (Date) 08 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 003EA745B740C3419E83D86E343D724CDA

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 05/2023; Từ 05/5/2023 đến 05/6/2023 (Chỉ số mới:17347-Chỉ số cũ:16934)	m3	413	12.100	4.997.300
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					4.997.300
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					249.865
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					5.247.165
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÓM CHU THUE

Ký ngày: 08/06/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 08/06/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): L6TPSZ21EMG

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00000754

Ngày (Date) 07 tháng (month) 07 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 000BDCCD1FFB0543048207FAE9F3BCBAC4

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 6/2023; Từ 05/6/2023 đến 05/7/2023 (Chỉ số mới:17670-Chỉ số cũ:17347)	m3	323	12.100	3.908.300
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					3.908.300
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			195.415
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					4.103.715
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Bốn triệu một trăm linh ba nghìn bảy trăm mười lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÔN CƯỜNG THUẬN

Ký ngày: 07/07/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 07/07/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): PNTVU40DJEM

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00000867

Ngày (Date) 08 tháng (month) 08 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 00AFD6C8E021EE42A7A166D6DF49DD476C

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 7/2023: Từ 05/7/2023 đến 05/8/2023 (Chi số mới:18027-Chi số cũ:17670 =357)	m3	357	12.100	4.319.700
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					4.319.700
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					215.985
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					4.535.685
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Bốn triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÓM CHU THUẾ

Ký ngày: 08/08/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 08/08/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): PNT7IKBJ_Z

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00000983

Ngày (Date) 11 tháng (month) 09 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 001840F08F46A04EBDBDE5D7A5C9B67FF0

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 8/2023; Từ 05/8/2023 đến 05/9/2023 (Chỉ số mới:18408-Chỉ số cũ:18027 ≈381)	m3	381	12.100	4.610.100
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					4.610.100
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			230.505
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					4.840.605
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn sáu trăm linh năm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÔM CƯỜNG THUÊ

Ký ngày: 11/09/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 11/09/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): D6TLT_1K781

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00001297

Ngày (Date) 06 tháng (month) 10 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 005D93F9A81414439697208676F74A2ECF

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước kỳ 9/2023; Từ 05/9/2023 đến 05/10/2023 (Chi số mới: 18804 - Chi số cũ: 18408 = 396)	m3	396	12.100	4.791.600
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					4.791.600
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					239.580
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					5.031.180
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm triệu không trăm ba mươi một nghìn một trăm tám mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÓM S C H THUẾ

Ký ngày: 06/10/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 06/10/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): G6TVC9WMQZZ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00001493

Ngày (Date) 08 tháng (month) 11 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 00F69C3048E1F24547A4886E1902ABB3AD

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước Kỳ 10/2023; Từ 05/10/2023 đến 05/11/2023 (Chỉ số mới:19198-Chỉ số cũ:18804 =394)	m3	394	12.100	4.767.400
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					4.767.400
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			238.370
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					5.005.770
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm triệu không trăm linh năm nghìn bảy trăm bảy mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÓM CỤM THUẾ

Ký ngày: 08/11/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 08/11/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): PNTWHZMRA13

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C23TDA

Số (No.): 00001697

Ngày (Date) 28 tháng (month) 12 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 0041139E3D027E440CAC72CA37FBDF8C14

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước Kỳ 11/2023; Từ 05/11/2023 đến 04/12/2023 (Chi số mới: 19483-Chi số cũ: 19198 =285)	m3	285,0	12.100	3.448.500
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					3.448.500
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					172.425
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					3.620.925
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÔM CƯỜNG THUÊ

Ký ngày: 28/12/2023

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 28/12/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): B6T5FD6Z7LN

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TDA

Số (No.): 00000546

Ngày (Date) 05 tháng (month) 02 năm (year) 2024

Mã QGT (Code): 00D2EF6C0F37C34A108DB7E42528A82F1F

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải Kỳ 01/2024; Từ 04/01/2024 đến 01/02/2024 (20247-19856 =391x80% = 313)	m3	313	8.663	2.711.519
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.711.519
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		216.922
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.928.441
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi một đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

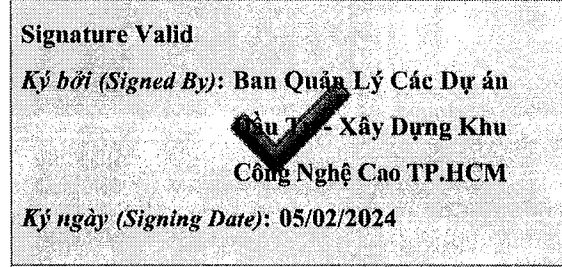
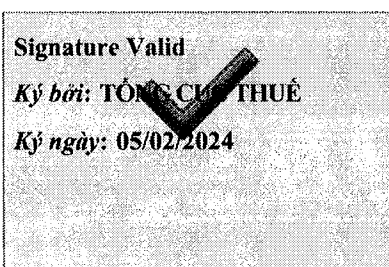
(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)



Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): QPC7TM59KBP

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TDA

Số (No.): 00000750

Ngày (Date) 06 tháng (month) 03 năm (year) 2024

Mã QGT (Code): 006FD3F1848EF14C0691FB1E49A94132E8

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải Kỳ 02/2024; Từ 01/02/2024 đến 04/3/2024 (20739-20247 =492x80% = 394)	m3	394	8.663	3.413.222
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					3.413.222
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		273.058
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					3.686.280
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CỤC THUẾ

Ký ngày: 06/03/2024

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Khu Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 06/03/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): WZCXCLQ8VZQ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TDA

Số (No.): 00000948

Ngày (Date) 08 tháng (month) 04 năm (year) 2024

Mã QGT (Code): 0068B590D270EB4549BBD427A1943C0003

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải Kỳ 3/2024; Từ 04/3/2024 đến 03/4/2024 (21158-20739 =419x80% = 335)	m3	335	8.663	2.902.105
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.902.105
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			232.168
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					3.134.273
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Ba triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CỤC THUẾ

Ký ngày: 08/04/2024

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 08/04/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): QPCLH8LN5VZA

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TDA

Số (No.): 00001145

Ngày (Date) 08 tháng (month) 05 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00A99CB67E524A4AB0B6075151241BADEF

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải Kỳ 4/2024; Từ 03/4/2024 đến 04/5/2024 (21605-21158 =447x80% = 358)	m3	358	8.663	3.101.354
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					3.101.354
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			248.108
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					3.349.462
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Ba triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

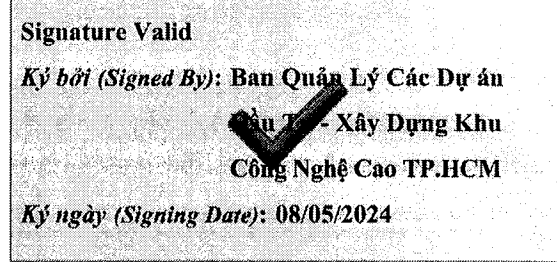
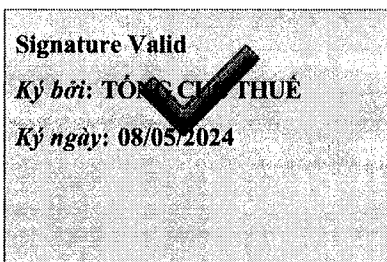
(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)



Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 3EC4F50MD383

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TDA

Số (No.): 00001344

Ngày (Date) 06 tháng (month) 06 năm (year) 2024

Mã QCT (Code): 00FB2B1701A06A4B16A1FA30D15E6E2E12

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải Kỳ 5/2024; Từ 04/5/2024 đến 03/6/2024 (21968-21605 = 363x80% = 290)	m3	290	8.663	2.512.270
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.512.270
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					200.982
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.713.252
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu bảy trăm mười ba nghìn hai trăm năm mươi hai đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TÀI CHÍNH THUẾ

Ký ngày: 06/06/2024

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 06/06/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): PQC8SD6R98B6

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TDA

Số (No.): 00001544

Ngày (Date) 09 tháng (month) 07 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00A8792DDA52D847EE90367FE3B14CD66E

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Địa chỉ (Address): Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, P Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP HCM, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền xử lý nước thải Kỳ 6/2024; Từ 03/6/2024 đến 04/7/2024 (22266-21968 = 298x80% = 238)	m3	238	8.663	2.061.794
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.061.794
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					164.944
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.226.738
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CỤC THUẾ

Ký ngày: 09/07/2024

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Khu Công Nghệ Cao TP.HCM

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 09/07/2024

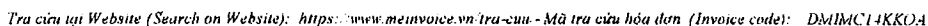
Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): G8CZUA53QZ73

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Trà cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 5X131427KMO

Tru cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meminvoice.vn/tru-cuu> - Mã tru cứu hóa đơn (Invoice code): 8 11T00E 31





HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C22TNC

Số (No): 00000111

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 27 tháng (month) 05 năm (year) 2022

Mã CQT: 00E0B34FD5521444968E5C269F8EC4A355

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế (Tax code): 0300376966

Địa chỉ (Address): 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (08) 3899 6925 - 3730 5276

Fax: (08) 3730 5274

Website: www.shtpc.com.vn

Số tài khoản (A.C No.):

Tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): Lô i5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thu gom rác công nghiệp tháng 05/2022	kg	2.359,00	4.500,00	10.615.500

Số tiền viết bằng chữ (Total payment in words): Mười một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

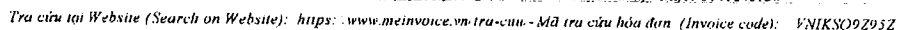
Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký ngày: 27/05/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Tru cứu tại Website (Search on Website): https://www.meinvoice.vn tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): KXINFAWBR3V

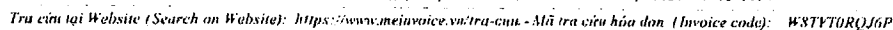


Trà cứu tại Website (Search on Website): <https://www.menvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 9B15U5MNR23

Trà cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): DMLJ73BD0X

Tru cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tru-cuu> - Mã tru cứu hóa đơn (Invoice code): 9B(OCM)167X()

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): A4IGHMGRN95



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(*VAT INVOICE*)

Ký hiệu (Serial): 1C23TNC

Số (No): 00000211

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 28 tháng (month) 03 năm (year) 2023

Mã COT: 003811CB5FF1DB4C228F8E0BDBC461BB25

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế (Tax code): **0300376966**

Địa chỉ (Address): 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (08) 3899 6925 - 3730 5276

Fax: (08) 3730 5274

Website: www.shipco.com.vn

Số tài khoản (A/C No.):

Tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): Lô i5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK

[illegible]

Cộng tiền hàng (Total amount):		9.103.500
Thuế suất GTGT (VAT rate):	10 %	Tiền thuế GTGT (VAT amount): 910.350
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):		10.013.850

Số tiền viết bằng chữ (Total payment in words): Mười triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm năm mươi đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ký ngày: 28/03/2023

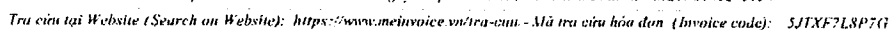
(Còn tiếp trả đũa chiến khi lập, giao, nhân hòa đơn)

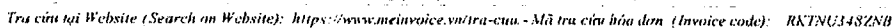
Phát hành bởi phần mềm Melvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): M6TSCCK1DAY

Tru cieu tui Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tru cieu hoi don (Invoice code): 77T0H57AEVE

Tru cùu tòi Website (Search on Website): <https://www.melinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cùu hòi đơn (Invoice code): ZATAH37M PG





HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): IC23TNC

Só (No): 00000746

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 28 tháng (month) 08 năm (year) 2023

Mã COT: 0025B0329BAF43490DA07F1E7DCDB014E3

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế (Tax code): 0300376966

Địa chỉ (Address): 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (08) 3899 6925 - 3730 5276

Fax: (08) 3730 5274

Website: www.shipco.com.vn

Số tài khoản (A/C No.):

Tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): Lô i5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK

[illegible]

Số tiền viết bằng chữ (Total payment in words): **Sáu triệu bảy trăm mười một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng chẵn.**

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ký ngày: 28/08/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hàng đơn)

Phát hành kèm phần mềm Melnvoice.vn • Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) • MST: 0101243150

Tru cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tru-cuu> - Mã tru cứu hóa đơn (Invoice code): 1MTX19DMDRZ

Tru cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 8X7DQJ297M

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): M9C4IXD0NN

Ký hiệu (Serial): 1C24TNC

Số (No): 00000181

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 28 tháng (month) 02 năm (year) 2024

Mã CQT: 0049EB6194526E49998E64A17B879B0A67

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế (Tax code): 0300376966

Địa chỉ (Address): 46/26 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (08) 3899 6925 - 3730 5276

Fax: (08) 3730 5274

Website: www.shtpc.com.vn

Số tài khoản (A/C No.):

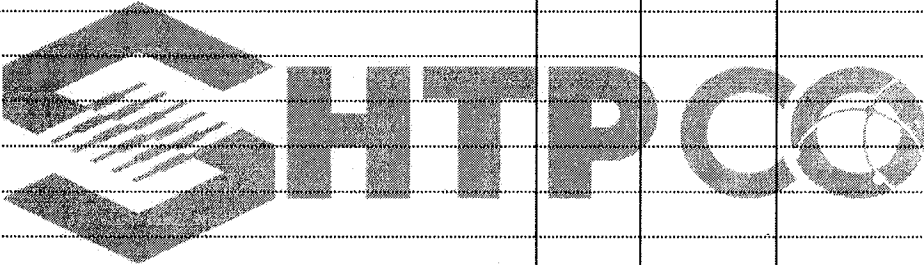
Tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): Lô i5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0305309836

Hình thức thanh toán (*Method of payment*): TM/CK

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thu gom rác công nghiệp tháng 02/2024	kg	2.392,00	4.500,00	10.764.000
					
Cộng tiền hàng (Total amount):					10.764.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8 %		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			861.120
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					11.625.120

Số tiền viết bằng chữ (Total payment in words): **Mười một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn một trăm hai mươi đồng chẵn**

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

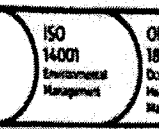
Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ký ngày: 28/02/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập giao nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MelInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Trà cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): WZCVT232E8

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): WZC3HL1DWWG-



NH.K - AC. Đạt

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /HĐ.MTĐT-NH/24.4.VX

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 220/GPMT-BTNMT do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 30/06/2023;

Căn cứ Hợp đồng Cung cấp dịch vụ tư vấn khách hàng và cho thuê phương tiện thu gom vận chuyển chất thải nguy hại số: 2089/HĐ.MTĐT-AC/23.V ký ngày 30/06/2023 giữa Công Ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành Phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu;

Căn cứ Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại của Công Ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 25/04/2015 - mã số QLCTNH 79.003598.T.

Hôm nay, ngày 15/06/2024, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Địa chỉ : Lô 15-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 02837361333

Mã số thuế : 0305309836

Đại diện : Ông IM KYU SOON

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM

Địa chỉ : 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP HCM.

Điện thoại : 028. 3820 8666 – 028. 3820 6550 Fax: 028. 3820 2769

Mã số thuế : 0300438813

Tài khoản số : 3100005651 - Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh

Đại diện : Ông NGUYỄN TĂNG HẢI

Chức vụ: Phó Giám Đốc

(Căn cứ Giấy ủy quyền số 07/GUQ-MTĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị TP.HCM)

Đồng ý ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B nhận thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (sau đây được viết tắt là "CTNH") cho Bên A.

1.1. Thời gian, địa điểm thu gom chất thải nguy hại:

- Tần suất thu gom: 02 lần/năm.
- Thời gian thu gom: Từ 15/06/2024 đến ngày 14/06/2025, Bên A phải báo trước 72 giờ cho Bên B để có kế hoạch tiếp nhận.
- Địa điểm thu gom chất thải nguy hại: Công Ty Cổ Phần CTCBIO Việt Nam - Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Phương tiện vận chuyển và địa điểm xử lý:

- Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại:

Xe có biển kiểm soát (BKS) sau: Xe Jinbei BKS 54Y-6663, Xe Forland BKS 54V-2345, Xe Thaco BKS 51C-577.98, Xe Thaco BKS 63C-01927, Xe Thaco BKS 51C-627.11, Xe Isuzu BKS 51C – 470.50, Xe Thaco BKS 51C-717.12, Xe Dongfeng BKS 51C-361.34, Xe Isuzu BKS 51C-723.47, Xe Isuzu BKS 50E-084.20, Xe Vĩnhphat BKS 50E-084.03, Xe Chenglong BKS 50H-186.69, Xe Chenglong BKS 50H-186.15, Xe Chenglong BKS 50H-043.07, Xe Chenglong BKS 50H-043.14, Xe Hino BKS 50H-042.82.

- Địa điểm xử lý: Nhà máy xử lý CTNH tại Đông Thạnh.

1.3. Đơn vị liên kết thực hiện:

- Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu.
- Địa chỉ liên hệ: 404 Tân Sơn Nhì, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TPHCM.
- Người phụ trách: Phạm Minh Anh – 0903 677 585 – minhanh@moitruongachau.vn
- Hoặc gọi đến số điện thoại 033 835 1122/ 0902 922 585/ 0906 941 585.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Danh sách các loại CTNH cần xử lý và đơn giá:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ/Kg)	Điều kiện lưu chứa
		Rắn	Lỏng	Bùn				
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	X			16 01 06	Kg	29.000	Thùng carton
2	Pin thải	X			16 01 12	Kg	8.900	Thùng carton
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			08 02 04	Kg	8.900	Bao PE

4	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	X	X		19 05 02	Kg	8.900	Bao PE/ Can nhựa
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18 02 01	Kg	8.900	Bao PE
6	Bao bì mềm thải	X			18 01 01	Kg	8.900	Bao PE
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18 01 03	Kg	8.900	Bao PE
8	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composit...)	X			18 01 04	Kg	8.900	Bao PE
9	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải tổng hợp thải		X		17 02 03	Kg	8.900	Can nhựa/ Thùng chứa

Ghi chú:

- Giá trị dịch vụ chưa bao gồm thuế VAT. (Thuế VAT được áp dụng tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của Nhà nước có hiệu lực hiện hành).
- Danh mục chất thải trên cũng là danh mục chất thải Bên B vận chuyển và xử lý Bên A.
- Điều kiện lưu chứa nêu trên để bàn giao khi vận chuyển, chủ nguồn thải cần trang bị kho lưu chứa và thiết bị lưu chứa theo đúng quy định pháp luật trong thời gian lưu trữ CTNH.

2.2. Giá trị hợp đồng khoán: 20.480.500 VNĐ (chưa bao gồm VAT).

Bảng chữ: Hai mươi triệu bốn trăm tám mươi ngàn năm trăm Việt Nam đồng.

Ghi chú:

- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao trong một năm (02 lần gom) ≤ 1.300 Kg (Trong đó, bóng đèn huỳnh quang thải ≤ 30 Kg; các chất khác ≤ 1.270 Kg) thì sẽ được vận chuyển và xử lý với giá khoán như trên.
- Trường hợp phát sinh: Nếu khối lượng chất thải bàn giao: bóng đèn huỳnh quang thải > 30 Kg; các chất khác > 1.270 Kg thì chi phí xử lý chất thải phát sinh thêm được tính theo đơn giá cụ thể như đơn giá Mục 2.1 bằng công thức sau:

Chi phí xử lý chất thải phát sinh = Khối lượng CTNH (theo mã) $\times$ đơn giá

- Chi phí vận chuyển phát sinh: Từ chuyến thứ 3 trở đi (nếu có): 2.500.000 VNĐ/chuyến (Hai triệu năm trăm ngàn Việt Nam đồng trên một chuyến vận chuyển) (chưa bao gồm VAT).

05301
CÔNG
CỐP
CTC
VIỆT
THÀNH

2.3. Phương thức nghiệm thu, thanh toán:

Đợt 1: Bên A thanh toán 50% giá trị khoản của hợp đồng 10.240.250 VNĐ (Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn hai trăm năm mươi Việt Nam Đồng) và thuế giá trị gia tăng VAT (Thuế VAT được áp dụng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản pháp lý về thuế có hiệu lực hiện hành) ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

Đợt 2: Bên A thanh toán 50% giá trị khoản của hợp đồng còn lại 10.240.250 VNĐ (Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn hai trăm năm mươi Việt Nam Đồng) và thuế giá trị gia tăng VAT (Thuế VAT được áp dụng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản pháp lý về thuế có hiệu lực hiện hành) sau chuyển vận chuyển, xử lý lần thứ nhất và Bên A nhận được Đề nghị thanh toán từ bên B.

Hóa đơn tài chính sẽ được Bên B chuyển giao cho Bên A trong vòng 15-30 ngày kể từ ngày Bên A thanh toán cho Bên B.

- Sau mỗi đợt chuyển giao CTNH, hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, xác nhận khối lượng đã chuyển giao và làm cơ sở tính toán chi phí vận chuyển và xử lý phát sinh (nếu có).

Chi phí xử lý phát sinh quy định ở Điều 2.2 sẽ được Bên A thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A nhận được Giấy đề nghị thanh toán.

Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số : 3100005651 – Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Khi thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, Bên A chịu phí khi chuyển khoản và ghi đầy đủ nội dung chuyển khoản theo cú pháp như sau:
“Công Ty ... thanh toán Hợp đồng số ... (hoặc hóa đơn số ...) Về việc ...”
- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

Bên A

1. Phải cung cấp bản sao sổ chủ nguồn thải, báo cáo, chứng từ quản lý CTNH và/ hoặc các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên B yêu cầu.
2. Nơi lưu giữ CTNH phải thuận tiện cho xe ra vào lấy, mỗi loại CTNH phải được lưu giữ vào phương tiện chứa CTNH riêng biệt bảo đảm không để rơi vãi, rò rỉ ra bên ngoài, có dán tên, mã số CTNH và không được để lẫn các CTNH khác ngoài danh mục hợp đồng. Bên A có trách nhiệm bảo quản thùng chứa CTNH thuê của Bên B (nếu có).
3. Khi chuyển giao CTNH phải đính kèm các chứng từ chuyển giao, chứng từ chuyển giao phải ghi rõ ràng đầy đủ thông tin có ký tên và đóng dấu Bên A. Xác nhận số lượng, khối lượng chất thải vận chuyển bằng cách ký vào chứng từ giao nhận CTNH và biên bản giao nhận của Bên B.
4. Thông báo trước cho Bên B trong trường hợp khối lượng CTNH tăng để Bên B có kế hoạch điều động phương tiện thu gom. Chi phí vận chuyển phát sinh (nếu có) do Bên A chịu.

5. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để lẫn CTNH không có trong danh mục CTNH của hợp đồng đã ký.
6. Bên A tuyệt đối không được sử dụng hợp đồng này để ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với các chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý khác.
7. Phải bàn giao đúng khối lượng và chủng loại CTNH theo biên bản thống nhất xác định khối lượng và chủng loại phát sinh tại chủ nguồn thải.
8. Bàn giao CTNH đúng thời hạn và tần suất theo quy định tại Điều 1 của hợp đồng. Thời điểm cuối cùng Bên A chuyển giao CTNH ít nhất trước 30 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng để hai Bên có đủ thời gian hoàn thiện giấy tờ pháp lý liên quan.
9. Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty.
10. Thanh toán chi phí thực hiện đúng thời hạn theo Điều 2 hợp đồng. Trường hợp Bên A không giao CTNH theo đúng thời hạn và tần suất thu gom theo quy định Điều 1 hợp đồng thì Bên A vẫn có trách nhiệm thanh toán đủ giá trị hợp đồng cho Bên B.
11. Trong trường hợp có thay đổi thông tin xuất hoá đơn, Bên A phải thông báo cho Bên B trước 30 ngày. Nếu Bên A không thông báo thì Bên B sẽ không có trách nhiệm xuất lại hoá đơn cho Bên A.

Bên B

1. Ký vào chứng từ CTNH, biên bản giao nhận trên mỗi chuyến.
2. Phải cung cấp cho Bên A các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên A yêu cầu.
3. Vận chuyển, xử lý CTNH cho Bên A theo danh mục, khối lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong nội dung hợp đồng.
4. Thu gom CTNH của Bên A đã được chứa trong vật chứa chuyên dụng hoặc trong các bao chứa CTNH, sau đó vận chuyển đến nhà máy xử lý CTNH của Bên B.
5. Đảm bảo thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của Bên A theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
6. Trong trường hợp xe hư hỏng, sẽ sắp xếp (bố trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong thời gian sớm nhất (48 giờ).
7. Nếu không tiếp nhận chất thải theo như trong hợp đồng mà không thông báo trước cho Bên A tối thiểu 30 ngày thì Bên B sẽ hoàn trả lại 100% chi phí bên B đã nhận của Bên A trước đó. Đồng thời, Bên B phải trả toàn bộ chi phí cho Bên A để khắc phục vấn đề này, bao gồm liên hệ đơn vị khác để tiếp nhận thay cho Bên B.
8. Từ chối vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên A giao CTNH không đúng theo nội dung hợp đồng.
9. Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty.

10. Nếu Bên B không tiếp nhận chất thải theo như trong hợp đồng mà không thông báo trước cho Bên A và Bên A không vi phạm hợp đồng thì Bên B sẽ hoàn trả lại 100% chi phí Bên B đã nhận của Bên A trước đó (nếu có).
11. Bên B sẽ không hoàn trả số tiền Bên A thanh toán trước (nếu có) nếu Bên A vi phạm hợp đồng và có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

ĐIỀU 4. GIẢI QUYẾT CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

- 4.1. Đối với Bên A, trong trường hợp ngưng hoạt động hoặc lượng CTNH tăng quá nhiều, cần phải báo ngay cho Bên B ngưng hoặc điều động thêm xe, thêm chuyên để giải quyết CTNH ngoài định kỳ đã được quy định ở Điều 1.
(Báo trước 02 ngày về số Điện thoại: 1900 54 54 50 nội bộ : 2).
- 4.2. Đối với Bên B, trong trường hợp máy móc, phương tiện gặp sự cố bất thường, cần phải thông báo ngay cho Bên A, và tìm biện pháp giải quyết kịp thời, không để CTNH ứ đọng làm ảnh hưởng vệ sinh, môi trường trong khu vực của Bên A.

ĐIỀU 5. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng có hiệu lực thực hiện dịch vụ từ ngày: 15/06/2024 đến ngày 14/06/2025.
- 5.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn trong trường hợp các Bên đồng ý chấm dứt bằng văn bản và Bên đề nghị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải gửi văn bản cho Bên còn lại trước một (01) tháng. Trong trường hợp này Bên không vi phạm có quyền gửi văn bản thông báo cho Bên vi phạm và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

ĐIỀU 6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 6.1. Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
- 6.2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các Bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

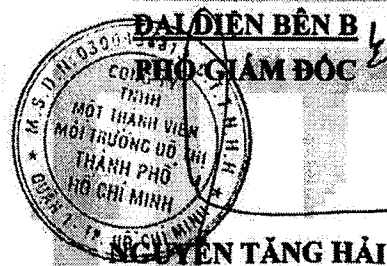
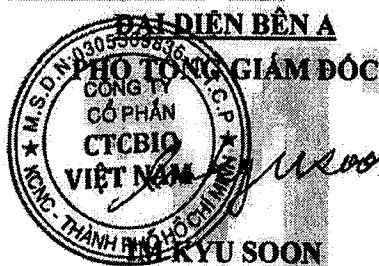
ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Bất khả kháng là những sự kiện khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của các Bên bao gồm nhưng không giới hạn ở: dịch bệnh, động đất, bão, lũ lụt, gió lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hay đe dọa chiến tranh... hoặc các thảm họa khác không thể lường trước được; hoặc sự thay đổi của luật pháp bởi chính quyền Việt Nam.
- 7.2. Khi một Bên không thể thực hiện tất cả hay một phần của nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra một cách trực tiếp, Bên này sẽ không được xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp ứng được tất cả những điều kiện sau:
- Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp của sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ; và
 - Bên bị gặp phải sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra cho Bên kia bởi sự kiện bất khả kháng; và

- Tại thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên gặp phải sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho Bên kia cũng như cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

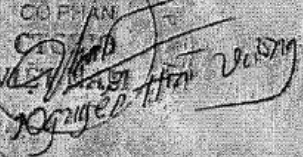
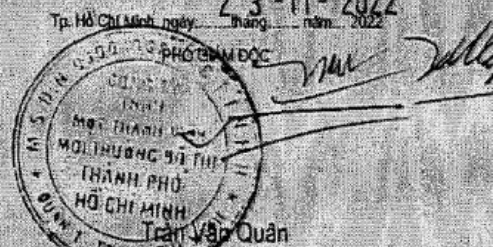
- 8.1. Hai Bên cùng đồng ý thực hiện đúng và đủ các điều khoản của Hợp đồng. Bất cứ sự thay đổi nào với Hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự đồng ý và ký kết giữa hai Bên và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 8.2. Hợp đồng có hiệu lực theo thời gian thực hiện dịch vụ được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này. Trường hợp hết thời gian thực hiện dịch vụ được quy định tại Điều 5 hợp đồng này nhưng hai Bên chưa hoàn thành quyền và nghĩa vụ trong việc nghiệm thu thanh toán, hiệu lực hợp đồng được tự động gia hạn cho đến khi hai Bên hoàn thành nghiệm thu thanh toán Hợp đồng.
- 8.3. Hợp đồng này được tự động thanh lý sau khi hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ Hợp đồng.
- 8.4. Hợp đồng này bao gồm 07 trang, được lập thành 07 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 02 bản và Bên B giữ 05 bản.
- 8.5. Hợp đồng này chỉ có giá trị khi có đầy đủ các chữ ký, con dấu của hai Bên. ✓



229/2022/48118

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		CHUNG TỬ CHẤT THÁI NGUY HẠI					
Số: 229/2022/48118.VX							
1. Chủ CS DV XLCTNH 1: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh		Mã số QLCTNH: 3-4-3-0.013.VX ĐT: (028) 38 291 975					
2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh Địa chỉ cơ sở: Khu xử lý CTNH, CTCN, Xã Đồng Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh		Mã số QLCTNH: 3-4-3-0.013.VX ĐT: (028) 38 291 975 ĐT: (028) 38 208 668					
3. Chủ nguồn phát: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM Địa chỉ văn phòng: Lũ 15-3a, 3b, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhìu Phú A, TP. Thủ Đức Địa chỉ cơ sở: Lũ 15-3a, 3b, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhìu Phú A, TP. Thủ Đức		Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH: 79.003598.T ĐT: 028 3736 1333 ĐT: 028 3736 1333					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (từ đơn vị nhận trách nhiệm cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	X			18.01.08	15	HR-C
2	Pin thải	X			18.01.12	-	TC-TB-C
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			08.02.04	-	TĐ
4	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		X		19.05.02	724	XLNT
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nấu tại các nhà máy), giá lau, vải lau và vật liệu bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18.02.01	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	X			18.01.01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18.01.03	-	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composit...)	X			18.01.04	115	TĐ
9	Dầu động cơ, hóa dầu và hỗn hợp tổng hợp thải		X		17.02.03	-	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tán tủa/tái chế), TH (Trung hòa), PT (Phân tích/chất lượng kết tủa), OH (Oxy hóa), SH (Sinh học), ĐX (Đóng gói), TB (Thiêu đốt), HR (Hóa rắn), CL (Cả lập/dùng kết), C (Chôn lấp), SC (Sơ chế), PH (Pha hủy), Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có)		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện:		Ngày xuất cảnh:		Cửa khẩu xuất:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: SIC-72347			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 1/Á Châu: Huỳnh Tấn Lộc				Ký: <i>[Signature]</i>		Ngày: 19/08/2022	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 2: Phòng Văn Cường				Ký: <i>[Signature]</i>		Ngày: 08-09-2022	
8. Chủ nguồn thải xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
 (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18-09-2022 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>[Signature]</i>  (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: 10 - 20				TRAN VĂN QUÂN 4			
Ghi chú: (ghi rõ trong trường hợp kê khai CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNTH)							

929/2022/24848

TP. HỒ CHÍ MINH		CHỨNG TỪ CHẤT THÁI NGUY HẠI					
		Số: <u>69/X/2022/3-4-5-6.013.VX</u>					
1. Chủ CS DV XLCTNH 1: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh		Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.013.VX ĐT: (028) 38 291 975					
2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh Địa chỉ cơ sở: Khu xử lý CTNH, GTCN, Xã Đồng Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh.		Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.013.VX ĐT: (028) 38 291 975 ĐT: (028) 38 209 660					
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN GTCBIO VIỆT NAM Địa chỉ văn phòng: Lô 15-3a, 3b, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Địa chỉ cơ sở: Lô 15-3a, 3b, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH: 79.003598.T ĐT: 028.3736.1333 ĐT: 028.3736.1333					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (bổ sung thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	X			18.01.06	03	HR - C
2	Pin	X			18.01.12	-	TC - TB - C
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			08.02.04	-	TD
4	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	X	X		19.05.02	353	XLNT
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chứa nếu tại các nhà khác), giấy lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18.02.01	-	TD
6	Bao bì mềm thải	X			18.01.01	-	TD
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18.01.03	25	TD
8	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composite, ...)	X			18.01.04	-	TD
9	Điều động cơ, hộp số và bộ lơn thải lỏng hợp thải		X		17.02.03	-	TD
* Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tân thu tại chỗ), TH (Trung hòa), PT (Phân tách/chia tách/khai thác), OH (Oxy hóa), SH (Sinh học), DX (Đồng xử lý), TE (Thủy điện), HR (Hóa rắn), CL (Cố lập/dông kết), C (Chôn lấp), SC (Sơ chế), PH (phá hủy), Khảo (lên phương pháp), XLNT (Xử lý nước thải)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có)		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện:		Ngày xuất cảnh:		Cửa khẩu xuất:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4.				Số hiệu phương tiện vận chuyển: <u>59V-2345</u>			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 1/Áchủ: <u>Nguyễn Văn Tài</u> Ky <u>lưu</u> Ngày: <u>10/11/2022</u>							
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 2: <u>Đoàn Khắc Hùng</u> Ky <u>lưu</u> Ngày: <u>16-11-2022</u>							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP. Hồ Chí Minh, ngày <u>10</u> tháng <u>11</u> năm 2022  (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				8. Chủ CS DV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 TP. Hồ Chí Minh, ngày <u>23</u> tháng <u>11</u> năm 2022  (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
*Liên số: 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐							
Ghi chú: (ghi rõ trong trường hợp là CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNTH)							

TỜ TRÌNH

CHUNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
SỐ 11/SL-20/220/GPMT-BTHMYT

1. CHỦ CS DV XLCNTN1: Công ty TNHH MTV M&T Thương B&T Thị Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Văn Tần, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38 291 875

Công nhân môi trường: 220/GPMT-BTHMYT
ĐT: 028 38 291 875

2. CHỦ CS DV XLCNTN2: Công ty TNHH MTV M&T Thương B&T Thị Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Văn Tần, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38 291 875

Công nhân môi trường: 220/GPMT-BTHMYT
ĐT: 028 38 291 875

3. CHỦ NGUYÊN NHÂN: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 15-3a, 3b, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức, TP HCM
Điện thoại: 028 3736 1333

Công nhân môi trường MS số QLCTNH: 79.003508.1
ĐT: 028 3736 1333

A. KẾ HOẠCH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc sử dụng)*
		Rắn	Lỏng	Sên			
1	Bảng điện huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	X			18.01.08	36	PH - HH - CL
2	Pin	X			18.01.12	/	PD - TH - TD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			08.02.04	/	TD - CL
4	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	X	X		19.05.02	879	XLMT
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác) già sau, vật bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18.02.01	/	TD - CL
6	Bao bì mềm thải	X			18.01.01	/	TD - CL
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18.01.03	/	TD - CL
8	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composit...)	X			18.01.04	/	TD - CL
9	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn lỏng hợp thải		X		17.02.03	/	TD - CL

* Ghi lần lượt từ trái qua phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tân thất tại chỗ); TH (Trung hòa); PT (Phân tích chất lượng nước), OH (Oxy hóa), SN (Sinh học), BX (Đốt xử lý), TD (Thiếu đất), HR (Hồi rắn); CL (Cố định bằng kết); G (Chôn lấp); SC (Sơ chế); PH (phá hủy). Khác (tên phương pháp).

B. Xuất khẩu CTNH (nếu có)
Số hiệu phương tiện: _____ Ngày xuất cảnh: _____
Mức nhập khẩu: _____ Giá thu mua: _____
Ngày xuất cảnh: _____ Giá thu mua: _____

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 1. Số hiệu phương tiện vận chuyển: **51C-470SD**

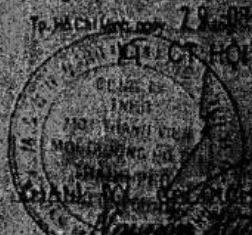
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCNTN 1/A CHỮA: **Lâm Duy Anh** Ký: **[Signature]** Ngày: **28/08/2023**

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCNTN 2: **Đoàn Khắc Hùng** Ký: **[Signature]** Ngày: **28/08/2023**

8. Chủ nguồn thải xác nhận đã đồng nhất về kế toán chính xác các thông tin ở mục 1 (hoặc 2)

8. Chủ CS DV XLCNTN (quản lý) xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ môi trường CTNH bằng các phương pháp nêu tại bài khai ở mục 1.

TP. Hồ Chí Minh, ngày **28 tháng 08 năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TP. HỒ CHÍ MINH		CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
Số:/20.../226/GPMT-BTNMT							
1. Chủ CS DV XLCTNH 1: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh			Giấy phép môi trường: 226/GPMT-BTNMT ĐT: (028) 38 291 975				
2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh Địa chỉ cơ sở: Trại xử lý CTNH TPHCM - Ấp 3, Xã Đồng Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP.HCM			Giấy phép môi trường: 226/GPMT-BTNMT ĐT: (028) 38 291 975 ĐT: (028) 38 208 966				
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM Địa chỉ văn phòng: Lã 15-3a, 3b, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức, TP.HCM Địa chỉ cơ sở: Lã 15-3a, 3b, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức, TP.HCM			Giấy phép môi trường/Mã số CLCTNH: ĐT: 028 3736 1333 ĐT: 028 3736 1333				
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng)*
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	X			18 01 08	07	
2	Pin	X			18 01 12	/	
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			08 02 04	/	
4	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	X	X		18 05 02	336	
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mục khác); giấy lau, vải lau vệ sinh bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18 02 01	/	
6	Bao bì mềm thải	X			18 01 01	/	
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18 01 03	/	
8	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composite...)	X			18 01 04	30	
9	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn lỏng thải		X		17 02 03	/	
* Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tân thu hồi chất); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/hấp thụ/kết tủa); CH (Chưng cất); SH (Sinh học); DX (Đốt xử lý); TĐ (Thủy phân); HR (Hoà tan); CL (Cố định/kết tủa); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có)		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện:		Ngày xuất cảng:		Cửa khẩu nước:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 31C 47090			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 1/A Chịu: Lâm Duy Anh				Ký: <i>[Signature]</i>		Ngày: 5/6/2023	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 2:				Ký:		Ngày:	
8. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn: Lỗi của CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2023 KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN GIÁM ĐỐC CH. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG Nguyễn Hữu Lộc (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20... KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN GIÁM ĐỐC CH. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG Nguyễn Hữu Lộc (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
* Liên số: 1□ 2□ 3□ 4□ Ghi chú: (ghi rõ trong trường hợp là CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CHNH)							

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số:/20.../220/GPMT-BTNMT

1. Chủ CS DV XLCTNH 1: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

Giấy phép môi trường: 220/GPMT-BTNMT
ĐT: (028)38 291 975

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ cơ sở: Trạm xử lý CTNH TPHCM - Ấp 3, Xã Đồng Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

Giấy phép môi trường: 220/GPMT-BTNMT
ĐT: (028)38 291 975
ĐT: (028) 38 208 866

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH: 79.003598.T

Địa chỉ văn phòng: Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT: 02837361333
Địa chỉ cơ sở: Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 02837361333

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	X			16 01 06	12	
2	Pin thải	X			16 01 12		
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			08 02 04		
4	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	X	X		19 05 02	866	
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18 02 01	06	
6	Bao bì mềm thải	X			18 01 01		
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18 01 03		
8	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (composit...)	X			18 01 04		
9	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải tổng hợp thải		X		17 02 03		

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có)

Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:..... Cửa khẩu xuất:.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 51C - 78347

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 1/Á Châu: Huỳnh Tấn Lực Ký: Ngày: 10/10/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 2:..... Ký:..... Ngày:.....

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2024



(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2024

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
GIÁM ĐỐC CN. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

TRỊNH XUÂN HƯNG

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

*Liên số: 1□

2□

3□

4□

Ghi chú:

(ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNTH)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

V/v Kiểm tra dự án đầu tư trong Khu Công nghệ cao TP.HCM năm 2023

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 40, ngày 01 tháng 8 năm 2023, Đoàn Kiểm tra của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao tiến hành kiểm tra, giám sát và đánh giá dự án đầu tư theo Quyết định số 165/QĐ-KCNC ngày 27/6/2023 của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Đoàn kiểm tra dự án đầu tư của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam (Công ty) trong Khu Công nghệ cao TP.HCM;

Thành phần Đoàn kiểm tra: (theo danh sách đính kèm).

Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra các nội dung sau:

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

NỘI DUNG LÀM VIỆC

PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- Dự án “Nhà máy CTCBIO tại Thành phố Hồ Chí Minh” hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 413022000013 ngày cấp: 02/11/2007 chứng nhận thay đổi lần thứ 4, ngày 26/11/2014.

- Lĩnh vực: Sản xuất công nghệ cao.
- Tổng vốn đầu tư đăng ký là 7 triệu USD tương đương 133 tỷ đồng, trong đó vốn góp là 2 triệu USD tương đương 38 tỷ đồng.
- Vốn: FDI – Hàn Quốc.
- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

PHẦN B - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

1. Tình hình góp vốn: (Tiến độ góp vốn, tiến độ giải ngân vốn đầu tư đã đăng ký; tổng vốn đầu tư đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):

- Theo ghi nhận tại báo cáo đề cương, tổng vốn góp của dự án là 120.000.000.000 đồng/38.000.000.000 đồng, tỷ lệ 315,78%.
- Theo ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, vốn điều lệ 2.000.000 USD,

vốn vay 5.000.000 USD. Theo ghi nhận tại báo cáo đề cương, vốn vay đến nay là 2.086.672 USD, tỷ lệ 41,73%.

- Tổng vốn đầu tư đến nay theo ghi nhận tại buổi làm việc là: 168.932.458.400 đồng/133.000.000.000 đồng, tỷ lệ 127%.

2. Tiến độ triển khai dự án; việc thực hiện các mục tiêu đầu tư của dự án;

- Dự án đã đi vào hoạt động từ năm 2013.
- Theo ghi nhận tại báo cáo đề cương, dự án có 02 sản phẩm chính là thuốc thú y và chất bổ sung thức ăn gia súc, gia cầm với quy mô 3.000 tấn/năm.
- Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ theo báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2022 là 869 tỷ, theo cung cấp thông tin, doanh thu từ sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc, sản xuất thuốc thú y theo quy trình sản xuất phối trộn đơn giản, với doanh thu 496 tỷ; còn lại là doanh thu phát sinh ngoài mục tiêu đầu tư (nhập khẩu và phân phối thức ăn cho thú cưng) với doanh thu là 374 tỷ.

3. Tình hình sử dụng lao động và việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động

- Theo báo cáo tại đề cương, tổng số lao động của công ty hiện tại là 178 người, lao động nước ngoài là 12 người (Hàn Quốc, chủ yếu là lao động kỹ thuật và cán bộ điều hành);
- Lao động phổ thông là 72 người, tỷ lệ 40,45%.

4. Tình hình chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy và các quy định về pháp luật chuyên ngành khác

Theo thông tin do Phòng QHXDMT thuộc Ban Quản lý cung cấp:

- Về đất đai: dự án không có vướng mắc.
- Về quy hoạch, xây dựng: dự án đã xây dựng 100% phần đất được thuê;
- Về môi trường: dự án thuộc danh sách kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2023 được ban hành tại Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND Thành phố.

5. Các nội dung khác liên quan tới triển khai thực hiện dự án đầu tư (Việc chấp hành quy định về điều kiện giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo, thống kê theo quy định; Việc chấp hành biện pháp xử lý vi phạm đã phát hiện)

Công ty thực hiện đầy đủ báo cáo giám sát, báo cáo quý/năm về đầu tư, chưa đáp ứng việc thực hiện báo cáo hoạt động R&D.

PHẦN C – CÁC Ý KIẾN CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. THỦ ĐỨC

- Căn cứ Chi tiết kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN tháng 07/2023, Công ty chậm đóng quỹ BHXH (Bao gồm BHTNLD-BNN, BHYT,

BHTN) với tổng số tiền là 721.245.306 đồng (Trong đó, mã YN0073I nợ 667.158.306 đồng, mã IC0235U nợ 44.700.000 đồng và mã BW0102U nợ 9.387.000 đồng).

- Tổng số lao động đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 172 người (lao động Việt Nam là 160 người (01 lao động nghỉ ốm) và lao động nước ngoài là 12 người (trong đó mã IC0235U là 5 người và mã BW0102U: 7 người).

- Công ty còn 02 người lao động chưa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư chiếm tỷ lệ 1,16% và 11 người lao động chưa cài đặt VSSID chiếm tỷ lệ 6,04%.

PHẦN D – CÁC Ý KIẾN CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN

- Công ty không có công nợ về phí an ninh trật tự và tiền dịch vụ duy tu, bảo dưỡng hạ tầng, tiền cấp nước và xử lý nước thải.

- Tuy nhiên, trước cổng Công ty có tình trạng xe oto leo và đậu trên vỉa hè làm ảnh hưởng đến hạ tầng (gạch terazo) của Khu CNC. Đề nghị Công ty lưu ý thường xuyên nhắc nhở không để tình trạng này tái diễn.

PHẦN E: VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TẠI DOANH NGHIỆP:

Theo báo cáo và tài liệu cung cấp tại buổi làm việc, ghi nhận:

- Tỷ lệ chi phí R&D đạt 1,89%.
- Tỷ lệ lao động R&D trên tổng số lao động của dự án đạt 11,23%.
- Tỷ lệ chi phí dành cho đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm đạt 1,14%.
- Chưa có thông tin về tỷ lệ đại học và trên đại học trong tổng số lao động.
- Hoạt động R&D của dự án chủ yếu là nghiên cứu tối ưu hóa các chủng nấm men trong quy trình lên men.
- Công ty có chứng nhận HACCP, GMP WHO, ISO 9001.
- Công ty có hoạt động chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, đề nghị Công ty thực hiện đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật chuyển giao công nghệ.

PHẦN F – GHI NHẬN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

1. Về tiến độ thực hiện dự án, gồm tiến độ thực hiện vốn đầu tư, mục tiêu đầu tư:

- Theo trong các báo cáo, Công ty chỉ ghi nhận vốn điều lệ, tổng vốn dự án đã tăng lên 168 tỷ đồng, trong khi tổng vốn đầu tư trong GCNĐKĐT là 133 tỷ đồng đề nghị Công ty giải trình vốn đầu tư.

- Theo ghi nhận tại buổi làm việc, và theo báo cáo 6 tháng đầu năm 2023, Thành viên góp vốn và tỷ lệ góp vốn đã có thay đổi, vốn điều lệ cũng đã tăng, đề nghị cập nhật trên GCNĐT.

- Công ty chưa giải trình tình hình triển khai từng mục dự án tại GCNĐT, tại mục 3 – phần II, tình hình thực hiện dự án.

- Theo giải trình tại buổi làm việc, doanh thu đến từ hai hoạt động nhập khẩu - phân phối và hoạt động sản xuất, tuy nhiên chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ để xác định doanh thu từ hoạt động sản xuất theo mục tiêu GCNĐT.

2. Về mặt sử dụng lao động, đất đai, nộp ngân sách:

- Công ty nợ BHXH tháng 7/2023 là 721.245.306 đồng, Đề nghị đơn vị thực hiện việc trích nộp BHXH hàng tháng theo quy định.

- Công ty không có công nợ về phí an ninh trật tự và tiền dịch vụ duy tu, bảo dưỡng hạ tầng, tiền dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải.

- BHXH TP Thủ Đức kiến nghị đơn vị tiếp tục thực hiện cập nhật Căn cước công dân/Định danh cá nhân và hướng dẫn Người lao động cài đặt ứng dụng VssID đạt 100%.

3. Về việc thực hiện chế độ báo cáo của Công ty:

- Đề nghị Công ty thực hiện các báo cáo theo quy định đúng hạn.

PHẦN G – ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG TY

Theo ghi nhận tại báo cáo đề cương:

- Đề nghị ban quản lý tập hợp thông kê toàn bộ những nghĩa vụ của doanh nghiệp phải thực hiện bao nhiêu mẫu báo cáo của các ban ngành nhà nước liên quan, những báo cáo nào có tính chất trùng lặp thì xin thống nhất một loại để doanh nghiệp làm đủ nghĩa vụ tránh trùng lặp mất thời gian;

- Vui lòng cập nhật thông báo các văn bản nhà nước mà doanh nghiệp phải có nghĩa vụ thực hiện khi thay đổi để làm đủ nghĩa vụ đúng quy định;

- Quản lý việc lưu hành xe trong khu vực ban quản lý các bến đậu, đỗ, lề phân cách chưa hợp lý;

PHẦN H – KẾT LUẬN

- Đoàn kiểm tra ghi nhận Công ty đã hoàn thành báo cáo theo đề cương tuy nhiên nội dung báo cáo chưa đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của Đoàn kiểm tra.

- Đề nghị Công ty bổ sung làm rõ các nội dung tại Phần F – Ghi nhận của Đoàn kiểm tra, thời gian bổ sung là trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày 01/8/2023. (Hạn cuối ngày 08/8/2023)

- Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày 01/8/2023, Đoàn kiểm tra sẽ gửi dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra cho Công ty và các Thành viên Đoàn kiểm tra, đề nghị Công ty có ý kiến phản hồi trong thời gian **05 ngày làm việc bằng văn bản**. Quá thời hạn nêu trên, nếu Đoàn kiểm tra không nhận được ý kiến phản hồi thì được xem đồng ý với nội dung dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

- Việc thông báo kết quả kiểm và kết thúc kiểm tra được thực hiện trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn kiểm tra.

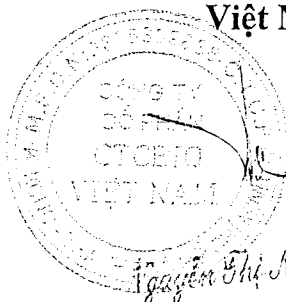
- Email nhận dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra của Công ty: diem@ctcbio.com.vn (theo thông tin tại báo cáo đề cương).

- Biên bản làm việc này được phát hành 02 (Hai) bản chính. Trong đó Công ty giữ 01 (một) bản, Đoàn kiểm tra giữ 01 (một) bản.

- Biên bản làm việc này được đọc cho các bên cùng nghe và thống nhất với nội dung biên bản và xác nhận dưới đây.

- Buổi họp kết thúc lúc 11h30 ngày 01/8/2023.

**Công ty CP CTCBIO
Việt Nam**



Nguyễn Thị Ngọc Diễm

Đại diện Đoàn Kiểm tra

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM

**Phó Trưởng Đoàn
Thường trực**

**Lê Thành Nhân
Trưởng phòng P.QLDN**

Phó Trưởng Đoàn

**Lê Thị Kim Vân
Phó Trưởng Phòng
P.QLKHCN&HTQT**

**Bảo hiểm xã hội
TP Thủ Đức**

Nguyễn Phạm Hồng Vy

**Ban Quản lý Các
Dự án Đầu tư xây dựng**

Lê Phạm Nhật Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH
VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG**

- Căn cứ hợp đồng HQP-CTC/052016 ký ngày 10/05/2016 giữa Công ty TNHH Huỳnh Quốc Phương với Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

- Căn cứ vào công việc đã thực hiện tại công trình

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Tại: 01 Hệ thống hút bụi khu vực trộn chất bổ sung thức ăn gia súc công suất 8.000m³/giờ của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Địa chỉ: Lô I5-3, Khu Công nghệ Cao, p. Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bên A: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Ông/Bà: Im Kyu Soon Chức vụ: Giám đốc Sản xuất

Ông/Bà: Lương Hồng Thế Vũ Chức vụ: Trưởng phòng Sản xuất

Bên B: Công Ty TNHH Huỳnh Quốc Phương

Ông/Bà:.....Nguyễn Quang Thắng Chức vụ: Giám đốc.

Ông/Bà:..... Chức vụ:

Tiến hành nghiệm thu công trình đã thực hiện như sau:

I. Công việc và kết quả thực hiện:

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Hệ thống hút bụi khu vực trộn chất bổ sung thức ăn gia súc công suất 8.000m ³ /giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	
2	Hoàn thành vận hành và đưa vào sử dụng Hệ thống hút bụi khu vực trộn chất bổ sung	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	thức ăn gia súc công suất 8.000m ³ /giờ				

II. Kết luận:

.....Đồng ý đưa vào sử dụng

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau.

Bên A

Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam



IM KYU SOON

Bên B

Giám đốc



NGUYỄN QUANG THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH
VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG**

- Căn cứ hợp đồng HQP-CTC/052016 ký ngày 10/05/2016 giữa Công ty TNHH Huỳnh Quốc Phương với Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

- Căn cứ vào công việc đã thực hiện tại công trình

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Tại: 01 Hệ thống hút bụi khu vực trộn thuốc thú y công suất 4.800m³/giờ của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Địa chỉ: Lô I5-3, Khu Công nghệ Cao, p. Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bên A: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Ông/Bà: Im Kyu Soon Chức vụ: Giám đốc Sản xuất

Ông/Bà: Lương Hồng Thế Vũ Chức vụ: Trưởng phòng Sản xuất

Bên B: Công Ty TNHH Huỳnh Quốc Phương

Ông/Bà:.....Nguyễn Quang Thắng Chức vụ: Giám đốc.

Ông/Bà:..... Chức vụ:

Tiến hành nghiệm thu công trình đã thực hiện như sau:

I. Công việc và kết quả thực hiện:

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Hệ thống hút bụi khu vực trộn thuốc thú y công suất 4.800m ³ /giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	
2	Hoàn thành vận hành và đưa vào sử dụng Hệ thống hút bụi khu vực trộn thuốc thú y	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	



STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	công suất 4.800m ³ /giờ				

II. Kết luận:

.....Đồng ý đưa vào sử dụng

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau.

Bên A

Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Giám đốc



IM KYU SOON

Bên B

Giám đốc



NGUYỄN QUANG THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH
VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG**

- Căn cứ hợp đồng HQP-CTC/102024 ký ngày 31/10/2024 giữa Công ty TNHH Huỳnh Quốc Phương với Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

- Căn cứ vào công việc đã thực hiện tại công trình

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Tại: 01 Hệ thống xử lý khí thải khu vực sản xuất Betalactam công suất 1.200m³/giờ của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Địa chỉ: Lô I5-3, Khu Công nghệ Cao, p. Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bên A: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Ông/Bà: Im Kyu Soon Chức vụ: Giám đốc Sản xuất

Ông/Bà: Lương Hồng Thế Vũ Chức vụ: Trưởng phòng Sản xuất

Bên B: Công Ty TNHH Huỳnh Quốc Phương

Ông/Bà:.....Nguyễn Quang Thắng Chức vụ: Giám đốc.

Ông/Bà:..... Chức vụ:

Tiến hành nghiệm thu công trình đã thực hiện như sau:

I. Công việc và kết quả thực hiện:

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Hệ thống xử lý khí thải khu vực sản xuất Betalactam công suất 1.200m ³ /giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	
2	Hoàn thành vận hành và đưa vào sử dụng Hệ thống xử lý khí thải khu vực sản xuất	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	Betalactam công suất 1.200m ³ /giờ				

II. Kết luận:

.....Đồng ý đưa vào sử dụng

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau.

Bên A

Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Giám đốc



IM KYU SOON

Bên B



Nguyễn Quang Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH
VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG**

- Căn cứ hợp đồng HQP-CTC/092016 ký ngày 15/09/2016 giữa Công ty TNHH Huỳnh Quốc Phương với Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

- Căn cứ vào công việc đã thực hiện tại công trình

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Tại: 01 Hệ thống hút bụi khu vực trộn phòng lên men lỏng công suất 3.600m³/giờ của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Địa chỉ: Lô I5-3, Khu Công nghệ Cao, p. Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bên A: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Ông/Bà: Im Kyu Soon Chức vụ: Giám đốc Sản xuất

Ông/Bà: Lương Hồng Thế Vũ Chức vụ: Trưởng phòng Sản xuất

Bên B: Công Ty TNHH Huỳnh Quốc Phương

Ông/Bà:.....Nguyễn Quang Thắng Chức vụ: Giám đốc.

Ông/Bà:..... Chức vụ:

Tiến hành nghiệm thu công trình đã thực hiện như sau:

I. Công việc và kết quả thực hiện:

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Hệ thống hút bụi khu vực trộn phòng lên men lỏng công suất 3.600m ³ /giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	
2	Hoàn thành vận hành và đưa vào sử dụng Hệ thống hút bụi khu vực trộn phòng lên	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	men lỏng công suất 3.600m ³ /giờ				

II. Kết luận:

.....Đồng ý đưa vào sử dụng

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau.

Bên A

Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Giám đốc



IM KYU SOON

Bên B

Giám đốc



NGUYỄN QUANG THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH
VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG**

- Căn cứ hợp đồng HQP-CTC/032014 ký ngày 08/03/2014 giữa Công ty TNHH Huỳnh Quốc Phương với Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

- Căn cứ vào công việc đã thực hiện tại công trình

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Tại: 01 Hệ thống thoát hơi khu vực sấy sản phẩm lên men của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Địa chỉ: Lô I5-3, Khu Công nghệ Cao, p. Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bên A: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Ông/Bà: Im Kyu Soon Chức vụ: Giám đốc Sản xuất

Ông/Bà: Lương Hồng Thế Vũ Chức vụ: Trưởng phòng Sản xuất

Bên B: Công Ty TNHH Huỳnh Quốc Phương

Ông/Bà:.....Nguyễn Quang Thắng Chức vụ: Giám đốc.

Ông/Bà:..... Chức vụ:

Tiến hành nghiệm thu công trình đã thực hiện như sau:

I. Công việc và kết quả thực hiện:

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Hệ thống thoát hơi khu vực sấy sản phẩm lên men	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	
2	Hoàn thành vận hành và đưa vào sử dụng Hệ thống thoát hơi khu vực sấy sản phẩm lên men	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	

II. Kết luận:

.....Đồng ý đưa vào sử dụng

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau.

Bên A

Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Giám đốc



IM KYU SOON

Bên B

Giám đốc



NGUYỄN QUANG THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH
VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG**

- Căn cứ hợp đồng HQP-CTC/032014 ký ngày 08/03/2014 giữa Công ty TNHH Huỳnh Quốc Phương với Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

- Căn cứ vào công việc đã thực hiện tại công trình

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Tại: 01 Hệ thống thoát bụi khí thải cho lò hơi 1 tấn hơi/giờ của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Địa chỉ: Lô I5-3, Khu Công nghệ Cao, p. Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bên A: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Ông/Bà: Im Kyu Soon Chức vụ: Giám đốc Sản xuất

Ông/Bà: Lương Hồng Thế Vũ Chức vụ: Trưởng phòng Sản xuất

Bên B: Công Ty TNHH Huỳnh Quốc Phương

Ông/Bà:.....Nguyễn Quang Thắng Chức vụ: Giám đốc.

Ông/Bà:..... Chức vụ:

Tiến hành nghiệm thu công trình đã thực hiện như sau:

I. Công việc và kết quả thực hiện:

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Hệ thống thoát bụi khí thải cho lò hơi 1 tấn hơi/giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	
2	Hoàn thành vận hành và đưa vào sử dụng Hệ thống thoát bụi khí thải cho lò hơi 1 tấn hơi/giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	



II. Kết luận:

.....Đồng ý đưa vào sử dụng

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau.

Bên A

Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Giám đốc



IM KYU SOON

Bên B

Giám đốc



NGUYỄN QUANG THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH
VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG**

- Căn cứ hợp đồng HQP-CTC/032014 ký ngày 08/03/2014 giữa Công ty TNHH Huỳnh Quốc Phương với Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

- Căn cứ vào công việc đã thực hiện tại công trình

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Tại: 01 Hệ thống thoát bụi khí thải cho lò hơi 0,5 tấn hơi/giờ của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Địa chỉ: Lô I5-3, Khu Công nghệ Cao, p. Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bên A: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Ông/Bà: Im Kyu Soon Chức vụ: Giám đốc Sản xuất

Ông/Bà: Lương Hồng Thế Vũ Chức vụ: Trưởng phòng Sản xuất

Bên B: Công Ty TNHH Huỳnh Quốc Phương

Ông/Bà:.....Nguyễn Quang Thắng Chức vụ: Giám đốc.

Ông/Bà:..... Chức vụ:

Tiến hành nghiệm thu công trình đã thực hiện như sau:

I. Công việc và kết quả thực hiện:

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Hệ thống thoát bụi khí thải cho lò hơi 0,5 tấn hơi/giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	
2	Hoàn thành vận hành và đưa vào sử dụng Hệ thống thoát bụi khí thải cho lò hơi 0,5 tấn hơi/giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	

II. Kết luận:

.....Đồng ý đưa vào sử dụng

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau.

Bên A
Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam
Giám đốc



IM KYU SOON

Bên B
Giám đốc



NGUYỄN QUANG THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH
VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG**

- Căn cứ hợp đồng HQP-CTC/102024 ký ngày 31/10/2024 giữa Công ty TNHH Huỳnh Quốc Phương với Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

- Căn cứ vào công việc đã thực hiện tại công trình

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Tại: 01 Hệ thống xử lý nước thải khu vực sản xuất Betalactam công suất 1m³/giờ của Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam.

Địa chỉ: Lô I5-3, Khu Công nghệ Cao, p. Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bên A: Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Ông/Bà: Im Kyu Soon Chức vụ: Giám đốc Sản xuất

Ông/Bà: Lương Hồng Thế Vũ Chức vụ: Trưởng phòng Sản xuất

Bên B: Công Ty TNHH Huỳnh Quốc Phương

Ông/Bà:.....Nguyễn Quang Thắng Chức vụ: Giám đốc.

Ông/Bà:..... Chức vụ:

Tiến hành nghiệm thu công trình đã thực hiện như sau:

I. Công việc và kết quả thực hiện:

STT	Công việc	ĐVT	Số lượng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	01 Hệ thống xử lý nước thải khu vực sản xuất Betalactam công suất 1m ³ /giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	
2	01 Hệ thống xử lý nước thải khu vực sản xuất Betalactam công suất 1m ³ /giờ	Hệ thống	01	Đã hoàn thành	

II. Kết luận:

.....Đồng ý đưa vào sử dụng

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau.

Bên A

Công ty Cổ phần CTCBIO Việt Nam

Giám đốc



IM KYU SOON

Bên B



Nguyễn Quang Thắng



PHỤ LỤC 2 – KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ CỦA CƠ SỞ



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869

Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 169-03/22-1.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu : 17/03/2022

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn

5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30÷120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷50 °C
3	Độ ẩm*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷100 %RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	74	26,0	48,3
2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	60	28,2	50,1
3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	70	28,7	52,3
4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	77	28,3	51,4
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**


ThS.Thái Sanh Bảo Huy



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869

Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 169-03/22-1.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu : 17/03/2022

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067: 1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)
1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	0,74
2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	0,68
3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	0,71
4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	0,54
QCVN 02:2019/BYT^(a)	6,25

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(a)Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHO GIÁM ĐỐC**

ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Số : 169-03/22-1.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu : 17/03/2022

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	H ₂ S*	IS 11255 (P4):2006	IS 11255 (P4):2006	0,98 mg/Nm ³
7	Metyl mercaptan* (CH ₃ SH)	US EPA Method 18	US EPA Method 16B	0,085 mg/Nm ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	H ₂ S	CH ₃ SH
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)					
Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	36	163,4	19,5	78,7	KPH	1,54
Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	57	-	-	-	-	-
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v =1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	-	15

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

Số : 169-03/22-1.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu : 17/03/2022

4/ Loại mẫu : Nước thải tại hồ thu trước khi đầu nối Khu CNC

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH*(29,3 ⁰ C)	-	6,54	2 ÷ 12,5	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	68	5,0	300	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD**	mg/L	275	2,0	600	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD ₅ **	mg/L	116	1,0	250	TCVN 6001-1:2008
5	Tổng N**	mg/L	18,4	1,56	60	TCVN 6638: 2000
6	Tổng P**	mg/L	3,54	0,017	14	TCVN 6202: 2008
7	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	6,87	0,011	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	7.900	2	37.10 ⁷	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**


ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

Số : 439-07/22-1.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 09 tháng 07 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 02/07/2022

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn

5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30÷120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷50 °C
3	Độ ẩm*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷100 %RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ÒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
1.Khu vực cổng bảo vệ nhà máy	64	-	-
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 55	-	-
1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	70	27,9	67,3
2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	72	28,6	69,8
3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	65	29,1	70,8
4.Khu vực sản xuất sản phẩm vi sinh:	56	28,3	65,2
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Thái Sanh Bảo Huy



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869

Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 439-07/22-1.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 09 tháng 07 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 02/07/2022

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067: 1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³
2	CO*	SOP_K01-LM	SOP_K01-PT	0,044 mg/m ³
3	SO ₂ *	TCVN 5971:1995	TCVN 5971: 1995	0,0085 mg/m ³
4	NO ₂ *	TCVN 6137: 2009	TCVN 6137:2009	0,0046 mg/m ³
5	H ₂ S*	MASA 701	MASA 701	0,0047 mg/m ³
6	NH ₃ *	TCVN 5293: 1995	TCVN 5293:1995	0,0067 mg/m ³
7	Metan (CH ₄)	MASA 101	MASA 101	0,012 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	H ₂ S (mg/m ³)	NH ₃ (mg/m ³)	CH ₄ (mg/m ³)
1.Khu vực cổng bảo vệ nhà máy	0,17	1,96	0,054	0,027	KPH	KPH	-
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05 : 2013/BTNMT) (QCVN 06 : 2009/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2	0,042	0,2	-
2.Khu vực sản xuất thuốc thú y	0,56	3,41	0,074	0,046	4,63	3,61	KPH
3.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics	0,51	3,68	0,081	0,058	4,87	3,27	KPH
4.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc	0,47	3,27	0,093	0,063	5,68	4,63	KPH
5.Khu vực sản xuất sản phẩm vi sinh	0,43	3,64	0,084	0,057	6,22	6,71	KPH
QCVN 02:2019/BYT ^(a) QCVN 03:2019/BYT ^(a)	6,25	15,625	3,90625	3,90625	7,8125	13,28125	-

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(a)Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy



**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869

Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 439-07/22-1.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 09 tháng 07 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 02/07/2022

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	H ₂ S*	MASA 701	MASA 701	0,0047 mg/m ³
7	Metyl mercaptan (CH ₃ SH)*	US EPA Method 18	US EPA Method 16B	0,085 mg/Nm ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	H ₂ S	CH ₃ SH
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)					
Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	64	30,8	7,14	86,7	KPH	KPH
Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	75	-	-	-	-	-
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v = 1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	-	15

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy



**T. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

Số : 439-07/22-1.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 09 tháng 07 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 02/07/2022

4/ Loại mẫu : Nước thải tại hồ thu trước khi đầu nối KCN

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH*(29,7 ⁰ C)	-	6,64	2 ÷ 12,5	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	56	5,0	300	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD**	mg/L	415	2,0	600	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD ₅ **	mg/L	174	1,0	250	TCVN 6001-1:2008
5	Tổng N**	mg/L	20,6	1,56	60	TCVN 6638: 2000
6	Tổng P**	mg/L	4,73	0,017	14	TCVN 6202: 2008
7	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	11,7	0,011	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	7.000	2	37.10 ⁷	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

BM02-TT17, LẦN BH 02; SĐ 03 (NGÀY BH, SĐ: 29/01/2021)

4/5

Số : 653-09/22-3.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 03 tháng 10 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 26/09/2022

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn

5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30÷120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷50 °C
3	Độ ẩm*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷100 %RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ÒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	84	27,7	71,3
2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	68	29,8	78,1
3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	78	29,1	79,7
4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	61	30,5	78,5
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG


Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 653-09/22-3.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 03 tháng 10 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 26/09/2022

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067: 1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)
1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	0,86
2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	0,79
3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	0,85
4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	0,68
QCVN 02:2019/BYT ^(a)	6,25

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(a)Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Thái Sanh Bảo Huy



**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869

Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 653-09/22-3.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 03 tháng 10 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 26/09/2022

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	H ₂ S*	IS 11255 (P4):2006	IS 11255 (P4):2006	0,98 mg/Nm ³
7	Metyl mercaptan* (CH ₃ SH)	US EPA Method 18	US EPA Method 16B	0,085 mg/Nm ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	H ₂ S	CH ₃ SH
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)
Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	51	74,6	KPH	63,5	KPH	KPH
Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	53	-	-	-	-	-
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p = 1 và K _v = 1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	-	15

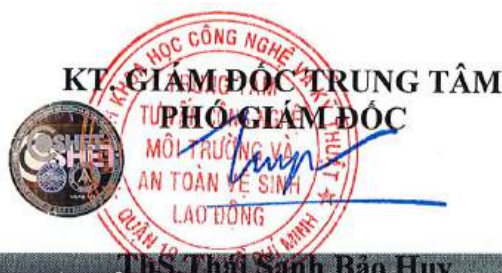
Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

3/5

Số : 653-09/22-3.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 03 tháng 10 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 26/09/2022

4/ Loại mẫu : Nước thải tại hồ thu trước khi đầu nối Khu CNC

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH*(30,1 ⁰ C)	-	6,82	2 ÷ 12,5	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	43	5,0	300	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD**	mg/L	382	2,0	600	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD ₅ **	mg/L	175	1,0	250	TCVN 6001-1:2008
5	Tổng N**	mg/L	16,6	1,56	60	TCVN 6638: 2000
6	Tổng P**	mg/L	2,95	0,017	14	TCVN 6202: 2008
7	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	7,33	0,011	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	9.000	2	37.10 ⁷	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

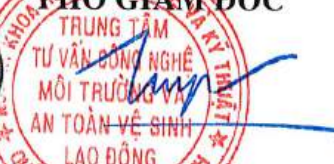
(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG


Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHÓ GIÁM ĐỐC



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 917-12/22-5.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 13 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 06/12/2022

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn

5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30÷120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷50 °C
3	Độ ẩm*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷100 %RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
1.Khu vực cổng bảo vệ nhà máy	68	-	-
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 55	-	-
1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	76	27,8	71,1
2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	74	30,2	80,1
3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	75	31,0	81,1
4.Khu vực sản xuất sản phẩm vi sinh:	78	30,4	79,3
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG



Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC



ThS. Thái Sanh Bảo Huy



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 917-12/22-5.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 13 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM
2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM
3/ Thời gian lấy mẫu: 06/12/2022
4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí
5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067: 1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³
2	CO*	SOP_K01-LM	SOP_K01-PT	0,044 mg/m ³
3	SO ₂ *	TCVN 5971:1995	TCVN 5971: 1995	0,0085 mg/m ³
4	NO ₂ *	TCVN 6137: 2009	TCVN 6137:2009	0,0046 mg/m ³
5	H ₂ S*	MASA 701	MASA 701	0,0047 mg/m ³
6	NH ₃ *	TCVN 5293: 1995	TCVN 5293:1995	0,0067 mg/m ³
7	Metan (CH ₄)**	MASA 101	MASA 101	0,012 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	H ₂ S (mg/m ³)	NH ₃ (mg/m ³)	CH ₄ (mg/m ³)
1.Khu vực cổng bảo vệ nhà máy	0,14	1,64	0,042	0,017	KPH	KPH	-
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05 : 2013/BTNMT) (QCVN 06 : 2009/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2	0,042	0,2	-
2.Khu vực sản xuất thuốc thú y	0,48	3,64	0,068	0,042	4,12	3,24	KPH
3.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics	0,46	3,48	0,076	0,051	4,47	2,84	KPH
4.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc	0,42	3,42	0,081	0,056	5,28	4,37	KPH
5.Khu vực sản xuất sản phẩm vi sinh	0,37	3,47	0,078	0,051	5,63	6,42	KPH
QCVN 02:2019/BYT ^(a) QCVN 03:2019/BYT ^(a)	6,25	15,625	3,90625	3,90625	7,8125	13,28125	-

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc
(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận
(**): Các chỉ tiêu đã được Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh công nhận
(a)Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG



Quách Văn Duy KẾT QUẢ NHANH – CHÍNH XÁC – ĐÁNG TIN CẬY TS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 917-12/22-5.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 13 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 06/12/2022

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	H ₂ S*	MASA 701	MASA 701	0,0047 mg/m ³
7	Metyl mercaptan (CH ₃ SH)*	US EPA Method 18	US EPA Method 16B	0,085 mg/Nm ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	H ₂ S	CH ₃ SH
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)					
Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	57	36,7	10,2	76,8	KPH	KPH
Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	68	-	-	-	-	-
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p = 1 và K _v = 1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	-	15

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy



**KẾT GIẢM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

Số : 917-12/22-5.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 13 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 06/12/2022

4/ Loại mẫu : Nước thải tại hố thu trước khi đầu nối KCN

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH*(30,8 ⁰ C)	-	6,42	2 ÷ 12,5	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	48	5,0	300	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD**	mg/L	364	2,0	600	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD ₅ **	mg/L	179	1,0	250	TCVN 6001-1:2008
5	Tổng N**	mg/L	17,3	1,56	60	TCVN 6638: 2000
6	Tổng P**	mg/L	4,68	0,017	14	TCVN 6202: 2008
7	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	8,42	0,011	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	6.300	2	37.10 ⁷	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 234-03/23-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 24/03/2023

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn

5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30÷120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷50 °C
3	Độ ẩm*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷100 %RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
234-03/23-5.3K1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	73	27,2	68,6
234-03/23-5.3K2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	75	28,8	70,2
234-03/23-5.3K3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	84	29,7	69,8
234-03/23-5.3K4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	71	31,5	70,4
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG


Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 234-03/23-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 24/03/2023

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067: 1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu	Bụi
Điểm đo	(mg/m ³)
234-03/23-5.3K1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	0,95
234-03/23-5.3K2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	0,89
234-03/23-5.3K3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	0,96
234-03/23-5.3K4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	0,81
QCVN 02:2019/BYT ^(a)	6,25

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

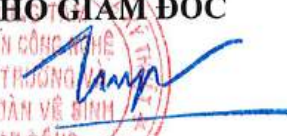
(a)Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG


Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC




ThS. Thái Sanh Bảo Huy



**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869

Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 234-03/23-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 24/03/2023

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	H ₂ S*	IS 11255 (P4):2006	IS 11255 (P4):2006	0,98 mg/Nm ³
7	Metyl mercaptan* (CH ₃ SH)	US EPA Method 18	US EPA Method 16B	0,085 mg/Nm ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	H ₂ S	CH ₃ SH
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)
234-03/23-5.3L1 Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	43	54,2	8,11	48,4	KPH	KPH
234-03/23-5.3L2 Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	40	-	-	-	-	-
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p = 1 và K _v = 1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	-	15

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quách Văn Duy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 234-03/23-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 24/03/2023

4/ Loại mẫu : 234-03/23-5.3NT.Nước thải tại hồ thu trước khi đầu nối Khu CNC

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH*(30,5 ⁰ C)	-	6,54	2 ÷ 12,5	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	60	5,0	300	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD**	mg/L	379	2,0	600	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD ₅ **	mg/L	186	1,0	250	TCVN 6001-1:2008
5	Tổng N**	mg/L	20,5	1,56	60	TCVN 6638: 2000
6	Tổng P**	mg/L	5,14	0,017	14	TCVN 6202: 2008
7	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	8,93	0,011	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	5.400	2	37.10 ⁷	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**




ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

4/6

Số : 584-06/23-3.2/ KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 19/06/2023

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn

5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30÷120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷50 °C
3	Độ ẩm*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷100 %RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
584-06/23-3.2K1.Khu vực cổng bảo vệ nhà máy	64	-	-
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ – 6 giờ : 55	-	-
584-06/23-3.2K2.Khu vực sản xuất thuốc thú y	80	28,6	57,4
584-06/23-3.2K3.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics	72	28,5	58,1
584-06/23-3.2K4.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc	75	31,4	63,5
584-06/23-3.2K5.Khu vực sản xuất sản phẩm vi sinh	68	27,6	63,7
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

*Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông**(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận***BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**
Quách Văn Duyệt
**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 584-06/23-3.2/ KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM
2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM
3/ Thời gian lấy mẫu: 19/06/2023
4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí
5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067: 1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³
2	CO*	SOP_K01-LM	SOP_K01-PT	0,044 mg/m ³
3	SO ₂ *	TCVN 5971:1995	TCVN 5971: 1995	0,0085 mg/m ³
4	NO ₂ *	TCVN 6137: 2009	TCVN 6137:2009	0,0046 mg/m ³
5	H ₂ S*	MASA 701	MASA 701	0,0047 mg/m ³
6	NH ₃ *	TCVN 5293: 1995	TCVN 5293:1995	0,0067 mg/m ³
7	Metan (CH ₄)**	MASA 101	MASA 101	0,012 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	H ₂ S (mg/m ³)	NH ₃ (mg/m ³)	CH ₄ (mg/m ³)
584-06/23-3.2K1.Khu vực cổng bảo vệ nhà máy	0,17	1,80	0,049	0,021	KPH	KPH	-
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05 : 2013/BTNMT) (QCVN 06 : 2009/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2	0,042	0,2	-
584-06/23-3.2K2.Khu vực sản xuất thuốc thú y	0,56	3,82	0,072	0,048	3,20	2,84	KPH
584-06/23-3.2K3.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics	0,51	3,76	0,083	0,055	4,03	2,63	KPH
584-06/23-3.2K4.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc	0,48	3,66	0,086	0,052	3,86	4,11	KPH
584-06/23-3.2K5.Khu vực sản xuất sản phẩm vi sinh	0,43	3,62	0,080	0,049	5,25	6,73	KPH
QCVN 02:2019/BYT ^(a) QCVN 03:2019/BYT ^(a)	6,25	15,625	3,90625	3,90625	7,8125	13,28125	-

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Các chỉ tiêu đã được Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh công nhận

(a)Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC

THS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869

Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 584-06/23-3.2/ KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 19/06/2023

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	H ₂ S*	MASA 701	MASA 701	0,0047 mg/m ³
7	Metyl mercaptan (CH ₃ SH)*	US EPA Method 18	US EPA Method 16B	0,085 mg/Nm ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	H ₂ S	CH ₃ SH
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)					
584-06/23-3.2L1.Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	48	32,4	16,9	62,5	KPH	KPH
584-06/23-3.2L2.Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	56	-	-	-	-	-
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v = 1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	-	15

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại : 028.38680842 - Fax : 028.38680869

Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 584-06/23-3.2/ KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 19/06/2023

4/ Loại mẫu : 584-06/23-3.2NT.Nước thải tại hồ thu trước khi đầu nối KCN

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH*(30,6 ⁰ C)	-	6,76	2 ÷ 12,5	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	41	5,0	300	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD**	mg/L	326	2,0	600	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD ₅ **	mg/L	148	1,0	250	TCVN 6001-1:2008
5	Tổng N**	mg/L	13,8	1,56	60	TCVN 6638: 2000
6	Tổng P**	mg/L	3,25	0,017	14	TCVN 6202: 2008
7	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	6,28	0,011	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	6.300	2	37.10 ⁷	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

Số : 952-09/23-3.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 09 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG**1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM****2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM****3/ Thời gian lấy mẫu: 19/09/2023****4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn****5/ Phương pháp thực hiện:**

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2:2018	30 ÷ 120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50°C
3	Độ ẩm*	QCVN 46:2012/BTNMT	0÷100%RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
952-09/23-3.3K1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	78	30,1	73,9
952-09/23-3.3K2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	71	28,6	68,1
952-09/23-3.3K3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	80	30,3	72,5
952-09/23-3.3K4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	81	28,2	70,5
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

*Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông**(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận***BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Bùi Mạnh Hiệp

Số : 952-09/23-3.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 09 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 19/09/2023

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu	Bụi
Điểm đo	(mg/m ³)
952-09/23-3.3K1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	0,71
952-09/23-3.3K2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	0,83
952-09/23-3.3K3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	0,88
952-09/23-3.3K4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	0,75
QCVN 02:2019/BYT ^(a)	6,25

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(a)Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG



Bùi Mạnh Hiệp



KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM
TƯ VẤN CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG VÀ
AN TOÀN VỆ SINH

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 952-09/23-3.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 09 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 19/09/2023

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	1,2 mg/Nm ³
2	CO*	SOP_HTKT01	-	0÷11400 mg/Nm ³
3	SO ₂ *	SOP_HTKT01	-	0÷13100 mg/Nm ³
4	NO _x *	SOP_HTKT01	-	NO: 0÷4920 mg/Nm ³ NO ₂ : 0÷2068 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 – 4.521.600 m ³ /h
6	H ₂ S*	JIS K 0108:2010	JIS K 0108:2010	0,56 mg/Nm ³
7	Methyl mercaptan (CH ₃ SH)*	PD CEN/TS 13649	PD CEN/TS 13649	0,30 mg/Nm ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu Nguồn thải	Lưu lượng P (m ³ /h)	Bụi (mg/Nm ³)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	H ₂ S (mg/Nm ³)	CH ₃ SH (mg/Nm ³)
952-09/23-3.3L1 Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	35	-	-	-	-	-
952-09/23-3.3L2 Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	58	145,9	99,6	64,0	KPH	KPH
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v = 1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	-	15

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Bùi Mạnh Hiệp

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**
ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

Số : 952-09/23-3.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 09 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 19/09/2023

4/ Loại mẫu : 952-09/23-3.3NT.Nước thải tại hố thu trước khi đầu nối Khu CNC

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy và bảo quản Nước thải*	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
-	Lấy và bảo quản mẫu vi sinh*	-	-	-	-	TCVN 8880:2011
1	pH*(30,4 ⁰ C)	-	7,20	2÷12	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/L	85	1,5	300	SMEWW 2540.D:2023
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)*	mg/L	325	2,0	600	SMEWW 5220.C:2023
4	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)*	mg/L	148	1,0	250	TCVN 6001-1:2021
5	Tổng nito**	mg/L	32,6	1,50	60	TCVN 6638:2000
6	Tổng phốt pho (tính theo P)**	mg/L	5,10	0,016	14	TCVN 6202:2008
7	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)*	mg/L	22,5	0,010	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	33.000	2	37.10 ⁷	SMEWW 9221.B:2023

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Bùi Mạnh Hiệp



**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh – chính xác – đáng tin cậy

Số : 1316-12/23-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 13/12/2023

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn

5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2:2018	30 ÷ 120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50°C
3	Độ ẩm*	QCVN 46:2012/BTNMT	0÷100%RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
1316-12/23-5.3KKXQ5.Khu vực cổng bảo vệ nhà máy	58	-	-
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 55	-	-
1316-12/23-5.3KKXQ1.Khu vực sản xuất thuốc thú y	72	28,2	65,2
1316-12/23-5.3KKXQ2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics	64	29,4	66,2
1316-12/23-5.3KKXQ3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc	80	30,4	67,2
1316-12/23-5.3KKXQ4.Khu vực sản xuất sản phẩm vi sinh	65	27,5	68,7
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

*Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông**(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận***BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**
Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Số : 1316-12/23-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 13/12/2023

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³
2	CO*	SOP_K01-LM	SOP_K01-PT	0,044 mg/m ³
3	SO ₂ *	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995	0,015 mg/m ³
4	NO ₂ *	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009	0,006 mg/m ³
5	H ₂ S*	MASA 701	MASA 701	0,0057 mg/m ³
6	NH ₃ *	TCVN 5293:1995	TCVN 5293:1995	0,02 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	H ₂ S (mg/m ³)	NH ₃ (mg/m ³)
1316-12/23-5.3KKXQ5.Khu vực cổng bảo vệ nhà máy	0,11	1,74	0,040	0,012	KPH	KPH
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05 : 2023/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2	0,042	0,2
1316-12/23-5.3KKXQ1.Khu vực sản xuất thuốc thú y	0,67	3,24	0,085	0,034	1,42	2,58
1316-12/23-5.3KKXQ2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics	0,75	2,81	0,075	0,042	2,04	3,25
1316-12/23-5.3KKXQ3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc	0,62	2,95	0,096	0,028	1,86	3,04
1316-12/23-5.3KKXQ4.Khu vực sản xuất sản phẩm vi sinh	0,58	3,04	0,081	0,036	1,45	2,96
QCVN 02:2019/BYT ^(a) QCVN 03:2019/BYT ^(a)	6,25	15,625	3,90625	3,90625	7,8125	13,28125

*Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc**(*) : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận**(a) Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)**Kết quả thử nghiệm được tính ở nhiệt độ 25°C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân, tương đương mg/Nm³.***BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**
Quách Văn Duy
KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS: Thái Sanh Bảo Huy**Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy**

2/4

Số : 1316-12/23-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG**1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM****2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM****3/ Thời gian lấy mẫu: 13/12/2023****4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí****5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:**

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Metan (CH ₄)**	MASA 101	MASA 101	0,012 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	CH ₄ (mg/m ³)
1316-12/23-5.3KKXQ1.Khu vực sản xuất thuốc thú y	KPH
1316-12/23-5.3KKXQ2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics	KPH
1316-12/23-5.3KKXQ3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc	KPH
1316-12/23-5.3KKXQ4.Khu vực sản xuất sản phẩm vi sinh	KPH
QCVN 03:2019/BYT	-
Tiêu chuẩn vệ sinh lao động (Quyết định 3733/2002/ QĐ-BYT – 10/10/2002)	-

*Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đặc**(**): Các chỉ tiêu đã được Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh công nhận*Kết quả thử nghiệm được tính ở nhiệt độ 25°C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân, tương đương mg/Nm³.**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**
Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**


ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 1316-12/23-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 13/12/2023

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	1,2 mg/Nm ³
2	CO*	SOP_HTKT01	-	0÷11400 mg/Nm ³
3	SO ₂ *	SOP_HTKT01	-	0÷13100 mg/Nm ³
4	NO _x *	SOP_HTKT01	-	NO: 0÷4920 mg/Nm ³ NO ₂ : 0÷2068 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 – 4.521.600 m ³ /h
6	H ₂ S*	JIS K 0108:2010	JIS K 0108:2010	0,56 mg/Nm ³
7	Methyl mercaptan (CH ₃ SH)*	PD CEN/TS 13649	PD CEN/TS 13649	0,30 mg/Nm ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	H ₂ S	CH ₃ SH
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)					
1316-12/23-5.3KT1.Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	29	-	-	-	-	-
1316-12/23-5.3KT2.Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	33	88,9	31,4	7,38	KPH	KPH
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v =1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	-	15

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận; KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

Số : 1316-12/23-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

3/ Thời gian lấy mẫu: 13/12/2023

4/ Loại mẫu : 1316-12/23-5.3NT.Nước thải tại hồ thu trước khi đầu nối KCN

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy và bảo quản Nước thải*	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
-	Lấy và bảo quản mẫu vi sinh*	-	-	-	-	TCVN 8880:2011
1	pH*(30,5 ⁰ C)	-	6,70	2÷12	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/L	121	1,5	300	SMEWW 2540.D:2023
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)*	mg/L	454	2,0	600	SMEWW 5220.C:2023
4	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)*	mg/L	196	1,0	250	TCVN 6001-1:2021
5	Tổng nitơ**	mg/L	34,5	1,50	60	TCVN 6638:2000
6	Tổng phot pho (tính theo P)**	mg/L	6,28	0,016	14	TCVN 6202:2008
7	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)*	mg/L	18,2	0,010	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	25.000	2	37.10 ⁷	SMEWW 9221.B:2023

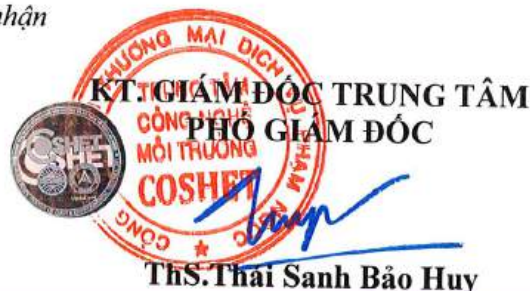
Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*) : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

4/4

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /GCN-BTNMT

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động;

Căn cứ kết quả thẩm định về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động

Địa chỉ: Số 286/8A Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38680842; Email: trungtamcoshet@gmail.com.

Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo.

2. Mã số chứng nhận: VIMCERTS 026

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực ba (03) năm kể từ ngày ký đến hết ngày 06 tháng 9 năm 2026. Chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Mã số VIMCERTS 026) ban hành kèm theo Quyết định số 2045/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Giấy chứng nhận này có hiệu lực.

4. Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật hiện hành và quan trắc theo đúng phạm vi được chứng nhận./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (đề báo cáo);
- Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động;
- Sở TN&MT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, CKSONMT, QTMT (10).



Số: 116 .2023/ QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG (COSHET)

Thuộc **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHẠM NGỌC**

Phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 với 2 danh mục các phép thử nghiệm kèm theo Quyết định này.

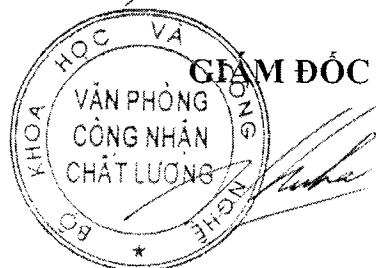
Điều 2: Phòng thí nghiệm được mang số hiệu: **VILAS 444**.

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 03 tháng 03 năm 2026 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



TRẦN THỊ THU HÀ



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Coshet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 026.38680842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



Số : 321-03/24-5.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức,
Tp. Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu: 26/03/2024

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn

5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2:2018	30 ÷ 120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50°C
3	Độ ẩm*	QCVN 46:2012/BTNMT	0÷100%RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ỒN

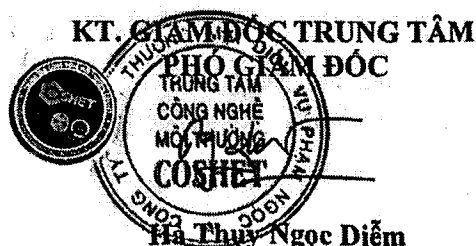
Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
321-03/24-5.1KKXQ1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	72	28,3	67,1
321-03/24-5.1KKXQ2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	60	27,5	65,8
321-03/24-5.1KKXQ3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	81	29,2	68,4
321-03/24-5.1KKXQ4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	58	27,2	69,5
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

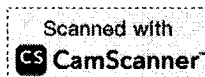
BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Bùi Mạnh Hiệp



Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, Lần BH 03; SE 00 (02/10/2023)





TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Coshet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38680842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



Số : 321-03/24-5.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức,
Tp. Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu: 26/03/2024

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)
321-03/24-5.1KKXQ1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	0,75
321-03/24-5.1KKXQ2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	0,62
321-03/24-5.1KKXQ3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	0,59
321-03/24-5.1KKXQ4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	0,80
QCVN 02:2019/BYT ^(a)	6,25

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

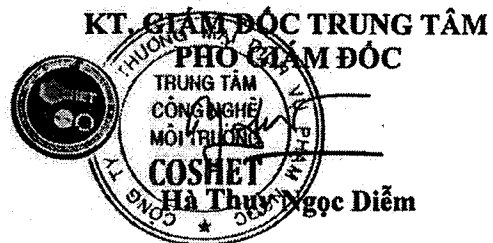
(*) : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(a) Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)

Kết quả thử nghiệm được tính ở nhiệt độ 25°C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân, tương đương mg/Nm³.

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Bùi Mạnh Hiệp



Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

RM02-TT17. Lần BH 03: SĐ 00 (02/10/2023)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Coshet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38680842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



Số : 321-03/24-5.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô 15-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu: 26/03/2024

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	1,2 mg/Nm ³
2	CO*	SOP_HTKT01	-	0+11400 mg/Nm ³
3	SO ₂ *	SOP_HTKT01	-	0+13100 mg/Nm ³
4	NO _x *	SOP_HTKT01	-	NO: 0+4920 mg/Nm ³ NO ₂ : 0+2068 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 – 4.521.600 m ³ /h
6	H ₂ S*	JIS K 0108:2010	JIS K 0108:2010	0,56 mg/Nm ³
7	Methyl mercaptan (CH ₃ SH)*	PD CEN/TS 13649	PD CEN/TS 13649	0,30 mg/Nm ³

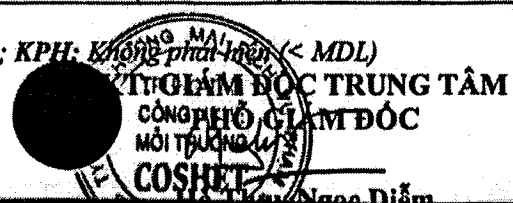
KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu Nguồn thải	Lưu lượng P (m ³ /h)	Bụi (mg/Nm ³)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	H ₂ S (mg/Nm ³)	CH ₃ SH (mg/Nm ³)
321-03/24-5.1KT1 Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	27	-	-	-	-	-
321-03/24-5.1KT2 Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	42	518,7	21,0	13,5	KPH	KPH
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	Cmax = C x Kp x Kv với Kp=1 và Kv= 1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	-	15

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận; KPH: Không phát hiện (< MDL)

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG



Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, Lần BH 03; SD 00 (02/10/2023)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Cosmet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38680842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



Số: 321-03/24-5.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ: Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu: 26/03/2024

4/ Loại mẫu: 321-03/24-5.1NT.Nước thải tại hồ thu trước khi đầu nối Khu CNC

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

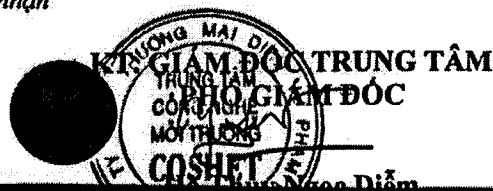
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy và bảo quản Nước thải*	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
-	Lấy và bảo quản mẫu vi sinh*	-	-	-	-	TCVN 8880:2011
1	pH*(30,4°C)	-	6,74	2÷12	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/L	112	1,5	300	SMEWW 2540.D:2023
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)*	mg/L	423	2,0	600	SMEWW 5220.C:2023
4	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)*	mg/L	178	1,0	250	TCVN 6001-1:2021
5	Tổng nito**	mg/L	52,3	1,50	60	TCVN 6638:2000
6	Tổng photpho (tính theo P)**	mg/L	4,72	0,016	14	TCVN 6202:2008
7	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)*	mg/L	28,0	0,010	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	41.000	2	37.10 ⁷	SMEWW 9221.B:2023

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG



Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, Lần BH 03; SĐ 00 (02/10/2023)



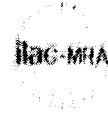
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Coshet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38680842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



Số : 614-06/24-2.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức,
Tp. Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu: 07/06/2024

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn

5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2:2018	30 ÷ 120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50°C
3	Độ ẩm*	QCVN 46:2012/BTNMT	0÷100%RH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ỒN

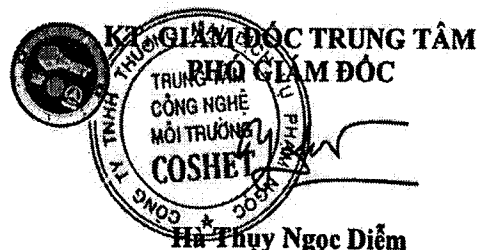
Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
614-06/24-2.1KKXQ1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	81	26,5	67,2
614-06/24-2.1KKXQ2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	65	27,2	68,5
614-06/24-2.1KKXQ3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	85	26,9	65,8
614-06/24-2.1KKXQ4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	62	31,3	70,1
QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Bùi Mạnh Hiệp



Hà Thụy Ngọc Diễm

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, Lần BH 03; SĐ 00 (02/10/2023)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Coshet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38680842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



Số : 614-06/24-2.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức,
Tp. Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu: 07/06/2024

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)
614-06/24-2.1KKXQ1.Khu vực sản xuất thuốc thú y (GMP area)	0,86
614-06/24-2.1KKXQ2.Khu vực sản xuất sản phẩm Probiotics (Biopacking area)	0,72
614-06/24-2.1KKXQ3.Khu vực sản xuất chất bổ sung thức ăn gia súc (Premix area)	0,66
614-06/24-2.1KKXQ4.Khu vực lên men lỏng (Liquid fermentation area)	0,69
QCVN 02:2019/BYT ^(a)	6,25

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

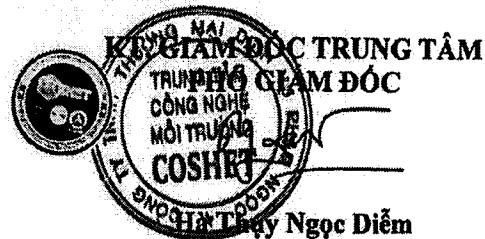
(*) : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(a) Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần)

Kết quả thử nghiệm được tính ở nhiệt độ 25°C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân, tương đương mg/Nm³.

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Bùi Mạnh Hiệp



Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, Lần BH 03; SĐ 00 (02/10/2023)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Coshet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 13, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38680842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



Số : 614-06/24-2.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức,

Tp. Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu: 07/06/2024

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	1,2 mg/Nm ³
2	CO*	SOP_HTKT01	-	0+11400 mg/Nm ³
3	SO ₂ *	SOP_HTKT01	-	0+13100 mg/Nm ³
4	NO _x *	SOP_HTKT01	-	NO: 0+4920 mg/Nm ³ NO ₂ : 0+2068 mg/Nm ³
5	H ₂ S*	JIS K 0108:2010	JIS K 0108:2010	0,56 mg/Nm ³
6	Methyl mercaptan (CH ₃ SH)*	PD CEN/TS 13649	PD CEN/TS 13649	0,30 mg/Nm ³

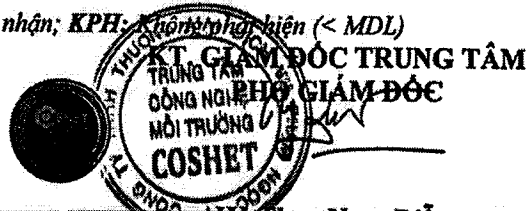
KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu Nguồn thải	Bụi (mg/Nm ³)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	H ₂ S (mg/Nm ³)	CH ₃ SH (mg/Nm ³)
614-06/24-2.1KT1 Khí thải tại nguồn của lò hơi đốt bằng dầu DO (Đo tại nguồn thải)	36	536,9	60,3	12,3	KPH	KPH
614-06/24-2.1KT2 Khí thải tại ống thải hệ thống xử lý bụi (Đo tại nguồn thải)	20	-	-	-	-	-
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B) C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v = 1	200	1000	500	850	7,5	-
QCVN 20 : 2009/BTNMT	-	-	-	-	-	15

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận; KPH: Không phát hiện (< MDL)

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG



Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, Lần BH 03; SĐ 00 (02/10/2023)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Coshet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38580842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



Số : 614-06/24-2.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô 15-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức,
Tp. Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu: 07/06/2024

4/ Loại mẫu : 614-06/24-2.1INT.Nước thải tại hồ thu trước khi đầu nối Khu CNC

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

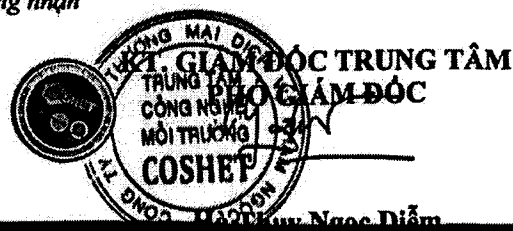
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	Tiêu chuẩn cho phép của Nhà máy xử lý tập trung Khu CNC	Phương pháp phân tích
-	Lấy và bảo quản Nước thải*	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
-	Lấy và bảo quản mẫu vi sinh*	-	-	-	-	TCVN 8880:2011
1	pH*(30,8°C)	-	6,94	2+12	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/L	105	1,5	300	SMEWW 2540.D:2023
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)*	mg/L	480	2,0	600	SMEWW 5220.C:2023
4	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)*	mg/L	215	1,0	250	TCVN 6001-1:2021
5	Tổng nitơ**	mg/L	58,7	1,50	60	TCVN 6638:2000
6	Tổng photpho (tính theo P)**	mg/L	5,03	0,016	14	TCVN 6202:2008
7	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)*	mg/L	26,9	0,010	29	TCVN 6179-1:1996
8	Coliform*	MPN/100mL	43.000	2	37.10 ⁷	SMEWW 9221.B:2023

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*) : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, Lần BH 03; SĐ 00 (02/10/2023)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Coshet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38680842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



Số : 614-06/24-2.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

2/ Địa chỉ : Lô I5-3a, 3b Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức,
Tp. Hồ Chí Minh

3/ Thời gian lấy mẫu: 07/06/2024

4/ Loại mẫu : 614-06/24-2.1NS.Nước lọc RO

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	QCVN 01-1 :2018/BYT	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu Nước sạch để phân tích hóa *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011 TCVN 6663-3:2016 TCVN 6663-5:2009
-	Lấy mẫu Nước sạch để phân tích vi sinh vật *	-	-	-	-	TCVN 8880:2011
1	pH* (27,9°C)	-	6,87	2 ~ 12	Trong khoảng 6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
2	Chỉ số Pecmanganat*	mg/L	KPH	0,3	2	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)
3	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ *	mg/L	20,4	1,5	300	ISO 6059:1984
4	Độ dẫn điện (EC)	µS/cm	8,6	0÷100.000 µS/cm	-	SMEWW 2510B: 2023
5	DO	mg/L	0,82	0,09	-	TCVN 7324:2004 (ISO 5873:1983)
6	Độ đục*	NTU	0,01	0 ~ 1000	2	SMEWW 2130B:2017
7	Độ màu*	mg/L (Co-Pt)	KPH	1,5	15	SMEWW 2120C:2017
8	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150.B:2017 + SMEWW 2160.B:2017
9	Hàm lượng Amoni*	mg/L	KPH	0,009	0,3	TCVN 6179-1:1996 (ISO 7150-1:1984)
10	Hàm lượng Nitrit*	mg/L	KPH	0,006	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ -B:2017
11	Hàm lượng Nitrat*	mg/L	0,093	0,009	2	TCVN 6180:1996 (ISO 7890-3:1988)
12	Hàm lượng Clorua*	mg/L	10,2	1,5	250 (hoặc 300)	TCVN 6194:1996 (ISO 9297:1989)
13	Hàm lượng Sắt*	mg/L	KPH	0,018	0,3	TCVN 6177:1996 (ISO 6332:1988)
14	Hàm lượng Mn*	mg/L	KPH	0,012	0,1	SMEWW 3111B:2017

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, Lần BH 03; SB 00 (02/10/2023)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG COSHET

Coshet Environmental Technology Center

Trụ sở: LL4A Đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38680842

Email: trungtamcoshet@gmail.com



026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	QCVN 01-1 :2018/BYT	Phương pháp phân tích
15	Streptococci faecal*	CFU/ 250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	-	-	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
16	Escherichia coli*	CFU/ 100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	-	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
17	Coliforms*	CFU/ 100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	-	<3	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

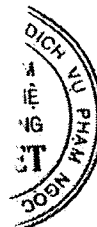
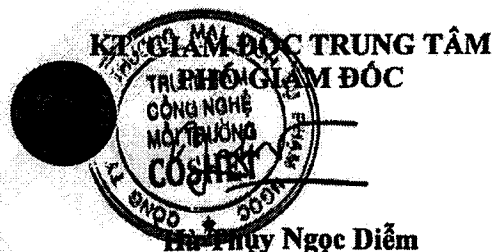
(*) : Chỉ tiêu đã được Vilas công nhận (Vilas 444).

(i) : Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vì sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Bùi Mạnh Hiệp



Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, Lần BH 03; SĐ 00 (02/10/2023)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /GCN-BTNMT

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động;

Căn cứ kết quả thẩm định về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động

Địa chỉ: Số 286/8A Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38680842; Email: trungtamcoshet@gmail.com.

Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo.

2. Mã số chứng nhận: VIMCERTS 026

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực ba (03) năm kể từ ngày ký đến hết ngày 06 tháng 9 năm 2026. Chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Mã số VIMCERTS 026) ban hành kèm theo Quyết định số 2045/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Giấy chứng nhận này có hiệu lực.

4. Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật hiện hành và quan trắc theo đúng phạm vi được chứng nhận./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (đề báo cáo);
- Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động;
- Sở TN&MT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, CKSONMT, QTMT (10).



Số: 116 .2023/ QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG (COSHET)

Thuộc **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHẠM NGỌC**

Phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 với 2 danh mục các phép thử nghiệm kèm theo Quyết định này.

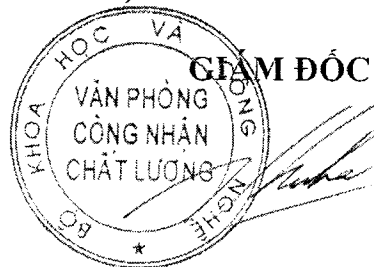
Điều 2: Phòng thí nghiệm được mang số hiệu: **VILAS 444**.

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 03 tháng 03 năm 2026 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.

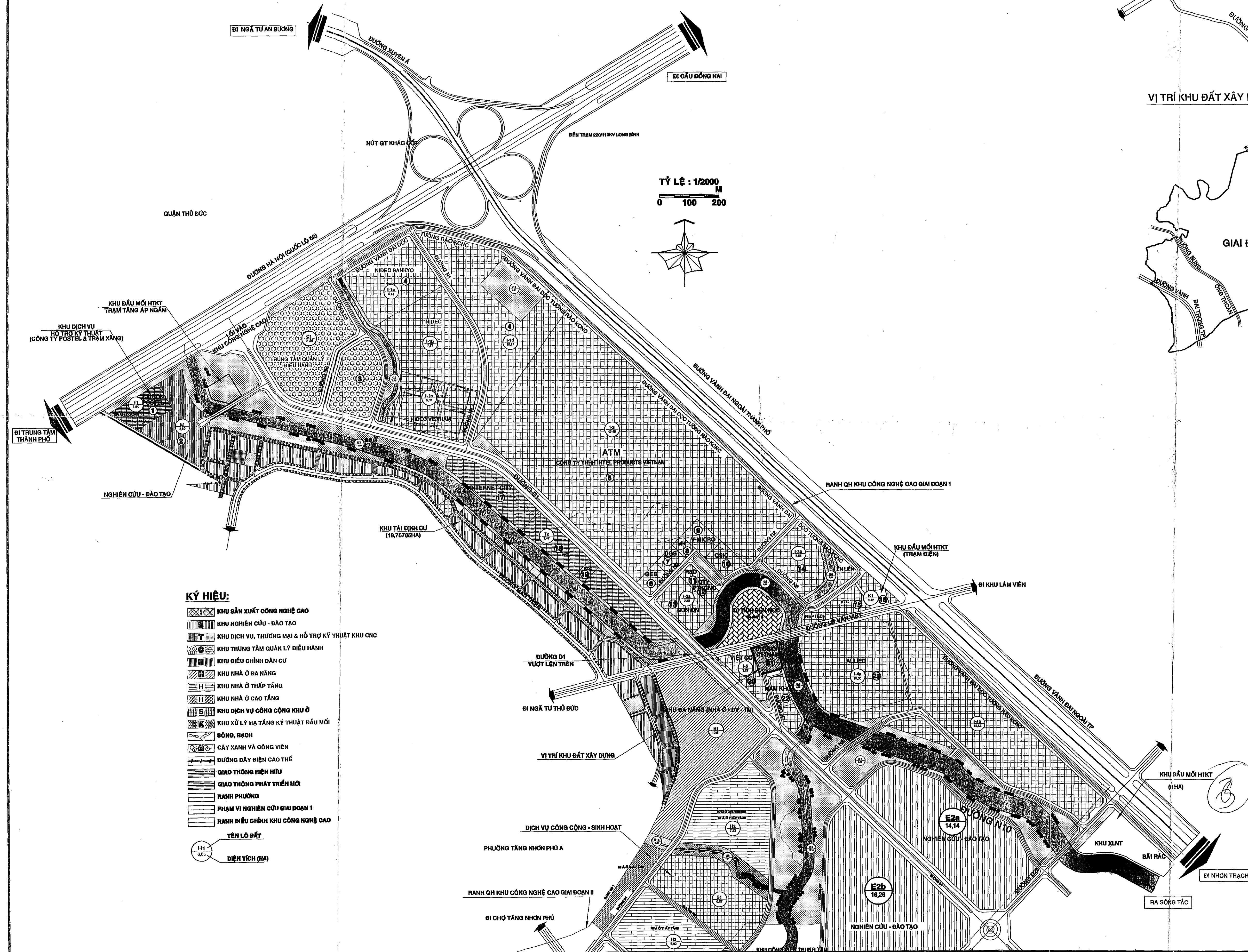


TRẦN THỊ THU HÀ

PHỤ LỤC 3 – BẢN VẼ HOÀN CÔNG CỦA CƠ SỞ

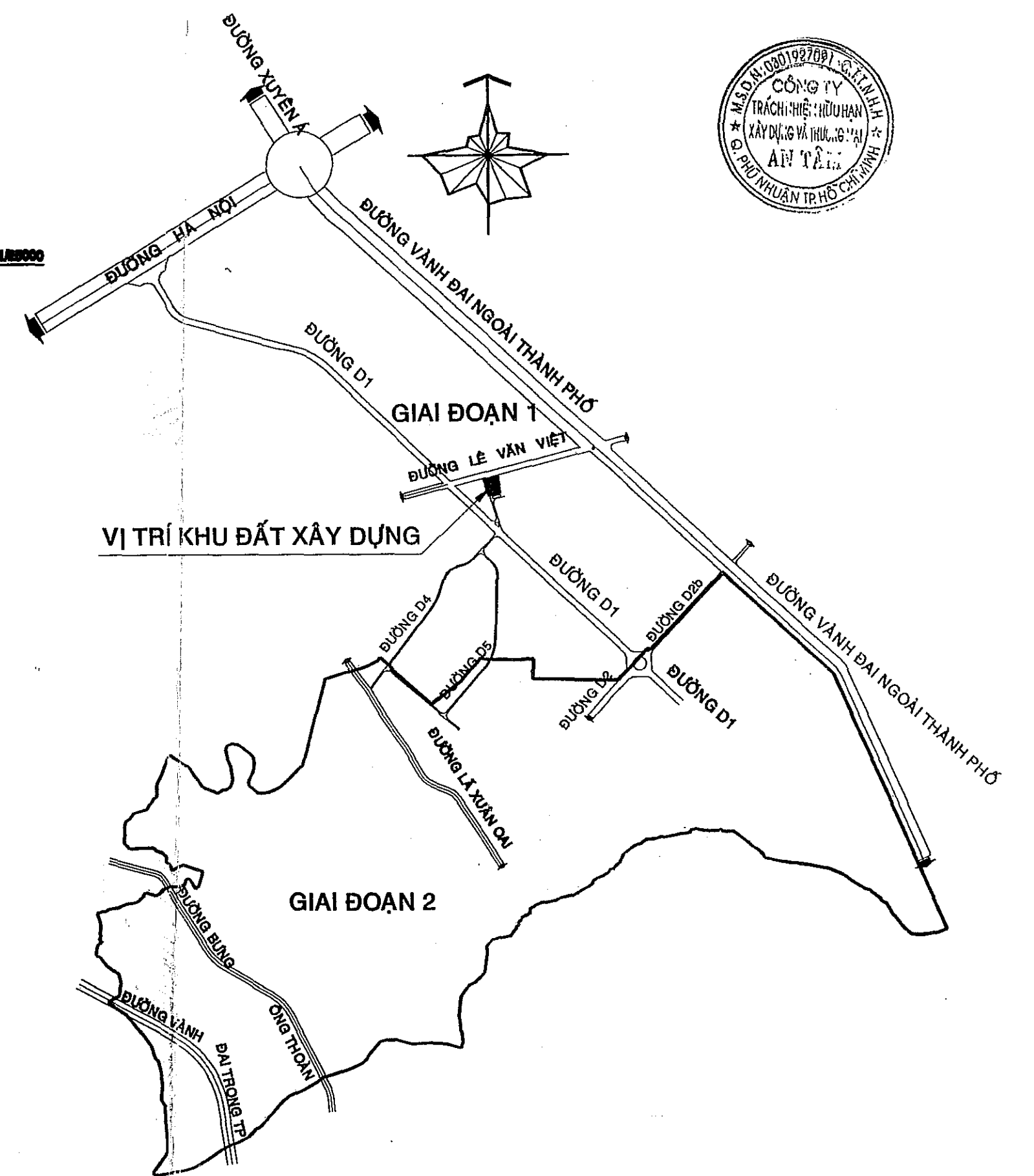
KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HỒ CHÍ MINH
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ: 1/500
DỰ ÁN: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ VÀ RANH GIỚI KHU ĐẤT

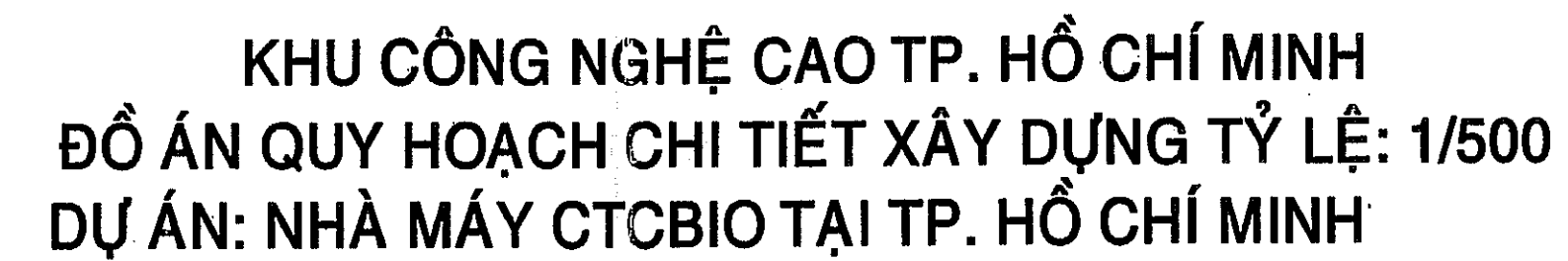


- KÝ HIỆU:**
- KHU SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ CAO
 - KHU NGHIÊN CỨU - ĐÀO TẠO
 - KHU DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI & HỖ TRỢ KỸ THUẬT KHU CHC
 - KHU TRUNG TÂM QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH
 - KHU ĐIỀU CHỈNH DÂN CƯ
 - KHU NHÀ Ở ĐA NANG
 - KHU NHÀ Ở THẤP TẦNG
 - KHU NHÀ Ở CAO TẦNG
 - KHU DỊCH VỤ CÔNG CỘNG KHU Ở
 - KHU XỬ LÝ HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐẦU MỐI
 - ĐƯỜNG, RẠCH
 - CÂY XANH VÀ CÔNG VIÊN
 - ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN CAO THẾ
 - QUẠO THÔNG HIỆN HỮU
 - QUẠO THÔNG PHÁT TRIỂN MƠI
 - RANH PHƯƠNG
 - PHẠM VI NGHIÊN CỨU GIAI ĐOẠN I
 - RANH BIỂU CHÍNH KHU CÔNG NGHỆ CAO
 - TÊN LỘ ĐẤT
 - DIỆN TÍCH (HA)

SƠ ĐỒ CHỈ DẪN TỶ LỆ: 1/5000



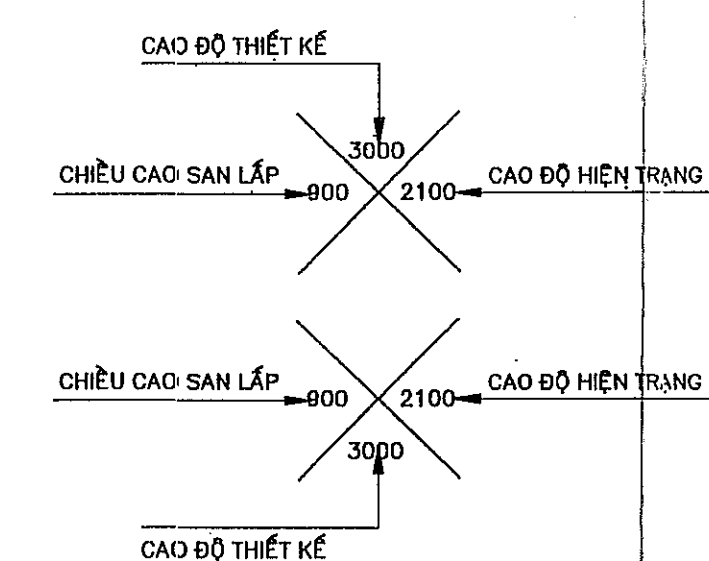
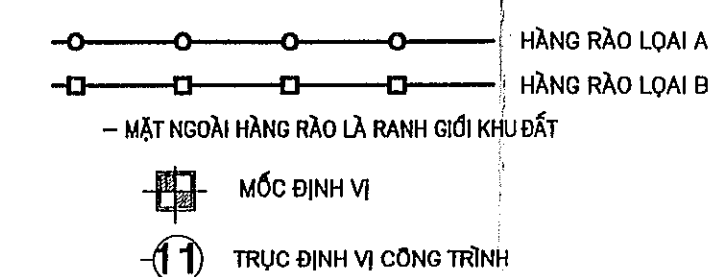
CƠ QUAN PHÊ DUYỆT		ĐÃ KIỂM TRA	
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO, Quyết định 36/LĐ/ĐN-KHC		Ngày: 27/08/2010	
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /		NGÀY: / / 2010	
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH		PHÒNG QUY HOẠCH XÂY DỰNG, MÔI TRƯỜNG	
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO		BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM	
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /		NGÀY: / / 2010	
CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /		NGÀY: / / 2010	
CHỦ ĐẦU TƯ		CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM	
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /		NGÀY: / / 2010	
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH			
ĐỊA ĐIỂM: LÔ 15-3a, 15-3b - KHU CÔNG NGHỆ CAO SÀI GÒN			
TÊN BẢN VẼ:			
BẢN ĐỒ VỊ TRÍ VÀ RANH GIỚI KHU ĐẤT, SƠ ĐỒ CHỈ DẪN			
BẢN VẼ: CH 01	GHÉP: 1 x A1	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: / / 2010
THỂ HIỆN	HV. CHÂU QUỐC HÙNG		
THIẾT KẾ	KTS. HUỖNH VĂN MINH		
CHỦ TRÌ	KTS. PHẠM THỊ HỒNG OANH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
Q.L.K.T	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
GIÁM ĐỐC	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN QUỐC		
TRẦN ĐỨC TÀI	KIẾN QUỐC CONSTRUCTION CONSULTANT JOINT - STOCK COMPANY		
SỐ 38 TRẦN QUÝ KHÁCH - P. TÂN BÌNH - Q.1 - TP. HCM, ĐT: 0903 225 125 - (04) 448 028 FAX: (04) 448 027			

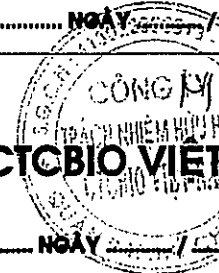


BẢNG TỌA ĐỘ MỐC RANH ĐẤT
(HỆ TỌA ĐỘ VN-2000)

TÊN MỐC	TOA ĐỘ	
	X	Y
1	1199875.18	615142.83
2	1199873.74	615144.45
3	1199798.44	615147.40
4	1199772.16	615152.41
5	1199759.82	615155.68
6	1199747.18	615159.05
7	1199739.27	615090.51
8	1199674.19	615058.18

- CAO ĐỘ CHUẨN GHI TRONG BẢN VẼ THIẾT KẾ QUY HOẠCH THEO CAO ĐỘ QUỐC GIA HƠN DẦU (CAO ĐỘ $\geq 2.4m$)
- CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ THIẾT KẾ BẢN ĐỒ CHUẨN BỊ KỸ THUẬT ĐẤT XÂY DỰNG CAO TỪ 2.5m-2.8m

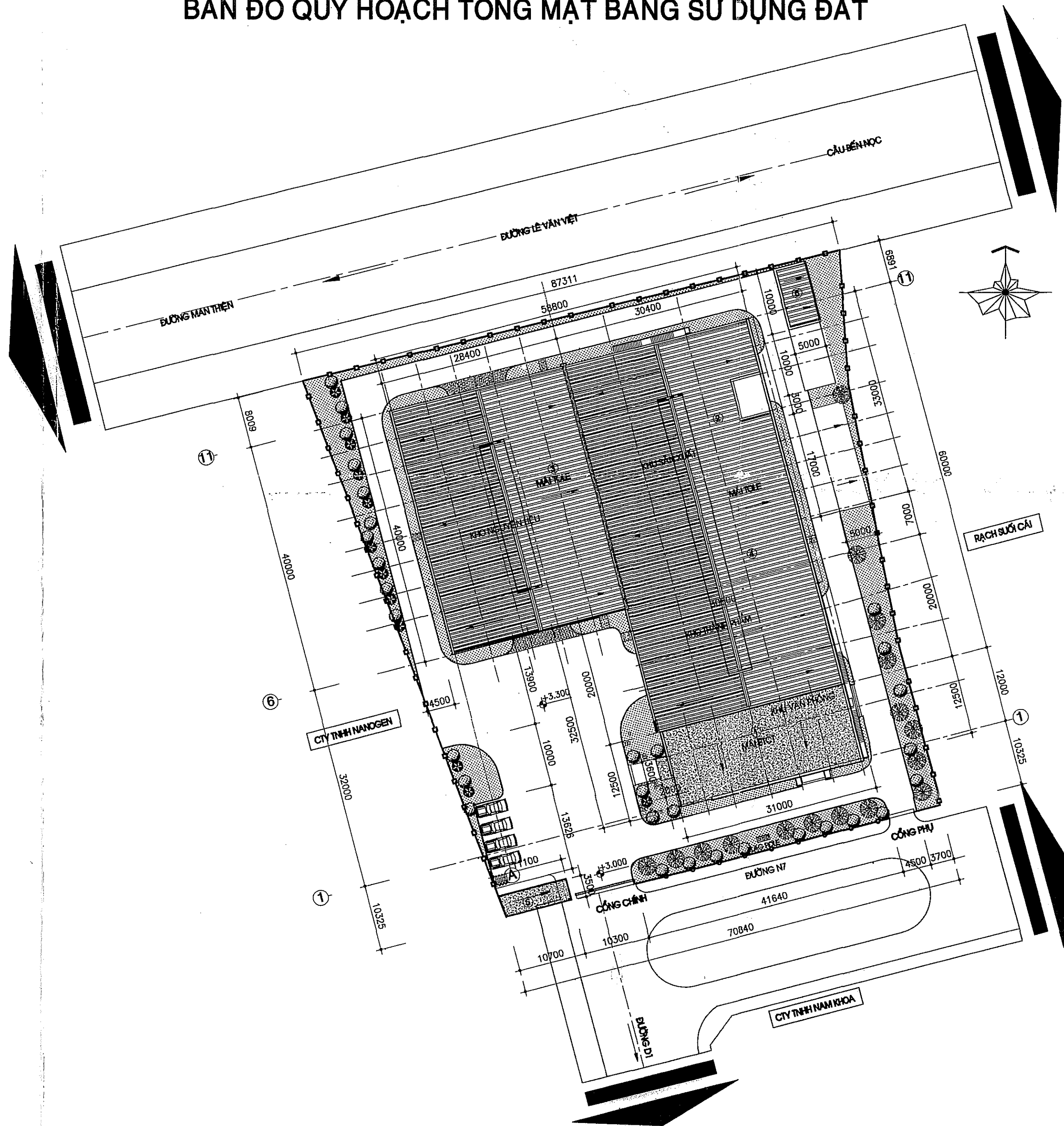


CƠ QUAN PHÊ DUYỆT	PHẪU ĐU LỊCH CÔNG TIẾT 1/500 Số: 124/LĐ - KENC Ngày: 27 / 01 / 2010
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO	
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:	
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH	BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO	
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:	 NGÀY / / 2010
CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)	
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:	 NGÀY / / 2010
CHỦ ĐẦU TƯ:  CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ:/..... NGÀY / / 2010	 CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM 2/2
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐỊA ĐIỂM : LÔ 15-3a, 15-3b - KHU CÔNG NGHỆ CAO SÀI GÒN	
TÊN BẢN VẼ : BẢN ĐỒ CHUẨN BỊ KỸ THUẬT ĐẤT XÂY DỰNG	
BẢN VẼ: QH 02	GHÉP: 1 x A1
TỶ LỆ: 1/500	NGÀY:/2010
THỂ HIỆN	HV. CHÂU QUỐC HÙNG
THIẾT KẾ	KTS. HUỖNH VĂN MINH
CHỦ TRÌ	KTS. PHẠM THỊ HỒNG OANH
TRƯỞNG PHÒNG	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG
QL.KT	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG
GIÁM ĐỐC	
TRẦN ĐỨC TÀI	

KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HỒ CHÍ MINH
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ: 1/500
DỰ ÁN: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH



BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG LIỆT KẾ CÁC HẠNG MỤC XÂY DỰNG

STT	CÁC HẠNG MỤC	KÍCH THƯỚC (M)	SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG(M2)	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG(M2)
1	NHÀ VÁN PHÒNG VÀ MÁI ĐÓN	31M x 12.5M + 2M x 3,6M	3 TẦNG	394,70 M2	1.062,00 M2
2	KHU SÀN XUẤT	30,4M x 33M	2 TẦNG	1.003,20 M2	1.980,00 M2
3	KHO NGUYÊN LIỆU	28,4M x 40M	1 TẦNG	1.136,00 M2	1.120,00 M2
4	KHO THÀNH PHẨM	30,4M x 7M + 30,8M x 20M	1 TẦNG	828,80 M2	810,00 M2
5	NHÀ BẢO VỆ	(11.1M + 10.7M)/2 x 3.5M	1 TẦNG	38,15 M2	32,20 M2
6	BIỆT NƯỚC NGẦM + NHÀ BƠM	5M x 10M	1 TẦNG	50,00 M2	50,00 M2
TỔNG DIỆN TÍCH (TOTAL)				3.450,85 M2	5.014,20 M2

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

STT	PHÂN LOẠI	DIỆN TÍCH	MẬT ĐỘ
1	ĐẤT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG	3.450,85 M2	49,67%
2	ĐẤT CÂY XANH	1.410,00 M2	20,3%
3	ĐẤT GIAO THÔNG SÀN BÃI	2.086,55 M2	30,03%
TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT		6.947,40 M2	100%

BẢNG CHI TIÊU QUY HOẠCH

1	DIỆN TÍCH KHU ĐẤT XÂY DỰNG	6.947,4 M2
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	3.450,85 M2
3	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	49,67%
4	TẦNG CAO TỐI ĐA	3 TẦNG
5	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	5.014,2 M2
6	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	0,73

GHI CHÚ:

- HÀNG RÀO LOẠI A
- HÀNG RÀO LOẠI B
- MẶT NGỒI HÀNG RÀO LÀ RANH GIỚI KHU ĐẤT
- HỒ GA THOÁT NƯỚC MƯA NHÀ XƯỞNG
- HỒ GA THOÁT NƯỚC MƯA — SINH HOẠT KHU CÔNG NGHIỆP
- MƯƠNG HỒ THU NƯỚC
- MỐC ĐỊNH VỊ
- TRỤC ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH
- MÁI TOLÉ
- MÁI BTCT
- ĐẤT TRỒNG CỎ
- CỎ + CÂY XANH
- ĐƯỜNG NỘI BỘ VÀ SÀN BÃI

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 122/ĐD-KCN-C
Ngày: 27/08/2010

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: / / 2010

CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)

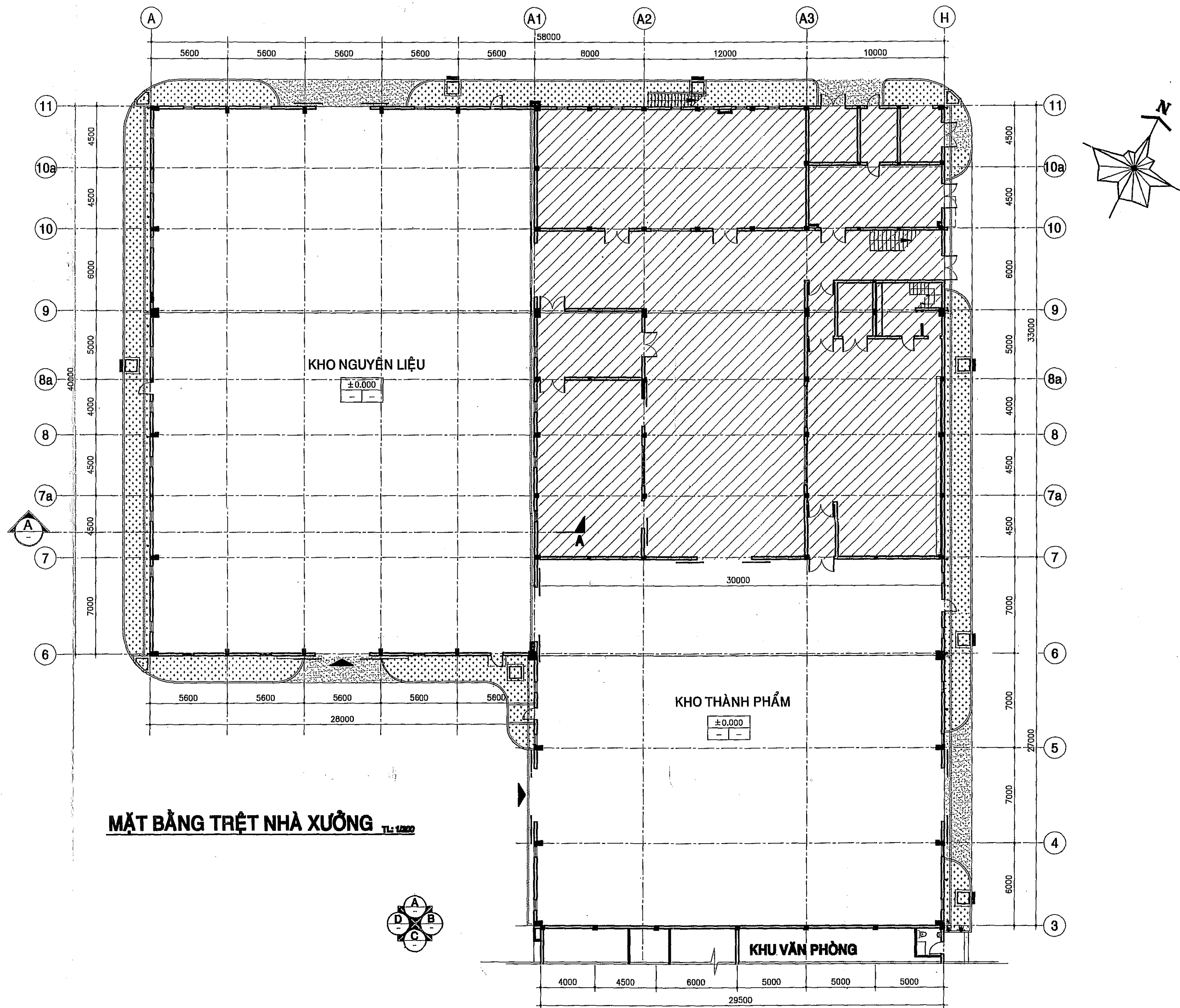
CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: / / 2010

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
ĐỊA ĐIỂM: LÔ 15-3a, 15-3b - KHU CÔNG NGHỆ CAO SÀI GÒN

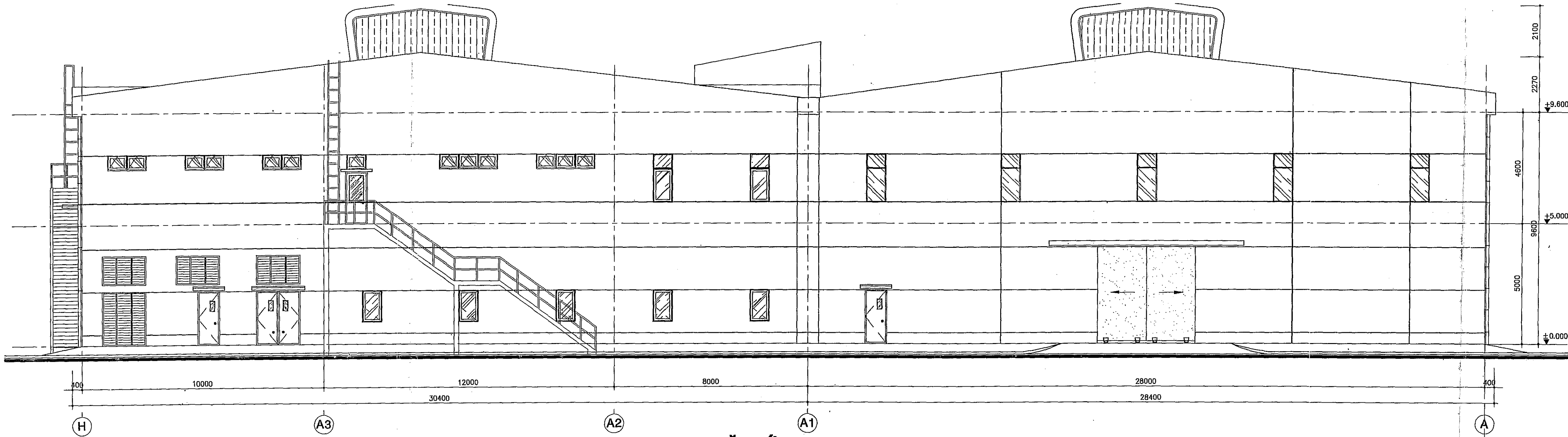
TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH 04	GHÉP: 1 x A1	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: / / 2010
THỂ HIỆN	HY. CHÂU QUỐC HÙNG		
THIẾT KẾ	KTS. HUỲNH VĂN MINH		
CHỦ TRÌ	KTS. PHẠM THỊ HỒNG OANH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
QLKT	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
GIÁM ĐỐC			
TRẦN ĐỨC TÀI			

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN QUỐC
KIEN QUOC CONSTRUCTION CONSULTANT JOINT - STOCK COMPANY
SỐ 30 TRẦN QUÝ KHÁCH - P. TÂN BÌNH - Q.1 - TP. HCM, ĐT: 0915295 125 - 0915295 126 FAX: 0915295 127



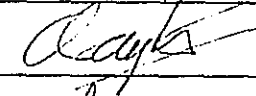
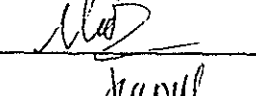
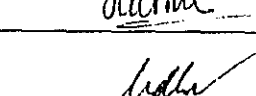
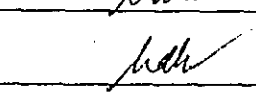
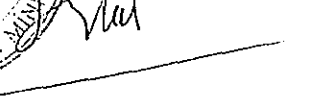
MẶT BẰNG TRỆT NHÀ XƯỞNG TL: 1/200

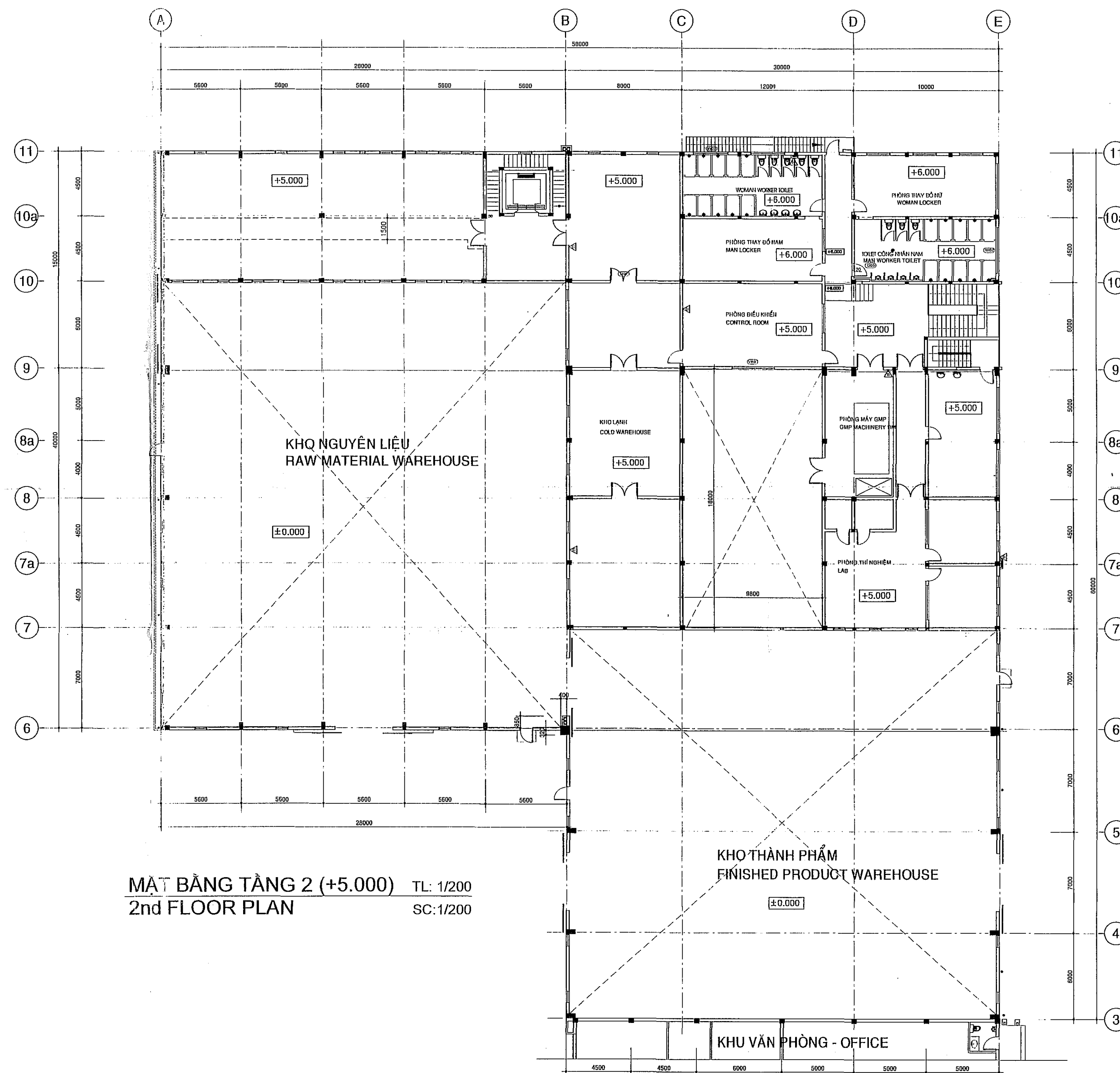


MẶT ĐỨNG TL: 1/200



CAO ĐỘ HOÀN THIÊN ±0.000 TRONG THIẾT KẾ TƯƠNG ĐƯƠNG CAO ĐỘ +3.500 CỦA CAO ĐỘ QUỐC GIA HỒN ĐẦU

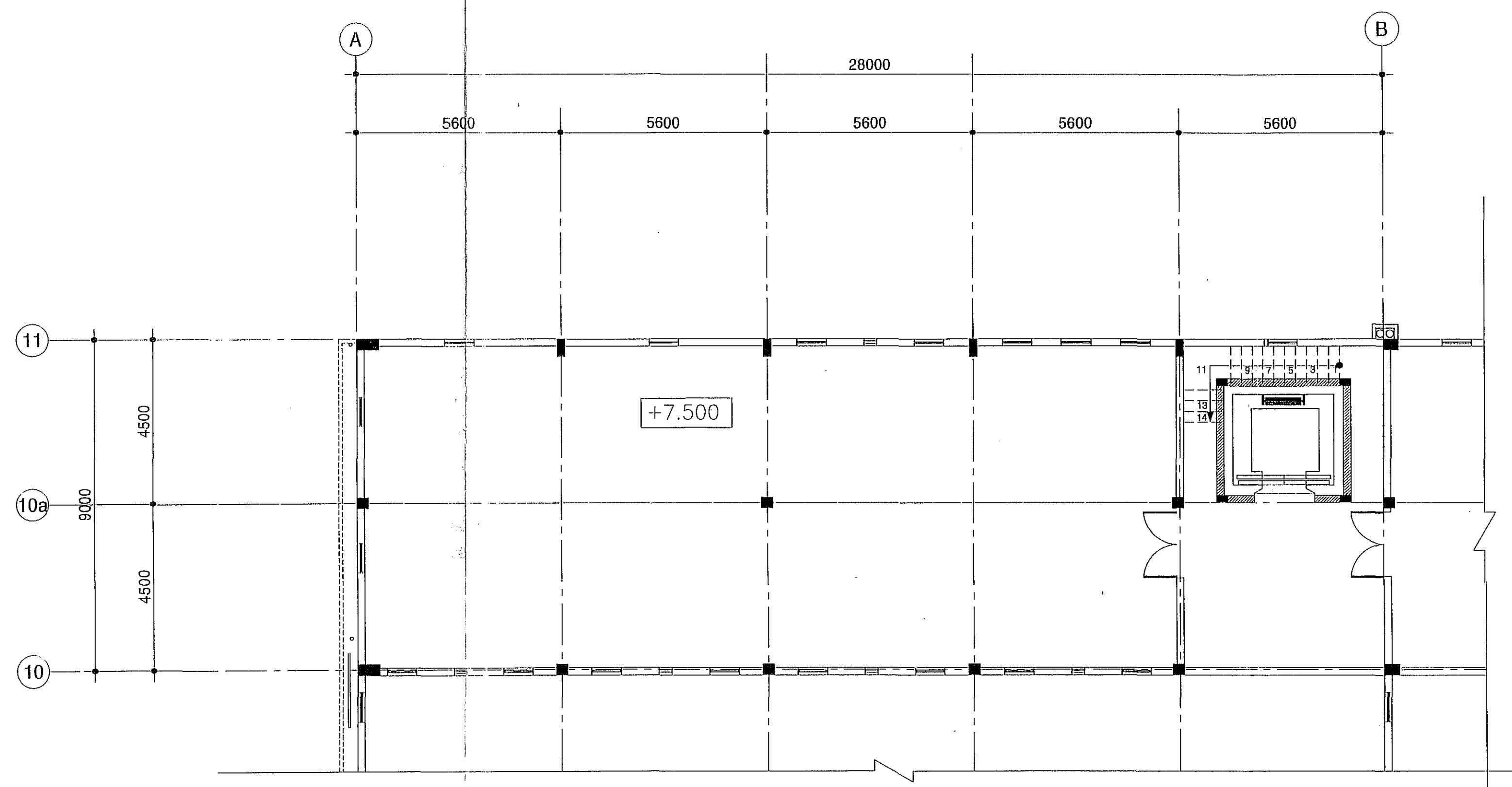
CƠ QUAN PHÊ DUYỆT			
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:	NGÀY:	THÀNH THÂN 12/1/2010 NGUYỄN HỒNG KIẾN TRÚC	
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			
ĐÌNH KIỆM CÔNG VĂN Số: 124/20-KHC Ngày: 27/8/2010 BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HỒ CHÍ MINH			
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:	NGÀY:	/ / 2010	
CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:			
NGÀY:			
CHỦ ĐẦU TƯ:			
 CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM			
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ:			
NGÀY:			
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH			
ĐỊA ĐIỂM: LÔ 15-3a, 15-3b - KHU CÔNG NGHỆ CAO SÀI GÒN			
TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TRỆT NHÀ XƯỞNG MẶT ĐỨNG A			
BẢN VẼ: KT02	GHÉP: 1 x A1	TỶ LỆ: 1/100	NGÀY:/...../2010
THỂ HIỆN	HV. CHÂU QUỐC HÙNG 		
THIẾT KẾ	KTS. HUỲNH VĂN MINH 		
CHỦ TRÌ	KTS. PHẠM THỊ HỒNG OANH 		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG 		
QLKT	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG 		
GIÁM ĐỐC			
TRẦN ĐỨC TÀI			
			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN QUỐC			
KIẾN QUỐC CONSTRUCTION CONSULTANT JOINT - STOCK COMPANY			
SỐ 38 TRẦN QUÝ KHÁCH - P. TÂN ĐÌNH - Q. 1 - TP. HCM, ĐT: 09.03.02.025 120 - (04.0.004) 038 FAX: (04.0.004) 037			



MẶT BẰNG TẦNG 2 (+5.000) TL: 1/200
2nd FLOOR PLAN SC: 1/200

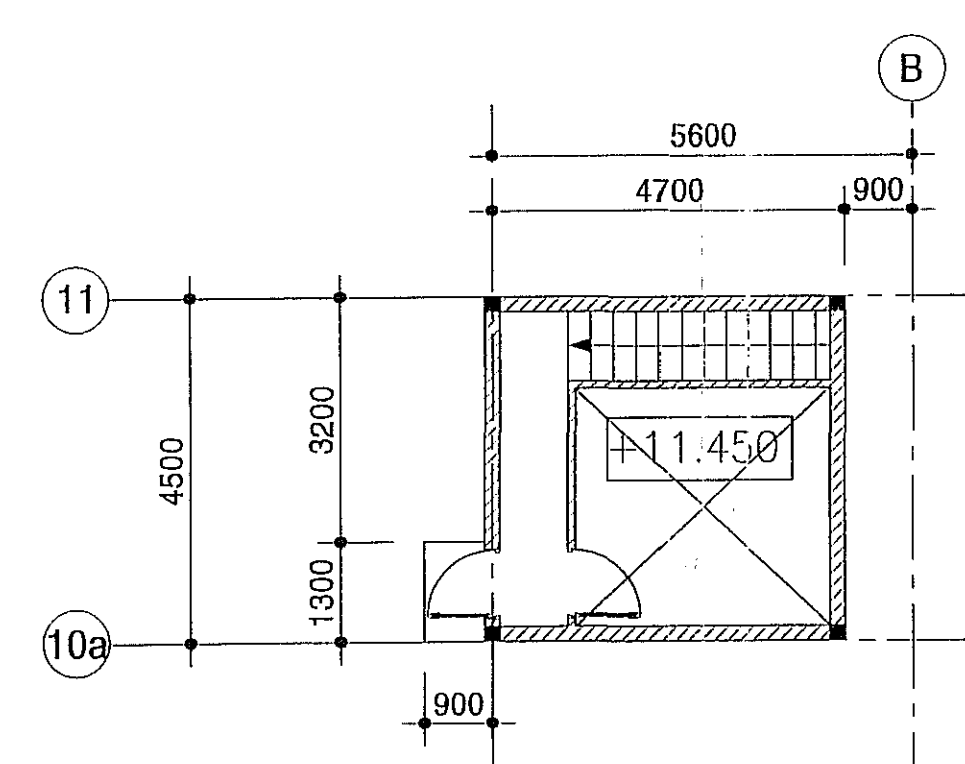
GHI CHÚ: CAO ĐỘ HOÀN THIẾT: +5.000 (tính từ mặt biển, đúng với
CAO ĐỘ: 1.500 của Bộ Công trình Việt Nam)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT			
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:		NGÀY: 30/07/2012	
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:		NGÀY: 30/07/2012	
CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM			
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 05-12 / CTCBIO, NGÀY 07/07/2012			
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: MA SANG DON			
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH			
ĐỊA ĐIỂM: LÔ 15-3a, 15-3b - KHU CÔNG NGHỆ CAO SÀI GÒN			
TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TẦNG 2			
BẢN VẼ: KT 05	GHÉP: 1 x A1	TỶ LỆ: 1:200	NGÀY: 07/07/2012
THỂ HIỆN	KTS. HOÀNG NGUYỄN		
THIẾT KẾ	KTS. HOÀNG NGUYỄN		
CHỦ TRÌ	KTS. VÂN HỒNG SANG		
TRƯỞNG PHÒNG	KTS. VÂN HỒNG SANG		
Q.L.K.T	KS. NGÔ DUY BÀNG		
GIÁM ĐỐC: NGUYỄN ANH KIẾT			
CÔNG TY TNHH TK XD TM TRUNG NAM TRUNG NAM DESIGN, CONSTRUCTION, TRADING CO., LTD Add: 94/1049M ĐƯỜNG QUẢNG HÀM, P.6, Q. GÒ VẤP, TP. HCM - Tel: 08 6289 2676 Fax: 08 6289 2505			



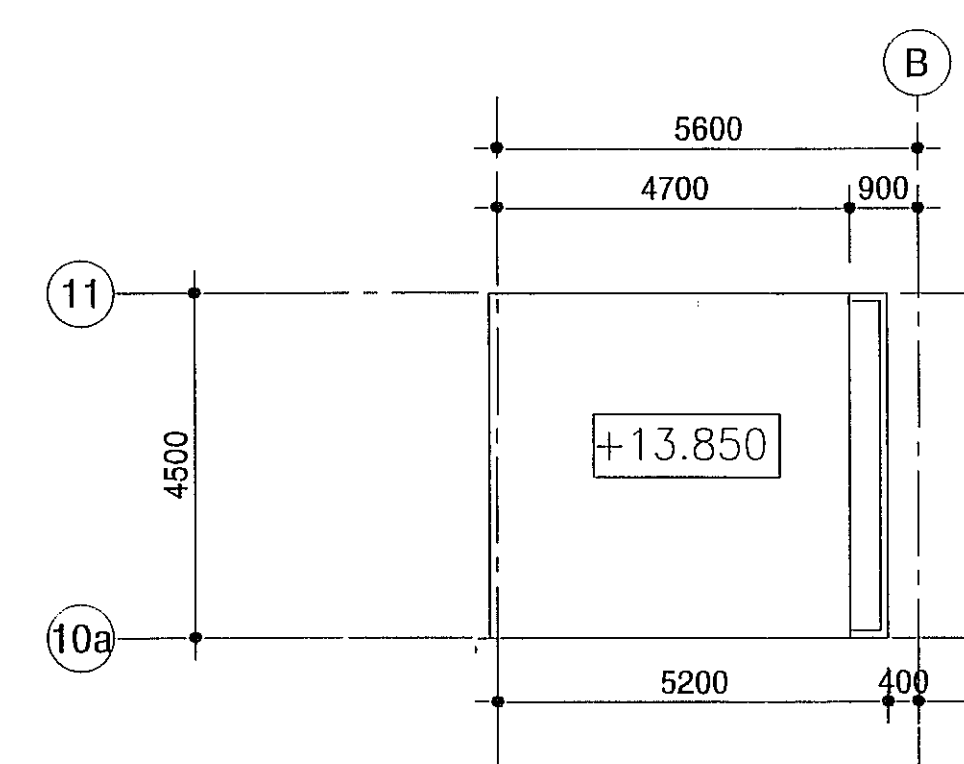
MẶT BẰNG TẦNG 3 (+7.500)
3rd FLOOR PLAN

TL: 1/100
SC: 1/100



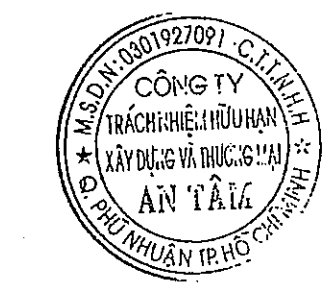
MẶT BẰNG TẦNG KỸ THUẬT THANG MÁY

TL: 1/100



MẶT BẰNG MÁI THANG MÁY(+13.850)

TL: 1/100



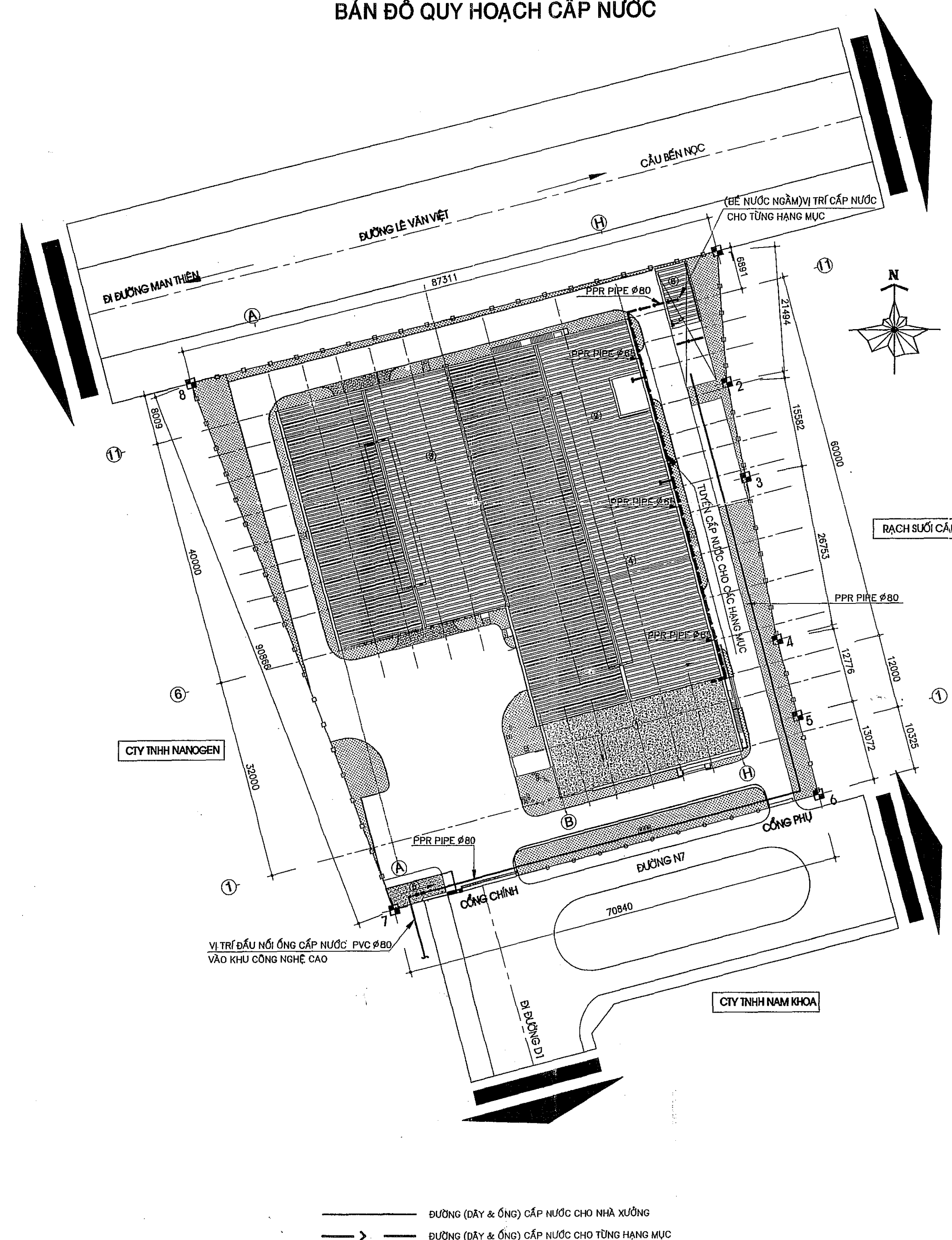
GHI CHÚ: CAO ĐỘ HOÀN THIÊN ±0.000 TRONG THIẾT KẾ TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI CAO ĐỘ +3.500 CỦA CAO ĐỘ QUỐC GIA HỒN DẦU

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT			
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:	CHẤP THUẬN THIẾT KẾ		
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH	Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND		
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO	Ngày 30 tháng 8 năm 2012		
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:	BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO		
CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: / NGÀY / 2012			
CHỦ ĐẦU TƯ:	CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM		
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 05-12 / CTCBIO, NGÀY 07 / 08 / 2012			
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: MA SANG ĐON			
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH			
ĐỊA ĐIỂM: LÔ I5-3a, I5-3b - KHU CÔNG NGHỆ CAO SÀI GÒN			
TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TẦNG 3, MẶT BẰNG TẦNG KỸ THUẬT THANG MÁY & MẶT BẰNG MÁI			
BẢN VẼ: KT 06	GHÉP: 1 x A1	TỶ LỆ: 1/100	NGÀY: 07/07/2012
THỂ HIỆN	KTS. HOÀNG NGUYỄN		
THIẾT KẾ	KTS. HOÀNG NGUYỄN		
CHỦ TRÌ	KTS. VĂN HỒNG SANG		
TRƯỞNG PHÒNG	KTS. VĂN HỒNG SANG		
Q.L.K.T	KS. NGÔ DUY BẢNG		
GIÁM ĐỐC	NGUYỄN ANH KIẾT		



KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HỒ CHÍ MINH
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ: 1/500
DỰ ÁN: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

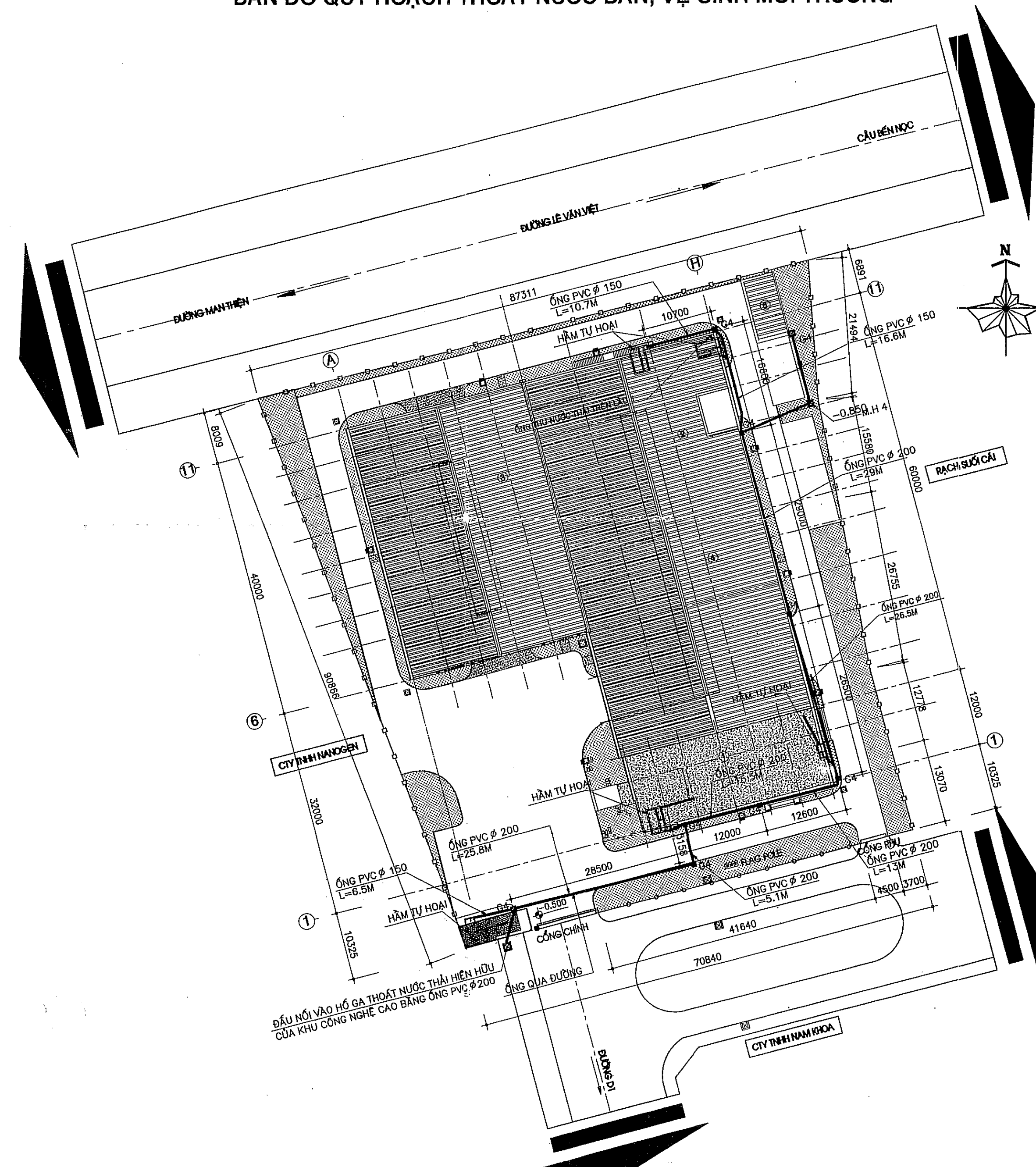


————— ĐƯỜNG (DÂY & ỐNG) CẤP NƯỚC CHO NHÀ XƯỞNG
————— > ————— ĐƯỜNG (DÂY & ỐNG) CẤP NƯỚC CHO TUNG HANG MỤC

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT			
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 122/2010/QĐ-UBND NGÀY 27/8/2010			
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: / NGÀY / 2010			
CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: / NGÀY / 2010			
CHỦ ĐẦU TƯ:			
CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM			
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: / NGÀY / 2010			
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH			
ĐỊA ĐIỂM: LÔ 15-3a, 15-3b - KHU CÔNG NGHỆ CAO SÀI GÒN			
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC			
BẢN VẼ: GH 6.3	GHÉP: 1 x A1	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: / 2010
THỂ HIỆN	HV. CHÂU QUỐC HÙNG		
THIẾT KẾ	KS. MAI VĂN TUẤN		
CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN TẤN ĐỘ		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
QLK.T	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
GIÁM ĐỐC			
TRẦN ĐỨC TÀI			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN QUỐC			
KIEN QUOC CONSTRUCTION CONSULTANT JOINT - STOCK COMPANY			
SỐ 38 TRẦN QUÝ KHUỖCH - P.TÂN BÌNH - Q.1 TP.HCM, ĐT: (84) 9326 120 - (84) 9326 038 FAX: (84) 9326 037			

KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HỒ CHÍ MINH
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ: 1/500
DỰ ÁN: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC BẮN, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG



CHÚ THÍCH - LEGEND:

- CAO ĐỘ HOÀN THIỆN ± 0.000 TRONG THIẾT KẾ TƯƠNG ĐƯƠNG CAO ĐỘ $+3500$ CỦA CAO ĐỘ QUỐC GIA HỒN DẦU
- ĐƠN VỊ THI CÔNG KIỂM TRA CAO ĐỘ ĐÁY HỒ GA VÀ CAO ĐỘ ĐƯỜNG ống HẠ TẦNG CỦA KHU CÔNG NGHIỆP MÀ ĐƯỜNG ống THOÁT NƯỚC CÓ THỂ CẤT NANG. NẾU KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU VỀ ĐỘ SÂU THÌ BẢO CHỨNG ĐƠN VỊ THIẾT KẾ ĐỀ XUẤT CAO ĐỘ ĐÁY HỒ GA

- HỒ GA THOÁT NƯỚC MƯA KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 1)
- HỒ GA THOÁT NƯỚC MƯA KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 2)
- HỒ GA THOÁT NƯỚC MƯA KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 3)
- HỒ GA THOÁT NƯỚC MƯA KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 4)

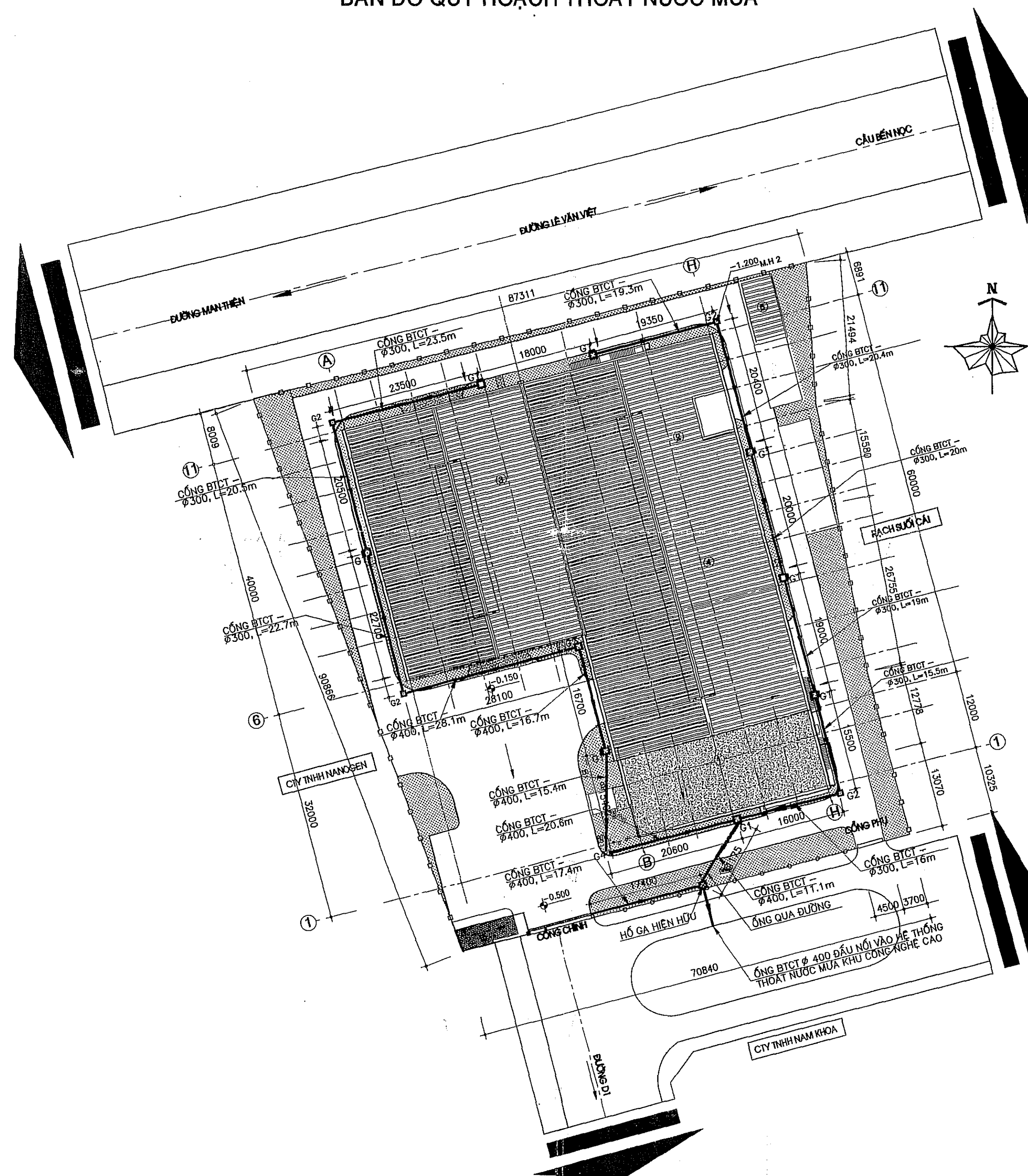
- MƯƠNG - DRAIN
- CỐNG BTCT - R.C CULVER
- ống QUA ĐƯỜNG - PIPE TO CROSS A ROAD
- ống THOÁT NƯỚC MƯA DÙNG ống BTCT LY TÂM
- ĐƯỜNG KÍNH GHI TRONG BẢN VẼ LÀ ĐƯỜNG KÍNH TRONG CỦA ống.
- CHI TIẾT HỒ GA XEM BẢN VẼ GEN-A07-A08
- CAO ĐỘ ĐÁY HỒ GA

- HỒ GA THOÁT NƯỚC SINH HOẠT KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 4)
- ống PVC - PVC PIPE
- ống QUA ĐƯỜNG - PIPE TO CROSS A ROAD
- ống THOÁT NƯỚC SINH HOẠT DÙNG ống PVC,
- RIêng chỗ ống QUA ĐƯỜNG LỒNG ống PVC TRONG ống BTCT - H30
- ĐƯỜNG KÍNH GHI TRONG BẢN VẼ LÀ ĐƯỜNG KÍNH TRONG CỦA ống.
- CHI TIẾT HỒ GA XEM BẢN VẼ GEN-A07-A08

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT			
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ... NGÀY ... / ... / 2010			
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: ... NGÀY ... / ... / 2010			
CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: ... NGÀY ... / ... / 2010			
CHỦ ĐẦU TƯ:			
CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM			
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ... NGÀY ... / ... / 2010			
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH			
ĐỊA ĐIỂM: LÔ 15-3a, 15-3b - KHU CÔNG NGHỆ CAO SÀI GÒN			
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC BẮN, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG			
BẢN VẼ: QH 6.5	GHÉP: 1 X 1	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: ... / ... / 2010
THỂ HIỆN	HV. CHÂU QUỐC HÙNG		
THIẾT KẾ	KS. MAI VĂN TUẤN		
CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN TẤN ĐỘ		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
QL.KT	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
GIÁM ĐỐC: TRẦN ĐỨC TÀI			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN QUỐC			
KIEN QUOC CONSTRUCTION CONSULTANT JOINT - STOCK COMPANY			
SỐ 38 TRẦN QUÝ KHỎA CH - P. TÂN BÌNH - Q.1 - TP. HCM, ĐT: 0912205 129 - (M), 0918 030 FAX: (04) 040 037			

KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HỒ CHÍ MINH
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ: 1/500
DỰ ÁN: NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC MƯA



CHÚ THÍCH - LEGEND:

- CAO ĐỘ HOÀN THIỆN ± 0.000 TRON G THIẾT KẾ TƯƠNG ĐƯƠNG CAO ĐỘ ± 3500 CỦA CAO ĐỘ QUỐC GIA HỒN DẦU
- ĐƠN VỊ THI CÔNG KIỂM TRA CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA VÀ CÁC ĐƯỜNG ống HA TẦNG CỦA KHU CÔNG NGHIỆP MÀ ĐƯỜNG ống thoát nước CÓ THỂ CẮT NGANG, NẾU KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU VỀ ĐỘ SÂU THÌ BẢO CHO ĐƠN VỊ THIẾT KẾ ĐỂ XỬ LÝ CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA

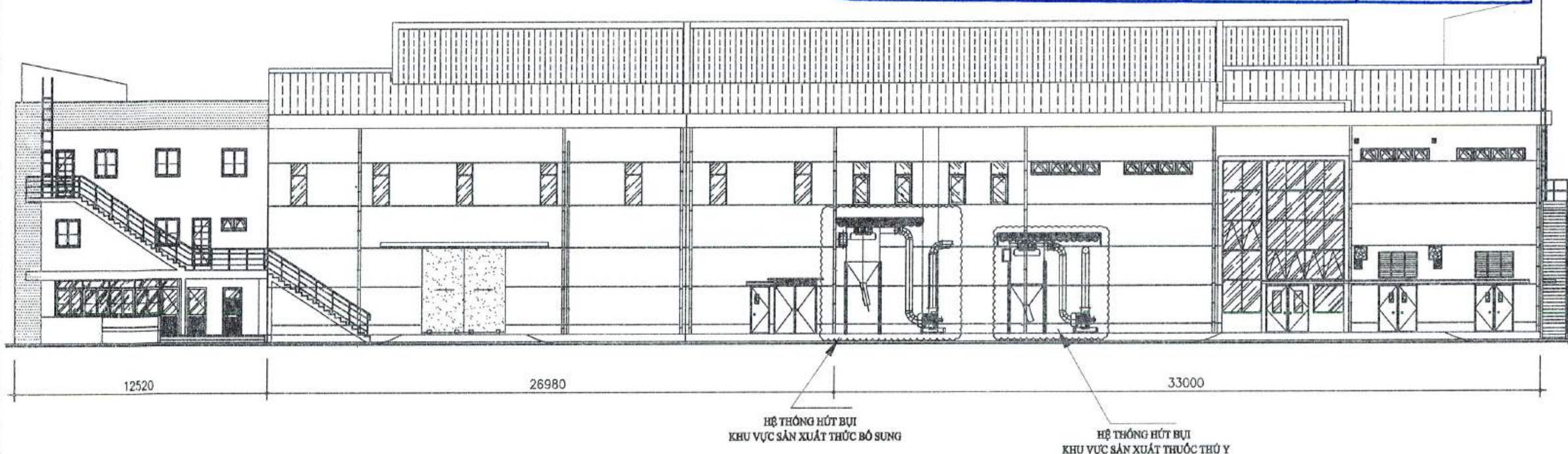
- HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 1)
- HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 2)
- HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 3)
- HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 4)

- MƯỜNG - DRAIN
- CỐNG BTCT - R.C CULVER
- ỐNG QUA ĐƯỜNG - PIPE TO CROSS A ROAD
- ỐNG THOÁT NƯỚC MƯA DÙNG ống BTCT LY TÂM
- ĐƯỜNG KÍNH GHI TRONG BẢN VẼ LÀ ĐƯỜNG KÍNH TRONG CỦA ống.
- CHI TIẾT HỐ GA XEM BẢN VẼ GEN-A07-A08
- CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA

- HỐ GA THOÁT NƯỚC SINH HOẠT KHU CÔNG NGHIỆP (M.H 4)
- ỐNG PVC - PVC PIPE
- ỐNG QUA ĐƯỜNG - PIPE TO CROSS A ROAD
- ỐNG THOÁT NƯỚC SINH HOẠT DÙNG ống PVC
- RIỀNG CHỖ ống QUA ĐƯỜNG LỒNG ống PVC TRONG ống BTCT - H30
- ĐƯỜNG KÍNH GHI TRONG BẢN VẼ LÀ ĐƯỜNG KÍNH TRONG CỦA ống.
- CHI TIẾT HỐ GA XEM BẢN VẼ GEN-A07-A08

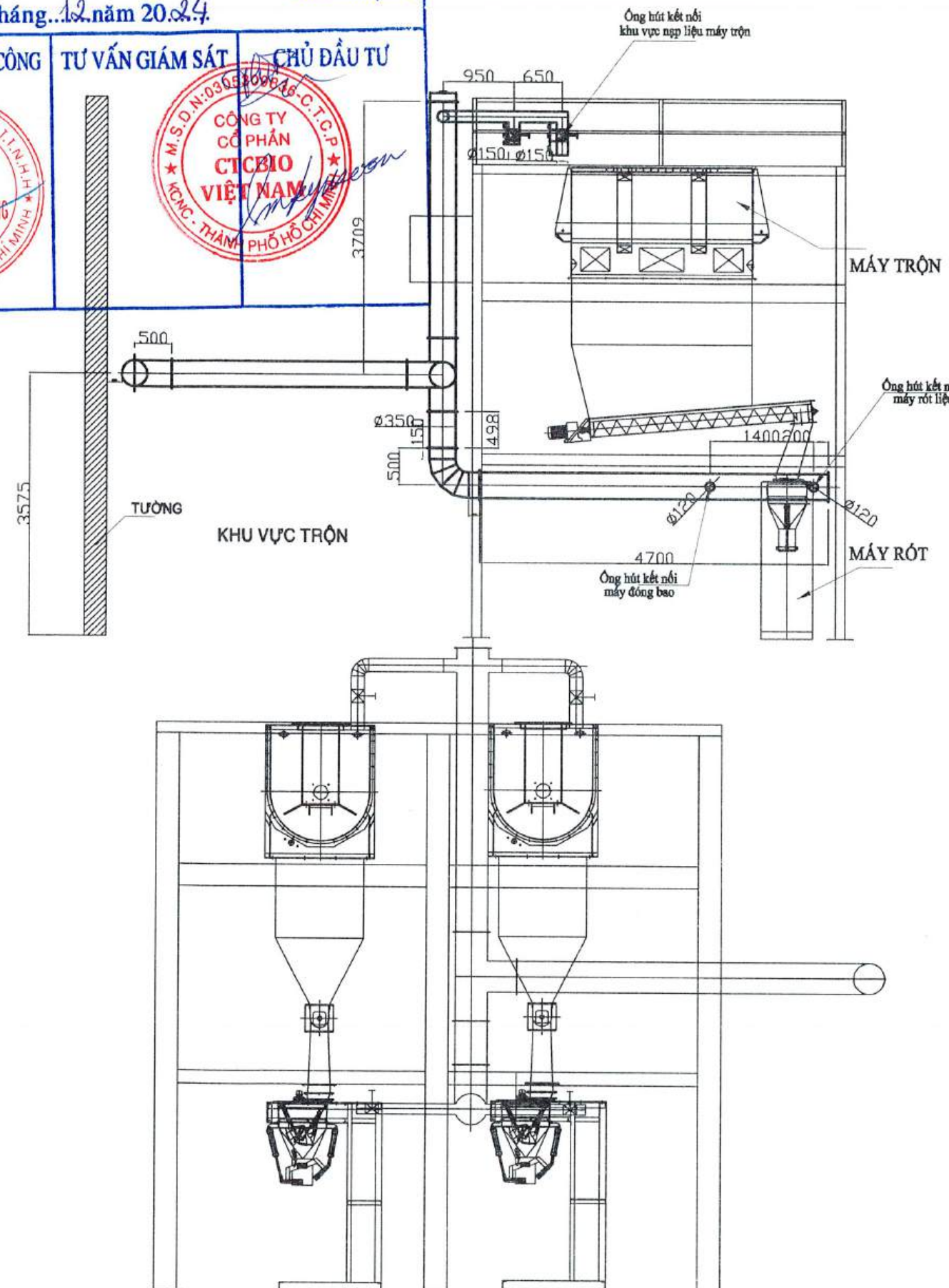
CƠ QUAN PHÊ DUYỆT		PHIẾU DUYỆT	
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO		22/1/2010 - KENC	
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:		NGÀY: 22/1/2010	
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH		BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO	
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:		NGÀY: / / 2010	
CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)			
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:		NGÀY: / / 2010	
CHỦ ĐẦU TƯ:		CÔNG TY TNHH CTCBIO VIỆT NAM	
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ:		NGÀY: / / 2010	
CÔNG TRÌNH:		NHÀ MÁY CTCBIO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐỊA ĐIỂM:		LÔ 15-3a, 15-3b - KHU CÔNG NGHỆ CAO SÀI GÒN	
TÊN BẢN VẼ:		BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC MƯA.	
BẢN VẼ: QH 6.4	GHÉP: 1 x A1	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: / / 2010
THỂ HIỆN	HV. CHÂU QUỐC HÙNG		
THIẾT KẾ	KS. MAI VĂN TUẤN		
CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN TẤN ĐỘ		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
Q.L.K.T	KS. HỒ ĐỨC HOÀNG		
GIÁM ĐỐC	TRẦN ĐỨC TÀI		
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN QUỐC KIEN QUOC CONSTRUCTION CONSULTANT JOINT - STOCK COMPANY SỐ 38 TRẦN QUÝ KHUOACH - P.TÂN ĐÌNH - Q.1-TP.HCM, ĐT: 34.342.265 120 - (84.8) 4048 038 FAX: (84.8) 4048 037			

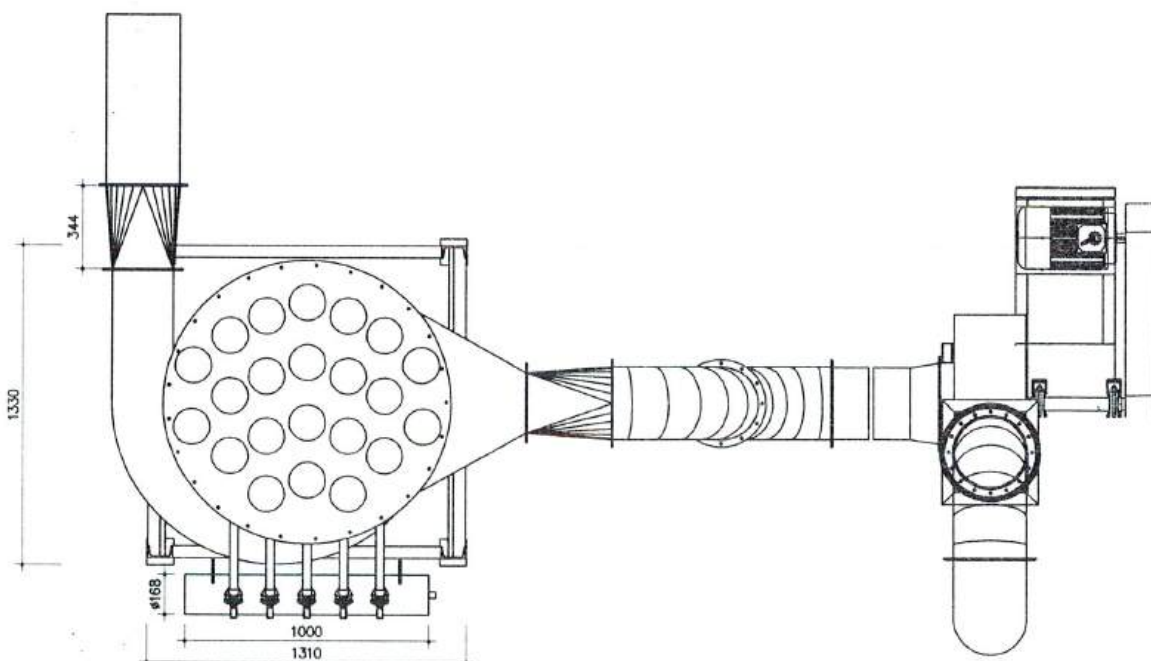
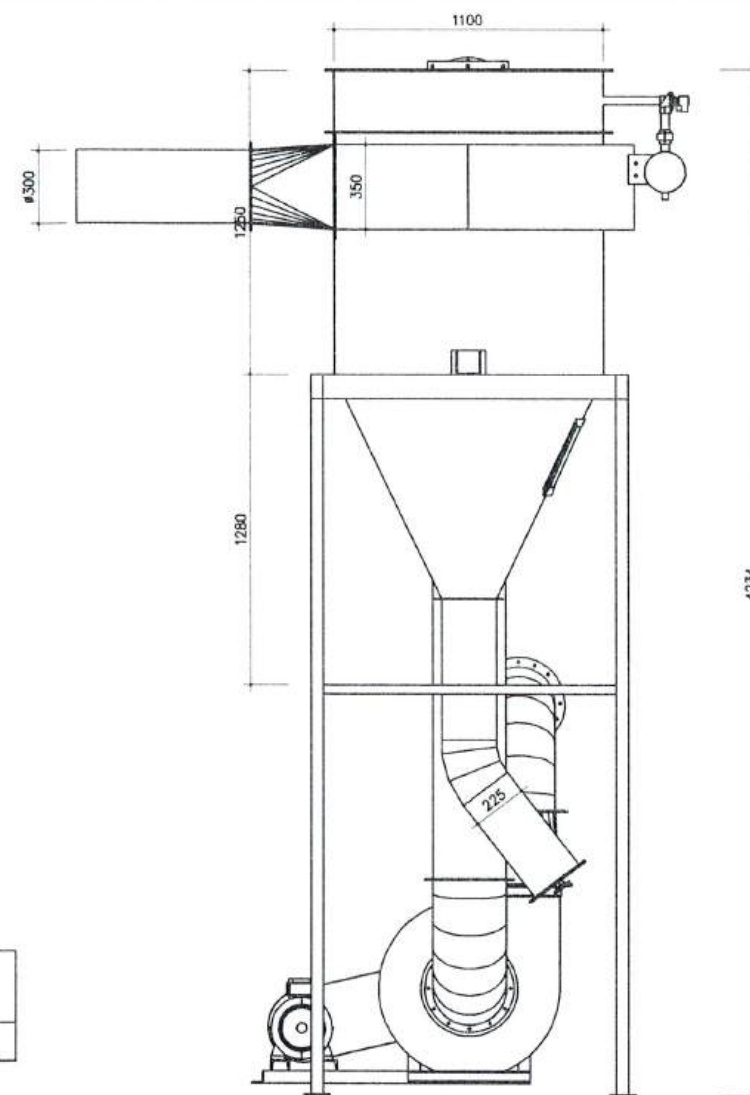
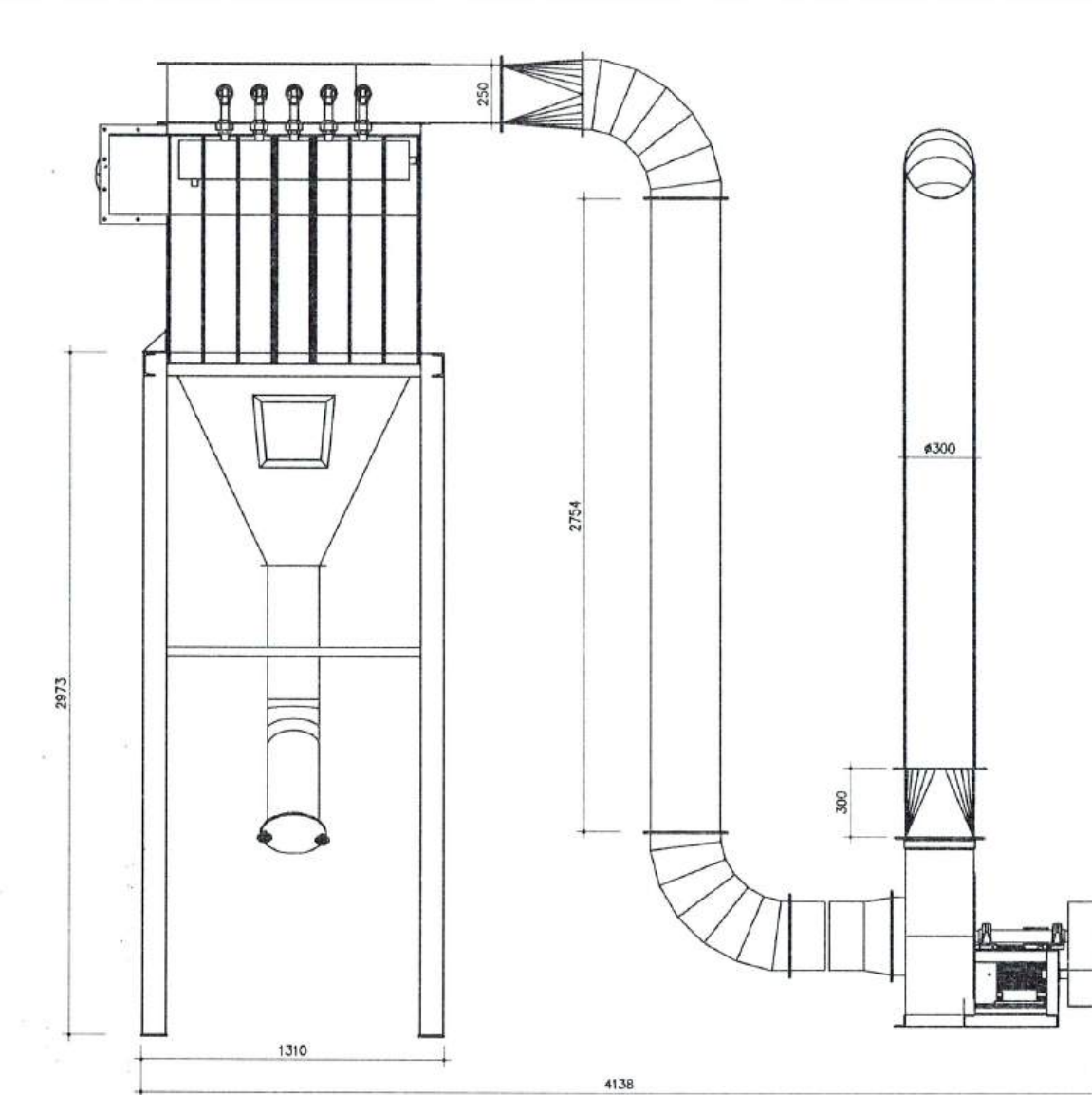
CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày 02 tháng 12 năm 2024			
NGƯỜI LẬP		NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
CHỦ ĐẦU TƯ			
NGUYỄN QUANG THẮNG			



PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (Owner's Approval)		
HIỆU CHỮ (Rev.)	NGÀY (Date)	DIỄN GIẢI (Description)
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH (Issued for)		
THAM KHẢO	☐	REFERENCE
TRÌNH DUYỆT	☐	APPROVAL
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	SCHEMATIC DESIGN
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☐	CONSTRUCTION DRAWING
HOÀN CÔNG	☐	AS-BUILT
CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG		
GIÁM ĐỐC (Director)		
NGUYỄN QUANG THẮNG		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN (Project Major)		
HUỲNH ANH KIẾT		
Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)		
HUỲNH ANH KIẾT		
CHỦ TRÌ (Presided by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
THIẾT KẾ (Designed by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)		
CTY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM		
ĐỊA ĐIỂM XD (Site):		
LÔ 10 SA BÈ KHU 01 QUẬN P. TÂN NGUYỄN PHỐ A TP. THỦ ĐỨC TP. HCM		
HẠNG MỤC (Item)		
MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG HÚT BỤI KHU VỰC SẢN XUẤT CHẤT BỔ SUNG VÀ THUỐC THỦ Y		
TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)		
MBTT-02		
PHÁT HÀNH (Date)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)	HIỆU CHỈNH (Revisor)

PHÁT HÀNH (Date)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)	HIỆU CHỈNH (Revision)
----------------------------	---	---------------------------------





1. Quạt hút 5.5Kw, lưu lượng Q= 4800m³/h
2. Áp 200mmH₂O
3. Túi lọc phi 120mm, dài 100mm 18 cái
4. Thân cyclone, ống hút và xả thép tấm 2mm
5. Khung đỡ U100x50mm

NGƯỜI LẬP

NHÀ THẦU THI CÔNG

TƯ VẤN GIÁM SÁT

CHỦ ĐẦU TƯ

(Signature)



Nguyễn Quang Thắng



(Signature)

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(Owner's Approval)

HIỆU CHỈ (Rev.)	NGÀY (Date)	DIỄN GIẢI (Description)

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
(Issued for)

THAM KHẢO	☐ REFERENCE
TRÌNH DUYỆT	☐ APPROVAL
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐ SCHEMATIC DESIGN
THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG	☐ CONSTRUCTION DRAWING
HOÀN CÔNG	☐ AS-BUILT

CÔNG TY TNHH
HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC (Director)

NGUYỄN QUANG THẮNG
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN (Project Major)

HUỲNH ANH KIỆT
Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)

HUỲNH ANH KIỆT
CHỦ TRÌ (Presided by)

HỒ VĂN ĐỨC
THIẾT KẾ (Designed by)

HỒ VĂN ĐỨC

TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)

CTY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG (Site):
LÔ 18-19, Khu Công Nghiệp Phước An, TP. Thủ Đức, TP. HCM

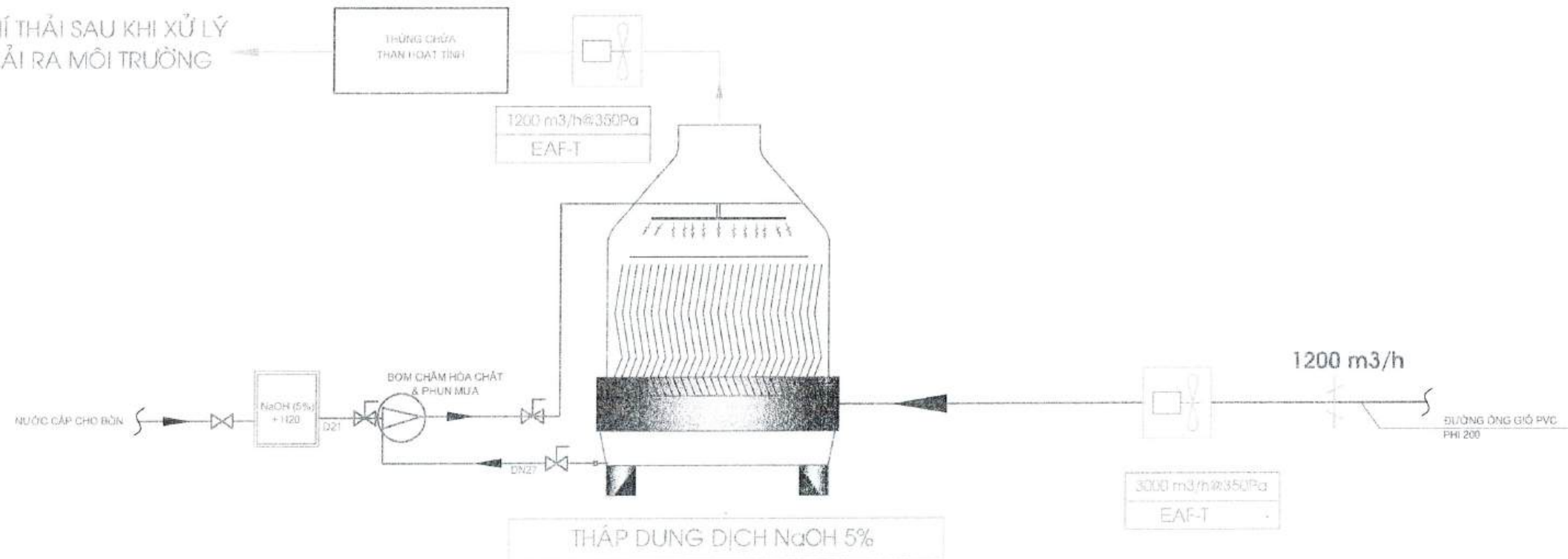
HẠNG MỤC (Item)
BẢN VẼ CHI TIẾT HỆ THỐNG HÚT BỤI
KHU VỰC SX THUỐC THỦ Y

TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)

BVCT-02

PHÁT HÀNH (Date)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)	HIỆU CHỈ (Revisor)
------------------	---------------------------------	--------------------

KHÍ THẢI SAU KHI XỬ LÝ
THẢI RA MÔI TRƯỜNG



MÔ TẢ :

Khí thải betalactam sau khi được xử lý trong hệ thống AHU tiếp tục được thu gom qua hệ ống nhựa PVC phi 200 về tháp xử lý phá vòng betalactam.

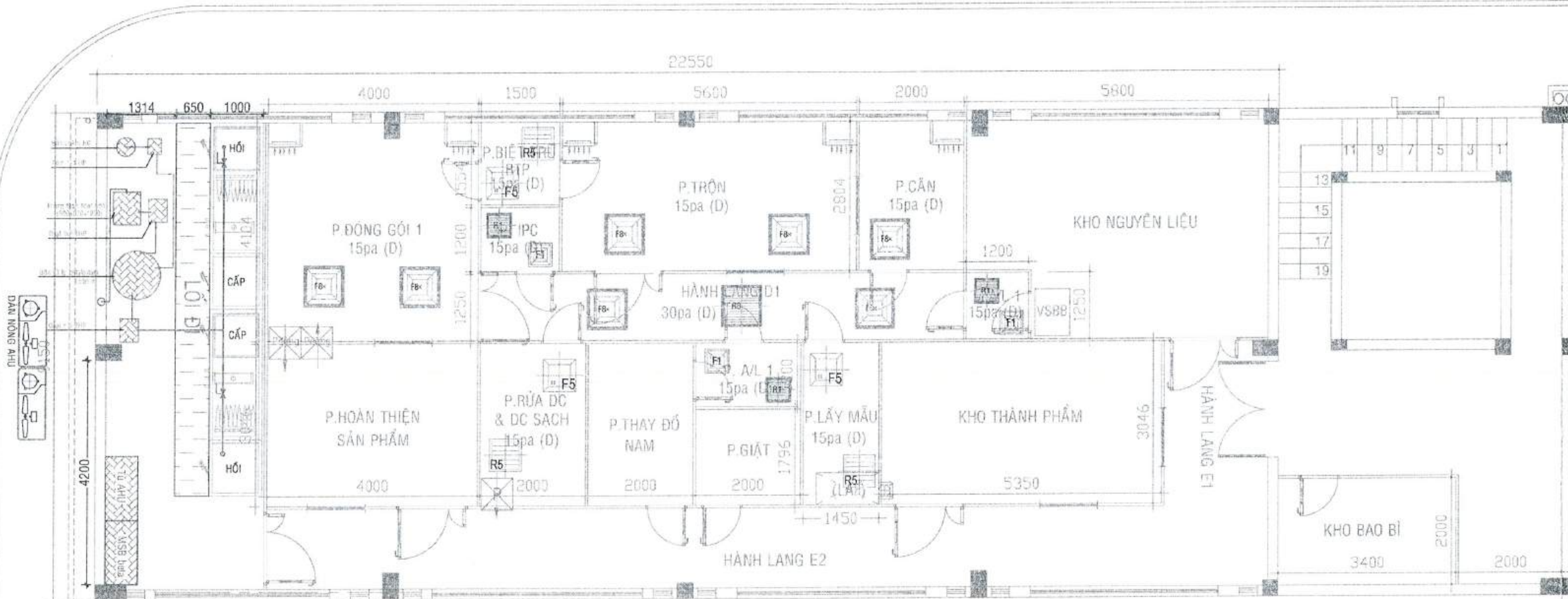
Tháp xử lý chứa dung dịch NaOH 5% để phá vỡ vòng betalactam : khí thải từ dưới đi lên sục qua lớp hóa chất, sau đó tiếp xúc với phía trên có hệ thống phun mưa dung dịch NaOH 5% phun xuống

Sau khi phá vòng betalactam, khí thải tiếp tục đi qua thùng than hoạt tính để hấp thụ hết các chất độc hại còn lại. Sau đó mới thải ra môi trường bên ngoài.

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI BETALACTAM CTY CỔ PHẦN CTC BIO VIET NAM

CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Số: 07/24...			
Ngày 24 tháng 12 năm 2024			
NGƯỜI LẬP	THẨM TRA THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
Nguyễn Quang Thám	HUỲNH QUỐC PHƯƠNG	CTC BIO VIET NAM	CTC BIO VIET NAM

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (Owner's Approval)		
HIỆU CHỮ (Stamp)	NGÀY (Date)	DIỄN GIẢI (Description)
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH (Issued for)		
THAM KHẢO	☐	REFERENCE
TRÌNH DUYỆT	☐	APPROVAL
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	SCHEMATIC DESIGN
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☐	CONSTRUCTION DRAWING
HOÀN CÔNG	☐	AS-BUILT
CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG		
GIÁM ĐỐC (Director)		
NGUYỄN QUANG THẮNG		
CHỦ NHIỆM ĐỒ AN (Project Major)		
HUỲNH ANH KIẾT		
Q. LÝ KỸ THẬT (Technical Manager)		
HUỲNH ANH KIẾT		
CHỦ TRÌ (Product by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
THIẾT KẾ (Designed by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)		
DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THUỐC THỦ Y BỌT - BETALACTAM		
CTY CỔ PHẦN CTC BIO VIET NAM		
ĐỊA ĐIỂM XD (Site)		
CÓ SỞ 30/20 KINH DOANH (TÊN CÔNG TY) KINH DOANH (TÊN CÔNG TY)		
HẠNG MỤC (Item)		
TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)		
CTC - 22		
PHÁT HÀNH (Date)	KIỂM BAN VẼ (Drawing Number)	HIỆU CHỮ (Stamp)



- Tủ DB chuyển beta
Tủ điều khiển AHU
Ống dẫn hóa chất
Ống khí thải betalactam
Van VCD 250x250

BỐ TRÍ AHU - TỦ ĐIỆN - HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI
DÂY CHUYỀN BỘT UỐNG BETALACTAM
CTY CỔ PHẦN CTC BIO VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Số: 08/24

Ngày 08 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI THẦU THI CÔNG

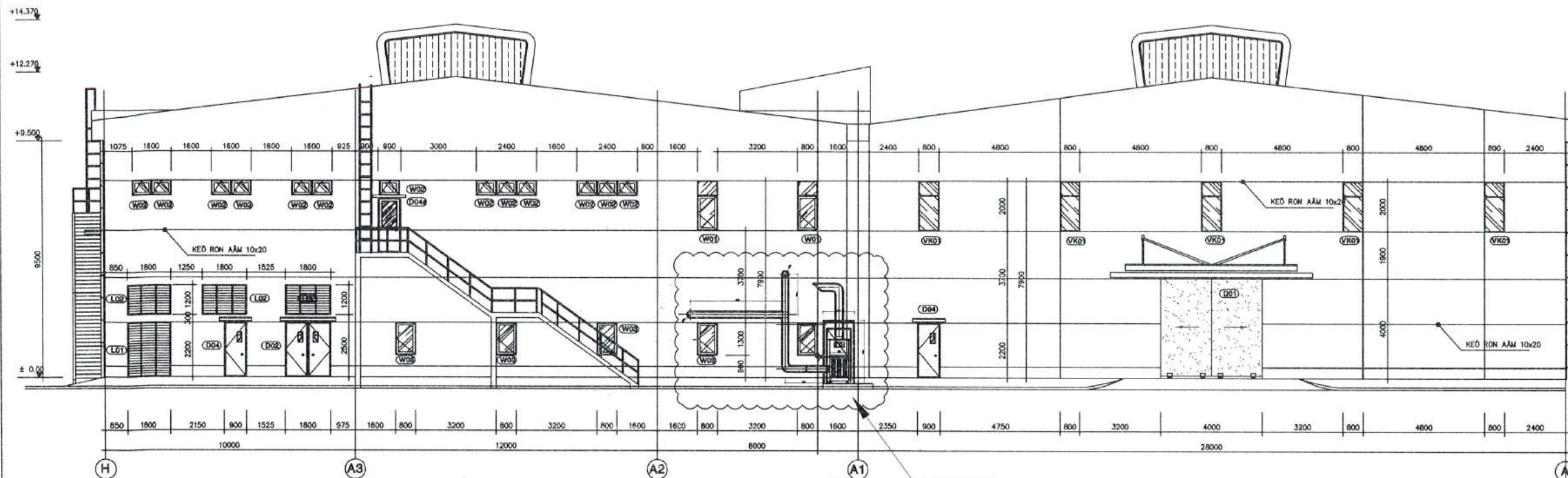
TƯ VẤN GIÁM SÁT

CHỦ ĐẦU TƯ

Nguyễn Quang Thanh



PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (Owner's Approval)		
HỌ TÊN (Rev.)	NGÀY (Date)	DIỄN GIẢI (Description)
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH (Issued for)		
THAM KHẢO	☐ REFERENCE	
TRÌNH DUYỆT	☐ APPROVAL	
THIẾT KẾ CẤP	☐ SCHEMATIC DESIGN	
THIẾT KẾ THI CÔNG	☒ CONSTRUCTION DRAWING	
HOÀN CÔNG	☐ AS-BUILT	
CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG		
GIÁM ĐỐC (Director)		
NGUYỄN QUANG THẮNG		
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN (Project Major)		
HUỲNH ANH KIẾT		
Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)		
HUỲNH ANH KIẾT		
CHỦ TRƯ (Presided by)		
HỒ VĂN BÚC		
THIẾT KẾ (Designed by)		
HỒ VĂN BÚC		
TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)		
DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THUỐC THỦ Y BỘT - BETALACTAM		
CTY CỔ PHẦN CTC BIO VIỆT NAM		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: LÔ 10A KHU 10 PHƯỜNG 10 QUẬN 10 TP. HỒ CHÍ MINH		
HẠNG MỤC (Item)		
TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)		
CTC 13		
PHÁT HÀNH (Date)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)	HỆ CHỈNH (Revision)



CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Số: 04/24

Ngày 02 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP

NHÀ THẦU THI CÔNG

TƯ VẤN GIÁM SÁT

CHỦ ĐẦU TƯ

(Signature)

CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG
THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM
HÀNG TRẠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

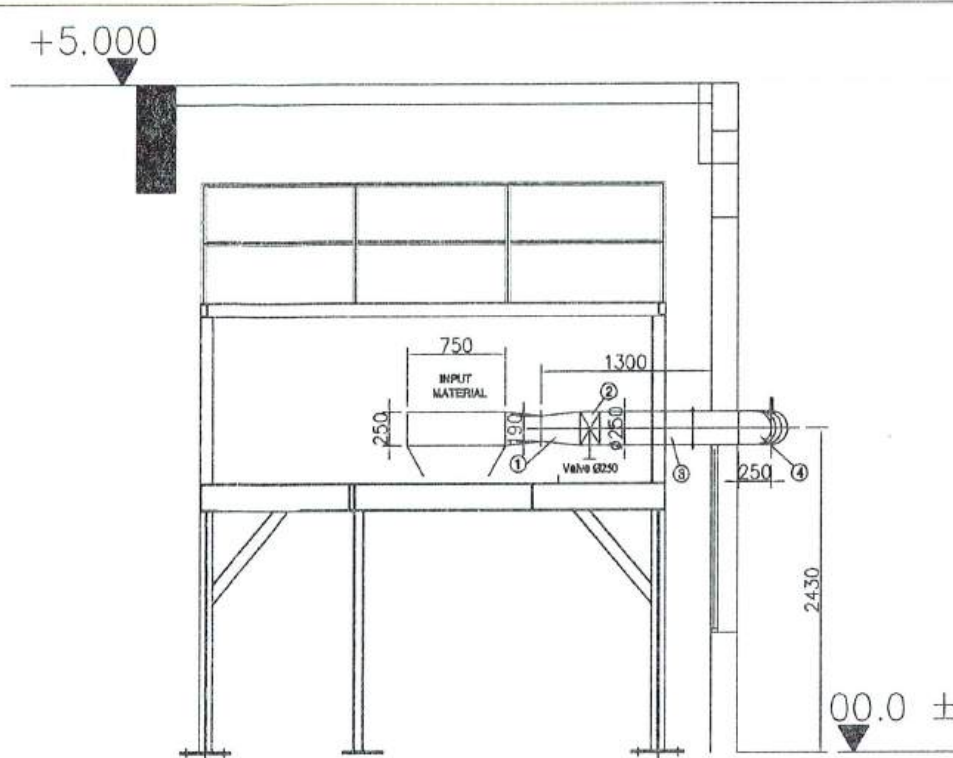
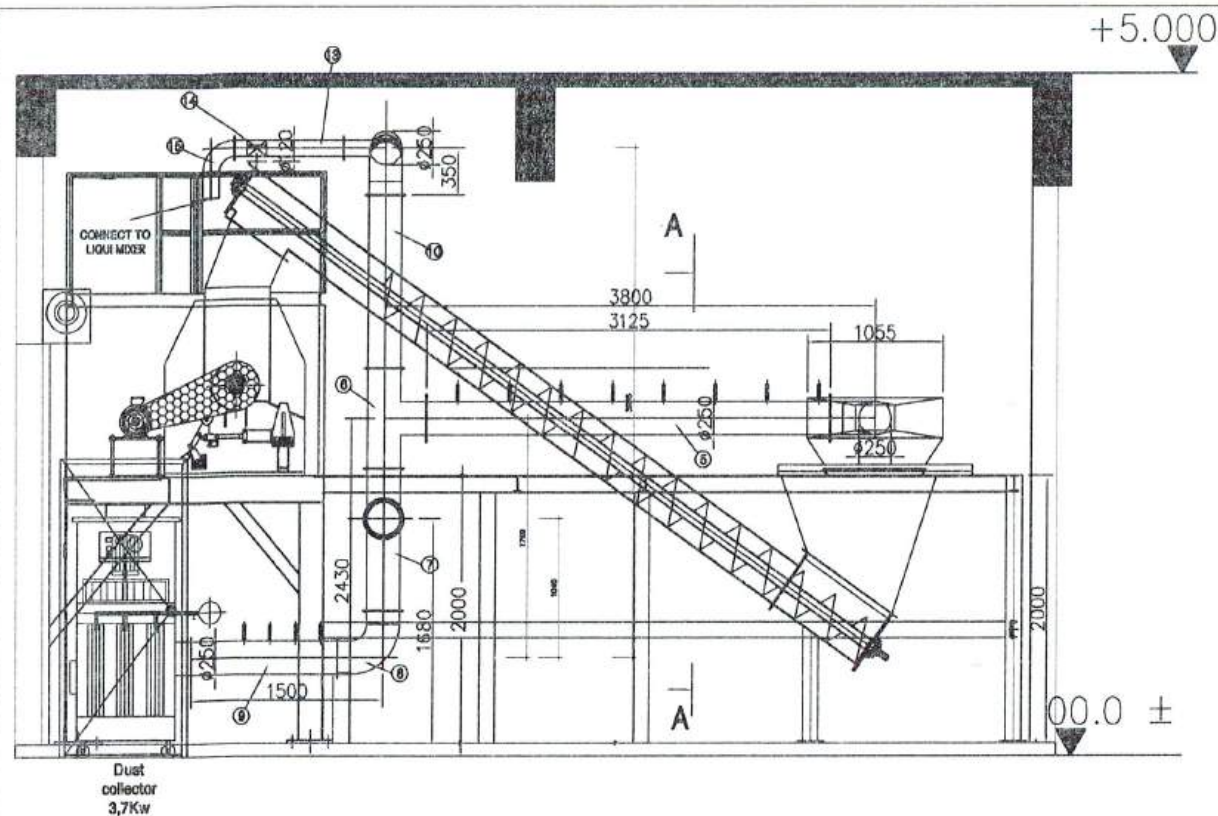
Nguyễn Quang Thắng

MẶT ĐỨNG
ELEVATION

HỆ THỐNG HÚT BỤI
KHU VỰC TRỘN PHÒNG LÊN MEN

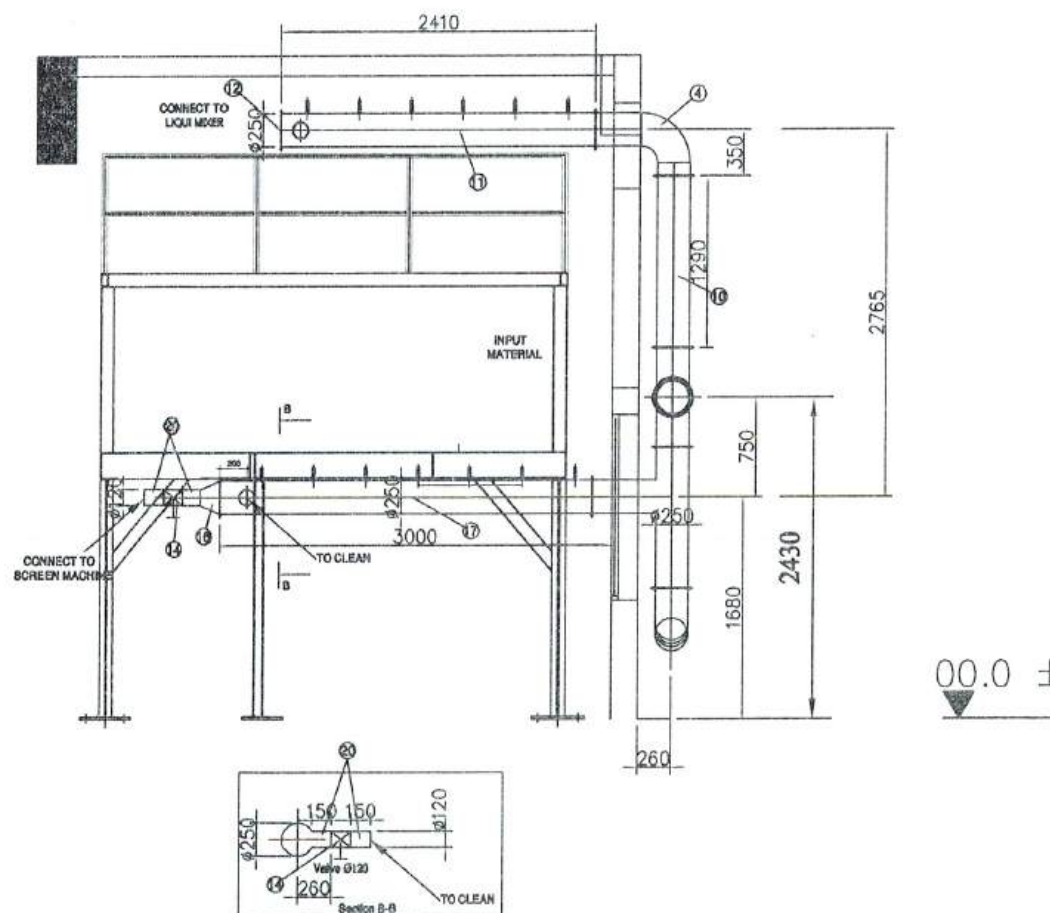
TL: 1/100
BC: 1/100

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (Owner's Approval)		
HIỆU CHỈNH (Rev.)	NGÀY (Date)	DIỄN GIẢI (Description)
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH (Issued for)		
THAM KHẢO	☐	REFERENCE
TRÌNH DUYỆT	☐	APPROVAL
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	SCHEMATIC DESIG
THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG	☐	CONSTRUCTION DRAWING
HOÀN CÔNG	☐	AS-BUILT
CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG		
GIÁM ĐỐC (Director)		
NGUYỄN QUANG THẮNG		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN (Project Major)		
HUỲNH ANH KIẾT		
Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)		
HUỲNH ANH KIẾT		
CHỦ TRÌ (Presided by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
THIẾT KẾ (Designed by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)		
CTY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG (Site): LÔ 8-9A KHU KINH DOANH P. TÂN HƯNG PHÚ A TP. THỦ ĐỨC TP. HCM		
HẠNG MỤC (Item)		
HỆ THỐNG HÚT BỤI KHU VỰC TRỘN PHÒNG LÊN MEN		
TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)		
MBTT-03		
PHÁT HÀNH (Date)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)	HIỆU CHỈNH (Revisor)



Section A-A

1. Quạt hút 3.7Kw , 380V
2. Áp 230mmAg, lưu lượng khí Q=3600m³/h
3. Túi lọc phi 130mm ,dài 700mm ,09 cái
4. Tủ hút bụi ,ống hút và xả thép tấm 2mm



CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Số: 04/24.			
Ngày 02 tháng 12 năm 2024.			
NGƯỜI LẬP	THỦ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
Nguyễn Quang Thắng			

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (Owner's Approval)		
HIỆU CHỨNG (Rev.)	NGÀY (Date)	DIỄN GIẢI (Description)
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH (Issued for)		
THAM KHẢO	☐ REFERENCE	
TRÌNH DUYỆT	☐ APPROVAL	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐ SCHEMATIC DESIGN	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☐ CONSTRUCTION DRAWING	
HOÀN CÔNG	☐ AS-BUILT	
CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG		
GIÁM ĐỐC (Director)		
NGUYỄN QUANG THẮNG		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN (Project Major)		
HUỲNH ANH KIỆT		
Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)		
HUỲNH ANH KIỆT		
CHỦ TRÌ (Presided by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
THIẾT KẾ (Designed by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)		
CTY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM		
ĐỊA ĐIỂM XD (Site):		
LÔ 8A-8B Khu CH sản P.TỔNG MICH PHO A TP THO ĐOCTP HCM		
HẠNG MỤC (Item)		
BẢN VẼ CHI TIẾT HỆ THỐNG HÚT BỤI KHU VỰC TRỘN PHÒNG LÊN MÈI LÔNG		
TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)		
BVCT-01		
PHÁT HÀNH (Date)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)	HIỆU CHỈNH (Revisor)

CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Số:.....

Ngày 02 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP

NHÀ THẦU THI CÔNG

TƯ VẤN GIÁM SÁT

CHỦ ĐẦU TƯ

NGUYỄN QUANG THẮNG

CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

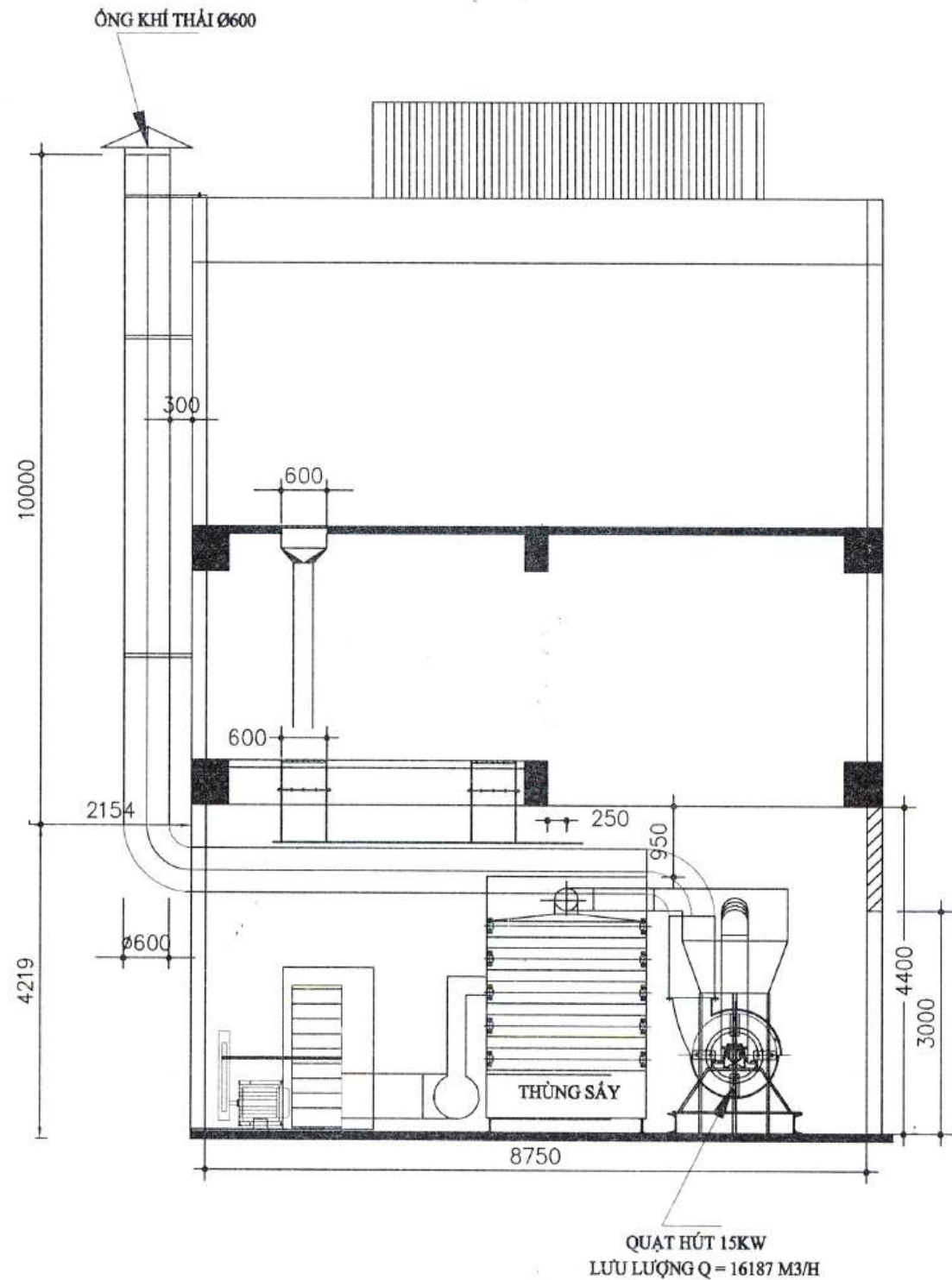
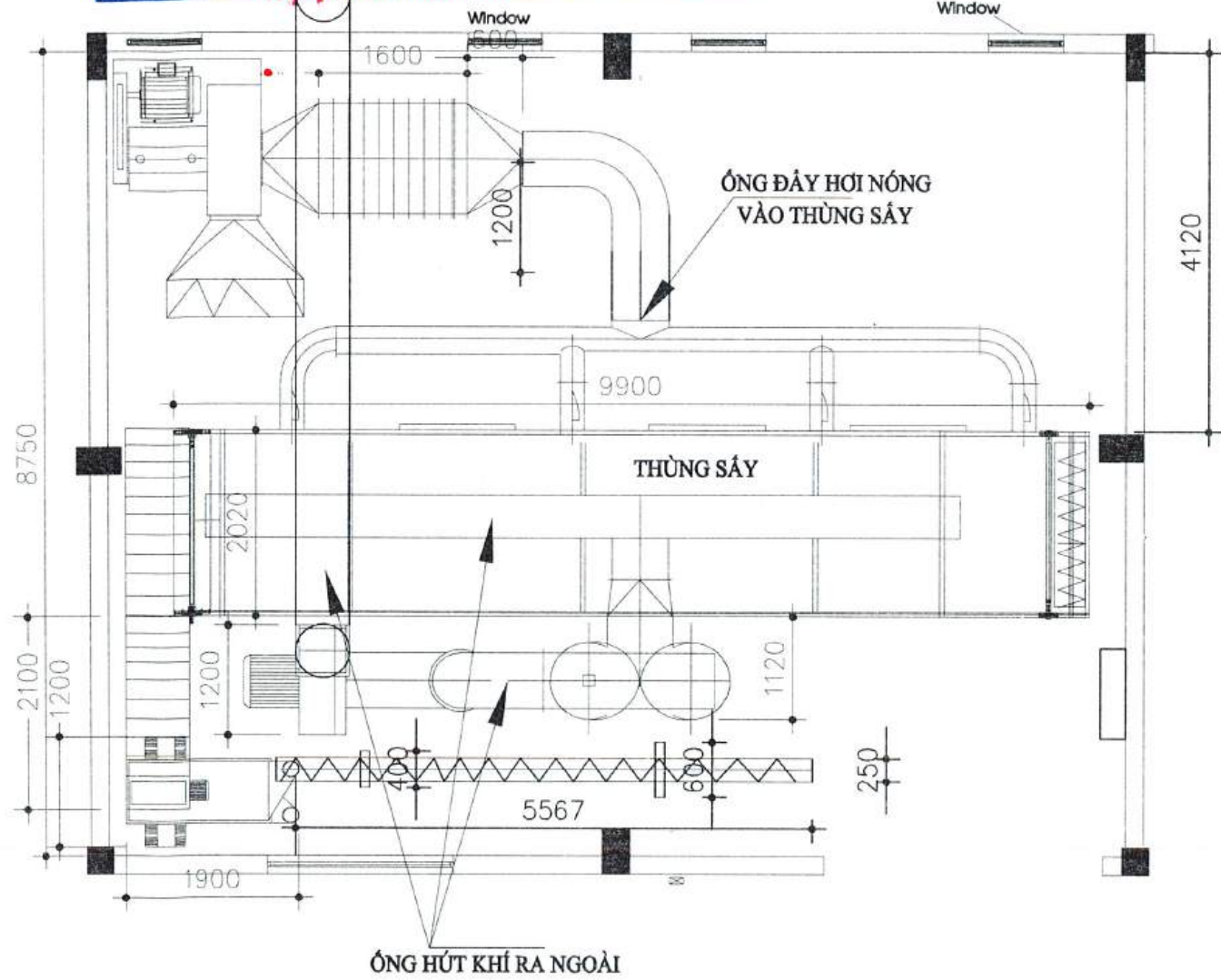
M.S.D.N: 0313698054-C.T.T.N.H

TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

M.S.D.N: 030880969-C.T.C.P

KCN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(Owner's Approval)

HIỆU CHỮ (Rev.)

NGÀY (Date)

DIỄN GIẢI (Description)

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
(Issued for)

THAM KHẢO

TRÌNH DUYỆT

THIẾT KẾ CƠ SỞ

THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG

HOÀN CÔNG

REFERENCE

APPROVAL

SCHEMATIC DESIG

CONSTRUCTION DRAWING

AS-BUILT

CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC (Director)

NGUYỄN QUANG THẮNG

CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN (Project Major)

HUỲNH ANH KIỆT

Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)

HUỲNH ANH KIỆT

CHỦ TRÌ (Presided by)

HỒ VĂN ĐỨC

THIẾT KẾ (Designed by)

HỒ VĂN ĐỨC

TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)

CTY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM XD (Site):

LÔ B-SA B8 Khu CN Cao P.Tầng Nhơn Phú A TP Thủ Đức TP HCM

HẠNG MỤC (Item)

BẢN VẼ HỆ THỐNG THOÁT KHÍ THẢI HỆ THỐNG BƯ

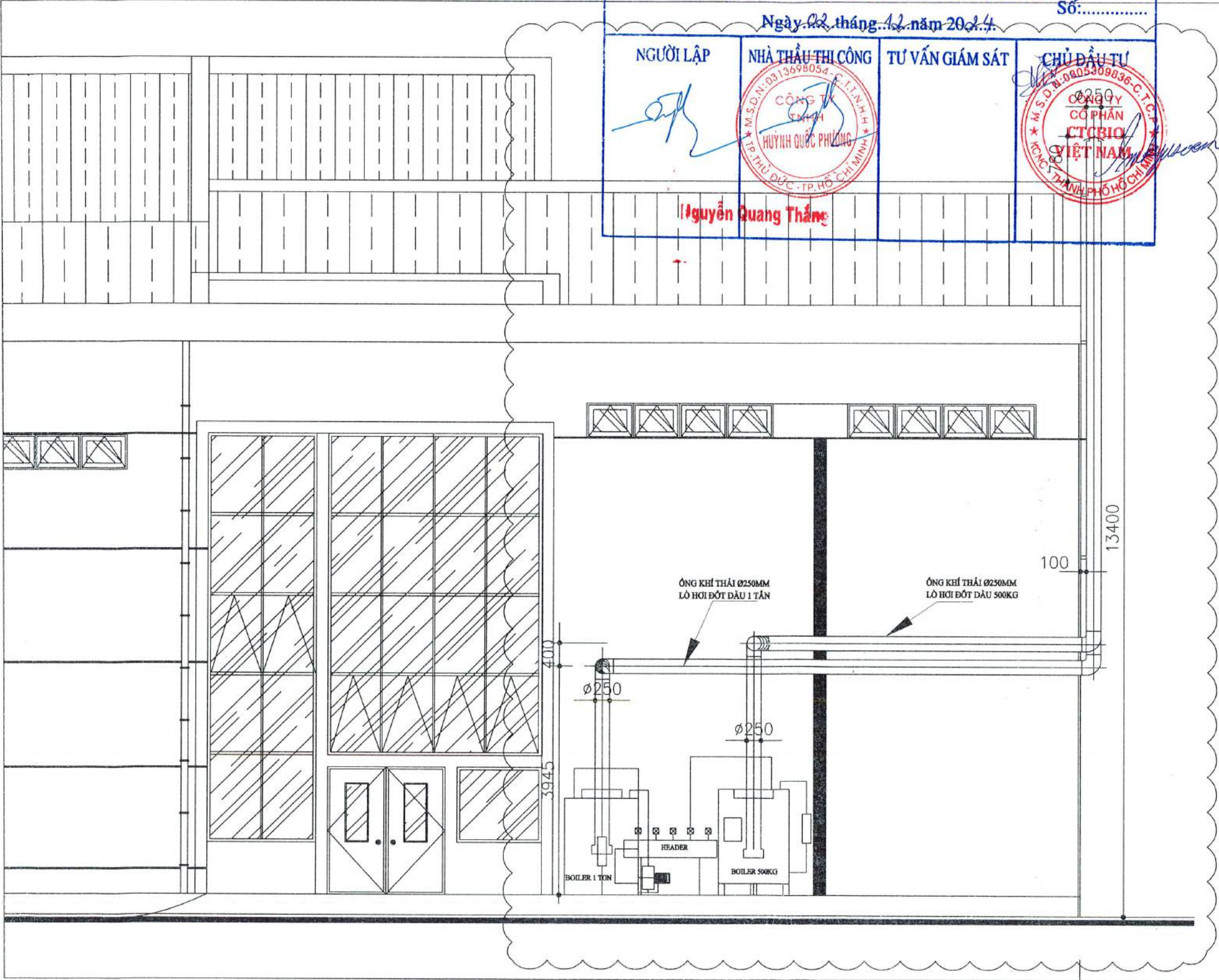
TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)

BVHTS-0

PHÁT HÀNH (Date)

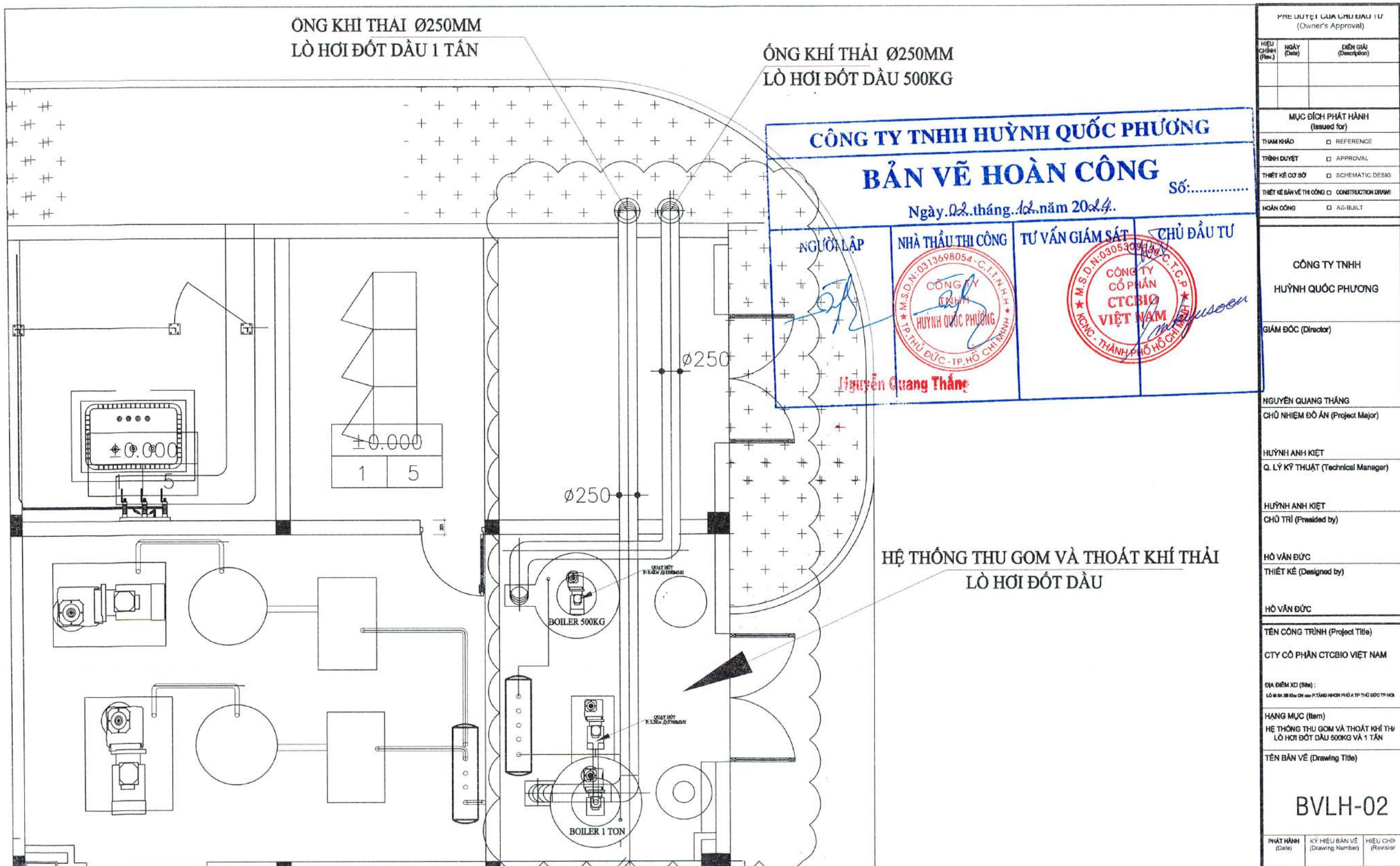
KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)

HIỆU CHỮ (Revisor)



CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Số:.....			
Ngày 02 tháng 12 năm 2024			
NGƯỜI LẬP	NHÀ THẦU THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	CHỦ ĐẦU TƯ
Nguyễn Quang Thắng			

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (Owner's Approval)		
HIỆU CHỨNG (Rev.)	NGÀY (Date)	DIỄN GIẢI (Description)
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH (Issued for)		
☐ THAM KHẢO REFERENCE		
☐ TRÌNH DUYỆT APPROVAL		
☐ THIẾT KẾ CƠ SỞ SCHEMATIC DESIGN		
☐ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CONSTRUCTION DRAWING		
☐ HOÀN CÔNG AS-BUILT		
CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG		
GIÁM ĐỐC (Director)		
NGUYỄN QUANG THẮNG CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN (Project Major)		
HUỲNH ANH KIẾT Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)		
HUỲNH ANH KIẾT CHỦ TRÌ (Presided by)		
HỒ VĂN ĐỨC THIẾT KẾ (Designed by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)		
CTY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM		
ĐỊA ĐIỂM XD (Site): LÔ 10 BÀ MÀNG KHU CAY P. TÂN NHƠN PHÚ A TP. THỦ ĐỨC TP. HCM		
HẠNG MỤC (Item)		
HỆ THỐNG THU GOM VÀ THOÁT KHÍ THỦY LÒ HƠI ĐỐT DẦU 500KG VÀ 1 TẤN		
TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)		
BVLH-01		
PHÁT HÀNH (Date)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)	HIỆU CHỈ (Revisor)



CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Số:.....

Ngày 02 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP

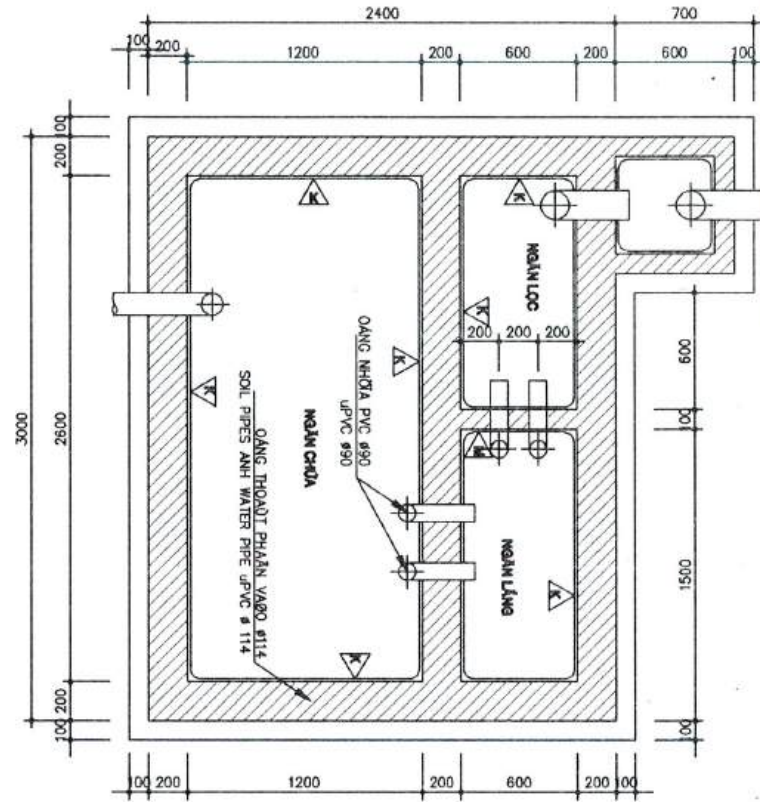
NHÀ THẦU THI CÔNG

TƯ VẤN GIÁM SÁT

CHỦ ĐẦU TƯ



Nguyễn Quang Thắng

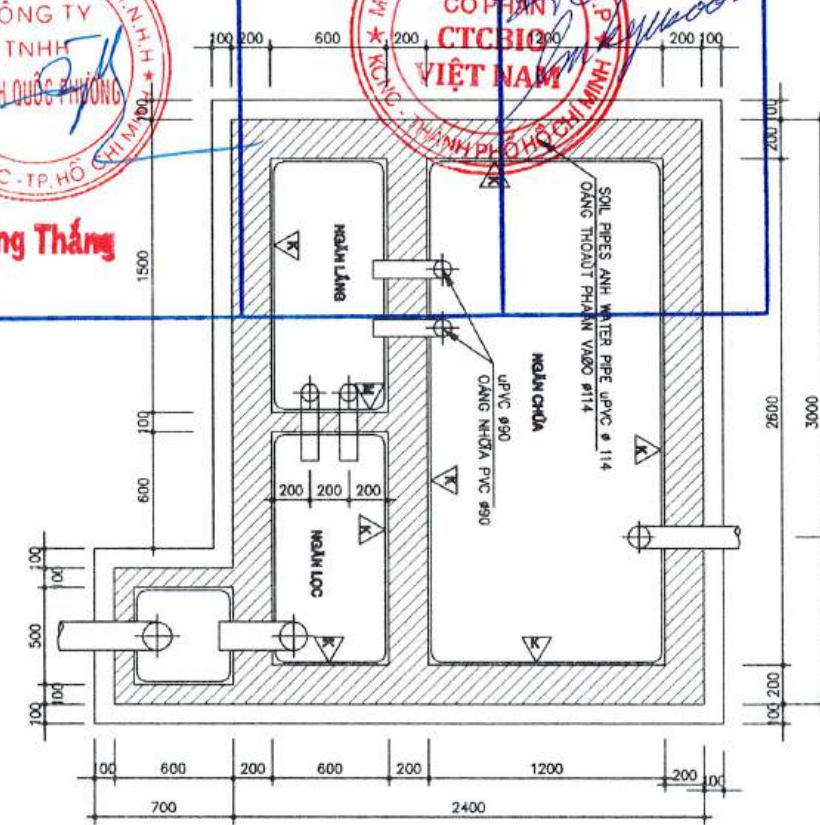


VỊ TRÍ HẦM TỰ HỌAI 1a

TL: 1/25

SEPTIC TANK LOCATION 1a

SC: 1/25

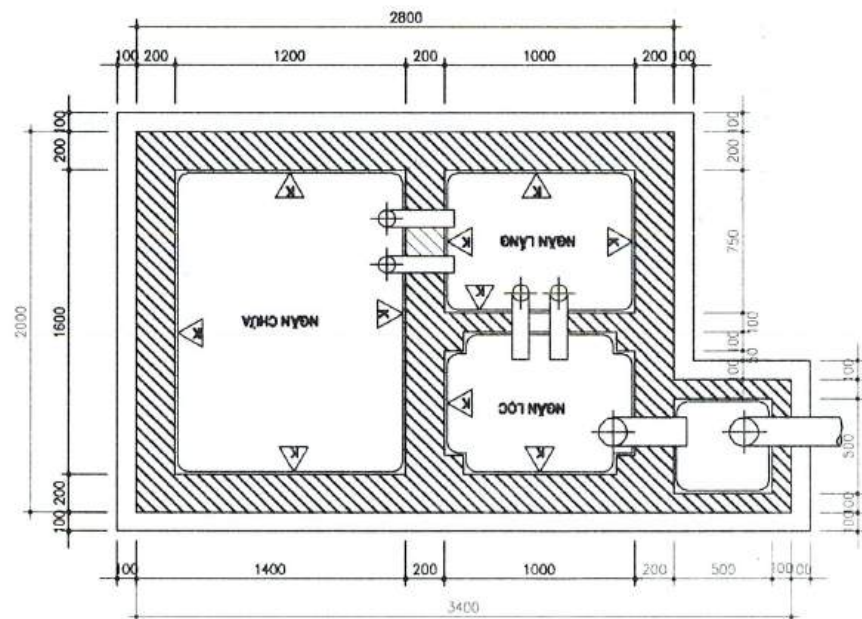


VỊ TRÍ HẦM TỰ HỌAI 1b

TL: 1/25

SEPTIC TANK LOCATION 1b

SC: 1/25

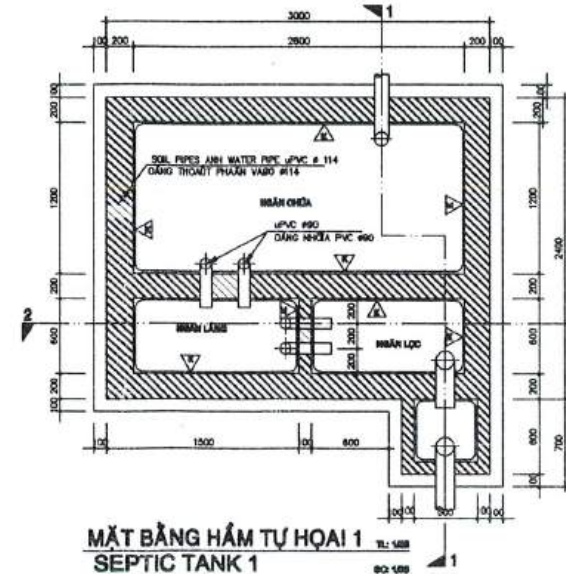


VỊ TRÍ HẦM TỰ HỌAI 2a

TL: 1/25

SEPTIC TANK LOCATION 2a

SC: 1/25

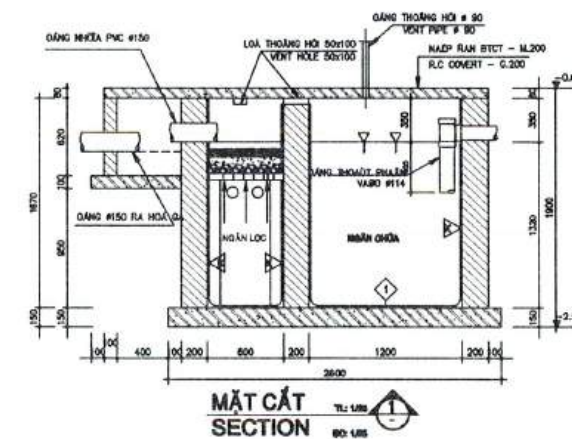


MẶT BẰNG HẦM TỰ HỌAI 1

TL: 1/25

SEPTIC TANK 1

SC: 1/25



MẶT CẮT

TL: 1/25

SECTION

SC: 1/25

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (Owner's Approval)		
STT (No.)	NGÀY (Date)	DIỄN GIẢI (Description)
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH (Issued for)		
THAM KHẢO	☐ REFERENCE	
THÀNH DUYỆT	☐ APPROVAL	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐ SCHEMATIC DESIGN	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☐ CONSTRUCTION DRAWING	
HOÀN CÔNG	☐ AS-BUILT	
CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG		
GIÁM ĐỐC (Director)		
NGUYỄN QUANG THẮNG		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN (Project Major)		
HUỲNH ANH KIẾT		
Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)		
HUỲNH ANH KIẾT		
CHỦ TRƯỞNG (Presided by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
THIẾT KẾ (Designed by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)		
CTY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM		
ĐỊA ĐIỂM XD (Site):		
LÔ 10-11A B3 Khu CH 001 P. Tân Hưng Thuận Quận 7 TP. Hồ Chí Minh		
HẠNG MỤC (Item)		
HẦM TỰ HỌAI 1, 1a, 1b, 2a		
SEPTIC TANK LOCATION		
TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)		
BVHPTH-01		
PHÁT HÀNH (Date)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)	HIỆU CHỈNH (Revision)

CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Số:.....

Ngày 02 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP

NHÀ THẦU THI CÔNG

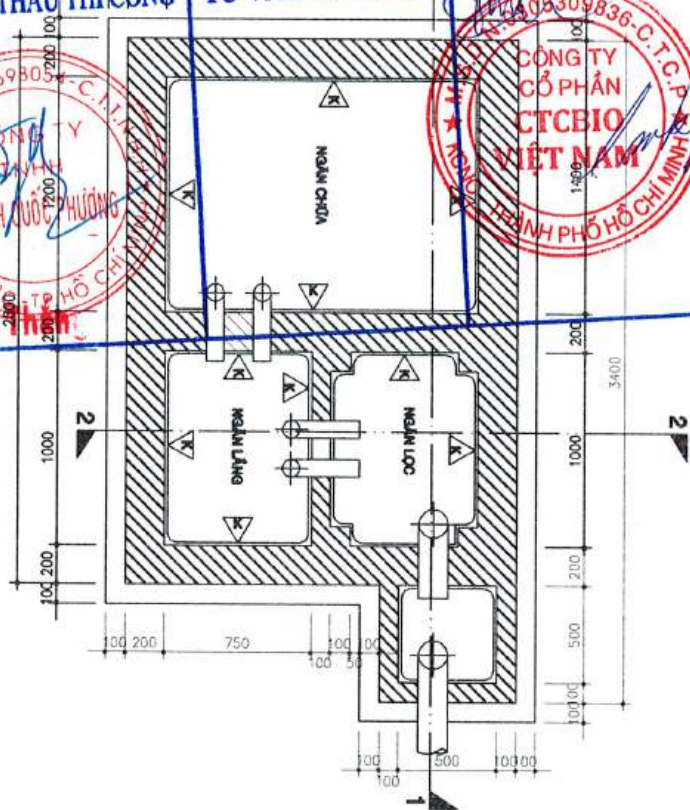
TƯ VẤN GIÁM SÁT

CHỦ ĐẦU TƯ

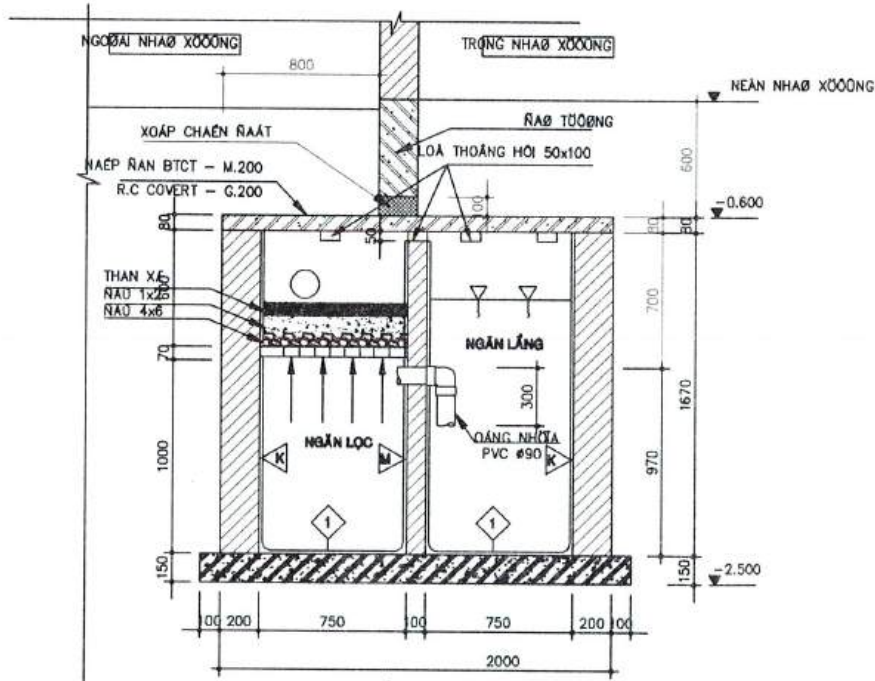
NGUYỄN QUANG THẮNG

CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

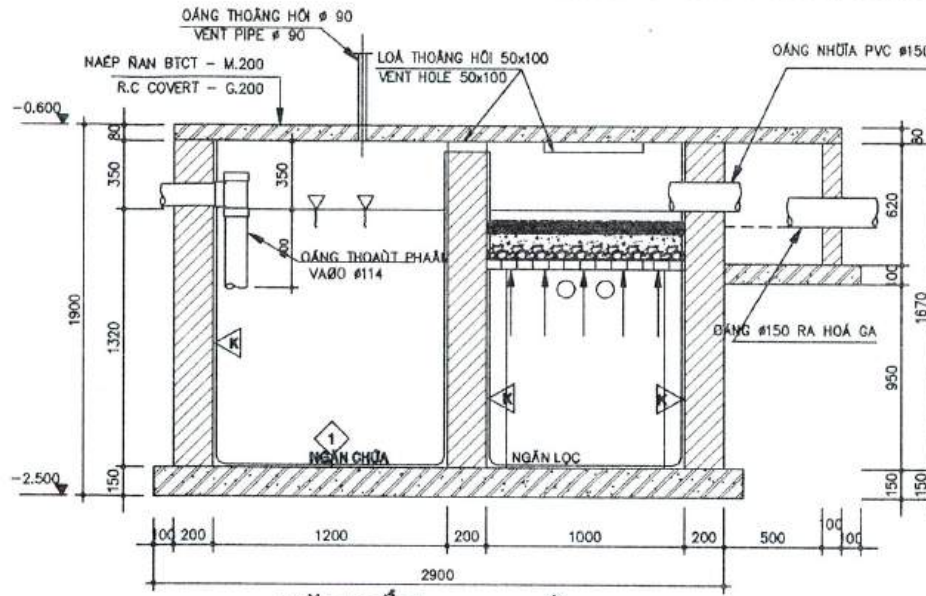
CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM



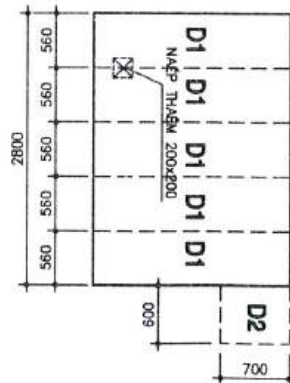
MẶT BẰNG HẦM TỰ HOẠI 2
SEPTIC TANK 2



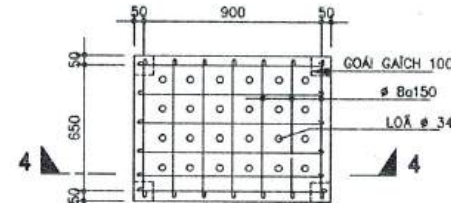
MẶT CẮT
SECTION



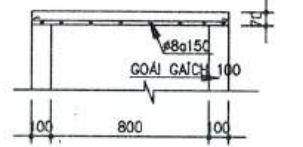
MẶT CẮT
SECTION



M.B NẮP HẦM TỰ HOẠI 2
SEPTIC TANK COVER TYPE 2



ĐÀN NGĂN LỌC H1
R.C PLATE H1



MẶT CẮT
SECTION

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(Owner's Approval)

HIỆU CHỮ (Rev)

NGÀY (Date)

DIỄN GIẢI (Description)

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
(Issued for)

THAM KHẢO

REFERENCE

TRÌNH DUYỆT

APPROVAL

THIẾT KẾ CƠ SỞ

SCHEMATIC DESIGN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CONSTRUCTION DRAWING

HOÀN CÔNG

AS-BUILT

CÔNG TY TNHH
HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC (Director)

NGUYỄN QUANG THẮNG
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN (Project Major)

HUỲNH ANH KIỆT
Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)

HUỲNH ANH KIỆT
CHỖ TRƯ (Prepared by)

HỒ VĂN ĐỨC
THIẾT KẾ (Designed by)

HỒ VĂN ĐỨC

TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)

CTY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG (Site):
LÔ 8-6A TH. NG. CH. AN P. 15/05/2024 PH. A TP. TH. Đ. TP. HCM

HẠNG MỤC (Item)
HẦM TỰ HOẠI 02
SEPTIC TANK LOCATION

TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)

BVHTH-02

PHÁT HÀNH (Date)

KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)

HIỆU CHỮ (Revision)

CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Số: 02/24

Ngày 02 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP

NHÀ THẦU THI CÔNG

TƯ VẤN GIÁM SÁT

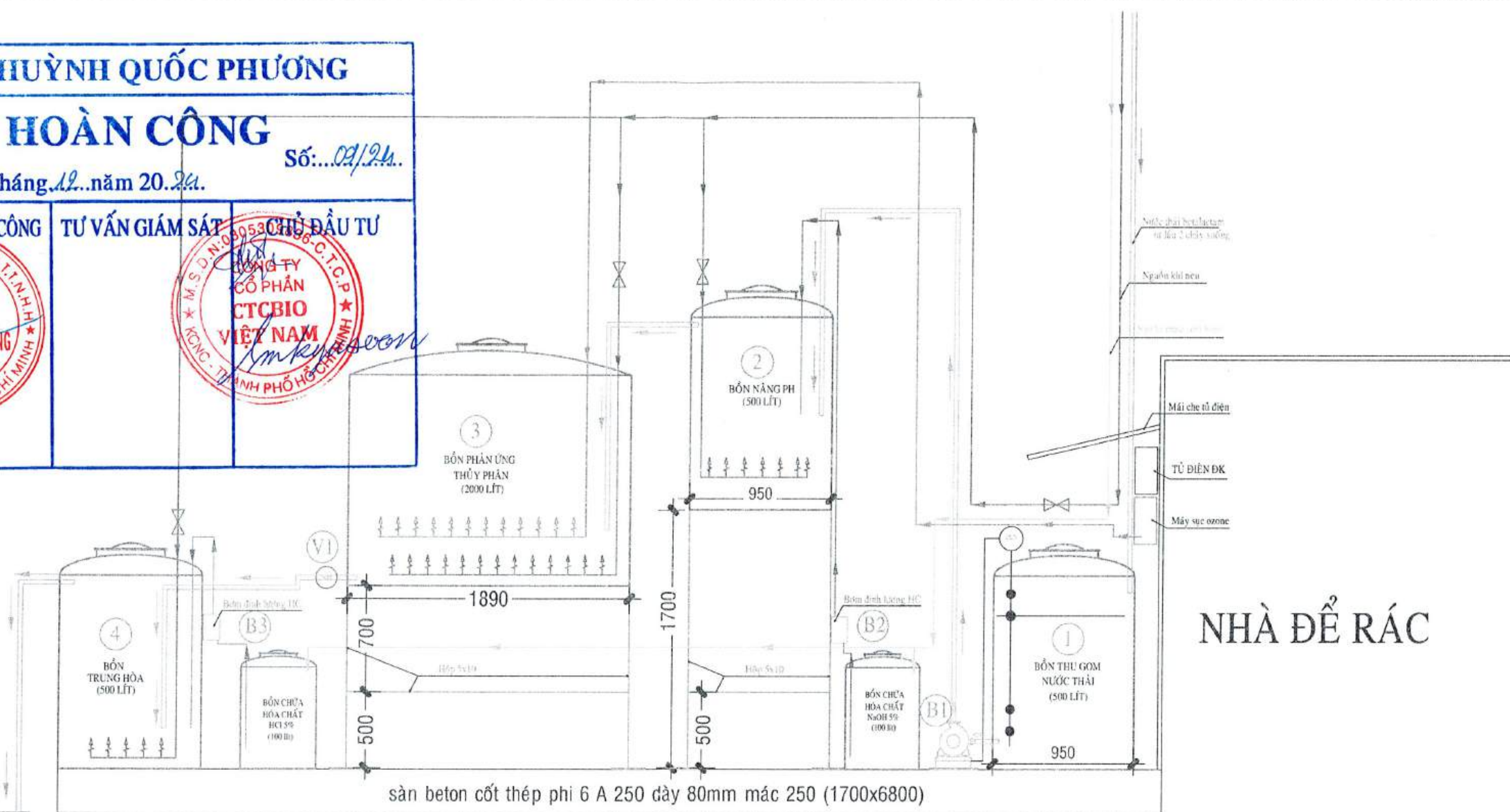
CHỦ ĐẦU TƯ

nguyen Quang Thuan

CTC BIO VIỆT NAM

CTC BIO VIỆT NAM

CTC BIO VIỆT NAM



NHÀ ĐỂ RÁC

5
HỐ GA
HỆ THỐNG
XL NT CHUNG

BỒ TRÍ HỆ THỐNG XỬ LÝ PHÁ VÒNG BETALACTAM CỦA NƯỚC THẢI
CTY CỔ PHẦN CTC BIO VIỆT NAM

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (Owner's Approval)		
HUỶ CHỮ (Rev.)	NGÀY (Date)	ĐƠN GIẢI (Description)
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH (Issued for)		
THAM KHẢO	☐	REFERENCE
TRÌNH DUYỆT	☐	APPROVAL
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	SCHEMATIC DESIGN
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☒	CONSTRUCTION DRAWING
HOÀN CÔNG	☐	AS-BUILT
CÔNG TY TNHH HUỲNH QUỐC PHƯƠNG		
GIÁM ĐỐC (Director)		
NGUYỄN QUANG THẮNG		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN (Project Major)		
HUỲNH ANH KIẾT		
Q. LÝ KỸ THUẬT (Technical Manager)		
HUỲNH ANH KIẾT		
CHỦ TRÍ (Presided by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
THIẾT KẾ (Designed by)		
HỒ VĂN ĐỨC		
TÊN CÔNG TRÌNH (Project Title)		
DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THUỐC THIẾT BỘT - BETALACTAM CTY CỔ PHẦN CTC BIO VIỆT NAM		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG (Site): Lô 5A-38 Khu ON-P TÁNG MỆNH KHU TẬP THÚ ĐƯỢC TỰ GIỚI		
HẠNG MỤC (Item)		
TÊN BẢN VẼ (Drawing Title)		
CTC 24		
PHÁT HÀNH (Date)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (Drawing Number)	HIỆU CHỈNH (Revision)